ANDREW LANE

YOUNG SHERLOCK HOLMES: RED LEECH

THỜI NIÊN THIẾU CỦA SHERLOCK HOLMES

CON ĐỈA ĐỎ

Võ Thoại Dung dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

THỜI NIÊN THIẾU CỦA SHERLOCK HOLMES TẬP 2

CON ĐỈA ĐỎ

Tác giả: Andrew Lane

Dịch giả: Võ Thoại Dung

Xuất bản: Nhà xuất bản Trẻ 2016

****★****

ebook©vctvegroup

MỞ ĐẦU

James Hillager nghĩ rằng mình đang bị ảo giác khi lần đầu tiên thấy một con đỉa lớn như thế.

Khu rừng Borneo quá nóng và ẩm ướt đến nỗi việc đi xuyên qua nó như đang bị ngâm trong bồn nước nóng kiểu Thổ Nhĩ Kỳ. Quần áo anh ướt nhẹp, và không khí quá ẩm ướt làm mồ hôi không thể tự khô trên da: nó cứ chảy giọt xuống những ngón tay và mũi, hay lăn dọc xuống thân người và đọng lại chỗ nào có vải cọ vào da thịt. Đôi ủng của anh thì ngập ngụa nước đến nỗi mỗi bước đi đều tạo ra tiếng lép nhép ì ọp. Với tình trạng này thì thế nào da giày cũng sẽ mục nát hết trong vòng vài tuần sử dụng. Anh chưa bao giờ thấy mình thảm hại và khó chịu như thế từ trước đến nay.

Hơi nóng đang làm đầu anh thấy lâng lâng và bồng bềnh. Thực tế là anh đang bị mất nước và không có gì ra hồn trong bụng suốt mấy ngày nay. Chính tình trạng này làm anh tưởng mình bị ảo giác. Đến giờ thì anh thậm chí còn nghe được nhiều giọng nói lao xao trên những vòm cây: họ đang thì thầm nói về anh và cười nhạo anh. Một phần trong anh cho rằng đó chỉ là tiếng gió reo trong lá, phần còn lại thì chỉ muốn hét trả để làm chúng câm mồm lại. Và sau đó có thể là cho chúng vài phát súng nếu vẫn còn cứng đầu.

Anh thậm chí còn thấy nhiều con vật khiến anh hơi chùn bước. Chúng vừa thật, vừa có thể là ảo ảnh. Có khi anh thấy lũ khỉ với những chiếc mũi khổng lồ nhô ra; khi thì là những con ếch với các ngón chân màu cam chói, hay đỏ, hay xanh dương; có khi lại là một con voi trưởng thành mà lại cao chỉ ngang tầm vai; khi thì là con gì

giống loài lợn mà lại có tóc đen dài với cái mõm nhọn hoắc deo dẻo. Anh tự hỏi bao nhiêu trong chúng là thật và bao nhiêu là ảo ảnh do cơn sốt của anh tạo nên?

Đi bên cạnh anh lúc này là Will Gimson. Anh ta đang dừng lại, gập người xuống, tay chống lên đầu gối, và gấp gáp hít sâu những luồng khí ẩm ướt vào lồng ngực. "Chúng ta phải nghỉ tí thôi," anh ta nói vẻ hụt hơi. "Tôi không thể nào nhấc chân lên nổi nữa rồi."

Hillager tranh thủ quẹt hàng chân mày bằng chiếc khăn còn ẩm ướt hơn cả khuôn mặt anh. Chắc gặp ảo giác thật rồi vì anh cảm thấy cơn sốt nhiệt đới đang rần rật trong người. Những khu rừng Borneo này thì tràn lan các loại bệnh lạ. Anh từng nghe những câu chuyện nhiều người đã mất tích trong rừng nhiều tuần, được tìm thấy trong tình trạng mụn mủ nổi đầy mặt hoặc thịt da cứ như bị tuột ra nhìn thấu tới xương.

Anh nhìn xung quanh sợ hãi. Ngay cả cây cối cũng có vẻ chế nhạo anh. Thân của chúng thì xương xẩu, xoắn lại với nhau, và các loại cây tầm gửi nhỏ cùng dây rễ rậm rạp thì tua tủa khắp nơi. Chúng mọc rậm rạp đến nỗi anh không thể thấy được cả bầu trời. Thứ ánh sáng có thể đến được tận đây chỉ là sự khuếch tán và bóng râm xanh rì của cây cối.

Mặc cho cái nóng của thời tiết, anh vẫn run cầm cập. Nếu không phải vì sợ ông chủ thì anh đã chẳng vác xác vào cái chốn quái quỉ này.

"Coi như việc hôm nay đã xong," Hillager hối thúc. Anh thật sự không muốn ở lại trong khu rừng này một phút giây nào cả. Anh chỉ muốn quay trở ra bến, chất những cái cũi nhốt đám thú mà họ

thu được lên xe và quay trở lại với thế giới văn minh. "Nó không có ở đây. Bao nhiêu con thú chúng ta thu được này cũng đủ làm ông ấy vui rồi. Bỏ qua con này thôi. Ông ấy không để ý đâu."

"Ồ không, ông ta sẽ biết ngay đấy," Gimson nói dứt khoát.

"Ông ấy chỉ cần chúng ta quay về với một con còn sống thôi." Hillager toan cãi lại thì anh ta tiếp: "Chờ đã! Tôi nghĩ là tôi thấy được một con rồi kìa!"

Hillager tiến lại phía Gimson. Anh ta vẫn còn đang cúi người nghỉ mệt nhưng mắt lại nhìn chằm chặp vào một trong những gốc cây.

"Nhìn kìa," anh ta nói, và đưa tay chỉ.

Hillager nhìn theo hướng tay của Gimson. Ngay đó, trong cái vũng nước đọng giữa hai thân cây, là thứ gì đó nhìn như một cục máu, cỡ bằng bàn tay. Nó lấp lánh dưới ánh nắng yếu ớt.

"Anh chắc không?" Hillager hỏi.

"Đó chính là thứ Duke đã nói. Đó chính xác là cái mà ông ấy tả."

"Vậy giờ chúng ta làm gì đây?"

Thay vì trả lời, Gimson đưa tay nắm cái vật đó. Nó rớt thõm xuống mềm oặt. Hillager quan sát một cách phấn khích.

"Này này," Gimson nói, lật nó tới lui để quan sát cho kỹ hơn. "Nhìn nè - Nó có miệng, hay xúc tu hay gì gì đó. Nó có cả răng xung quanh miệng nữa. Và đầu kia cũng có một cái xúc tu. Nhờ vậy mà nó bám chặt bằng đầu nào cũng được hết."

"Và hút máu người nữa," Hillager nói một cách nghiêm trọng.

"Nó hút máu bất cứ thứ gì đi qua đủ chậm để nó bám vào,"

Gimson giải thích. "Ví dụ như mấy con voi con, hay mấy con heo rừng có cái mõm nhọn nhọn. Bất cứ thứ gì cũng có thể là nạn nhân của nó."

Con đỉa thay đổi hình dáng khi anh quan sát nó, nó mỏng và dài ra. Khi Gimson túm nó lên, nó hầu như là hình tròn, nhưng giờ nó trông giống một con sâu mập mạp hơn. Những ngón tay của anh ta vẫn còn xiết chặt nó, ngay vị trí một phần ba tính từ cái đầu xuống - nếu thật sự cái miệng nhỏ xíu đó được gọi là phần đầu.

"Ông ta sẽ làm gì với những con đỉa này nhỉ?" Hillager hỏi. "Tại sao lại cho người đi khắp nơi để đem chúng về?"

"Ông ấy nói là chúng gọi ông," Gimson trả lời. "Và tôi nghĩ anh sẽ không hề muốn biết điều mà ông ấy sẽ làm với chúng đâu." Anh ta cúi xuống gần sinh vật ấy hơn và kiểm tra kỹ lưỡng. Con đỉa oằn oại vô thức về phía Gimson, làm như nó cảm nhận được hơi máu nóng trong phạm vi xung quanh nó. "Con đỉa này chắc đã lâu không có gì để ăn đây."

"Sao anh biết?"

"Nó đang tìm kiếm thứ gì để bám vào."

"Vậy chúng ta có để nó đi không?" Hillager hỏi. "Mai chúng ta tìm con khác chứ?" Nhưng anh ta lại hy vọng Gimson nói không, vì anh thật sự không muốn ở lại khu rừng này một giây một phút nào nữa.

"Đây là con đầu tiên chúng ta thấy sau nhiều tuần rồi," Gimson đáp. "Có thể còn lâu nữa ta mới kiếm được con khác đó. Không, chúng ta lấy con này đi. Chúng ta phải quay về thôi."

“Nó sống nổi tới lúc về đến nơi không?”

Gimson nhún vai. “Cũng có thể, nếu ta cho nó ăn trước khi khởi hành.”

“Được thôi.” Hillager nhìn xung quanh. “Anh có gợi ý gì không. Một con khỉ hay con gì đại loại như lợn?” Gimson chẳng nói gì.

Hillager quay lại và thấy Gimson đang nhìn mình với ánh mắt lạ lùng, vừa thông cảm, nhưng chủ yếu là kinh tởm. “Tôi nghĩ,” Gimson nói, “anh kéo tay áo lên đi.”

“Anh điên hả?” Hillager thì thào.

“Không, tôi là người chỉ đường,” Gimson giải thích. “Vậy anh nghĩ mục đích của chuyến thám hiểm này là gì chứ? Giờ kéo tay áo lên đi. Con quái vật này nó cần máu, cần ngay bây giờ.”

Ý thức được phản ứng của Duke sẽ như thế nào nếu biết Hillager để mặc con đỉa của ông ta chết đói, anh từ từ vén tay áo lên.

CHƯƠNG 1

"Có bao giờ cháu nghĩ tới lũ kiến chưa?" ông Amyus Crowe hỏi.

Sherlock Holmes lắc đầu. "Trừ trường hợp chúng hay bu đầy những mẩu bánh mì phết mứt thì cháu chẳng bao giờ nghĩ đến chúng cả."

Họ đang ở vùng ngoại ô Surrey. Cái nắng nóng của mặt trời đè nặng như đá tảng lên gáy Sherlock. Bao quanh cậu lúc này là bầu không khí ngào ngạt của hương hoa và mùi rơm rạ mới cắt.

Một con ong bay ngang qua tai làm cậu co người lại. Kiến thì cậu không để tâm lắm, chứ ong thì ghét cực kỳ.

Ông Crowe cười to. "Người Anh và bánh mì phết mứt?" ông vừa nói vừa nhoẻn miệng cười. "Ta cho rằng việc này có liên quan đến phong cách ăn uống của người Anh từ nhỏ đến lớn đúng không. Nào là bánh pudding hấp, bánh mì kẹp mứt - dĩ nhiên với kiểu cắt bỏ cái vành giòn giòn bao quanh đi - và rau luộc nhừ như cháo. Cái loại thức ăn mà ta chẳng cần đến răng làm gì cả."

Sherlock bất chợt cảm thấy khó chịu. "Vậy thức ăn Mỹ có gì hay chứ ạ?" cậu hỏi, loay hoay trên phiến đá khô ráo đang ngồi. Trước mặt cậu là con dốc thoai thoải chạy dài ra dòng sông xa xa.

"Bò nướng đó," ông Crowe đáp gọn. Ông đang áp bụng vào bức tường cao ngang ngực mình. Cằm tựa lên hai cánh tay đang khoanh lại, trong khi cái mũ rộng vành giúp che mắt khỏi ánh mặt trời đang chói chang trên cao. Ông đang khoác bộ quần áo trắng

thông thường bằng chất liệu vải lanh. "Những miếng bò thật to, nướng trên lửa thật lớn. Chỉ cần nướng bên ngoài hơi cháy giòn một chút là vừa, chứ không phải kiểu vẫy vẫy miếng thịt trên ngọn nến như người Pháp hay làm. Và cũng không phải kiểu ướp nhúng vào sốt kem rượu như họ. Và cháu chẳng cần phải có tay nghề quá cao siêu để nướng và phục vụ món thịt nướng cho đúng cách. Vậy thì không có lý gì những người sống ngoài nước Mỹ không làm được, đúng không?" Ông thở dài, trạng thái vui vẻ đột nhiên biến mất, thay vào đó là chút gì đó thoáng buồn.

"Chú nhớ nước Mỹ phải không?" Sherloch nhẹ nhàng hỏi.

"Chú đã xa nhà lâu hơn dự tính. Và chú biết Virginia cũng nhớ quê hương của nó lắm."

Sherlock nghĩ đến hình ảnh cô con gái nhỏ tên Virginia của ông Crowe đang cưỡi trên con ngựa Sandia, tóc cô bé tung bay trong gió như một ngọn lửa.

"Vậy khi nào thì chú về lại?" Sherlock hỏi nhưng lại hy vọng là đừng quá sớm. Cậu đã quen với sự hiện diện của ông Crowe và Virginia. Cậu thích có họ trong đời mình từ khi cậu được đưa đến sống với chú và thím ở nơi này.

"Khi nào công việc của chú ở đây xong xuôi." Nụ cười rộng đến mang tai của ông Crowe làm những nét nhăn trên khuôn mặt dạn dày sương gió càng hằn thêm lên. "Và khi nào chú thấy nhiệm vụ anh cháu giao cho chú để chỉ dạy cháu đến nơi đến chốn hoàn tất đã. Giờ, quay lại nói về lũ kiến nhé."

Sherlock thở dài, miễn cưỡng quay lại với những bài học ngẫu hứng khác của ông Crowe. Người đàn ông người Mỹ vạm vỡ này có

thể lấy cảm hứng từ bất cứ thứ gì xung quanh để làm đề tài học hỏi, từ đồng quê đến thành phố hay kể cả nhà cửa của ai đó. Toàn là những đề tài hóc búa. Sherlock bắt đầu thấy bồn chồn.

Ông Crowe rướn thẳng người và quay lại nhìn phía sau. "Chú nghĩ mình mới nhìn thấy một vài con vật nhỏ nào đó," ông nói và đi thẳng đến một đụn đất khô nho nhỏ trông giống một quả đồi tí hon giữa đám cỏ. Sherlock không dễ bị mắc lừa. Ông Crowe chắc hẳn đã nhìn thấy nó trên đường đi đến đây và ghi nhớ cho buổi luyện tập kế tiếp.

Sherlock nhảy từ bức tường xuống và đi đến nơi ông Crowe đang đứng. "Một ụ kiến," cậu nói chẳng hào hứng mấy. Những con kiến màu đen nhỏ xíu đang chạy lung tung xung quanh cái ụ đất.

"Sự thật là tuy nhìn bề ngoài như thế, nhưng bên dưới là vô số các đường hầm do những con kiến cần mẫn này tạo ra. Và đâu đó bên trong cái tổ này cháu có thể tìm thấy cả ngàn cái trứng màu trắng nhỏ cùng được sinh ra từ một con kiến chúa. Nó sống cả đời dưới đất và chưa từng thấy ánh nắng."

Ông Crowe cúi xuống và ra dấu cho Sherlock cùng tham gia. "Hãy nhìn cách chúng di chuyển này," ông nói. "Điều này có làm cháu nghĩ đến gì không?"

Sherloch nhìn chúng một lúc. Không hề có con kiến nào đi chung một hướng, và chúng cứ đổi hướng liên tục, chẳng vì lý do rõ ràng nào. "Chúng di chuyển một cách ngẫu nhiên," cậu nói. "Hoặc chúng phản ứng theo cách nào đó mà chúng ta không nhìn thấy."

"Coi như đó là cách giải thích thứ nhất," ông Crowe nói. "Người

ta gọi đó là "cách di chuyển của người say", và đó thật ra là chiến thuật kiểm soát mặt đất nhanh nhất nếu chúng ta muốn tìm kiếm thứ gì đó. Hầu hết mọi người sẽ chỉ đi theo những đường thẳng, đi chéo, hoặc chia nhỏ khu vực ra như bàn cờ và tìm kiếm từng ô. Những kỹ thuật này thường bảo đảm thành công, sớm hay muộn, nhưng để tìm kiếm bất cứ thứ gì nhanh nhất vẫn là cách sử dụng kỹ thuật bao phủ ngẫu nhiên này. Đó, chúng đang đi kiểu của "người say đó", ông nói thêm, "cứ nhìn cách người say rượu đi sẽ thấy - chân nọ xọ chân kia và đá lung tung theo các hướng khác nhau, và cái đầu thì quay theo hướng hoàn toàn khác." Ông thò tay vào túi áo để lấy ra thứ gì đó. "Nhưng quay lại với các con kiến: một khi chúng tìm ra được thứ gì đó chúng thích, thì xem chúng làm thế nào nhé."

Ông chìa ra cho Sherlock xem thứ đang cầm trong tay. Đó là một cái hũ sứ được bịt lại bằng giấy sáp. "Mật ong," ông nói trước khi Sherlock kịp hỏi. "Chú mới mua ở ngoài chợ đấy." Ông kéo sợi dây cột và tháo miếng giấy sáp ra. "Xin lỗi nếu nó gợi cho cháu nhớ lại những ký ức xấu nhé."

"Không sao ạ," Sherlock nói. Cậu ngồi xuống bên cạnh ông Crowe. "Chú hay thật đó, sao lại có thể đi lung tung với hũ mật ong trong túi áo cơ chứ?"

"Chúng ta chẳng bao giờ biết mình sắp phải đối mặt với điều gì," ông Crowe nói và mỉm cười. "Hay cũng có thể ta đã sắp xếp hết mọi thứ trước cũng nên. Tùy cháu nghĩ thôi." Sherlock chỉ còn biết mỉm cười và lắc đầu.

"Mật ong chủ yếu là đường, cộng với cả tá điều thú vị khác," ông

Crowe tiếp tục. "Kiến yêu thích đường. Chúng sẽ đem mật về cho con kiến chúa và những con kiến con mới nở ở tổ."

Ông Crowe nhúng ngón tay vào mật ong. Sherlock thấy mật đang chảy mềm dưới nắng nóng. Ông lại quết đầy mật lên lóng tay và để mặc nó nhỏ giọt xuống một luống cỏ. Giọt mật đong đưa trên lá vài giây rồi nhỏ tràn xuống mặt đất, nằm thờ ơ, óng ánh dưới ánh nắng mặt trời.

"Nào, giờ thì xem mấy anh bạn nhỏ kia làm gì nhé."

Sherlock quan sát thấy lũ kiến vẫn chạy lung tung khắp nơi; vài con còn trèo lên thân cỏ, bò cheo leo lộn ngược, trong khi mấy con khác thì mải miết kiếm mồi giữa đám đất gần đó. Lát sau, một con kiến cũng đi ngang qua giọt mật. Nó dừng ngay lại. Sherlock thoáng nghĩ chắc nó bị kẹt, nhưng sau đó chú ta đi dọc theo vệt mật, rồi quay ngược lại và nhúng đầu vào mật ong như thể đang uống vậy.

"Nó cố thu thập chiến lợi phẩm càng nhiều càng tốt đấy," ông Crowe nói. "Giờ nó sẽ đem về tổ cho xem." Và đúng như thế, con kiến bắt đầu đi ngược lại theo dấu vết cũ. Nhưng thay vì đi thẳng về tổ, nó lại tiếp tục chạy tới chạy lui. Cũng phải mất một lúc Sherlock mới không bị mất dấu khi nó đi ngang qua một đám kiến khác. Cuối cùng nó cũng đến được ụ đất khô và biến mất vào bên trong miệng tổ.

"Rồi giờ thì sao nhỉ?" Sherlock hỏi.

"Nhìn giọt mật kìa," ông Crowe nói.

Có đến mười hay mười lăm con kiến khác cũng đã phát hiện ra giọt mật. Và chúng thi nhau đến lấy. Rồi từng nhóm kiến khác tiếp

tục tham gia. Cứ con này vào hút mật thì con khác cũng bắt đầu tách ra và quờ quạng đi theo hướng về tổ của mình.

"Cháu có để ý thấy gì không?" ông Crowe hỏi.

Sherlock cúi người xuống thấp hơn để nhìn cho rõ. "Chúng dường như càng lúc càng chạy về tổ nhanh hơn thì phải," cậu như tự hỏi mình.

Chỉ vài phút sau đã thấy xuất hiện hai đàn kiến đi song song với nhau, một đàn đi đến giọt mật, một đàn thì hướng về tổ. Phong cách di chuyển ngẫu hứng của chúng giờ được thay bằng cách di chuyển có định hướng rõ ràng.

"Tốt," ông Crowe lên tiếng đồng tình. "Giờ chúng ta thử nghiệm thêm chút nhé."

Ông thò tay vào túi áo và lấy ra một miếng giấy cỡ bằng bàn tay. Ông đặt miếng giấy lên mặt đất chắn ngay giữa đường từ giọt mật đến tổ kiến. Những con kiến nhanh chóng tràn lên miếng giấy để hướng về tổ như thể chúng chẳng thấy gì khác lạ.

"Chúng giao tiếp với nhau như thế nào mà hay quá?" Sherlock hỏi. "Làm sao mà mấy con kiến tìm thấy mật ong báo được với những con khác trong tổ nơi giọt mật rớt xuống nhỉ?"

"Chúng chẳng nói gì cả," ông Crowe giải thích. "Thực tế là việc mang mật về tổ đã báo hiệu cho đồng loại là có thức ăn ở ngoài kia. Nhưng chúng không nói được, chúng cũng không đọc được ý nghĩ và chúng cũng không dùng chân để chỉ được. Có điều còn thông minh hơn nữa đã diễn ra. Để chú chỉ cho cháu xem."

Ông Crowe cúi xuống và nhanh nhẹn xoay miếng giấy một góc ngang đúng 90 độ. Những con kiến còn bò trên tờ giấy vẫn đi hết

đến mép và sau đó có vẻ mất phương hướng, chạy lung tung vô định xung quanh. Nhưng điều làm Sherlock thích thú nhất là những con kiến vừa mới đi đến sẽ vẫn đi ngang qua miếng giấy nhưng đến giữa chừng chúng lại xoay ngang rẽ phải và đi lại đúng theo những dấu vết cũ đến khi chạm được mép, ra khỏi tờ giấy và lại di chuyển lung tung như những con trước.

"Chúng đang đi theo đường của chúng," cậu hít vào. "Một con đường chỉ có chúng mới nhìn thấy được mà thôi. Bằng cách nào đó, những con kiến tiên phong đã để lại dấu vết và tất cả những con còn lại sẽ cứ thế mà đi theo. Và khi ta xoay miếng giấy nằm ngang, chúng vẫn đi theo con đường đó mà chẳng biết là giờ nó sẽ dẫn đến một hướng khác hẳn."

"Đúng vậy," ông Crowe tán đồng. "Giả thuyết hợp lý nhất có thể là chúng đã tạo ra một chất gì đó. Cứ hễ có con nào kiếm được thức ăn, nó sẽ tạo ra chất đó để đánh dấu đường đi. Cứ tưởng tượng, nó giống như một miếng vải thấm đẫm một chất rất nặng mùi, như mùi hạt hồi chẳng hạn, và được gắn chặt vào chân của chúng. Và những con kiến khác, có khả năng giống loài chó, sẽ đánh hơi được mùi hạt hồi được rải theo con đường kia. Vì vẫn còn bị ảnh hưởng của cách di chuyển như người say nên con đầu tiên sau khi kiếm được thức ăn sẽ vẫn bò lung tung tìm đường về nhà. Càng về sau sẽ có càng nhiều con kiến khác tìm được thức ăn. Có con đi về xa hơn, con đi về nhanh hơn. Và con đường ngắn nhất dần được hình thành bởi mật độ đánh dấu dày đặc hơn từ những con làm việc tốt hơn, đem mồi về tổ và quay lại nhanh hơn. Và những con đường xa hơn, hay dấu tích của những con mò mẫm

mãi mới về được đến tổ dần dần cũng không còn nữa do không còn con nào theo chúng cả. Cuối cùng, con đường của bầy kiến hầu như là con đường thẳng. Cháu có thể thấy được điều đó khi ta chặn chúng bằng miếng giấy này. Chúng vẫn theo con đường thẳng của chúng mặc dù giờ nó bị chệch sang hướng khác. Nhưng cũng không sao vì cuối cùng chúng cũng sửa lại như cũ thôi."

"Thật tuyệt vời," Sherlock hít thở mạnh. "Cháu chưa hề biết đến điều này. Nó không phải... là điều gì đó thông minh... bởi vì đó hoàn toàn là bản năng và chúng lại không hề có khả năng giao tiếp. Nhưng điều này làm cho chúng trông như rất thông minh."

"Đôi khi," ông Crowe chỉ ra, "hoạt động nhóm kém hiệu quả hơn hoạt động một mình. Cứ nhìn vào con người thì thấy: riêng lẻ thì họ có thể rất giỏi, nhưng khi cho họ vào thành một nhóm có khi lại tạo ra một đám nổi loạn ấy chứ, đặc biệt khi xảy ra một sự kích động nào đó. Nhưng đối với một vài trường hợp khác như với đàn kiến hay với bầy ong, hoạt động theo nhóm luôn tạo ra những hành vi thông minh hơn là hoạt động đơn lẻ."

Ông đứng thẳng lên, phủi bụi và cỏ khỏi chiếc quần vải. "Bản năng mách bảo với chú rằng," ông nói, "đã sắp đến giờ ăn trưa rồi. Liệu cháu có thể nhắc chú thím kê thêm một chiếc ghế vào bàn ăn cho kẻ lang thang người Mỹ này được không?"

"Dĩ nhiên là họ rất sẵn lòng," Sherlock đáp. "Nhưng cháu lại không dám chắc với bà quản gia Eglantine lắm."

"Cứ để chú lo bà ấy cho. Chú có cả tá chiêu thủ sẵn cho những dịp cần phải lấy lòng như thế."

Họ tản bộ về, băng qua cánh đồng và những bãi cây khô nơi ông

Crowe chỉ cho Sherlock thấy những bụi nấm ăn được và các loại nấm khác, đồng thời củng cố lại những bài học ông đã dạy cho cậu trong nhiều tuần qua. Đến bây giờ thì Sherlock chắc chắn rằng cậu có thể sống sót nơi hoang dã nhờ nhận biết được những thứ gì ăn được mà không chuốc độc cho chính mình.

Chỉ trong vòng nửa tiếng họ đã về đến gia trang gia đình Holmes. Đó là một khu nhà lớn và khép kín, nằm trên mấy mẫu đất trống trải. Sherlock có thể nhìn thấy cửa sổ phòng mình trên tầng áp mái. Một căn phòng nhỏ, hơi khác thường với cái trần là mái nhà thoai thoải chếch nghiêng. Nó chẳng thoải mái tí nào cả nên cậu chẳng bao giờ trông chờ việc đi ngủ hằng đêm.

Đậu ngoài cổng chính lúc này là một chiếc xe ngựa; anh đánh xe đang vẩn vơ phe phẩy cái roi trong khi chú ngựa ngồm ngoàm cỏ khô từ cái bao vải treo trước cổ.

"Có khách đến chơi sao?" Ông Crowe hỏi.

"Chú Sherrinford và thím Anna chẳng nói gì với cháu là có khách đến dùng bữa trưa cả." Sherlock đáp, tự hỏi không biết ai đã ngồi trên chiếc xe ngựa này.

"Tốt, chúng ta sẽ tìm ra trong giây lát nữa thôi," ông Crowe nói. "Thật là phí chất xám khi phỏng đoán một sự việc đã có câu trả lời sẵn trước mắt đúng không nào."

Họ bước đến bậc tam cấp trước cửa. Sherlock chạy đến cánh cửa đang mở hờ, ông Crowe điềm tĩnh theo sau.

Căn sảnh bên trong tối om. Chỉ có ánh mặt trời rọi qua những ô cửa sổ trên cao, tạo thành từng cột ánh sáng giăng đầy bụi. Những bức tranh sơn dầu trang trí trên tường hầu như hoàn toàn mờ

nhạt trong bóng tối. Cái nóng của mùa hè đặc quánh khắp nơi.

"Để cháu đi nói với mọi người là chú đang ở đây nhé," Sherlock nói với ông Crowe.

"Không cần đâu," ông Crowe thì thầm. "Có người biết rồi đấy." Ông vừa nói vừa gật đầu chào với mấy bóng người dưới cầu thang.

Có một người bước ra; áo đầm đen, tóc đen, hoàn toàn tương phản với làn da trắng toát của bà.

"Chào ông Crowe," người quản gia nói. "Không thể tin được là chúng tôi được tiếp đón ông."

"Mọi người truyền tai nhau về sự lịch thiệp của quản gia nhà Holmes quả là không sai thưa bà," ông nói hồ hởi, "và cả những món ăn mà bà tiếp đãi khách khứa nữa. Và hơn thế, làm sao mà tôi có thể bỏ qua một cơ hội để được gặp bà như thế này, thưa bà Eglantine?"

Bà ta phổng mũi; đôi môi mỏng dính giật giật bên dưới chiếc mũi mảnh khảnh và nhọn hoắt. "Tôi dám chắc là có cả tá phụ nữ đã đổ rạp bởi sự hấp dẫn của ông đấy, thưa ông Crowe," bà ta đáp. "Nhưng thật tiếc là tôi không nằm trong số ấy."

"Ông Crowe sẽ ở đây ăn trưa với chúng ta," Sherlock nói dứt khoát, nhưng cậu lại hơi sợ khi bắt gặp ánh mắt sắc như dao cạo của bà ta chuyển sang nhìn mình.

"Chuyện đó phụ thuộc quyết định của chú và thím cậu," bà ta đáp, "chứ không phải do cậu quyết định."

"Vậy thì tôi sẽ nói với họ," cậu trả lời, "chứ không phải với bà." Cậu quay sang ông Crowe. "Chú chờ ở đây để cháu đi báo nhé," cậu

nói. Khi cậu quay lại nhìn thì bà Eglantine đã lẩn vào bóng tối và biến mất.

"Có cái gì đó rất lạ về bà này," ông Crowe thì thào. "Bà ta không cư xử như người hầu, mà như là thành viên của gia đình vậy. Kiểu như bà là tổng chỉ huy ấy."

"Cháu cũng không hiểu sao chú thím cháu lại bỏ qua cho bà ấy như thế nữa," Sherlock nói. "Chứ cháu thì còn lâu."

Cậu bước đến phòng sinh hoạt chung và liếc vào bên trong. Người hầu đang bận rộn xung quanh các tủ chén được đặt ở một góc phòng. Họ đang chuẩn bị dĩa cho các món thịt đông, cá, pho mát, gạo, rau củ ngâm chua và bánh mì như mọi bữa trưa thông thường của nhà Holmes, nhưng bóng dáng của chú thím lại chẳng thấy đâu. Quay ngược trở lại sảnh chính, cậu dừng ít phút trước khi đến gần cánh cửa phòng thư viện và gõ.

"Ai đó?" một giọng nói từ bên trong vọng ra, cái giọng quá quen thuộc trong những bài thuyết giảng giáo lý do chính ông dành cả cuộc đời để biên soạn: chú của Sherlock, ông Sherrinford Holmes. "Vào đi!"

Sherlock mở cửa. "Ông Crowe đang ở đây ạ," cậu vừa nói vừa đẩy cánh cửa mở rộng đủ để thấy chú mình đang ngồi làm việc tại bàn. Ông khoác trên người một bộ comple theo phong cách cũ, và bộ râu quai nón rậm rạp ấn tượng phủ đến tận ngực, tràn lên cả tờ giấy trước mặt. "Cháu không biết liệu có thể mời ông ấy ở lại dùng bữa trưa không ạ?"

"Chú rất vui được gặp ông Crowe," ông Sherrinford Holmes nói, nhưng lúc này Sherlock lại chú ý đến người đàn ông đang đứng

bên những khung cửa sổ kiểu Pháp, chiếc áo khoác dài với cổ cao của anh ta đang hắt bóng thành một vệt dài dưới ánh đèn phòng.

"Anh Mycroft!"

Anh trai của Sherlock gật đầu chào cậu em một cách điềm đạm, nhưng trong mắt lại ánh lên niềm vui mà vẻ bề ngoài nghiêm trang không thể che giấu nổi. "Sherlock," anh nói. "Trông em tốt lắm. Miền quê rõ ràng là rất hợp với em đó."

"Anh đến khi nào vậy?"

"Cách đây một tiếng. Anh đi từ Waterloo và thuê xe ngựa từ ga về."

"Anh sẽ ở đây bao lâu?"

Mycroft nhún vai; động tác này chẳng thấm tháp gì với vẻ bề ngoài thật to lớn bệ vệ của anh. "Anh sẽ không ở qua đêm, nhưng anh muốn xem em tiến bộ như thế nào rồi. Anh cũng muốn gặp ông Crowe. Và thật vui là ông ấy cũng có mặt ở đây."

"Anh của con và ta đang tổng kết công việc," Sherrinford nói, "chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau trong phòng ăn nhé." Hiểu được đó là sự đuổi khéo, Sherlock kéo cửa phòng đóng lại. Cậu cảm nhận được nụ cười vui sướng của mình. Anh Mycroft đang ở đây! Mọi thứ đột nhiên trở nên tươi đẹp hơn chỉ trong phút chốc.

"Có phải là giọng anh trai cháu không?" Giọng ông Amyus Crowe vang vang từ phía bên kia sảnh chính.

"Đúng là xe ngựa của anh ấy đang đậu trước cửa. Anh ấy bảo là muốn nói chuyện với chú."

Ông Crowe gật gù với vẻ nghiêm trọng. "Chú cũng đang tự hỏi

không biết có việc gì đây," ông lẩm nhẩm.

"Chú Sherrinford mời chú ở lại ăn trưa. Họ sẽ gặp lại chúng ta trong phòng ăn."

"Nghe như mọi việc thật là tốt," ông Crowe nói to hơn, nhưng cái khẽ nhăn mặt của ông lại không tương đồng với ngữ điệu chút nào.

Sherlock dẫn đường đi vào phòng ăn, bà Eglantine đã có mặt ở đó, đứng ngay bóng tối sát tường giữa hai khung cửa sổ lớn. Sherlock chẳng hề nhớ là đã thấy bà ta đi ngang qua mình trong sảnh lúc nào nữa. Cậu thoáng nghĩ có khi nào bà ta là ma với khả năng đi xuyên tường không, nhưng lại nhanh chóng gạt ngay ý nghĩ ngu ngốc đó ra khỏi đầu. Làm gì có ma cơ chứ.

Làm lơ bà Eglantine, cậu đi về hướng tủ để chén, cầm một cái dĩa và bắt đầu chất đầy nó với mấy lát bánh mì và vài miếng cá hồi. Ông Crowe đi theo và cũng bắt đầu lấy dĩa từ đầu bên kia tủ.

Sherlock vẫn còn lâng lâng với niềm vui sướng trước sự xuất hiện bất ngờ của anh trai. Mycroft sống và làm việc ở London, thủ đô của vương quốc Anh. Anh là nhân viên làm việc cho chính phủ. Mặc dù Mycroft rất khiêm tốn khi nói rằng anh chỉ là một thư ký văn phòng bình thường, Sherlock vẫn luôn tin rằng anh cậu đang nắm giữ trọng trách quan trọng hơn nhiều. Khi cậu còn ở nhà với cha mẹ, đó là trước khi bị gửi đi sống với chú thím ở tận đây, Mycroft thỉnh thoảng từ London trở về và ở lại vài ngày. Thời gian đó Sherlock để ý thấy ngày nào cũng có một người đàn ông xuất hiện với một cái hộp màu đỏ. Ông ta chỉ muốn giao nó tận tay Mycroft, và ngược lại, Mycroft sẽ trao lại cho ông ta một phong bì,

mà theo Sherlock đoán nó đựng thư từ hay ghi chú về những thứ nằm trong hộp của ngày hôm trước. Không biết Mycroft giữ nhiệm vụ gì nhưng chính phủ lúc nào cũng muốn giữ liên lạc với anh ấy mỗi ngày.

Trong lúc miệng đang ngồm ngoàm thức ăn thì cậu nghe tiếng cửa thư viện bật mở. Ít phút sau, cái dáng cao lớn, hơi chúi về phía trước của chú Sherrinford bước vào phòng ăn.

"Ôi, thức ăn của Chúa đây rồi," ông thốt lên bằng tiếng Hy Lạp và nhìn chằm chằm về phía đặt đồ ăn nơi tủ chén dĩa.

Liếc nhìn về hướng Sherlock đang đứng, ông nói: "Con có thể dùng thư viện, nơi cầu nguyện của ta để chuyện trò cùng anh trai con." Quay qua Crowe, ông nói thêm: "Và xin mời ông tham gia cùng với hai người bọn họ."

Sherlock đặt dĩa thức ăn xuống và nhanh chóng đi đến thư viện. Ông Crowe liền theo sau; đôi chân dài của ông bước thoăn thoắt trong khi dáng vẻ thì có vẻ khá chậm chạp.

Mycroft vẫn đứng nguyên chỗ cũ ngay cạnh những khung cửa sổ kiểu Pháp. Anh cười với Sherlock và bước đến gần xoa tóc cậu bé. Nụ cười chợt tắt khi anh thoáng nhìn sang ông Crowe, nhưng anh vẫn bắt tay người đàn ông Mỹ.

"Điều trước tiên cần phải nói là," anh nói. "Sau khi ráo riết điều tra, cảnh sát vẫn chưa tìm ra dấu vết nào của Nam tước Maupertuis. Chúng tôi nghĩ là hắn đã tháo chạy sang Pháp.

Nhưng tin tốt đó là chúng ta chưa tìm thấy binh lính người Anh hay bất cứ ai bị chết bởi ong đốt cả."

"Mọi người đang tranh cãi liệu kế hoạch của Maupertuis có hoạt

động hay không," ông Crowe nói với vẻ nghiêm trọng. "Tôi nghi ngờ là tâm thần hắn bất ổn vào lúc đó. Nhưng chúng ta đã rất đúng khi không hề manh động."

"Và chính phủ Anh vô cùng cảm kích điều đó," Mycroft trả lời.

"Anh Mycroft, tình hình cha ra sao rồi?" Sherlock chen ngang vào. Mycroft gật đầu, "Tàu của cha đang cập bến Ấn Độ. Anh đoán cũng phải cả tuần nữa cha mới rời khỏi đại bản doanh của cha được, nhưng mà chúng ta có thể sẽ không nghe được tin tức gì của cha trong vòng một đến hai tháng - tốc độ liên lạc với lục địa xa xôi đó chỉ được đến thế thôi. Nếu anh nghe được tin gì của cha, anh sẽ báo ngay cho em nhé."

"Còn... mẹ thì sao?"

"Sức khỏe mẹ rất yếu, em biết đó. Hiện thời mẹ có vẻ khỏe ra nhưng vẫn phải nghỉ ngơi nhiều. Bác sĩ bảo anh rằng mẹ ngủ mười sáu, mười bảy giờ một ngày." Anh thở dài. "Mẹ cần thời gian, Sherlock. Thời gian và không có áp lực nào hết cả về tinh thần lẫn thể lực."

"Em hiểu." Sherlock dừng lại, cố đè nén cảm giác nghèn nghẹn dâng lên. "Vậy là em sẽ ở lại trang viên Holmes cho đến hết kỳ nghỉ của trường đúng không?"

"Anh cũng không chắc," Mycroft nói, "rằng trường nam sinh Deepdene có giúp được gì cho em không nữa."

"Tiếng La tinh của em khá lên mà," Sherlock nhanh chóng trả lời, sau đó lại thầm nguyền rủa chính mình. Cậu nên đồng ý với anh trai hơn là tỏ rõ sự phản đối.

"Chuyện đó thì khỏi phải nói," Mycroft trả lời dí dỏm, "nhưng

cũng có những điều hay ho khác mà một cậu bé như em cần phải học hơn là chỉ mỗi tiếng La tinh."

"Tiếng Hy Lạp chăng?" Sherlock không ngăn được câu hỏi bật ra.

Mycroft mỉm cười. "Anh thấy là khiếu hài hước tinh lanh này đã giúp em sống sót ở đây tốt đấy. Không, mặc dù sự thật là tiếng La tinh và Hy Lạp rất quan trọng trong thế giới ngày càng phức tạp của chúng ta, anh vẫn tin rằng em sẽ phát triển tốt hơn với việc học riêng lẻ như thế này. Anh đang suy nghĩ xem có nên rút tên em ra khỏi trường Deepdene và sắp xếp để em được dạy tại trang viên Holmes hay không đây."

"Không quay lại trường ư?" Sherlock tự nghiệm xem bản thân có chút nào nuối tiếc không, nhưng cậu lại chẳng cảm thấy gì. Cậu không có bạn bè gì ở trường, và ngay cả những ký ức đẹp nhất cũng chỉ là những ngày tháng chán chường hơn là vui vẻ. Chẳng có gì cho cậu ở trường Deepdene cả.

"Chúng ta cần phải hướng tới việc đăng ký cho em vào," Mycroft tiếp tục nói. "Cambridge, chẳng hạn. Hay Oxford cũng được. Anh nghĩ em sẽ có nhiều cơ hội vào các trường này nếu chúng ta tập trung học nhiều hơn những điều mà trường Deepdene dạy em."

Anh lại mỉm cười. "Em là một cậu bé rất cá biệt và em cần phải được chăm sóc theo cách đó. Anh chưa thể hứa được gì cả, nhưng anh sẽ báo cho em biết mọi việc được sắp xếp như thế nào trước khi kỳ nghỉ kết thúc."

"Liệu tôi có quá mạo muội khi hỏi mình đóng vai trò gì trong việc học hành của cậu thiếu niên này không?" Ông Amyus lên

tiếng.

“Tất nhiên là có rồi,” Mycroft trả lời, miệng khẽ nhếch lên, “rõ ràng là ông đã giúp cậu bé có một lối sống không thể chê vào đâu được.”

“Cậu ta là người nhà Holmes mà,” ông Crowe nói rõ. “Chỉ có thể hướng dẫn chứ không thể bắt buộc được cậu ấy. Anh cũng y như vậy thôi.”

“Đúng thế,” Mycroft đáp gọn. “Tôi cũng đã từng như thế, đúng không?” Trước khi Sherlock chợt nhận ra ông Crowe cũng từng là gia sư của Mycroft thì anh nói: “Sherlock, em thấy có ổn không nếu ông Crowe và anh nói chuyện riêng với nhau? Bọn anh có vài công chuyện muốn bàn bạc.”

“Liệu em... có gặp lại anh trước khi anh đi không?”

“Dĩ nhiên rồi. Anh sẽ ở lại đến chiều tối luôn mà. Nếu em muốn em có thể dắt anh đi xung quanh thăm nhà.”

“Vậy thì chúng ta sẽ đi dạo bên ngoài nhé,” Sherlock gợi ý.

Mycroft nhún vai. “Anh nghĩ chắc không được rồi,” anh nói. “Đồ anh đang mặc không thích hợp với việc đi tản bộ bên ngoài đâu.”

“Chỉ là đi dạo xung quanh nhà thôi mà anh?” Sherlock phản đối. “Anh nghĩ là đi dạo trong rừng sao?”

“Nếu anh không thấy mái nhà trên đầu và nền nhà dưới chân thì đi bất cứ đâu vẫn tính là tản bộ,” Mycroft nói với vẻ kiên quyết. “Ông Crowe, giờ chúng ta bàn công việc thôi.”

Sherlock miễn cưỡng rời thư viện và đóng cửa lại sau lưng. Nhiều giọng nói đang vọng ra từ phòng ăn và cậu đoán là thím

đang dùng bữa trưa với chú. Nhưng cậu không thích tham gia vào cuộc chuyện trò ấy lắm. Cậu bước ra ngoài, đi lang thang xung quanh khuôn viên của ngôi nhà, tay thọc sâu vào túi, thỉnh thoảng đá thốc mấy cục đá dưới đất lên cao. Mặt trời đã đứng bóng, Sherlock có thể cảm giác được mồ hôi đang rịn trên trán và giữa hai bả vai mình.

Những ô cửa sổ kiểu Pháp của phòng thư viện đang ở trước mắt. Và chúng đang mở.

Từ xa cậu đã có thể nghe được giọng nói vọng ra từ trong phòng.

Một phần trong cậu lên tiếng rằng đó là cuộc nói chuyện riêng tư và mình đã bị loại ra ngay từ đầu. Nhưng một nửa khác, quyến rũ hơn, lại nói rằng đó chỉ là anh Mycroft và ông Amyus Crowe đang nói chuyện về cậu mà thôi.

Thế là cậu tiến lại gần dãy ban công bằng đá nằm dọc ngôi nhà.

"Và họ chắc thế chứ?" ông Crowe đang nói.

"Ông đã từng làm cho Pinkertons rồi nên chắc ông biết," Mycroft đáp lại. "Nguồn thông tin mật thám của họ thường rất chính xác; ngay cả khi họ ở rất xa nước Mỹ."

"Nhưng mà để hắn ta có thể đi đến tận đây thì..."

"Tôi cho là Mỹ quá nguy hiểm đối với hắn."

"Đó là một đất nước rộng lớn," ông Crowe chỉ ra.

"Và hầu hết chưa được khai sáng nhiều," Mycroft đáp.

Ông Crowe vẫn chưa bị thuyết phục lắm. "Tôi thì lại mong hắn sẽ vượt qua biên giới sang Mexico."

“Nhưng hắn rõ ràng không làm như thế.” Giọng Mycroft trở nên chắc chắn hơn. “Hãy nhìn vấn đề ở góc này - giả sử ông được cử đi Anh để trừ khử một tên ủng hộ miền Nam trong cuộc Nội Chiến đang được treo giá cao. Còn lý do gì chính đáng hơn cho việc

ông đến đây ngoài việc

chúng cũng đang ở đây?”

“Có lý,” ông Crowe thừa nhận. “Anh có nghĩ là có âm mưu gì không?”

Mycroft dừng lại ít giây. ““Âm mưu” có vẻ hơi quá trong trường hợp này. Tôi nghi rằng chúng đều đổ xô vào đất nước này vì nó văn minh, nói chung một thứ tiếng và còn vì an toàn nữa. Nhưng nếu có thời gian, thì khả năng xuất hiện một âm mưu nào đó lại rất cao. Có quá nhiều tên nguy hiểm tụ lại một nơi, mà lại rỗi không làm gì cả ngoài việc nói chuyện với nhau….Chúng ta cần phải triệt tiêu chuyện này từ trong trứng nước mới được.”

Sherlock cảm thấy choáng váng. Họ đang nói chuyện quái quỷ gì với nhau vậy nhỉ? Cậu chẳng hiểu gì khi nghe lén giữa chừng như thế này.

“Ồ, Sherlock,” giọng người anh trai từ trong chợt vọng ra, “em có thể tham gia với tụi anh đấy, nếu thật sự là em đang nghe lén bên ngoài.”

CHƯƠNG 2

Sherlock trèo vào thư viện qua khung cửa sổ kiểu Pháp, đầu cúi gằm. Cậu cảm thấy mặt mình đang nóng rực, xấu hổ và thật lạ, cả tức giận nữa; mặc dù cậu không biết là giận dữ vì bực anh Mycroft đã bắt quả tang mình đang nghe lén hay giận chính mình đã để bị phát hiện như thế.

"Sao anh biết em ở bên ngoài vậy?" cậu hỏi.

"Trước hết," Mycroft bình thản nói, "anh đoán là em sẽ ở ngoài đó. Em là một thiếu niên rất tò mò, và những sự việc gần đây cho thấy em không để ý gì đến việc tuân theo những luật lệ thông thường. Thứ hai, anh cảm thấy có một làn gió nhẹ thổi vào giữa khoảng hở của các cánh cửa sổ. Khi em đứng bên ngoài, mặc dù không ai thấy em, bóng em cũng không hề hắt vào, nhưng người em sẽ cản gió. Khi anh không cảm giác được làn gió trong vài giây thì anh đoán là vật gì đó đã cản nó. Và thủ phạm rõ nhất chắc chắn là em rồi."

"Anh có bực em không?" Sherlock hỏi.

"Không hề," Mycroft đáp.

"Anh cháu sẽ rất bực," Amyus Crowe nói một cách ân cần, "nếu cháu vô ý để bóng mình hắt lên ban công trước cửa sổ đấy."

"Đó chính là," Mycroft đồng tình, "việc thể hiện lỗ hổng kiến thức về hình học không chấp nhận được. Và đó cũng thể hiện việc mình không có khả năng đoán trước những kết quả ngoài dự tính của việc đang làm."

“Anh đang chọc quê em phải không.” Sherlock bắt bẻ anh trai.

“Có chút chút,” Mycroft thừa nhận, ”và chỉ muốn tốt nhất cho em thôi.” Anh dừng lại. “Em nghe được gì rồi?”

Sherlock nhún vai. “Chuyện gì đó về một người đàn ông vượt Mỹ đến Anh, và em nghĩ là ông ta rất nguy hiểm. À, thêm chuyện gì đó về gia đình Pinkertons nữa.”

Mycroft liếc nhìn ông Crowe bên kia phòng và khẽ nhướng mày. Ông Crowe cười nhẹ. “Họ không phải là gia đình đâu,” ông nói, “mặc dầu đôi lúc họ cũng cảm giác như thế. Trung Tâm Mật Vụ Pinkertons là một công ty đào tạo thám tử và vệ sĩ. Nó được thành lập bởi Allan Pinkerton tại Chicago cách đây mười hai năm khi ông ta nhận thấy rằng các công ty đường sắt tại Mỹ càng ngày càng phát triển nhưng họ lại không bảo vệ được chính mình khỏi nạn cướp bóc và phá hoại. Allan cho thuê người như kiểu một lực lượng cảnh sát bảo vệ.”

“Công ty này hoạt động hoàn toàn độc lập với luật pháp của chính quyền,” Mycroft bồi thêm, giọng thì thầm. “Em biết đó, đối với một đất nước vô cùng tự hào với những nguyên tắc được xây dựng dựa trên nền dân chủ, thì em sẽ có thói quen tạo ra những công ty hoạt động độc lập không đáng tin.”

“Chú gọi ông ta là “Allan” à,” Sherlock chợt nhận ra. “Chú biết ông ấy sao?”

“Al Pinkerton và ta có thời gian làm việc với nhau khá lâu”, ông Crowe thừa nhận. “Bảy năm trước chú và ông ấy kín đáo giúp Abrahan Lincoln đi qua Baltimore trên đường nhậm chức Tổng thống. Các tiểu bang miền Nam có một âm mưu sát hại Lincoln

ngay trong thành phố, nhưng chính phủ đã thuê trung tâm Pinkertons bảo vệ và nhóm của chú đã giữ được mạng sống cho Tổng thống. Từ đó về sau chú thỉnh thoảng được nhờ làm cố vấn cho Al. Chưa bao giờ chú nhận lương, nhưng ông ấy trả tiền cho chú vào những dịp rất kỳ lạ."

"Tổng thống Lincoln ư?" Sherlock nói, đầu cậu căng lên.

"Nhưng không phải là ông ấy đã..."

"Vâng, chúng rốt cuộc cũng bắt kịp ông ấy." Khuôn mặt ông Crowe bỗng chốc lặng ngắt và nặng trĩu đau buồn. "Ba năm sau âm mưu bất thành tại Baltimore, một kẻ nào đó đã bắn Tổng thống tại Washington. Con ngựa của Tổng thống lúc đó chợt lồng lên và mũ ông bị bắn tung. Khi người ta tìm thấy chiếc mũ, họ thấy một lỗ đạn thủng trên đó. Người thoát chết trong gang tấc." Ông thở dài. "Và một năm sau, chỉ cách đây ba năm thôi, trong lúc Tổng thống đang xem nhạc kịch, vở *Người anh em họ nước Mỹ* , thì một gã tên John Wilkes Booth đã bắn ông ấy từ phía sau gáy, sau đó hắn nhảy lên sân khấu và tẩu thoát."

"Ông đã không có mặt ở đó," Mycroft nói nhẹ nhàng. "Ông không thể làm được gì."

"Đáng lẽ tôi phải ở đó mới phải," ông Crowe đáp lại khe khẽ. "Và Al Pinkerton cũng nên thế. Vì sự thật là, tên vệ sĩ duy nhất cho Tổng thống đêm ấy là một cảnh sát nát rượu tên John Frederick Parker. Gã thậm chí còn không có mặt ở đó lúc Tổng thống bị bắn. Gã đang ở quán rượu Star bên cạnh, say bí tỉ."

"Em cũng nhớ đã đọc được chi tiết này trên tờ báo của cha," Sherlock nói, phá tan bầu không khí nặng nề đang bao phủ cả

phòng. "Và em cũng nhớ rằng cha có nói về hắn, nhưng em thật sự vẫn không hiểu tại sao Tổng thống Lincoln lại bị sát hại."

"Đó chính là vấn đề của các trường học hiện nay," Mycroft lẩm bẩm. "Họ cứ nghĩ lịch sử nước Anh đã dừng lại cách đây một trăm năm và chẳng hề quan tâm gì đến lịch sử thế giới cả." Anh liếc nhìn ông Crowe, nhưng người đàn ông Mỹ lại có vẻ lưỡng lự. "Anh nghĩ là em biết đến cuộc nội chiến đúng không?" anh hỏi Sherlock.

"Em chỉ biết qua tường thuật của *tờ The Times* **thôi."**

"Ngắn gọn là như vầy, mười một tiểu bang ở miền Nam nước Mỹ tuyên bố độc lập và hình thành nên Liên Minh miền Nam." Anh khịt khịt mũi. "Nó như kiểu Dorset, Devon và Hampshire đột nhiên quyết định muốn thành lập một đất nước riêng và tuyên bố chủ quyền tách rời khỏi nước Anh vậy."

"Hoặc là giống như Ireland muốn độc lập thoát khỏi luật lệ của nước Anh," ông Crowe thì thầm.

"Đó hoàn toàn là một tình huống khác chứ," Mycroft cắt ngang. Quay sang Sherlock, anh nói tiếp: "Trong một thời gian ngắn, nước Mỹ có hai Tổng thống - Abraham Lincoln ở miền Bắc và Jefferson Davis ở miền Nam."

"Tại sao họ lại muốn độc lập vậy anh?" Sherlock hỏi.

"Ai mà không muốn độc lập chứ?" Mycroft trả lời. "Vì họ không thích nhận mệnh lệnh. Và trong trường hợp này là do bất đồng quan điểm chính trị. Các bang miền Nam thì ủng hộ việc duy trì nô lệ, trong khi Lincoln lại vận động tranh cử dựa trên tư tưởng giải phóng nô lệ."

“Không đơn giản chỉ có thế đâu,” ông Crowe tham gia.

“Đúng là như thế,” Mycroft hoàn toàn đồng ý, “nhưng trong thời gian ngắn thì tình hình là như vậy. Chiến sự bắt đầu nổ ra vào ngày 12 tháng Tư năm 1861, và trong vòng bốn năm sau đó đã có 620,000 lính Mỹ chết vì giết lẫn nhau - thậm chí có những trường hợp, anh em và cha con giết hại lẫn nhau nữa.” Giọng anh lúc này run lên, và trong thoáng chốc căn phòng có vẻ tối đi như thể có một đám mây đen đang bay ngang che mặt trời vậy. “Dần dần,” anh tiếp tục câu chuyện, “miền Bắc - được biết đến như Hiệp Chủng Hoa Kỳ - tiêu diệt từ từ sức mạnh của miền Nam - phe được gọi là Liên Minh miền Nam. Tướng hàng đầu của phe ly khai này - Tướng Robert Lee - đã đầu hàng vào ngày 9 tháng Tư năm 1865. Đó cũng chính là lý do tên John Wilkes Booth đã hạ sát Tổng thống Lincoln năm ngày sau đó. Tuy nhiên sự việc diễn ra chỉ là một phần của một âm mưu lớn hơn nhiều - bên ly khai còn định giết chết Bộ trưởng và Phó Tổng thống - nhưng tên sát thủ thứ hai thất bại, còn tên thứ ba thì lại hóa rồ và bỏ trốn. Tướng cuối cùng của phe ly khai đầu hàng vào ngày 23 tháng Sáu năm 1865 và lực lượng quân sự cuối cùng của họ - thủy thủ của tàu Shenandoah - cũng chịu thua vào ngày 2 tháng Mười một năm 1865.” Anh mỉm cười như nhớ ra điều gì. “Khôi hài nhất là họ lại đầu hàng tại Liverpool, nước Anh, sau khi băng qua biển Atlantic với nỗ lực tránh khỏi việc đầu hàng quân đội miền Bắc. Anh đã có mặt ở đấy, đại diện cho chính phủ Anh. Và thế là cuộc nội chiến kết thúc.”

“Tuy nhiên nó vẫn chưa hoàn toàn triệt để,” ông Crowe nói. “Vẫn còn nhiều người ở miền Nam muốn độc lập. Và cũng còn nhiều

người ủng hộ điều đó lắm."

"Đó chính là điều mà chúng ta đang phải đối mặt đây," Mycroft nói với Sherlock. "Tên đồng lõa với Booth bị bắt và bị treo cổ vào tháng Bảy năm 1985. Booth thoát được, và sau đó được cho là bị bắt và bắn bởi quân của phe Liên Minh mười hai ngày sau."

""Được cho là ư"?" Sherlock thắc mắc, khẽ nhấn mạnh lời của Mycroft.

Mycroft liếc nhìn ông Crowe. "Suốt ba năm qua người ta liên tục cho rằng Booth thật sự đã trốn thoát, và rằng cái người đã bị bắn chỉ là một tên đồng bọn trông giống hắn mà thôi. Họ còn cho rằng hắn đã đổi sang tên John St Helen và chạy trốn khỏi nước Mỹ để bảo toàn tính mạng. Hắn đang làm diễn viên trong chính cuộc đời mình."

"Và giờ anh nghĩ là hắn đang ở đây sao?" Sherlock hỏi. "Tại Vương quốc Anh sao?"

Mycroft gật đầu. "Hôm qua anh mới nhận được điện tín từ Trung tâm Pinkerton. Các điều tra viên cho rằng có một người tên John St Helen có nhận dạng khớp với John Wilkes Booth mới nhập cảnh Anh Quốc từ Nhật Bản. Họ nhờ anh báo với ông Crowe vì họ biết ông ta đang ở đây." Anh nhìn sang ông Crowe. "Alan Pinkerton tin chắc rằng Booth đã đến Anh Quốc trên con tàu CSS Shenandoah cách đây ba năm. Sau khi trú ngụ một thời gian thì hắn di chuyển sang nước khác. Giờ đây họ nghĩ là hắn đang quay lại."

"Như đã nói với cháu cách đây không lâu," ông Crowe nói với Sherlock, "Chú được cử đến đất nước này để lần theo dấu vết những tên đào tẩu, thoát khỏi nước Mỹ vì chúng đã phạm những

tội ác khủng khiếp nhất trong suốt cuộc nội chiến. Chúng không những giết quân lính, mà còn thảm sát dân thường, đốt phá nhà dân, và nhiều tội ác tày trời khác. Vì chú đang ở đây, nên việc Alan Pinkerton muốn chú điều tra về gã John St Helen cũng là điều dễ hiểu thôi."

"Cháu hỏi chú điều này được không," Sherlock nói với ông Crowe, "trong cuộc nội chiến chú theo phe nào vậy? Chú kể rằng chú đến từ Albuquerque. Theo như cháu tra bản đồ đang treo trong thư viện của chú cháu thì Albuquerque là thị trấn của Texas, một tiểu bang miền Nam, đúng không?"

"Đúng như thế," ông Crowe thừa nhận. "Texax đúng là một phần của Liên Minh miền Nam trong suốt cuộc nội chiến. Nhưng sinh ra tại Texas không có nghĩa là chú tự động ủng hộ họ tất cả mọi thứ. Một con người hoàn toàn có quyền quyết định cho riêng mình, dựa theo mức độ nhận thức của anh ta." Ông nhăn mặt. "Chú thấy chế độ nô lệ... thật đáng kinh tởm. Chú không tin là người này thấp hèn hơn người kia chỉ vì màu da của họ. Chú nghĩ có nhiều lý do khác làm con người thấp kém hơn, ví dụ như khả năng suy nghĩ hợp tình hợp lý hay không, chứ không phải lý do phiến diện về màu da như thế."

"Dĩ nhiên là Liên Minh miền Nam không hề nghĩ như ông đâu," Mycroft nói nhẹ nhàng, "họ cho rằng màu da chính là biểu hiện anh có khả năng suy nghĩ hợp lý hay không đấy."

"Nếu cháu muốn xác minh trí thông minh của một người, cứ nói chuyện với anh trai cháu nhé," ông Crowe đùa cợt. "Màu da chẳng dính líu gì tới chuyện này cả. Một số người thông minh nhất mà tôi

từng gặp là người da đen, và cũng có những kẻ ngu xuẩn nhất lại là da trắng."

"Vậy chú ủng hộ Phe miền Bắc chứ?" Sherlock hỏi, háo hức quay lại đề tài lịch sử lôi cuốn và bất ngờ của ông Crowe.

Ông Crowe liếc nhìn Mycroft đang lắc đầu nhè nhẹ. "Cứ cho là tôi ở lại với Liên Minh miền Nam nhưng lại làm việc cho Miền Bắc."

"Một gián điệp ư?" Sherlock há hốc mồm.

"Một mật vụ," Mycroft chỉnh lời nhẹ nhàng.

"Điều đó có... trái với đạo lý không?"

"Chúng ta không nên thảo luận sâu về khía cạnh đạo lý, nếu mọi người không muốn mất cả ngày ở đây. Hãy chấp nhận rằng các chính phủ luôn luôn sử dụng mật vụ làm việc cho họ."

Có điều gì đó trong câu chuyện với Mycroft cuối cùng cũng thẩm thấu được vào đầu Sherlock và làm cậu nảy ra một ý nghĩ. "Anh nói rằng Trung tâm Pinkerton nhờ anh báo với ông Crowe về John St Helen. Vậy là" – cậu cảm giác nghèn nghẹn dâng lên - "anh không phải đến đây thăm em. Anh đến để gặp ông ấy."

"Anh đến để gặp cả hai," Mycroft trả lời dịu dàng. "Một trong những đặc điểm tạo nên thế giới của người trưởng thành đó là các quyết định được đưa ra hiếm khi dựa trên một lý do duy nhất. Người trưởng thành làm chuyện gì đó với rất nhiều lý do cùng một lúc. Em cần phải hiểu điều đó, Sherlock. Cuộc sống không hề đơn giản như em nghĩ đâu."

"Nó phải như thế chứ," Sherlock bướng bỉnh chống đối. "Chuyện

gì cũng phải một là đúng, hai là sai chứ."

Mycroft cười đáp. "Em đừng bao giờ thử sức với ngành Ngoại Giao nhé."

Crowe nhấp nhổm không yên. Ông có vẻ bứt rứt với Sherlock. "Cái gã St Helen giờ đang ở đâu?" Ông hỏi.

Mycroft rút một miếng giấy từ trong túi ra xem. "Hắn hiện đang cư trú tại Godalming, trên đường Guidford. Tên của ngôi nhà là" - anh nhìn kỹ lại tờ giấy - "Shenandoah, đó có thể là một dấu hiệu hoặc chỉ là sự ngẫu nhiên." Anh dừng lại. "Vậy ông định sẽ làm gì?"

"Điều tra trước," ông Crowe đáp. "Đó chính là lý do tôi ở đây. Vì tôi phải hiểu hết tất cả mọi điều mà tôi sẽ phải theo đuổi. Một gã người Mỹ to lớn như tôi rất dễ bị phát hiện ra nhanh chóng."

"Vậy ông nhớ đừng manh động nhé," Mycroft căn dặn, "và đừng hành xử theo luật rừng. Đất nước này rất nghiêm khắc. Tôi không muốn thấy ông bị treo cổ vì tội giết người đâu đấy." Anh lẩm bẩm. "Tôi rất ghét những tình huống trớ trêu. Nó làm tôi cảm thấy khó chịu vô cùng."

"Em có thể giúp mà," Sherlock bất ngờ chen ngang, cậu cũng ngạc nhiên với phản ứng của mình. Ý nghĩ đó như vọt thẳng ra mà không kịp để cậu suy xét giây nào.

Hai người đàn ông nhìn chằm chằm cậu đầy ngạc nhiên. "Không đời nào," Mycroft đáp cứng rắn.

"Dĩ nhiên là không," ông Crowe cũng ngắt lời cùng lúc với Mycroft.

"Nhưng em có thể cưỡi ngựa vào Godalming và thăm dò được

mà," Sherlock khẩn khoản. "Sẽ không ai để ý em đâu. Và thậm chí trong vụ Nam tước Maupertuis em cũng đâu có để lộ là em có thể làm những điều như vậy."

"Đó hoàn toàn là một chuyện khác," Mycroft giải thích. "Em bị dính vào vụ đó là do vô tình thôi, và hầu hết các nguy hiểm cứ tìm đến em trong khi ông Crowe đây lại cố gắng giải thoát cho em." Anh khẽ dừng lại, đắn đo. "Cha sẽ không bao giờ tha thứ cho anh nếu anh để em rơi vào bất cứ nguy hiểm nào, Sherlock." Anh hạ giọng.

Sherlock cảm thấy buồn ghê gớm khi nghe anh trai mô tả những hành động của mình trong vụ Nam tước Maupertuis. Cậu cảm giác là mình bị bỏ lơ và nhiều tình tiết xảy ra đã bị bóp méo, nhưng vẫn giữ im lặng. Chẳng có ích gì để tranh luận những chuyện quá khứ khi có nhiều điều quan trọng hơn cần quan tâm. "Em sẽ không làm gì gây chú ý hết," cậu chống chế. "Và em cũng không thấy điều đó có thể gây ra bất cứ nguy hiểm gì."

"Nếu John St Helen là John Wilkes Booth thì hắn chính là một sát thủ," ông Crowe tuyên bố, "và là một kẻ đào tẩu đang phải đối mặt với án treo cổ nếu hắn quay lại - hoặc bị trao lại - cho nước Mỹ. Hắn giờ như một con thú đang bị dồn vào chân tường. Nếu hắn phát hiện ra là mình đang gặp nguy hiểm, hắn sẽ tìm cách xóa dấu vết và lại biến mất, và chú lại phải tiếp tục truy lùng. Chú rất ghét nhìn thấy cảnh cháu trở thành một trong những dấu vết cần phải xóa của hắn ta."

"À còn một chuyện nữa," Mycroft thì thào. Anh liếc nhìn ông Crowe. "Tôi không biết trung tâm Pinkerton thông báo cho ông

đến đâu rồi, nhưng họ càng lúc càng tin rằng Booth và đồng bọn của hắn ta đang âm mưu một kế hoạch gì đó lớn hơn."

"Dĩ nhiên là chúng đang âm mưu đấy," ông Crowe lên giọng. "Kế hoạch đó tên là Cuộc Chiến giữa các Tiểu Bang."

"Đó cũng chính là ý tôi muốn nói," Mycroft nói vẻ nặng nề, "ý tưởng sát hại Tổng thống Lincoln không phải là ý của chúng; chúng đang làm việc theo chỉ bảo và hướng dẫn của một tổ chức với qui mô lớn hơn nhiều. Nếu Booth thật sự đang ở Anh thì khả năng hắn quay về Mỹ là rất cao, và nếu đúng là như thế thì chúng ta phải hỏi tại sao. Mục đích của hắn là gì?"

Ông Crowe mỉm cười. "Nếu hắn quay lại Mỹ thì công việc của tôi dễ hơn nhiều. Tất cả điều tôi phải làm là báo động và bắt hắn ngay khi hắn bước xuống tàu."

"Nhưng đó có phải là ý kiến hay khi chúng ta thu hút sự chú ý của hắn? Ngăn cản hắn ta không có nghĩa là ngăn cản được âm mưu của chúng."

"Nếu thật sự có một âm mưu thì..." ông Crowe đáp, lắc lắc đầu.

Sherlock cảm giác như mình đang bị rơi vào một cuộc thảo luận triết học. Những gì cậu biết là giờ đây người gia sư thân quen của cậu đang đối mặt với việc có thể bị triệu về nước, hoặc sẵn sàng cho một cuộc rượt bắt mục tiêu của mình trên khắp thế giới. Nếu có thể giúp được gì cậu sẽ vô cùng sẵn sàng. Nhưng cậu sẽ không bao giờ nói cho Mycroft biết ý định ấy.

"Em đi được không?" cậu hỏi.

Mycroft đưa tay lên vẫy cho phép. "Em đi dạo ngắm cảnh đồng quê hay làm bất cứ gì mà em thích. Chúng ta sẽ nói chuyện với

nhau sau nhé."

"Sáng mai anh đến chỗ tôi đi," ông Crowe nói, thậm chí không nhìn Sherlock. "Chúng ta sẽ tiếp tục bàn bạc."

Sherlock lách ra ngoài trong khi hai người đàn ông tiếp tục nói về tính phức tạp của những hiệp ước dẫn độ tội phạm ở cấp độ liên bang giữa Mỹ và Anh.

Bên ngoài mặt trời vẫn còn nặng nề trên cao. Cậu có thể ngửi thấy mùi khói gỗ và thoang thoảng mùi mạch nha của những nhà máy bia ở Farnham.

Godalming có lẽ cũng không xa lắm, phải không nhỉ? Có con đường tên Guildford ngay khu đó, có nghĩa là nó ở đâu đó gần Guildford, và Guildford lại ở đâu đó gần Farnham.

Matthew Arnatt có thể biết chỗ đó.

Matthew - hay còn gọi là Matty - là một cậu bạn mà Sherlock chơi khá thân trong vài tháng qua. Cậu ta sống một mình, trên một cái xuồng dùng để di chuyển giữa các con rạch nhỏ từ thị trấn này sang thị trấn khác. Cậu ăn trộm thức ăn khi đói và tránh không để bị đưa vào trại tế bần. Cậu ở lại Farnham lâu hơn những thị trấn khác đã đi qua, nhưng cậu và Sherlock lại chưa bao giờ nói với nhau lý do vì sao.

Nếu Sherlock muốn đến Godalming để dò xét ngôi nhà tên Shenandoah và điều tra xem người đàn ông đang sống ở đó có phải là sát thủ John Wilkes Booth không, thì cậu muốn có Matty đồng hành. Matty đã cứu sống cậu một vài lần rồi nên Sherlock hoàn toàn tin tưởng cậu ta.

Cậu đi vòng ra sau nhà, ngang qua nhà bếp, về hướng chuồng

ngựa. Những con ngựa mà cậu và Matty lấy được từ gia trang Nam tước Maupertuis cách đây mấy tuần, đang đứng chăm chỉ ăn cỏ khô trong giỏ. Sherlock chưa biết phải làm gì với chúng sau khi kế hoạch lớn của Nam tước bị thất bại, nên cậu đành nhờ các chú bé chăn ngựa chăm sóc chúng và dúi cho một đồng si-ling. Mà cũng chẳng có ai thèm để ý đến việc dư hai con ngựa trong nhà. Dĩ nhiên cậu còn có thể cưỡi ngựa đi dạo với Virginia. Cô bé là người đã dạy cho cậu cưỡi, và việc cưỡi ngựa đúng cách làm cậu thích thú vô cùng.

Sherlock thắng ngựa cho mình và cầm dây cương một con ngựa khác bằng tay trái. Cậu cưỡi ngựa ra bãi đất trống, dắt theo con ngựa kia phía sau. Việc điều khiển cùng lúc cả hai con làm cậu đi chậm hơn nhiều, và nửa tiếng sau vẫn còn loanh quanh trong Farnham, tìm kiếm nơi Matty cột chiếc xuồng ven bờ sông.

Matty đang ngồi trên xuồng, nhìn ra hướng dòng sông.

Cậu ta nhảy cẫng lên khi nhác thấy Sherlock.

"Cậu đem theo ngựa à," cậu nói to.

"Tớ biết," Sherlock đáp. "Khả năng quan sát của cậu thật tuyệt vời."

"Thôi nào," Matty điềm nhiên nói. "Tớ thấy là cậu muốn tớ cùng đi đến nơi nào đó chứ. Nếu đúng vậy thì còn chọc quê tớ làm gì nữa."

"Có chí khí lắm," Sherlock đáp lại. "Xin lỗi là đôi khi tớ không kiềm chế được mình nhé."

"Vậy, chuyện gì thế?"

“Tớ nghĩ là cậu có thể muốn làm một chuyến tới Godalming,” Sherlock bảo.

Matty nheo mắt nhìn Sherlock. “Cậu muốn tớ làm gì nào?”

“Tớ sẽ nói rõ trên đường đi.” Sherlock trả lời.

Để đến được Godalming những con ngựa phải chạy hàng dặm liên tục. Con đồi dẫn họ tới một rặng núi dài hun hút. Hai bên dần thoáng đãng và khung cảnh đồng quê lại trải dài tít tắp đến khi cả hai mất hút vào màn sương mù giăng kín xa xa.

Matty liếc ngang vai nhìn Sherlock. “Chúng ta phải đi dọc theo Hog”s Back thêm một lúc nữa, sau đó sẽ băng đồi xuống Gomshall. Cũng phải mất cả tiếng nữa. Cậu thấy có ổn không, hay cậu muốn dừng chân nghỉ chút xíu?”

“Vậy tụi mình nghỉ ngắm cảnh vài phút đi,” Sherlock nói. “Cũng để cho mấy con ngựa nghỉ lấy hơi nữa.”

“Mấy con ngựa không sao đâu.” Matty động viên. “Cậu không bị ê ẩm gì chứ?”

Đoạn đường còn lại có vẻ dễ dàng hơn. Họ đi qua những cánh đồng và những khoảng đất trống mênh mông, nơi lũ cừu, dê và heo rừng đang gặm cỏ từng đàn sát bên nhau. Khi đến được ranh giới của Godalming, họ băng qua một cây cầu bắc ngang qua một dòng sông nhỏ phủ đầy lau sậy cao xanh mướt hai bên bờ. Ngay bên tay trái của cây cầu có một con đường nhỏ rẽ ngang.

“Tớ nghĩ đây là đường Guidford đó.” Matty vừa nói vừa đưa tay chỉ. “Cậu muốn đi ngả nào đây?”

“Chúng ta hướng ra phía ngoại ô chút đi.” Sherlock đáp. “Tớ có

cảm giác cái nơi mình đang kiếm nằm xa và tách biệt hơn."

Họ đi dạo một lúc, lần này chậm hơn để Sherlock có thể xem xét từng ngôi nhà lướt qua tầm mắt. Matty trông có vẻ hài lòng với việc ngó nghiêng này mà chẳng cần phải hỏi Sherlock lý do gì.

Có rất nhiều ngôi nhà không được đặt tên hoặc là nhỏ hơn Sherlock tưởng. Chẳng lẽ nào người ta lại đặt tên

Shenandoah cho một ngôi nhà tồi tàn? Đặc biệt đó lại là một cái tên nổi tiếng, liên quan đến một sự việc to lớn và quan trọng như thế. Trước vài ngôi nhà thỉnh thoảng có vài đám trẻ tụ tập chơi đùa với đồ chơi gỗ, dây hoặc mấy trái banh da. Vài đứa còn đưa tay ra vẫy vẫy khi thấy hai cậu bé đi ngang qua.

Cuối cùng họ đi đến một ngôi nhà nằm tách biệt ngay khúc cua của con đường và có đám cây nhỏ bao quanh. Từ ngoài đường, Sherlock có thể thấy được tấm bảng gỗ gắn trên cửa. Chữ trên tấm bảng dài và có thể bắt đầu bằng chữ "S". Hoặc cũng có thể là không. Những nhánh hoa đậu tía màu tím leo tràn kín hết một bên hông nhà, bám chặt vào bất cứ chỗ trống hay gồ ghề nào mà chúng tìm thấy.

"Phải nó không?" Matty hỏi. "Chúng ta đến gõ cửa chứ?"

"Không," Sherlock nói. "Cứ tiếp tục đi qua rồi mới dừng lại."

Mặt tiền ngôi nhà được quét vôi trắng với những khung cửa sổ được lắp cửa chớp. Khi đi ngang qua cậu còn để ý thấy khu vườn được chăm sóc khá kỹ càng, chứng tỏ có người đang sống ở đây.

Qua khỏi ngôi nhà, hai cậu bé dừng lại.

"Này, rõ ràng là cậu đã thấy cái bảng tên rồi mà," Matty nói,

“nhưng cậu lại không muốn gã đang sống ở đó biết. Chuyện gì vậy?”

“Tớ sẽ nói cho cậu sau,” Sherlock hứa hẹn. “Tớ cần phải tiếp cận gần hơn ngôi nhà đó. Cậu có ý gì không?”

“Thì cứ đi thẳng tới và gõ cửa thôi?”

“Vui đó.” Cậu liếc nhìn xung quanh. Chưa có ý gì hay ho cả. “Cậu đi ngược lại gặp lũ trẻ đang chơi banh mà chúng ta mới thấy được không?” Sherlock thọc tay vào túi móc ra một mớ đồng cắc. “Cho chúng một vài đồng này và mượn quả banh một lúc nhé. Nói với chúng là chúng ta sẽ trả lại ngay.”

Matty nhìn cậu đầy lạ lẫm. “Chúng ta đi xa tới đây chỉ để chơi banh hử.”

“Cứ làm theo tớ nói đi mà.”

Matty thở dài cầm mấy đồng xu và quay ngựa đi, không quên liếc nhìn qua vai và chặc lưỡi rõ to.

Sherlock xuống ngựa và kiên nhẫn đứng chờ, sau đó cậu buộc ngựa, đến gần hơn đến rặng cây và nhìn vào ngôi nhà. Chưa thấy bóng ai cả. Liệu nó có phải là

Shenandoah , hay gì khác,

Summerisle hay

Strangways chẳng hạn?

Sau một lúc dài như cả năm, Matty quay lại. Cậu ta đang kẹp trái banh dưới cánh tay.

“Tụi mình đi tong rồi,” cậu nói rồi dừng lại. “Trái banh bị xì hơi mất tiêu.”

“Không hề gì. Giờ tụi mình sẽ cùng đi ngược lại, ném banh qua lại với nhau nhé. Khi tới ngôi nhà thì ai đang cầm banh phải cố ý ném hụt, cho nó bay về hướng cửa ngôi nhà càng gần càng tốt.”

“Để người còn lại sẽ chạy theo và lượm nó. Nhất trí ngay.”

“Để tớ có thể chạy theo và nhặt nó lên chứ. Tớ cần phải xem cái bảng nó viết gì trên đó, vì cậu không đọc được, nhớ không? Làm sao cho hợp lý nhất đó.”

Họ thơ thẩn đi ngược lại, giả vờ quăng banh qua lại. Một vài lần Matty để trượt banh rớt xuống đất, cậu lại đá bổng lên về hướng Sherlock.

Khi đến điểm gần ngôi nhà nhất, ngay con đường nhỏ dẫn thẳng đến cửa trước, Matty khéo léo xoay người đứng qua phía bên kia đường, rồi cậu vung banh cao khỏi vai và ném nó thật cao, bay qua đầu của Sherlock. Trái banh đáp xuống vườn, nảy lên được một lần, nhẹ hẫng, trước khi lăn về hướng cửa chính.

Sherlock giả vờ tỏ ra khó chịu, dang rộng hai tay và nhún vai, sau đó quay người lại chạy khum khum theo con đường dẫn đến cửa trước ngôi nhà. Khi cúi người với tay lấy trái banh, cậu kín đáo ngước lên nhìn vào tấm biển treo bên cạnh cửa.

Shenandoah.

Chính xác là ngôi nhà này rồi. Giờ chỉ cần quyết định phải làm gì tiếp theo. Liệu cậu có nên nán lại quan sát để có thể tả cho Mycroft và Amyus Crowe người đang cư ngụ ở đây trông thế nào, hay là cậu sẽ bạo gan lẻn vào nhà và dò xét xung quanh nếu không có ai trong nhà?

Quyết định của cậu lập tức biến mất khi cánh cửa đột ngột bật mở và một người đàn ông xuất hiện từ trong bóng tối. Dáng hắn mỏng dính, bộ râu quai nón ngắn, nhọn hoắt như chĩa ra từ mái tóc màu xám tro. Nhưng điều làm Sherlock sợ cứng cả người chính là một nửa khuôn mặt bên trái của hắn ta. Nó bị phỏng nặng đến nỗi da mặt bị chuyển sang màu đỏ và phồng rộp lồi lõm. Còn đôi mắt của hắn chỉ là hai hố đen sâu hoắm không thấy cả con ngươi.

"Thằng nhãi ranh này," hắn gầm lên, chộp tóc Sherlock và lôi vào nhà trước khi cậu kịp mở miệng.

CHƯƠNG 3

Da đầu Sherlock đau rát như đang bốc cháy. Cậu chụp lấy cánh tay của người này và rướn mình theo, cố gắng thả lỏng sức nặng của toàn thân theo bàn tay đang nắm chặt tóc mình. Cậu thậm chí còn nghĩ là từng mảng tóc sẽ bị tuột ra tận gốc, làm da đầu tứa máu lộ hết thịt ra ngoài.

"Tôi chỉ muốn lấy lại trái banh thôi mà!" cậu la lên.

Người này vẫn lờ đi. Hắn vừa kéo lê Sherlock vừa tuôn ra những lời chửi rủa tục tĩu.

Sảnh chính căn nhà được thắp sáng nhờ ánh nắng rọi xuống từ ô cửa sổ cao trên trần. Nó khá trống trải vì rất ít đồ đạc. Tiếng bước chân của hắn ta nện vang vang trên nền nhà lát gạch.

Hắn đẩy mạnh một cánh cửa phòng và kéo Sherlock vào trong. Đó là một căn phòng khách với những chiếc ghế bọc vải hoa sặc sỡ được phủ vải lót lên trên để ngăn dầu nhờn trên tóc thấm bẩn ghế, một vài cái bàn rải rác xung quanh, nằm chỏng chơ với vài miếng lót ly để sẵn. Mọi thứ tạo nên cảm giác căn nhà được bài trí sơ sài qua quít chứ không phải trang trí để ở. Một chỗ ở, không phải ngôi nhà đúng nghĩa.

Và, có một cái xác đang nằm trên sàn. Khi Sherlock bị lôi xềnh xệch ngang qua và bị ném vào ghế, cậu chỉ kịp nhìn thấy đôi ủng và phần thân dưới của cái xác đang nằm úp mặt xuống thảm.

Cậu nhanh tay rờ lên đầu kiểm tra xem có máu chảy do thịt bị lòi ra, hay có miếng da nào sắp bị bong tróc không nhưng mọi thứ

có vẻ bình thường. Trừ cái cảm giác đau đớn là có thật.

"Làm ơn đi mà!" cậu la lên, cố gắng giả vờ mình là nạn nhân vô tội, lỡ đi ngang qua, "thả tôi ra đi. Cha mẹ tôi sẽ lo lắng cho tôi lắm đấy! Họ sống ngay cuối đường kia thôi!"

Người này không đáp lại cái nhìn chằm chặp của Sherlock. Thay vào đó, đầu hắn ta cứ giật tới giật lui như con chim đang gật gù, hắn rảo bước tới lui từ cửa sổ sang cửa chính, rồi lại quay ngược lại.

Sherlock tranh thủ nhìn kỹ kẻ này. Cậu chỉ mới kịp thấy vết sẹo trên má trái của hắn lúc ở ngoài cửa, và giờ cậu cố gắng rà soát thật kỹ thân hình hắn để tìm kiếm thông tin hữu ích.

Bộ đồ hắn đang mặc có chất liệu vải khá tốt. Nó màu đen, thẳng thớm, kiểu áo khoác và kiểu quần làm Sherlock nghĩ rằng chúng được thiết kế bởi một thợ may lành nghề. Nó khác hẳn kiểu đồ giống y như cái bao bố có thêm hai tay áo mà một vài người xung quanh Farnham vẫn hay mặc. Nhưng kiểu áo này có gì đó là lạ, nó... mang hơi hướng ngoại quốc. Sherlock tự hỏi có cách nào chỉ cần nhìn đường kim mũi chỉ mà người ta đoán ra được người thợ may theo phong cách nào - chẳng hạn như Đức, hay Anh, hay Mỹ không nhỉ.

Hắn ta ốm nhom, xương cổ tay và trái cổ nhô ra góc cạnh. Góc mặt bên phải của hắn trông khá điển trai với hàng ria mép rậm và kiểu râu dê trên cằm. Nhưng nửa bên trái thì thật kinh tởm. Da thì đỏ căng, bóng lộn, và nứt nẻ như đất trên mặt trăng. Phần râu hàm thì thưa thớt và cằn cỗi, đâm chọt lên trên da như tàn tích còn lại của một khu rừng sau khi bị cháy trụi. Và hốc mắt của hắn như

một hố sẹo sâu đỏ hoắm hằn lên khuôn mặt.

"Thưa ông..." Sherlock vừa định nói thì bị cắt lời một cách thô lỗ. "Câm mồm lại!" Hắn ra lệnh. Giọng hắn the thé quyện chút rên rỉ ma quái làm Sherlock nổi da gà. "Câm mồm ngay, đồ con hoang nhãi nhép!"

Giọng hắn đượm thứ ngữ âm không phải của người Anh. Nó hơi giống cách Amyus và Virginia hay nói, nhưng không hẳn như vậy. Có vẻ chuẩn hơn. Hắn nói như thể buộc người khác phải nghe. Hắn diễn xuất, đúng vậy, hắn nói như đang biểu diễn trên sân khấu. Sherlock đã từng xem những vở kịch ngoài trời dài như bất tận của Shakespeare tại nhà cha mẹ mình ở Reigate, và nếu không vì cảm giác đau đầu do bị kéo thì Sherlock chắc chắn gã này là một diễn viên từ cách đứng đến kiểu nói năng.

"Bọn tao còn bao nhiêu thời gian nữa hả?" Hắn hỏi cộc lốc."Tụi kia khi nào quay lại?"

"Tôi không..." Sherlock định nói thì hắn bước tới đấm thốc mạnh vào mặt cậu. Đầu Sherlock choáng váng, mắt hoa cả lên. Sững sờ, cậu nếm thấy có máu đang tuôn ra.

"Đừng hòng lừa tao thằng nhãi. Tao có thể ngửi được mùi nói láo nghe chưa. Tao còn bao nhiêu thời gian nữa hả?"

"Có thể một tiếng nữa..." Sherlock trả lời. Cậu không biết chắc tên này muốn gì, nhưng cậu chắc chắn hắn ta không được bình tĩnh. Nên tốt nhất là phải hùa theo.

"Khói..." hắn bất chợt thốt lên. Đầu ngẩng cao, hắn bắt đầu hít hít. "Tao ngửi thấy mùi khói." Đột nhiên hắn quay sang Sherlock. "Cần phải trốn thôi. Về lại Phương Đông. Ở đó an toàn hơn. Nhiều

người truy lùng tao ở đây quá rồi. Quá nhiều tai mắt."

"Tôi có thể hậu thuẫn cho ông, tôi sẽ kiểm tra xem bờ biển có ổn không," Sherlock đề xuất.

"Bờ biển hả!" Mắt hắn dường như sáng lên. "Tụi tao có một cái thuyền. À không, một con tàu. Bọn ta có thể dong buồm đến Hong Kong. Trốn ở đó an toàn hơn."

"An toàn hơn là sao?" Sherlock hỏi, nhưng kẻ này cứ trừng trừng nhìn cậu đầy giận dữ.

"Đừng có giả vờ là mày không biết. Mày nắm hết cả đấy. Thằng nhãi nhép."

Sherlock chợt nhớ đến buổi nói chuyện tại trang viên Holmes và cố đánh giá xem liệu gã này thật sự có gan để ám sát ai không, chưa nói gì đến Tổng thống của Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ. Hắn rõ ràng đang trong tình trạng tâm thần bất ổn, gần như là suy nhược thần kinh, nhưng hắn ta là người Mỹ, và có thể những việc đã trải qua làm hắn hầu như phát điên. Sherlock cảm thấy hiện mình đã đủ thông tin để báo lại với ông Amyus Crowe và anh Mycroft - vấn đề là liệu cậu có bao giờ thoát khỏi được đây hay không.

Đầu hắn ta đột nhiên giật ngược ra sau, như thể nó bị buộc vào một sợi giây và bị ai đó bên ngoài kéo mạnh. "Khói!" hắn la lên, rồi lao ra khỏi phòng, để Sherlock lại một mình.

Với một cái xác.

Trong phút chốc, Sherlock định bỏ chạy. Nếu dùng hết tốc lực cậu có thể chạy qua mặt tên bắt mình, ngay cả khi hắn vẫn còn đứng bên ngoài sảnh, để đến được cửa chính. Hoặc cậu có thể chạy hướng ngược lại đến cửa sổ phòng khách và trèo thoát ra ngoài

vườn. Matty chắc đang chờ cậu và cả hai sẽ nhảy lên ngựa phi thoát thân.

Nhưng có một cái xác ở đây, cậu thấy mình cần phải kiểm tra xem người này đã chết rồi hay chỉ bị thương thôi. Cậu biết không thể cứ thế mà bỏ chạy được. Nếu không chắc cậu sẽ bị ám ảnh day dứt cả đời.

Cậu rời khỏi ghế và cúi xuống ngồi bên cạnh cái xác, vừa đề phòng gã bắt mình quay lại. Đó là một người đàn ông có bộ râu quai nón được cắt tỉa gọn gàng. Đầu ông ta ngoẹo sang một bên, đôi mắt nhắm nghiền, nhưng Sherlock cảm thấy nhẹ nhõm khi nghe thấy tiếng thở nặng nhọc bằng miệng. Tóc phía sau đầu ông ta bết đầy máu, quết chặt lại với nhau thành một nùi đặc cứng dẻo quẹo. Ông ta rõ ràng bị đánh từ phía sau gáy và ngã xuống. Thật may mắn là người này vẫn còn sống.

Sherlock ngẫm nghĩ giây lát. Kẻ vừa lôi xệch cậu vào nhà rõ ràng là bị loạn trí. Vậy liệu người nằm trên sàn này có phải là người giữ cửa? Hay là vệ sĩ nhỉ? Và kẻ điên kia đã đánh gục ông ta để tìm cách thoát khỏi ngôi nhà chăng?

Sherlock xoay kéo người đàn ông bất tỉnh vào một kiểu nằm dễ chịu hơn, để ông ta không bị nghẹt thở vì tư thế đầu của mình. Cậu để ý thấy quần áo của người này cũng được cắt may theo kiểu tương tự, từ cùng một chất liệu vải với tên bắt cậu. Vậy là họ có thể cùng đến từ một nơi.

Có tiếng động từ sảnh vọng vào làm Sherlock sực tỉnh. Cậu nhanh chóng quay lại chiếc ghế trước khi kẻ điên rồ kia quay vào. Trán hắn ánh lên những giọt mồ hôi nhưng vết sẹo đỏ bóng bên

má phải của hắn lại khô nứt nẻ.

"Có một con tàu đang đợi chở tao tới Trung Quốc!" hắn nói, mắt mở to thao láo đến nỗi tròng trắng như lồi ra ngoài, giống như một con ngựa đang khiếp hãi, và Sherlock hiểu ngay là hắn ta đang bị ảo giác về sự hiện diện của con tàu, cũng như về mùi khói vậy. Sherlock nghĩ đó chính là mùi khói của đám cháy đã gây ra cho hắn vết sẹo khủng khiếp trên mặt.

"Vậy ông đi trước đi," Sherlock bảo, cố gắng bình tĩnh hết mức có thể. "Tôi sẽ đi theo ông." Cậu đang hy vọng rằng giọng nói tự tin và bình tĩnh của mình may ra có thể thuyết phục hắn ta quay lưng lại và bước đi, nhưng mọi thứ xảy ra ngược lại. Hắn ta đưa tay lên trước mặt cậu, và Sherlock lạnh cả sống lưng khi thấy kẻ này đang cầm một khẩu súng bạc nòng dài với hộp đạn xoay ngay trên tay cầm.

"Không được để lại dấu vết nào!" hắn tuyên bố, và chĩa súng ngay trán Sherlock.

Sherlock phóng ra khỏi ghế ngay lúc khẩu súng nổ to bốc đầy khói, và miếng vải lót ghế ngay đầu cậu nổ tung làm vải và lông ngựa nhồi ghế tung tóe khắp nơi. Cậu chồm ra từ sau một chiếc bàn và ném mạnh nó về hướng kẻ đang cầm súng. Hắn điên loạn bóp cò lần nữa, đầu đạn chì xé toạc mặt bàn ra từng mảng lớn, làm nó xoay tròn bắn ra xa.

Hắn tiếp tục nhắm vào Sherlock. Lần này đầu đạn rít ngang qua đầu cậu và trúng cửa sổ làm mặt kính vỡ vụn.

Sherlock tháo chạy ra cửa dẫn đến sảnh chính. Viên đạn thứ tư nhắm trúng khung cửa, xé nát gỗ thành những mảnh vụn khi

Sherlock vụt qua.

Nhưng khoảng cách từ sảnh đến cửa trước quá xa. Chỉ cần lúc cậu đang loay hoay mở cửa thì gã điên đó đã có thể chạy đến sảnh và tiếp tục bắn. Lúc đó thì coi như tàn đời hết chạy. Thế là thay vào đó cậu đổi hướng và chạy lên lầu.

Kẻ điên rồ kia xuất hiện ngay chân cầu thang đúng lúc Sherlock vừa chạm được chân lên sảnh tầng trên. Hắn đang xoay sở tra đạn lại vào súng. Rõ ràng lần này hắn không điên lắm, Sherlock thoáng nghĩ khi chạy nước rút dọc theo sảnh. Đột nhiên cặp sừng nai đang treo ở tấm khiên trên tường bị xốc mạnh lệch qua một bên khi một tiếng súng nữa vang

đùng ! bên dưới nhà; một cái lỗ xuất hiện ngay trên một trong hai hốc mắt từng có đôi mắt đẹp như thủy tinh của con nai. Con thú này không đủ đáng thương khi đã bị bắn một lần hay sao, lần này nó lại bị bắn tiếp nữa, và tệ hơn là nó còn không thể chạy trốn.

Giờ phải chọn giữa hai cánh cửa để tẩu thoát. Sherlock có thể nghe được tiếng chân nện trên cầu thang. Cậu cố nhớ trong hoảng loạn xem thiết kế bên ngoài của ngôi nhà lúc mới thấy như thế nào. Có rất nhiều hoa đậu tía mọc leo lên cửa sổ. Nhưng bên trái hay bên phải nhỉ?

Cậu chọn bên phải, chỉ trong nháy mắt. Nếu còn chần chừ xác định cửa nào nữa là cậu chết chắc. Chỉ có cơ hội năm mươi trên năm mươi thôi.

Cậu dồn lực vào tay đẩy cánh cửa hé mở và lách người nhanh vào khe trống, sau đó nhanh tay đóng lại ngay. Nếu gã điên kia kiểm tra cả hai phòng ngủ thì Sherlock sẽ có thêm vài phút nữa để

thoát trước khi bị phát hiện.

Có một cái giường ở giữa phòng, chưa được trải thẳng, như thể người nằm trên nó đã nhảy xuống và mặc quần áo ngay vào mà không quan tâm đến việc trải dọn gọn gàng, và thậm chí cũng không có người hầu phụ dọn dẹp phòng nữa. Sherlock cho rằng người duy nhất sống trong căn nhà có thể là gã điên cầm súng và vệ sĩ của hắn. Nếu họ đang âm mưu gì đó xấu xa, hay đang lẩn trốn khỏi một hiểm họa nào đó, thì việc có người hầu trong nhà quả là rất liều lĩnh. Tốt nhất là bọn họ nên sống tách biệt, tránh xa mọi dòm ngó xung quanh. Và điều đó cũng có nghĩa là họ phải làm hết tất cả việc nấu nướng và dọn rửa cho mình.

Và cũng chính điều đó làm Sherlock chợt nghĩ rằng có thể có thêm ít nhất một người, nếu gã điên kia luôn phải được để mắt đến.

Vừa lo lắng để ý đến tiếng động hoặc bất cứ cử động nào ngoài cửa, Sherlock vừa đi rón rén đến cửa sổ. Trong lúc đi ngang qua giường, cậu nhác thấy một cái giỏ hiệu Gladston đặt trên sàn nhà sát bên cạnh. Miệng giỏ mở rộng, và Sherlock có thể thấy được ánh lóe sáng của kính và kim loại. Tò mò, cậu tiến lại gần và nhìn vào bên trong.

Nằm trong một góc giỏ là rất nhiều ống thủy tinh nhỏ chứa dung dịch không màu được cột lại với nhau thành từng cụm. Dưới đáy giỏ là một bộ dụng cụ y tế, dao mổ và những thứ tương tự bị quăng lung tung. Và nằm tách biệt tất cả là một cái hộp dài, phẳng, mà chỉ cần nhìn thôi là Sherlock nhận ra ngay. Cậu đã thấy những cái hộp giống như thế được bác sĩ mang theo để chữa trị cho chị

gái cậu những lúc chị bị bệnh. Những cái hộp này thường đựng những ống tiêm dưới da: những cái ống thủy tinh rỗng có chuôi cầm là một cái pít-tông và đầu ống là những cây kim nhọn hoắt, được sử dụng để tiêm thuốc vào tĩnh mạch. Trong giây lát cậu có cảm giác như không còn ở trong căn phòng hiện tại nữa, mà đang ở trong chính ngôi nhà của mình, nhìn qua khe cửa để quan sát các bác sĩ và y tá đang bận rộn xung quanh giường bệnh của chị gái. Kim tiêm và ống tiêm luôn thu hút cậu: sự lấp lánh của kim loại, những chức năng phi thường, cách chúng xóa tan khoảng cách bên trong và bên ngoài cơ thể con người. Đó là cách chúng làm mọi thứ tốt hơn lên. Đó là cách chúng làm cho những tiếng kêu thét phải dừng lại. Cậu rùng mình. Không còn thời gian cho những hồi tưởng đâu. Sau lưng cậu đang có một gã điên cầm súng dí theo đòi mạng kia kìa.

Trong giây lát cậu nghĩ cánh cửa sổ đã bị cài then hoặc là bị đóng dính chặt. Nó chẳng mảy may di chuyển khi cậu đẩy lên. Nó phải mở được chứ, cậu tự trấn an mình. Nếu căn phòng này có cả tá dụng cụ y tế như thế này thì nó không phải là phòng của gã điên kia, vậy thì không có lý gì mà cửa sổ bị bịt kín được.

Cửa sổ phòng gã điên, cậu dám chắc, sẽ phải có cả song sắt chắn lại nữa.

Cậu dùng hết sức bình sinh để đẩy cửa lên và trong tiếng rít cọ xát của gỗ với nhau, cánh cửa bắt đầu nhích lên.

Một làn gió mát rượi khẽ lùa táp vào mặt cậu. Cậu vừa oằn mình bò ra ngoài vừa nhìn xung quanh. Chẳng thấy bóng dáng của Matty trong vườn cũng như ngoài đường. Chẳng có bóng dáng một ai cả.

Cậu nhìn xuống. Đám dây hoa đậu tía phủ đầy từ trên cao xuống những bồn hoa bên dưới. Vậy là cậu có thể leo xuống rất dễ dàng.

Sau đó thì sao? Nếu gã điên kia vào được phòng trong khi cậu vẫn còn đang leo dở chừng thì cậu sẽ thành một tấm bia đỡ đạn. Hắn ta sẽ tha hồ xả súng vào đầu cậu và nhìn nạn nhân rơi xuống.

Cậu ngước nhìn lên. Giàn hoa bám đầy lên tận mái nhà, tua rua của nó bấu chặt vào trát vữa giữa những viên gạch trên tường. Và trên cao có một cái ban công hay đại loại là cái khung gì đó chạy dọc quanh mép. Nếu gã điên vào được phòng và chạy băng qua để tới được cửa sổ đang mở thì phản xạ đầu tiên của hắn sẽ là nhìn xuống. Và nếu Sherlock khi đó đang trèo lên thì cậu có thể thoát được. Ít nhất thì cậu cũng có thêm được vài giây cho mình.

Cậu đứng lên bệ cửa sổ và túm lấy đám dây hoa bằng tay phải, còn tay trái vươn ra kéo cửa sổ đóng lại một cách cẩn thận. Con đường lui của cậu coi như bị cắt đứt, nhưng dù sao cũng cho cậu thêm chút ít thời gian an toàn.

Cậu rướn chân phải qua một bên, dò dẫm cẩn thận sao cho nó chạm được vào nơi hai dây rua tua móc vào nhau để tạo bàn đạp đỡ sức nặng của cả cơ thể. Sau một lúc tưởng dài như vô tận, cuối cùng cậu cũng tìm được điểm tựa nâng đỡ mình.

Sợ sệt, cậu để những giàn hoa đỡ mình và dùng chân còn lại dò dẫm kiếm tìm điểm tựa chân khác. Khi đã tìm thấy, cậu đẩy bật người lên và dùng tay trái chụp lấy một dây hoa. Khi tìm thấy một khe hở giữa hai viên gạch trên tường, cậu nhét những ngón tay bám chặt vào chúng và nhấc mình lên. Một cách chậm chạp, từng bước từng bước một, cậu nâng được thân người mình qua khỏi

khung cửa sổ và từ từ leo lên hướng mái nhà.

Bụi của vôi gạch lúc này bắt đầu rơi ra và rớt vào mắt làm cậu phải lắc đầu, mắt nhắm tịt lại để rẩy chúng đi. Nhưng càng lúc càng có nhiều mảng gạch vụn nhỏ rơi đầy xuống đầu và vai cậu.

Giàn hoa đột ngột rung chuyển dưới thân hình Sherlock. Cả sức nặng cơ thể cậu bị kéo bật ra, kéo luôn những dây tua rua đang bám chặt vào những khe hở hay những lằn nứt nẻ trên khắp mảng tường vôi. Cậu có thể cảm thấy trọng lực của mình đang dần bị tách xa khỏi bức tường. Liếc nhìn xuống, cậu lập tức thấy buồn nôn vì mặt đất cứ như đang quay mòng mòng bên dưới theo độ lắc lư của cậu. Giàn hoa bên tay phải có vẻ bị tuột ra, cậu liền với tay sờ soạng để túm dây hoa khác cao và chắc hơn. Khi những ngón tay đã bám được vào những dây hoa dày đặc và chắc chắn, cậu dùng chân phải đẩy cả người lên, trong khi tay trái cũng vừa tóm được một góc ngói lợp nhẵn nhụi của mái nhà. May mắn là cậu có thể nghỉ mệt trong giây lát để lấy hơi chuẩn bị leo tiếp.

Chợt cậu nghe tiếng cửa sổ đang mở kèn kẹt bên dưới.

Hoảng hồn, cậu ép người sát vào tường hết mức có thể.

Sherlock cảm thấy, hơn là nhìn thấy, một bóng đen thò đầu ra ngoài cửa sổ và quan sát bên dưới. Nín thở, cậu tuyệt vọng cố gắng không tạo ra một tiếng động nhỏ nào để tránh bị phát giác.

Bụi vôi vữa vẫn tiếp tục rơi rớt lên đầu cậu. Sherlock cảm giác mớ dây hoa mình đang bám bên tay phải bắt đầu lỏng dần. Cậu đã bám vào nó quá lâu - cậu nên chuyển sức nặng của cơ thể sang chỗ khác, nhưng lại không dám nhúc nhích.

Càng lúc càng có nhiều bụi vôi rơi vào mắt làm cậu phải nháy

liên tục.

Mũi cậu chợt ngưa ngứa. Cậu muốn hắt xì nhưng phải chun mũi và kìm chặt chúng lại.

Cái bóng đung đưa tới lui xem xét phía bên dưới kỹ càng như ngọn đèn quét hải đăng. Trong khu vườn sau nhà phía xa, Sherlock có thể nhìn thấy rất nhiều thùng gỗ chồng chất lên nhau. Qua nhiều khe hở của đống thùng đó, Sherlock thoáng thấy có gì đó đang di chuyển trong thùng, nhưng cậu lập tức quên ngay khi cảm thấy cái bóng bên dưới đang loay hoay nhìn quanh và ngẩng đầu lên.

Nhìn cậu.

"Đồ chó con láo xược hèn nhát!" hắn ta thét lên và tiếp tục nã súng.

Viên đạn chì bay vù vù sướt qua tai Sherlock như những con ong bắp cày bay điên loạn. Cậu cảm nhận được hơi nóng bốc ra trên tóc mình. Liều lĩnh, Sherlock kéo người lên hẳn rìa mái nhà nhẵn nhụi rồi co hai chân lên theo trong khi gã điên vẫn tiếp tục bắn tới tấp.

Mọi thứ đột nhiên im lặng khi cậu ngừng lại thở. Vừa trượt dài xuống gờ mái nhà, Sherlock vừa liếc xuống bên dưới.

Khung cửa sổ trống rỗng. Gã điên kia chắc đang theo cầu thang bộ lên mái nhà để tóm cậu đây.

Sherlock nhìn quanh trong tuyệt vọng. Rìa mái nhà mà cậu đang men theo chỉ rộng chừng nửa mét. Mái nhà được lợp nghiêng dốc lên đến đỉnh. Trong khi đó các khung cửa sổ áp mái trổ xuống các

phòng ngủ tầng hai hoặc kho chứa đồ lại cách rìa hơn ba mét.

Cậu phải nhanh chóng tìm lối thoát thân thật nhanh mới được.

Và cậu cũng biết rằng đi ngược lại theo lối giàn hoa là không còn kịp nữa, nên tiếp tục đi hết tốc lực men theo rìa để đến được khung cửa sổ gần nhất. Nhưng nó bị khóa hay kẹt gì đó không thể mở được. Cậu tiếp tục di chuyển đến cánh cửa sổ kế tiếp, nhưng tình hình cũng y như thế. Khung cửa sổ thứ ba thì chịu nới ra một chút nhưng viền gỗ của nó đã bị cong oằn lên không thể nhúc nhích thêm tí nào.

Cậu định đi tiếp đến khung cửa sổ thứ tư thì đột nhiên nhác thấy gã điên đang đứng chắn trên rìa mái ôm lấy mặt sau ngôi nhà. Hắn rõ ràng đã tìm được lối đi lên trước khi Sherlock tìm được lối vào nhà.

Hắn chĩa họng súng dài ngay ngực Sherlock.

"Chết, xuống địa ngục," hắn thét lên, nước bọt văng ra tung tóe, "và nói là tao đã gửi mày xuống nghe chưa thằng nhãi nhép!"

Sherlock lúc này chỉ biết chờ cho viên đạn chì bay vào và hất tung cậu rớt khỏi mái nhà. Trong thoáng chốc cậu tự hỏi không biết là viên đạn có kịp giết chết mình trước khi bị rớt xuống hay không. Đó có thể là trải nghiệm cuộc đời cuối cùng của cậu.

Bỗng một người đàn ông khác xuất hiện, men theo góc cua của mái nhà. Gã này trông rất lực lưỡng với mái tóc màu nhạt, trên mũi và hai má nổi vằn vện gân xanh. Gã dùng tay trái chụp và khóa cổ gã điên, cùng lúc dùng tay phải đâm mạnh một mũi tiêm vào vai. Sau đó gã đẩy píttông để chất thuốc gì đó nằm trong ống tiêm đi thẳng vào mạch máu gã kia.

Gã điên lập tức thõng người ra và làm rớt khẩu súng lăn lóc cóc trên mái nhà.

Gã mới đến kéo ống tiêm ra và chùi sạch chất lỏng còn rơi rớt trong khi gã điên ngã sụm lên mép mái nhà. Gã này giờ mới đứng thẳng lên, nhìn Sherlock chằm chặp.

"Mày làm cái quái gì ở đây vậy hả?"

"Tôi chỉ đang tìm kiếm trái banh trong vườn," Sherlock trả lời, cố gắng tỏ ra ngơ ngác và dễ tổn thương, "thì ông này túm lấy và lôi tôi vào nhà." Lúc gã mới đến đứng thẳng lên, cậu để ý thấy gã có mang theo một khẩu súng lục ổ quay và để cái nòng thõng theo chân.

"Vậy nó muốn làm gì mày khi lôi được mày vào nhà?"

"Tôi không biết. Tôi thề là tôi thật sự không biết."

Gã mới xuất hiện im lặng trong giây lát, vẻ suy nghĩ. Cái nòng súng dài gõ nhẹ vào quần gã.

"Vào nhà đi," cuối cùng gã nói, vung nòng súng lên chĩa vào Sherlock. "Và mang tên này theo mày," gã nói thêm, gật đầu về phía gã điên đang bất tỉnh. "Kéo hắn đi qua góc cua. Bên đó có một cái cửa sổ đang mở. Cứ để nó tuột xuống."

"Nhưng..."

"Đừng cãi, thằng nhãi. Cứ làm theo lời tao nói đi."

Sherlock hết nhìn gã này lại liếc sang họng súng. Gã không có chút gì bực dọc hay nổi điên cả. Gã hoàn toàn tỉnh táo nhưng cũng có thể ra tay bất cứ lúc nào.

Sherlock tiến đến và ghé vai đỡ gã điên để kéo lên. Gã vạm vỡ

liền lùi lại để tránh đường. Sherlock kéo cái xác bất tỉnh vòng qua khúc cua để đi đến cửa sổ, và luôn luôn cảnh giác rìa mái nhà. Chỉ cần hụt một bước là cậu sẽ rơi xuống ngay.

Thân hình của gã điên quá nặng và rất khó để xoay xở. Mồ hôi Sherlock túa ra khắp người khi đánh vật với việc vác hắn. Cuối cùng thì cậu cũng nhét được một nửa người hắn xuống cửa sổ phòng ngủ. Một cách khó khăn, cậu vừa trèo vào vừa kéo cái thân hình nặng nề theo.

Trong suốt khoảng thời gian đó, gã vạm vỡ với cây súng vẫn đứng quan sát kỹ càng.

Đột nhiên một đôi tay vươn qua vai Sherlock và ôm gọn cái xác bất tỉnh.

"Tao sẽ lo cho nó từ đây", một giọng the thé vang lên.

Sherlock quay đầu lại vô cùng ngạc nhiên. Có thêm một tên thứ tư nữa đang đứng gần cậu. Gã này trông lùn, béo tốt và hói. Tai trái của gã bị sứt nham nhở.

Sherlock lùi lại, để kẻ mới đến kéo lê cái xác bất tỉnh trên sàn ra ngoài hành lang và vào một phòng khác. Phòng này đã có sẵn chìa khóa tra vào ổ cửa. Bên trong, lúc gã thứ tư đang xoay xở với cái cơ thể bất tỉnh trên giường, Sherlock để ý thấy đúng là phòng này có thanh chắn trên các cửa sổ.

Đây mới chính là phòng của gã điên.

Kẻ thứ ba - gã vạm vỡ có mái tóc vàng óng - đang đứng chắn ngay cửa ra vào.

"Gilfillan thế nào rồi?" Gã hỏi.

“Bị thương nặng ngay đầu,” Gã đầu hói thấp lùn trả lời, vẫn loay hoay với gã điên trên giường. “Khi tỉnh dậy nó sẽ đau đầu lắm đấy, nhưng tao nghĩ là nó ổn,” gã cười khẩy. “Sọ nó dày lắm. Mày phải đánh nó mạnh hơn nữa thì may ra mới gây ra hậu quả tệ hơn.”

“Tao sẽ làm thế,” gã vạm vỡ gầm gừ. “Đồ chết tiệt, sao lại để thằng Booth tấn công như thế chứ. Nó có thể làm hỏng hết kế hoạch đấy. Tệ nhất sẽ là lúc thấy thằng Booth chạy điên loạn khắp cái xó quê mùa này, đặc biệt là với tình trạng hiện tại của nó.”

Booth ! Sherlock cố không thể hiện bất cứ cảm xúc gì, nhưng cậu cảm giác sự hài lòng đang lan tỏa ấm áp trong người. Tên đó chính là John Wilkes Booth, chứ không phải

là John St Helen.

Gã vạm vỡ vẫn đang nói, chĩa súng về hướng Sherlock. “Và giờ, tại vì nó mà chúng ta phải đèo thêm một nhân chứng nữa.”

Gã đầu hói bỏ dở việc đang làm và bây giờ mới nhìn sang

Sherlock. “Giờ chúng ta làm gì với nó đây, Ives?”

Gã vạm vỡ - tên Ives - nhún vai. “Tao thấy chúng ta đâu có nhiều sự lựa chọn đâu.”

Gã đầu hói đột nhiên có vẻ sợ hãi. “Này, nó chỉ là một đứa trẻ thôi mà. Mày biết đó, ta không thể để nó đi sao?” Gã quay sang Sherlock. “Mày không thấy gì hết phải không nhóc?”

Sherlock cố tỏ ra đang rất sợ hãi. Chuyện đó chẳng khó gì. “Thật lòng mà nói,” cậu đáp, cố tỏ ra thành thật hết mức có thể, “Tôi sẽ quên hết mọi chuyện. Tôi hứa đó.”

Ives phớt lờ cậu. “Thằng Booth sao rồi?”

“Thuốc an thần sẽ giúp nó. Nó sẽ bất tỉnh trong vài giờ.”

Ives gật đầu. “Nhiêu đó cũng đủ rồi.”

“Đủ để làm gì?”

Ives đưa nòng súng lên và chĩa thẳng vào Sherlock. “Đủ để tao giết thằng nhỏ và quăng xác nó. Mày không nhớ à, điều thứ nhất - không để sót ai khi nó đã thấy mặt của mày.”

CHƯƠNG 4

Sherlock cảm thấy lạnh sống lưng. Những kẻ này đang sắp thủ tiêu cậu, như kiểu quăng đi một bịch vỏ khoai tây vậy! Cậu đảo mắt nhìn hai gã đàn ông, nghĩ cách nào đó để thoát thân, nhưng tên Ives đang đứng chắn ngay cửa và tên đầu hói thấp lùn lại đang đứng giữa Sherlock và cửa sổ. Và ngay cả khi cậu xoay xở thoát ra được bằng đường cửa sổ, cậu sẽ đi đâu được cơ chứ? Chúng chắc chắn sẽ chạy theo, dồn cậu vào một góc, đẩy cậu xuống, bắn bỏ hoặc chỉ việc đứng nhìn cậu ngã.

"Tôi xin các ông đấy, tôi không thấy gì cả," cậu rên rỉ, cố gắng câu giờ.

"Đừng giả bộ ngây thơ với tao, thằng nhóc con," Ives gầm gừ. Gã di chuyển ra hướng hành lang và ra hiệu để Sherlock đi theo. "Hướng này, nhanh lên." Sherlock liếc nhìn tên lùn và hói - người mà cậu cho là có chút trình độ về y học, vì cứ mỗi khi có chuyện gì đụng đến vết thương hoặc bất thường về sức khỏe là Ives lại hỏi ý kiến gã. "Berle, mày phải chăm sóc cho thằng Booth khỏe và bình thường lại đấy, sau đó đi kiếm Gilfillan và chúng ta sẽ đi. Tao muốn chuồn khỏi chỗ này. Có quá người thấy chỗ này bất thường rồi. Tao dám cá là người bạn của chúng ta rình rập ở đây không phải chỉ vì kiếm trái banh nào đó, mà vì nó bạo gan, hay vì nó muốn quan sát xem chúng ta đang làm gì."

Sherlock đi ra hướng sảnh. Cậu quay lại nhìn Berle nhưng gã né tránh ánh nhìn chằm chặp của cậu. "Làm ơn, thưa ông, đừng để ông ấy làm hại tôi," Sherlock khẩn khoản, nhưng Berle lơ đi và

quay lại với tên John Wilkes Booth đang bất tỉnh. "Xin lỗi, nhóc," gã ta thì thào, "có quá nhiều mối đe dọa ở đây rồi. Nếu Ives nói mày phải chết, thì mày phải chết. Tao không muốn dính vô."

Berle bất giác ngập ngừng khi nhìn vật gì đó trên tủ quần áo.

"Vậy cái này thì sao?" gã hỏi Ives.

"Cái gì?"

Berle với tay nhấc cái hũ lên. Cái hũ bằng thủy tinh, miệng hũ được bọc bằng một miếng vải mỏng có dây buộc chặt. Từ chỗ đứng của mình, Sherlock có thể thấy được cả những lỗ nhỏ bị chọt thủng bằng dao trên mặt vải. Kiểu như đồ chơi của những đứa trẻ khi chúng bắt bướm hay bọ bỏ vào và giữ cho chúng sống - miếng vải phủ lại để không cho những con côn trùng bay thoát và các lỗ thủng là để cho chúng thở - nhưng cậu lại không thấy bất cứ con côn trùng nào bên trong. Thứ duy nhất trong hũ là một nhúm gì đó màu đỏ óng, như một mẩu gan hay một cục máu thật to.

Ives liếc nhìn hậm hực. "Đem nó theo," gã nói. "Ông chủ muốn nó. Ông ta cần nó như cần tên Booth đến đây vậy."

Berle lắc cái hũ đầy ngờ vực. "Mày có chắc là nó còn sống không đó?"

"Tốt hơn hết là nó còn sống. Ông chủ nổi tiếng là không giữ được kiên nhẫn khi bị làm thất vọng đâu, chuyện này ở Borneo ai cũng biết rồi." Khuôn mặt gã đột nhiên tỏ ra trầm trọng. "Có lần tao nghe nói một tên hầu làm rớt cái bình đựng rượu uýt-xki pha bạc hà xuống hành lang. Ông Duke chỉ nhìn hắn không nói lời nào. Tên kia bắt đầu run như cầy sấy, lui ngay ra sau vườn và đứng ngay bờ sông, vừa run rẩy vừa khóc. Sau đó hắn đi giật lui xuống

dưới sông và biến mất, không ai còn thấy gì nữa. Hắn giống như bị thôi miên vậy. Chẳng ai gặp lại hắn nữa. Có lần Duke nói là có cá sấu dưới sông, nhưng tao không biết ông ta nói có thật hay không nữa."

Berle có vẻ hồ nghi. "Tao lại nghĩ chắc Duke sẽ sử dụng một trong hai con ông ta đang có chứ. Không phải chúng được cho là sát thủ của ông ta sao?"

"Có thể ông ấy chỉ muốn thị uy thôi. Hoặc chúng không đói." Ives lắc đầu. "Mà chẳng quan trọng gì. Cái hũ đó sẽ theo chúng ta về đến tận nhà."

Gã đẩy Sherlock đi dọc theo hành lang, xuống cầu thang, tay vẫn lăm lăm khẩu súng.

"Ông sẽ làm gì tôi?" Sherlock hỏi.

"Tao không thể bắn mày được," Ives ngẫm nghĩ. "Trừ khi mày không cho tao sự lựa chọn nào. Nếu người ta tìm ra xác một thằng nhỏ cùng một trái banh thì lập tức sẽ có một cuộc điều tra. Và ngôi nhà với bốn tên nước ngoài sẽ là mục tiêu điều tra đầu tiên của tụi cảnh sát. Tao cũng có thể chích cho mày một mũi thuốc quá liều của Berle, nhưng mà vậy thì phí quá. Tụi tao cần số thuốc đó để giúp tên Booth vượt qua những cơn điên. Không, tao nghĩ tao sẽ làm mày chết ngạt bằng một miếng vải nhét vào họng vậy. Cách đó sẽ không để lại dấu tích bạo lực rõ ràng nào. Có cái mỏ đá cách đây chỉ mấy dặm. Tao sẽ cho mày vào một cái xe đẩy, phủ bao tải lại và kéo mày ra đó. Ở đó có rất nhiều hố đất để quẳng mày vào. Nếu người ta tìm ra mày thì họ sẽ cho là mày tự té vô và ngã đập đầu chết."

“Chuyện đó thực sự quan trọng đến thế sao?”

“Chuyện gì quan trọng?”

“Tất cả những gì ông đang làm đó? Ông thật sự thấy việc giết tôi để không ai có thể tìm ra quan trọng thế sao?”

Ives cười to. “Ồ, chuyện người ta phát giác ra chẳng sao cả. Cả thế giới sẽ phát hiện ra đúng lúc thôi, nhưng đó phải là lúc mà tụi tao chọn.”

Sherlock đang đứng trên đầu cầu thang, và Ives thì đang ra dấu để cậu đi xuống tầng trệt. Sherlock lưỡng lự nghe theo. Cậu biết cậu phải kiếm được cách tẩu thoát vào lúc nào đó, nhưng nếu cậu liều lĩnh lúc này thì Ives sẽ bắn ngay và sẽ kiếm cách khác thủ tiêu cái xác để không ai có thể tìm ra. Ngoài việc tạm thời làm gã ta khó chịu, Sherlock dám chắc là chạy bây giờ chẳng được gì cả. Có thể cậu sẽ có cơ hội khi được đưa ra ngoài trời.

Trong lúc đang đi xuống cầu thang, cậu cảm thấy có gì đó dưới giày của mình; vật gì đó đang nằm trên thảm.

Trước khi kịp thấy nó là gì thì Ives đẩy cậu về phía trước. Cậu quay lại đầy tò mò, cũng là lúc kịp nhìn thấy có một sợi dây căng ngang qua từ thành cầu thang đến chân tường.

Cậu đúng là đã đạp ngay lên sợi dây đang nằm trên thảm.

Chân của Ives lúc này đang bị vướng vào sợi dây khi gã đang dợm bước tiếp theo đi xuống. Thân người gã vẫn di chuyển trong khi chân đứng yên, vì kẹt. Mắt gã mở to trông rất khôi hài khi bị chúi ngã về phía trước. Ives đưa tay quơ tựa vào tường và thành cầu thang, tay phải đang cầm súng đập mạnh vào tường trước khi

khẩu súng bị rơi văng ra. Sherlock bước né sang một bên khi Ives ngã sõng xoài trước mặt. Gã ngã đập vai vào các bậc cầu thang và lộn nhào dữ dội nhiều vòng liên tiếp đến khi ập người xuống sàn tầng trệt rồi nằm ườn ra trên thảm.

Sherlock nhướng mắt nhìn qua thanh vịn nơi cậu vẫn còn đang đứng lưng chừng ở bậc cầu thang. Ngay bên dưới, trong góc tối của tầng một, cậu nhác thấy khuôn mặt tái xanh của Matty đang nhìn mình chằm chặp. Matty đang cầm một đầu sợi dây. Sherlock nhìn dò theo sợi dây chạy vắt qua tay vịn, qua cả các bậc cầu thang để dính chặt vào một cây đinh bị đóng nham nhở vào giữa một khe hở của rìa chân tường với bức tường. Sợi dây buộc chặt vào đầu cây đinh.

"Cậu may mắn đấy, cây đinh không bị bung ra khi sức nặng của hắn kéo sợi dây đó." Sherlock quan sát khá bình tĩnh, mặc dù tim cậu đang đập cực nhanh và nặng nề trong lòng ngực.

"Không," Matty chỉnh lại, "cậu mới là người may mắn khi hắn không kéo tung cây đinh văng đi ấy chứ. Tớ đâu có bị ảnh hưởng gì đâu. Hắn đâu có biết tớ ở đây."

Sherlock bước xuống tầng một và cúi gập người kiểm tra Ives. Gã này đã bất tỉnh với một vết thương đỏ tím nghiêm trọng ngay trán. Sherlock nhặt ngay khẩu súng lên. Không còn cơ hội khác nào nữa.

Matty tiến tới. "Chuyện gì xảy ra giữa cậu với mấy người khác trong nhà này vậy?" cậu hỏi.

"Ý cậu là sao?"

"Ý là tớ phải cố kéo cậu ra khỏi nguy hiểm đó." Matty liếc lên

tầng trên. "Chuyện gì xảy ra ở trên đó vậy? Tớ thấy thằng cha có khuôn mặt bị phỏng kéo tuột cậu vào nhà, sau đó có hai gã khác phóng xuống từ một chiếc xe ngựa. Việc tiếp theo tớ biết đó là ba người bọn cậu ở trên mái nhà. Tớ thấy có súng, thế là tớ nghĩ tốt hơn là mình nên vào và giải cứu cậu ra." Cậu lắc lắc đầu. "Với một kẻ thông minh như cậu thì việc giam giữ này hơi lâu đấy. Chẳng lẽ cậu không biết nói gì để thoát ra được sao?"

"Tớ nghĩ," Sherlock nói, "nhiều khi chính cách tớ nói lại làm tớ dính vào rắc rối đó chứ." Cậu dừng lại, suy nghĩ. "Cậu lấy sợi dây ở đâu vậy?"

"Dĩ nhiên là trong túi của tớ rồi," Matty đáp. "Cậu chẳng bao giờ biết được có lúc mình cần dùng sợi dây đâu nhỉ."

"Thôi nhanh lên," Sherlock thúc giục. "Chúng ta chuồn ra khỏi đây thôi."

"Có một tên khác dưới này nè," Matty chỉ, "nhưng hắn bị hạ gục rồi. Ít nhất là vậy khi tớ đi lên. Chúng ta tốt hơn nên cẩn thận trong trường hợp hắn tỉnh lại đó."

Hai đứa rón rén đi xuống tầng trệt, ngang qua sảnh tiếp khách nơi Sherlock lần đầu tiên thấy gã đàn ông nằm bất tỉnh - Gilfillan, đó là tên mà Ives gọi hắn - giờ đang nằm trên ghế sô pha và ngáy. Hai đứa lẻn ra hướng cửa chính rồi ra vườn, đi dọc theo con đường dẫn tới nơi Matty đang buộc ngựa.

"Vậy cậu tìm thấy được cái cậu cần biết chưa?" Matty hỏi khi cả hai đã leo lên lưng ngựa.

"Tớ nghĩ là rồi," Sherlock trả lời đăm chiêu. "Có bốn tên ở trong nhà, và chúng đều là người Mỹ. Ít nhất thì cũng là ba trong bốn

chúng - vì tớ chưa nghe được tên kia nói. Một tên có vấn đề về thần kinh, và có một tên là bác sĩ chuyên chăm sóc cho hắn. Hai tên còn lại tớ nghĩ là vệ sĩ bảo vệ tên điên nhằm bảo đảm hắn không chạy thoát mất. Chúng chắc đã để một tên ở lại canh giữ khi hai tên kia đi ra ngoài - chắc mua thức ăn hay đại loại thế - và tên loạn trí tên John Wilkes Booth đã hạ gục gã canh gác. Hắn nghĩ tớ là một phần trong kế hoạch chống lại hắn nên hắn lôi tớ vào nhà."

"Nhưng mà bọn họ định làm gì trên nước Anh chứ?" Matty hỏi.

"Tớ không biết nữa, chắc có âm mưu gì đó. Đây không đơn giản là nhà nghỉ cho những sát thủ điên loạn đâu."

"Sát thủ điên loạn hả?"

"Tớ sẽ kể hết cho cậu nghe khi chúng ta về được đến gia trang Holmes nhé."

Chuyến quay trở lại Farnham mất hơn một giờ đồng hồ và tâm trạng của Sherlock tụt dốc qua từng chặng đường họ đi qua. Làm sao mà cậu có thể giải thích cho Mycroft và Amyus Crowe rằng phi vụ điều tra lặng lẽ này đã mang lại thông tin về bốn người đàn ông trong nhà nhưng cũng đồng thời lại cảnh báo cho chúng biết là đã có người biết chúng đang mưu đồ chuyện gì đó? Nếu trước đó cậu suy nghĩ chín chắn hơn thì đã không bao giờ dám mon men lại gần ngôi nhà rồi.

Xe ngựa của Mycroft vẫn còn đậu bên ngoài trang viên Holmes khi bọn họ về đến nơi.

"Giờ thì," Matty nói, "chúc may mắn nhé."

"Chúc may mắn là sao chứ? Cậu không vào với tớ à?"

“Cậu đùa hả? Ông Crowe làm tớ sợ, và anh cậu thì làm tớ phát hoảng. Tớ lại lỉnh về chiếc xuồng thôi. Kể cho tớ vào ngày mai vậy nhé.” Nói rồi cậu ta quay đầu ngựa và phi mất hút.

Hít một hơi thật dài, Sherlock bước vào sảnh, đi băng qua thư viện và gõ cửa.

“Vào đi,” giọng anh trai cậu vang lên.

Mycroft và Amyus Crowe đang ngồi tại bàn đọc sách kê ở một góc thư viện. Trước mặt họ là cả một núi sách bao gồm lịch sử, địa lý, triết học và ba tập bản đồ lớn đang được mở để lộ một hình bản đồ mà theo Sherlock trông giống nước Mỹ.

Mycroft ngước lên, dò xét Sherlock từ đầu tới chân.

“Em mới vừa bị tấn công à,” anh nói, “và không phải do một người đồng tuổi gây ra.”

“Hay cùng đất nước gây ra,” Amyus Crowe cất giọng rền vang.

“Thật ra,” Mycroft tiếp tục, liếc đôi giày của Sherlock, “có đến hai người tấn công em. Một trong hai người bị thiểu năng ở góc độ nào đó.”

“Và cả hai đều trang bị súng lục,” ông Crowe bồi thêm.

“Sao hai người biết được những chuyện này vậy?” Sherlock hỏi, há hốc mồm vì ngạc nhiên.

“Chỉ là chuyện vặt,” Mycroft khoát tay nói. “Giải thích chỉ tổ mất thời gian thôi. Chuyện quan trọng hơn là em đã đi đâu và tại sao em lại bị tấn công như vậy?”

Lưỡng lự một chút rồi Sherlock cũng kể hết cho hai người nghe, lúc kể xong cậu mới nhận ra là mình vẫn còn giữ khẩu súng lục của

Ives ngay sau lưng quần. Cậu kéo nó ra đặt lên bàn trước mặt hai người.

"Mẫu súng Colt Army," ông Crowe quan sát và ôn tồn nói. "Đường kính cỡ bốn-bốn, ổ sáu viên. Mười bốn inch tính từ cò đến cuối nòng. Được sử dụng thay thế mẫu Colt Dragoon như một thứ vũ khí được ưa chuộng nhất của quân đội Hoa Kỳ. Cực kỳ chính xác trong phạm vi một trăm thước." Rồi ông ta đột nhiên đập tay xuống mặt bàn, làm khẩu súng nẩy lên. "Trời đất quỷ thần ơi, cháu nghĩ là mình đang làm gì vậy hả? Đi tới ngôi nhà đó sao?" ông la to. "Cháu đã báo hiệu cho Booth và đồng bọn của hắn là đang có người để ý đến chúng! Chúng sẽ biến mất trong chớp mắt cho xem."

Sherlock cố cắn môi trên của mình để ngăn tiếng thốt. "Cháu chỉ muốn quan sát chút thôi," cuối cùng cậu cũng nói. "Cháu nghĩ cháu có thể giúp."

"Cháu chẳng những không giúp được gì, mà còn đang gây cản trở đấy," ông Crowe bùng nổ. "Đây là chuyện của người lớn. Cháu không có kỹ năng hay kiến thức gì để làm việc ấy cho hợp lý cả."

Trong tâm can Sherlock - đứng ở góc độ vô tư, khách quan - cảm thấy giọng của Amyus Crowe trở nên nặng nề khi ông ấy nổi giận, nhưng phần còn lại trong cậu dường như đổ sụp khi nhận ra rằng cậu đã làm hai trong ba người đàn ông, mà ý kiến của họ ảnh hưởng đến cậu nhất trên đời, thất vọng hoàn toàn. Cậu toan mở miệng nói "Xin lỗi", nhưng môi lại khô khốc đến nổi không thốt được lời nào.

Biểu hiện trên khuôn mặt của Mycroft lúc này là sự thất vọng

hơn là giận dữ. "Về phòng đi Sherlock," anh nói. "Bọn anh sẽ gọi em khi" - anh liếc sang nhìn ông Crowe - "bọn anh thảo luận trong bình tĩnh hơn. Giờ thì đi đi."

Cảm giác hai má đỏ bừng vì hổ thẹn, Sherlock xoay người và lặng lẽ bước ra khỏi thư viện.

Căn sảnh trở nên ngột ngạt trong sức nóng của buổi xế chiều. Cậu dừng lại trong giây lát, đầu rũ gục, để mặc cảm giác cạn kiệt bao trùm lấy mình và chờ đến lúc có thể đối mặt với quãng đường leo lên phòng dài dằng dặc của mình. Đầu cậu chợt nhói đau.

"Không còn là đứa trẻ được nuông chìu nữa à?" một giọng nói trong bóng tối vang lên.

Sherlock ngước nhìn lên vừa lúc bà Eglantine lướt ra từ cái hốc bên dưới cầu thang. Bà ta đang mỉm cười thật kinh tởm. Chiếc váy phồng màu đen đung đưa cứng đờ, và tiếng nó cọ xát xuống nền nhà nghe như tiếng thì thầm vọng tới từ xa xa.

"Tôi tự hỏi không biết làm sao mà bà sống sót được trong căn nhà này khi cư xử thô lỗ không chừa một ai như vậy?" cậu hỏi nhẹ nhàng, biết rằng mình cũng chẳng còn gì để mất nữa. Mọi việc xảy ra trong ngày hôm nay quả thật là không còn tệ hơn được nữa. "Tôi mà có quyền thì tôi đã đuổi bà đi từ lâu rồi"

Bà ta có vẻ bất ngờ với phản ứng của cậu. Nụ cười trên mặt vụt tắt. "Cậu không có quyền gì ở đây cả," bà ta nạt lại. "Ta mới là người có quyền trong ngôi nhà này."

"Cứ mơ cho tới lúc chú Sherrinford qua đời đi nhé," Sherlock đáp trả. "Cả chú và thím Anna đều không có con nên quyền sở hữu căn nhà này sẽ thuộc về dòng họ cha tôi. Khi đó bà nhớ bước đi

cho cẩn thận nhé, bà Eglantine."

Trước khi bà ta kịp hở miệng đáp trả, cậu đã đi thẳng một mạch lên phòng mình. Khẽ liếc nhìn xuống tầng một, cậu vẫn có thể thấy dáng bà ta đang đứng chết trân ở đó.

Cậu nằm trên giường, vắt tay qua trán, và chìm đắm trong suy nghĩ. Cậu đã nghĩ cái quái gì không biết nữa? anh Mycroft và ông Crowe đều đã cảnh báo cậu không được nhúng vào rồi. Cậu muốn chứng minh điều gì cơ chứ?

Sau một hồi trôi vào giấc ngủ ngắn, ánh sáng trong phòng đột nhiên thay đổi, cậu cảm giác tay mình rần rần như bị kiến cắn trong tư thế vắt ngang mặt một cách ngờ nghệch. Cậu đứng dậy và chậm rãi đi xuống dưới nhà; mong tìm thứ gì đó lót dạ hơn bao giờ hết. Cậu đột nhiên thấy mình đang đói đến rã cả ruột.

Các người hầu đang dọn bàn cho buổi tối. Mycroft cũng vừa đi ra từ thư viện. Nhưng bóng dáng Amyus Crowe lại chẳng thấy đâu.

Mycroft gật đầu về hướng Sherlock. "Em thấy đỡ hơn chưa?" anh hỏi.

"Chưa hết hẳn ạ. Em đã làm chuyện quá ngu ngốc."

"Đâu phải lần đầu tiên đâu, và có lẽ cũng không phải lần cuối cùng. Nhưng em phải rút ra được một bài học từ chuyện này. Mắc phải lỗi lầm lần đầu thì có thể bỏ qua. Nhưng các lỗi lầm sau đó sẽ trở nên chán ngắt."

Một người hầu xuất hiện từ hướng phòng ăn với một cái cồng nhỏ trên tay. "Chúng ta vào chứ?" Mycroft hỏi.

Trong chốc lát hai anh em đã tham gia cùng ông bà Sherrinford

và Anna Holmes. Mycroft dành hầu hết thời gian của bữa ăn tối để thảo luận về độ chính xác của bản dịch Cựu Ước từ tiếng Hy Lạp sang tiếng La tinh của Hebrew và Aramaic. Thím Anna chủ yếu hỏi chuyện Sherrinford và Amyus, mà không để ý là họ đang nói chuyện với nhau, bất chấp Mycroft theo phép lịch sự phải quay sang thím thường xuyên để trả lời những câu hỏi liên tục của bà. Sherlock thì từ đầu tới cuối chỉ ăn, và tránh ánh nhìn chằm chặp của bà Eglantine đang tóe ra từ một vị trí gần cửa sổ.

Sau bữa ăn tối, chú thím Sherrinford và Anna cùng tiễn Mycroft ra tận cửa để chào tạm biệt.

"Tiếng Hy Lạp của cháu rất trôi chảy, và tiếng La tinh thì đặc biệt bài bản." Sherrinford dùng lời tán dương tốt nhất mà ông có thể nghĩ ra. "Và ta rất thích thú được chuyện trò cùng cháu. Kiến thức của cháu về Cựu Ước còn thiếu sót nhưng cháu đã có những suy diễn rất đáng ngạc nhiên như những gì ta vừa nói. Ta sẽ suy nghĩ kỹ gợi ý của cháu về những ngày sơ khai của Giáo hội. Nhớ đến thăm chúng ta thường nhé."

Thím Anna làm mọi người ngạc nhiên khi đột nhiên bước lên đặt tay lên cánh tay của Mycroft. "Lúc nào nơi này cũng chào đón cháu," thím nói. "Thím... rất tiếc... rằng sự hiềm khích đã chia rẽ gia đình chúng ta. Thím ước gì mọi việc đã khác đi."

"Sự tận tâm của thím chính là nguồn động lực giúp mọi người vượt qua được những bất hạnh," Mycroft đáp nhẹ nhàng. "Và sự bao dung của thím khi rộng mở vòng tay đón Sherlock nhỏ bé về chăm sóc là một hành động cao đẹp cho tất cả mọi người noi theo. Chúng ta nên xóa bỏ mọi bất hòa, chứ không chỉ là sửa chữa nó

thím à." Anh ném một cái nhìn vào bóng tối của sảnh tiếp khách, nơi Sherlock có thể hình dung ra được một dáng người trong bộ váy đen, đang quan sát họ. Mycroft hạ giọng xuống. "Nhưng trong lúc một người nào đó vẫn còn có ảnh hưởng lớn đến ngôi nhà này thì cháu e rằng cháu sẽ không cảm thấy thoải mái theo cách mà thím mong muốn đâu ạ."

Anna ngoảnh đầu đi. Sherlock nghĩ cậu có thể thấy được đôi mắt đang ngấn lệ của thím. "Chúng ta ở nơi chúng ta đang ở," bà ta nói một cách khó hiểu. "Và làm điều chúng ta nên làm."

Mycroft bước lui. "Giờ cháu phải đi đây," anh nói, "và vô cùng cám ơn sự tốt bụng của thím lần nữa. Cháu xin phép cho Sherlock cùng đi tiễn đến sân ga. Sau đó người đánh xe sẽ đưa em nó về lại nhà."

"Dĩ nhiên rồi," ông Sherrinford đáp, khua tay đồng ý.

Khi chiếc xe chạy khỏi khu nhà và ra tới đường lớn, Sherlock quay lại nhìn. Có ba người đang đứng trên bậc thềm - thím, chú và bà Eglantine. Và dù có cố ý hay vô tình đi chăng nữa, bà Eglantine đang đứng trên bậc cao nhất, bóng bà tỏa xuống như nuốt chửng những người dưới mình.

"Anh vẫn muốn nói về chuyện xảy ra hôm nay phải không," Sherlock đoán, vừa lúc chiếc xe nẩy lên khi chạy qua mấy ổ gà và đá đường.

"Tất nhiên. Chúng ta sẽ ghé qua nhà của ông Crowe. Có rất nhiều chuyện cần phải bàn bạc."

Chiếc xe ngựa tiếp tục khua lạch cạch băng đi.

Sherlock vẫn còn cảm giác đau ê ẩm trên đầu, chỗ tên Booth đã

túm tóc và lôi cậu xềnh xệch vào nhà. Cậu với tay lên và len lén nắm giật một lọn tóc để chắc là nó không bị tróc ra. Cảm giác đau thốn làm cậu chảy cả nước mắt, nhưng lọn tóc vẫn nằm yên tại chỗ. Tạ ơn Chúa.

Mười phút sau chiếc xe từ từ đi chậm lại, Sherlock có thể nhìn thấy được mái nhà tranh hình ổ bánh mì nhô cao sau bụi cây rậm rịt.

"Đi nào," Mycroft thúc giục khi chiếc xe ngựa dừng lại bên ngoài cánh cổng trên bức tường lát đá. "Ông Crowe đang chờ chúng ta đó."

Cửa căn nhà đang mở. Mycroft gõ vài tiếng và bước vào trước khi có người trả lời.

Amyus Crowe đang ngồi trên chiếc ghế để cạnh lò sưởi, dáng người cao lớn của ông như nuốt chửng khung ghế bằng gỗ. Ông đang rít xì-gà. "Chào anh Holmes," ông thản nhiên nói và gật đầu chào.

"Chào ông Crowe," Mycroft đáp lại. "Cám ơn đã đón tiếp chúng tôi."

"Mời mọi người cứ tự nhiên ngồi."

Mycroft chọn cái ghế tốt còn lại trong phòng. Còn Sherlock thì ngồi trên cái ghế đẩu đặt gần lò sưởi trống hoác và lạnh lẽo, vừa quan sát xung quanh. Căn nhà của Amyus vẫn bừa bộn như ngày nào. Một đống thư từ bị đè chặt xuống bệ lò sưởi bằng một con dao, và một chiếc dép đang nằm chỏng chơ bên cạnh lò sưởi chất đầy xì-gà, chỉa xọt vào nhau lộn xộn. Trên tường là một tấm bản đồ được đính chặt bằng đinh ghim với vô số các khoanh tròn, đường

thẳng được vẽ lên theo một mô hình ngẫu hứng nào đó. Thậm chí có một vài đường thẳng được kéo dài ra tận ngoài tường.

Sherlock tự hỏi không biết Virginia, con gái của ông Crowe đang ở đâu. Chẳng thấy bóng dáng cô ở đâu trong nhà, và với tính cách mạnh mẽ của cô, cậu càng không nghĩ là cô đang ngoan ngoãn ở trong phòng lúc người lớn đang nói chuyện. Có thể cô đang cưỡi ngựa đi dạo ở đồng cỏ nào đó như thường lệ. Vì cậu cũng không thấy con ngựa Sandia được buộc bên ngoài.

Cậu mỉm cười tủm tỉm. Virgina rất ghét cảnh tù túng. Ở một góc nhìn nào đó, cô giống một động vật hoang dã hơn là một con người.

"Tôi mời anh một cốc rượu sherry nhé?" Ông Crowe hỏi. "Bản thân tôi cũng không chịu nổi loại đó - vị của nó cứ như có con gì chui vào và chết kẹt bên trong vậy - nhưng tôi vẫn giữ lại một chai để tiếp khách."

"Cám ơn ông, nhưng thôi," Mycroft trả lời nhẹ nhàng.

"Sherlock không biết uống đâu, và tôi thì chỉ thích uống rượu mạnh một lần trong ngày." Anh liếc sang Sherlock. "Nước Mỹ vẫn chưa tìm được cách phát triển một thức uống cho riêng mình nhỉ," anh nói. "Nước Pháp thì có rượu nho và rượu mạnh, nước Ý thì có rượu nho Ý, Đức thì có bia lúa mạch, người Scot thì có rượu whisky, người Anh thì có bia, nhưng những người anh em họ phía bên kia Đại Tây Dương của tôi thì vẫn còn đang mày mò tìm cho họ bản sắc riêng." Sherlock nghe chừng như Mycroft không hề nói về thức uống tí nào, anh ấy đang ám chỉ điều gì đó, trừu tượng hơn, mà cả đời cậu cũng không thể nào hiểu ra nổi.

“Người Mexico có một thức uống chưng cất từ cây xương rồng,” ông Crowe nói, pha chút hài hước. “Rượu Tequila, họ đặt tên nó là vậy. Có thể chúng tôi sẽ tiếp nhận nó.”

“Xương rồng là gì vậy ạ?” Sherlock hỏi.

“Nó là một loại thực vật thân đặc với lớp bì bên ngoài phủ đầy gai,” ông Crowe đáp. “Nó chịu được sức nóng và mọc trên cát ở những nơi nóng và khô cằn như Texas, Mexico, và California. Lớp vỏ dày bên ngoài giữ cho nước không bị bốc hơi và những gai nhọn giúp nó chống lại sự phàm ăn của bò, ngựa và những con vật khác khi chúng khát nước. Trong cả hai trường hợp, xương rồng là ví dụ điển hình nhất của tạo hóa khi đã tạo ra các sự vật khác nhau cho những môi trường khác nhau, để chúng có thể sống sót tốt nhất có thể. Hoặc nó là bằng chứng cho thấy có một động lực nào đó đã khiến vạn vật thay đổi và phát triển để có thể sống còn tốt nhất trong bất cứ nơi nào chúng được sinh ra, như ngài Charles Darwin đã nói. Như kiểu anh cứ việc cầm lấy tiền và có lựa chọn cho chính mình vậy.”

“Hãy quay lại vấn đề trước mắt của chúng ta, ông đã phát hiện ra được gì chưa?” Mycroft hỏi.

Ông Crowe nhún vai. “Tôi kiếm được ngôi nhà rồi. Nó trống rỗng. Nhìn như thể bọn họ chuồn đi vội vã. Tôi nói chuyện với một người nông dân dọc đường có thấy bọn chúng dọn đi. Ông ta nói có bốn người. Một trông có vẻ buồn ngủ, một đầu quấn đầy băng, còn hai tên còn lại thì cau có như sắp đối mặt với một chặng đường không mấy dễ chịu trước mắt.”

“Vậy là chim đã sổ lồng.” Mycroft suy nghĩ trong chốc lát. “Có

bằng chứng nào khác cho thấy tên đang ngủ là John Wilkes Booth không?"

Ông Crowe nhún vai. "Ngoài những gì Sherlock kể lại thì không có gì khác cả. Khuôn mặt đầy sẹo do bỏng của hắn ta là bằng chứng xác thực nhất. Điều cuối cùng mà người ta nghe kể về John Wilkes Booth là khi hắn dính vào một vụ đấu súng với quân đội tại một trang trại ở Virginia. Quân đội đã dò ra được hắn và ra lệnh cho hắn đầu hàng, nhưng hắn đã nã súng chống trả. Có thể lúc đó có một ngọn đèn dầu bị rơi xuống. Tuy nhiên, khi đám lửa được dập tắt thì quân đội phát hiện có một cái xác trong đám hoang tàn. Cái xác bị cháy nặng đến nỗi họ không thể xác định chính xác danh tính, nhưng họ vẫn cho rằng đó là Booth. Giờ thì trông như Booth đã thoát được nhưng có một tên đồng lõa nào đó bị kẹt trong đám cháy không kịp thoát thân." Ông ngừng lại. "Booth lúc nào cũng căng thẳng. Dường như sự tàn ác của những việc hắn đã gây ra, cộng thêm sự trốn thoát khỏi đám cháy, đã làm đầu óc hắn phát rồ. Điều làm tôi chú ý là hắn rõ ràng đang được bảo vệ bởi một tổ chức nào đó và chúng rành rành là cần có hắn. Hắn sẽ chẳng thể cầm đầu được ai nữa, nếu căn cứ theo những điều cậu nhỏ này nói, vậy thì hắn làm được gì cho bọn chúng nhỉ?"

"Hắn chỉ là bù nhìn mà thôi," Mycroft chỉ ra. "Có thể hắn là phần tử ủng hộ miền Nam nổi tiếng nhất nếu không tính Tướng Lee và Jefferson Davis. Ngay cả khi một nhóm nào đó ủng hộ phe miền Nam còn sót lại ở Mỹ, vẫn còn chút ít ý định lật đổ Tổng thống mới để ủng hộ lý tưởng của mình, thì John Wilkes Booth lúc đó có thể là người lý tưởng nhất được đưa ra để sử dụng cho việc tập hợp

lực lượng. Việc họ cần làm là đẩy hắn ra một số địa điểm tụ tập bí mật và tìm mọi cách cho đám đông tưởng là hắn có đủ dũng cảm để lật đổ phe miền Bắc bằng cách ít tốn súng đạn nhất và rồi làm đám đông phát cuồng lên."

"Đó chính là điều tôi đang lo," ông Crowe nói, gật gù tán thành. "Việc đầu óc hắn điên loạn cũng không thành vấn đề - chúng chỉ việc thuốc hắn ta đủ để hắn đứng vững trên bục và chúng sẽ ngụy tạo đủ loại diễn văn quanh hắn." Ông ngừng lại giây lát. "Vai trò của chính quyền Anh Quốc trong chuyện này như thế nào nhỉ?"

"Tôi không thể có phát ngôn gì thay cho chính quyền Anh Quốc được." Mycroft nói một cách thận trọng, "nhưng tôi có thể thấy rằng Bộ Ngoại giao ủng hộ chính quyền hiện tại, và không thích thấy một cuộc nổi loạn nào của phe miền Nam cả. Nô lệ là một tục lệ đáng ghê tởm và cần được xóa bỏ. Điều đầu tiên mà một Tổng thống phe miền Nam làm là đảo ngược tất cả các thành tựu của Tổng thống Lincoln và người kế nhiệm. Điều đó không thể xảy ra."

Ông Crowe thở dài. "Chúng đang quay trở lại Mỹ đúng không?"

Mycroft gật đầu.

"Vậy là tôi phải theo chúng rồi."

"Chúng tôi sẽ gửi điện tín," Mycroft đề nghị. "Nó sẽ đến bên kia Đại Tây Dương nhanh hơn chúng."

Ông Crowe lắc đầu. "Chúng ta đâu có biết chúng lên con tàu nào đâu chứ."

"Chúng ta có thể kiểm tra danh sách kê khai trên tàu." Mycroft đáp. "Cứ cho là chúng sẽ dùng tên giả để di chuyển đi, nhưng chúng ta vẫn có thể tìm bốn người đàn ông đi cùng nhau, và một

trong bọn họ có biểu hiện bệnh rất rõ."

"Chúng sẽ không đi cùng nhau đâu," ông Crowe nói chắc nịch. "Chúng sẽ đặt vé riêng biệt đấy, và có khả năng sẽ thuê y tá dịch vụ để chăm sóc Booth. Không, chúng ta đang cố lần tìm ra bốn tên mà mô tả nhận diện rất mơ hồ với những cái tên ta không hề biết." Đột nhiên ông siết nắm đấm và đập mạnh lên thành ghế đang ngồi, làm Sherlock giật nẩy cả mình. "Tôi là chuyên gia săn người. Tôi phải lùng cho ra chúng. Đơn giản chỉ có thế thôi. Cứ cho là chúng sẽ đến New York và tôi sẽ bắt đầu ở đó."

"Cháu có thể giúp," Sherlock nói, tự ngạc nhiên với chính mình. "Cháu là người duy nhất thấy chúng. Cháu có thể đến bến tàu và quan sát xem ai là người xuống thuyền."

"Chúng ta đâu có biết chúng sẽ xuống ở đâu," ông Crowe nói rõ.

"Có thể là Southampton, hoặc Liverpool, hoặc Queenstown," Mycroft nhẹ nhàng tiếp lời. "Một cậu bé thì không thể nào quản hết cả ba cảng, cho dù cậu ấy có thông minh đến đâu đi nữa."

"Nhưng..." Sherlock định nói nhưng chùn lại. Điều cậu định nói là ông Crowe không thể rời nước Anh được, vì Sherlock chỉ mới bắt đầu hiểu được những bài học của ông. Và nếu ông ta thực sự phải đi, ông không thể dẫn Virgina, con gái của ông, cùng đi được. Sherlock đang nảy sinh một thứ tình cảm với cô bé mà chính cậu cũng không hiểu rõ và cậu muốn xem cảm giác này sẽ đưa đẩy cậu đến đâu, mặc dù chúng làm cậu rất sợ. Nhưng cậu biết là chẳng có lý do nào đủ lớn so với một âm mưu tuy mơ hồ nhưng lại cực kỳ nghiêm trọng, có nguy cơ chống lại sự bền vững của cả một đất nước như thế.

Cuộc sống của cậu dường như sắp bị đảo lộn hoàn toàn.

Một lần nữa.

CHƯƠNG 5

Mycroft và ông Crowe bắt đầu thảo luận về thời gian biểu của tàu bè và các bến cảng tàu đi và đến. Sherlock nhanh chóng cảm thấy chán. Đầu óc cậu vẫn còn đang phân tích vấn đề, cố gắng tìm cho ra một lý do nào đó để thuyết phục ông Amyus và Virginia không phải rời khỏi nước Anh.

"Mọi người vẫn không biết bọn chúng mặt mũi như thế nào cả," cậu lên tiếng sau vài phút im lặng. "Chú có thể lùng sục chúng, nhưng làm sao chú biết là tìm được chúng rồi? Trong trường hợp nếu chúng giấu gã bị phỏng mặt đi thì chúng chỉ còn ba người mà thôi. Không có dấu hiệu gì đặc biệt về chúng cả, trừ chất giọng, và cháu dám chắc rằng một khi chú đến bến cảng tìm một con tàu đi về hướng nước Mỹ thì sẽ có tá người có chất giọng Mỹ như thế xung quanh."

"Cháu có thể cung cấp cho chú chi tiết bọn chúng nhìn như thế nào mà," ông Crowe khẳng định. "Chú đã dạy cháu cách quan sát từng chi tiết nhỏ nhất để phân biệt được khuôn mặt từng người với nhau rồi - ví dụ như dáng dấp đôi tai, kiểu tóc, và đôi mắt. Chúng ta thậm chí còn có thể phác họa được chúng dựa trên mô tả của cháu nữa. Virginia vẽ bằng bút chì rất cừ đấy."

"Tôi không nghĩ bấy nhiêu đó là đủ đâu." Mycroft phân vân. "Sự hồi tưởng của một nhân chứng - cho dù quan sát tinh mắt như em trai tôi - cũng có thể nhầm lẫn, và bị ảnh hưởng bởi sự căng thẳng, lo lắng. Đó chính là điều từ lâu tôi đã để tâm tới - đầu óc con người có thể sáng tạo ra những chi tiết và thuyết phục chính nó rằng

những điều đó là đúng. Tôi nghi là có rất nhiều người vô tội đã bị tống giam vào nhà tù Anh Quốc chỉ vì dựa trên những hồi tưởng không mấy chắc chắn của một người. Một khi người ta được ra lệnh đi kiếm một người đàn ông có râu quai nón, thì lập tức chúng ta thấy ông nào cũng có râu quai nón. Không, bất cứ điều gì Sherlock nhớ đều chỉ nên tin một nửa mà thôi."

Sherlock định lên tiếng phản bác rằng cậu có một trí nhớ tuyệt vời về cả bốn tên, nhưng có điều gì đó kiềm cậu lại. Cậu cảm giác rằng cuộc tranh luận này bắt đầu theo hướng có lợi cho cậu và rồi Mycroft và ông Crowe sẽ nhận ra rằng vấn đề này nghiêm trọng hơn là họ tưởng. Cậu không muốn có động thái gì làm ảnh hưởng đến điều đó cả.

Nhưng đồng thời trái tim cậu lại khao khát muốn ngăn cản ông Amyus và Virginia Crowe ra đi, nó mách bảo với cậu rằng điều đó vô cùng quan trọng. Cả Mycroft và ông Crowe đang tỏ ra nghiêm trọng hơn bao giờ hết. Cậu không chắc là mình hiểu được hết sự phức tạp ẩn sau những gì đang xảy ra - bằng cách nào mà bốn gã đàn ông, một gã thì điên loạn rành rành rồi, lại có thể ảnh hưởng đến nền chính trị của cả một đất nước được? - nhưng cậu có thể thấy rõ tâm sự nhỏ nhoi của mình chẳng là gì so với hậu quả trước mắt của rắc rối này.

Đó là một suy nghĩ kỳ lạ của người lớn, và cậu không thích cái kiểu hàm ý ấy tí nào.

"Matty cũng thấy bọn chúng mà," cậu đột ngột lên tiếng, không kịp cân nhắc suy nghĩ gì.

"Ý em là sao?" Mycroft hỏi, xoay đầu lại nhìn.

“Ý em là Matty cũng thấy mặt gã lôi em vào nhà - cái gã có thể là John Wilkes Booth đó - và sau đó khi giải cứu cho em, cậu ta cũng thấy ít nhất hai trong ba tên còn lại. Một tên thì bất tỉnh rồi - tụi em đều không nhìn rõ hắn. Nếu anh muốn có phác họa về chúng nhưng còn nghi ngờ trí nhớ của em, thì tại sao chúng ta không kêu Matty đến đây? Cả hai đứa em có thể sẽ tạo nên một bức phác họa chính xác hơn - đặc biệt nếu anh hỏi riêng từng đứa hơn là gộp chung lại. Chỉ có cách đó thì tụi em mới không vô tình bị ảnh hưởng từ lời mô tả của đối phương.”

“Thằng bé nói có lý đó,” ông Crowe nói oang oang. “Hai cái đầu tốt hơn một. Có lẽ tôi sẽ nhờ Virginia đi đón cậu bé ấy. Nó biết chiếc xuồng được cột ở đâu.” Ông gật gù. “Bản phác họa mà dựa vào trí nhớ của hai đứa sẽ chính xác hơn nhiều so với việc dựa vào mô tả của một trong hai.”

Mycroft nhìn chằm chặp vào Sherlock, cân nhắc. “Anh hiểu là em không muốn ông Crowe và con gái ông ấy rời đi,” anh thì thào. “Và thế là em đưa ra một gợi ý có vẻ rất khả thi. Em đang suy nghĩ như một người đàn ông thực thụ, chứ không còn là một cậu bé con nữa. Anh rất tự hào về em, Sherlock. Và Cha cũng sẽ cảm thấy như vậy đấy.”

Sherlock quay mặt đi để Mycroft không thể thấy niềm vui đột nhiên ánh lên trong mắt cậu.

Hoàn toàn mù tịt về cuộc chuyện trò của hai anh em, ông Crowe rướn người đứng lên khỏi chiếc ghế chật cứng và di chuyển nặng nề về phía cửa. “Ginnie!” ông vừa la to vừa mở cửa. “Cha có chút việc cần con!” Ông đứng ngay cửa chốc lát để chắc chắn cô bé xuất

hiện đi về hướng mình, rồi quay lại đứng sát bên chiếc ghế.

Virginia Crowe xuất hiện nơi cửa chính. Cô khẽ liếc nhìn Sherlock và mỉm cười. Như thường lệ, cậu ngẩn người trước những sắc màu trong trẻo của cô - màu đỏ của mái tóc, màu nâu giòn của làn da, những nốt tàn nhang li ti xung quanh đôi gò má và trên mũi, cùng sắc tím của đôi mắt. Cô làm cho tất thảy các cô gái khác trông như những bức tranh đen trắng.

"Dạ, Cha gọi con?"

"Có việc vặt cho con đây. Cha cần con đi đón Arnatt ở chiếc xuồng của cậu ấy. Nói rằng cha cần hỏi cậu ấy vài câu trong ngày hôm nay. Bảo là không phải cậu gặp rắc rối gì cả, chỉ là cha cần sự giúp đỡ."

Cô gật đầu. "Cha muốn con đưa cậu ấy về chung trên con Sandia ạ?"

"Cách đó nhanh hơn. Con ngựa có thể chở được cả hai đứa. Cậu ấy cũng nhỏ con thôi."

"Nhưng mà ngầu lắm đó," Sherlock lên tiếng bênh vực Matty. "Chú không nghi ngờ gì về điều đó cả," ông Crowe nói.

Ông quay sang nhìn Virginia. "Đi nhanh, ngay bây giờ đi con."

Cô bé khẽ liếc nhìn Sherlock, như thể muốn nói điều gì, đại khái như cậu có muốn đi cùng cô không, nhưng cô lại quay người và bước đi. Chỉ ít phút sau Sherlock đã nghe thấy tiếng con ngựa hí vang đón chào Virginia, tiếng dây cương khua lanh canh và tiếng vó ngựa nện trên nền đất cứng xa dần.

Ông Crowe và Mycroft quay lại thảo luận với nhau các cách vượt

qua Đại Tây Dương nhanh hơn bốn tên người Mỹ kia. Hầu như tất cả đều phụ thuộc vào chuyện chúng lên con tàu nào và xuất phát từ cảng nào. Có một vài loại tàu chạy nhanh hơn. Sherlock rút ra từ cuộc thảo luận rằng tàu loại mới không chỉ dựa vào gió và buồm để vượt đại dương mà chúng còn được hỗ trợ bởi động cơ hơi nước để lái các bánh xe khổng lồ, như cái guồng nước, với các mái chèo gỗ quanh chu vi. Nhờ động cơ hơi nước, các mái chèo sẽ chuyển động và tác động vào nước, giúp nó di chuyển ngược dòng và đẩy cả con tàu về phía trước, ngay cả khi trời không có gió. Liệu có nơi nào mà loại động cơ máy nước đó không đi tới được, có chuyện gì mà nó không giải quyết được cơ chứ? Không biết rồi sẽ có thêm điều kỳ diệu gì xảy ra, cậu tự hỏi - các loại xe chạy bằng hơi nước tràn ngập các con đường và đưa ta đi từ Anh đến Liverpool chỉ trong vài giờ đồng hồ? Và thậm chí còn xa hơn nữa - có khi nào con người một ngày nào đó chạm được tới mặt trăng nhờ sử dụng cơ chế hoạt động của máy hơi nước không?

Lắc lắc đầu để đẩy những suy nghĩ lạ thường này ra khỏi tâm trí, cậu quay lại lắng nghe Mycroft và Amyus Crowe thảo luận về chính trị, giao thông và cách mạng.

Cuộc nói chuyện cứ tiếp diễn, và Sherlock chỉ nghe lõm bõm. Chính trị thì quá trừu tượng đối với cậu, mặc dù thỉnh thoảng ông Crowe cũng làm cho nó thực tế bằng cách đưa ra những ví dụ về số lượng thương vong ở đâu đó, hoặc bằng cách nào mà một thị trấn bị san bằng để phục vụ cho một ý đồ.

Cuối cùng cậu cũng nghe thấy tiếng vó ngựa đang phi đến. Cậu háo hức bước ngay ra cửa để đón Virginia và Matty.

Nhìn ra bên ngoài, trong ráng chiều, cậu có thể thấy Sandia - con ngựa của Viginia - đang phi nước kiệu trở về. Chấm đen trên lưng nó chắc hẳn phải là Virginia và Matty, và trong chốc lát Sherlock cảm thấy ghen tỵ với sự gần gũi của Matty với cô bé. Dù chỉ là thoáng qua thôi.

Khi con Sandia đến gần hơn thì cái chấm đen trên lưng nó hóa ra chỉ là một người chứ không phải hai. Chỉ có mỗi Virginia khi cô dừng Sandia lại ngay bên cạnh Sherlock. Cặp mắt của cô thật hoang dã, và mái tóc bị gió hất tung rối bồng lên.

"Matty đâu rồi?" Sherlock hỏi.

Cô nhảy xuống lưng ngựa và đẩy cậu qua một bên, chạy bắn vào trong nhà. Sherlock bám theo ngay.

"Chúng bắt Matty đi mất rồi!" cô la lên.

"Ý em là gì?" Mycroft thốt lên, đứng bật dậy khỏi cái bàn.

"Em đến chiếc xuồng và đón cậu ấy đi cùng," cô nói nhanh. "Tụi em cùng nhau lên ngựa. Khi hai đứa vừa ra đến đường lớn thì có một cái cây bị đốn ngã ngang đường, chắn mất lối đi. Nó hoàn toàn không có ở đó lúc em đi qua, em thề đó. Em tính nhảy qua, nhưng nếu có Matty phía sau nữa thì em sợ là không nhảy được, vì thế em dừng lại để cùng Matty di chuyển cái cây sang một bên. Thế là có hai tên chạy ra từ trong rừng nhắm vào tụi em. Chúng chắc chắn đã phục kích trong một bụi cây nào đó. Một tên đánh Matty ngay vào đầu. Có lẽ cậu ấy bị xỉu ngay tại chỗ, vì cậu không đánh trả lại được tí nào. Một tên khác tấn công em. Hắn cố nắm lấy tóc em nhưng em cắn được vào tay hắn. Hắn giật người lại và thế là em chạy ngay đến con Sandia. Em chỉ kịp nhảy lên lưng nó và tháo

chạy. Khi quay lại nhìn thì em thấy bọn chúng đang kéo Matty đi." Khuôn mặt cô bé trắng bệch và đầy hoảng loạn. "Em đã để cậu ấy ở lại!" cô òa khóc, như thể cô ý thức được những gì mới vừa xảy ra. "Đáng lẽ em phải ở lại và giải cứu cho cậu ấy, hoặc quay lại với cậu ấy mới phải."

"Nếu con làm thế, thì chắc chắn con cũng đã bị tóm luôn rồi," ông Crowe khẳng định. Ông lướt nhanh qua căn phòng với tốc độ cực nhanh so với vóc dáng to lớn của mình và kéo cô bé vào lòng. "Tạ ơn Chúa là con đã an toàn."

"Nhưng Matty thì sao!" Sherlock kêu lên.

"Chúng ta sẽ cứu cậu ấy về," Mycroft hứa, chống người đứng dậy khỏi ghế. "Rõ ràng là..."

Trước khi anh có thể nói dứt câu thì có tiếng kính vỡ vang lên, và có vật nặng nào bay vèo trong không trung từ hướng cửa sổ vỡ, rớt đánh thịch trên nền nhà. Ông Crowe chạy ngay đến cửa và mở tung ra. Từ bên ngoài, Sherlock có thể nghe thấy tiếng vó ngựa nện rền rã trên đất như thể ai đó đang tháo chạy trên lưng ngựa. Ông Crowe văng tục một cách bản năng. Có những từ mà Sherlock thậm chí chưa bao giờ nghe, mặc dù cậu có thể đoán được nghĩa của chúng.

Sherlock cúi xuống nhặt vật thể mới bị quăng vào từ ngoài cửa sổ. Nó là một cục đá to, cỡ hai nắm tay gộp lại. Có sợi dây cột quanh nó để giữ chặt một miếng giấy rách.

Mycroft lấy cục đá từ tay Sherlock và đặt lên bàn. Anh khéo léo cầm dao cắt sợi dây. "Tốt nhất là nên giữ lại mối thắt," anh nói với Sherlock, không hề quay đầu lại. "Chúng có thể cho ta manh mối

nào đó về kẻ đã thắt chúng. Thủy thủ, chẳng hạn, luôn có một loạt các kiểu thắt nút đặc biệt mà không phải ai cũng biết. Nếu em có thời gian rỗi vài ngày, anh rất muốn em học nghệ thuật thắt dây."

Đẩy sợi dây sang một bên, dành nghiên cứu sau, anh tháo miếng giấy khỏi cục đá và trải nó phẳng phiu trên mặt bàn.

"Đó là một lời cảnh cáo," anh nói với ông Crowe. ""Tụi tao đang giữ thằng nhóc của chúng mày. Hãy từ bỏ ý định bắt tụi tao đi. Cũng đừng cố bám theo nữa. Nếu chúng mày để tụi tao yên, thì thằng nhỏ sẽ được thả về trong vòng ba tháng - còn nguyên vẹn. Còn nếu chúng mày vẫn không tha tụi tao thì thằng nhỏ cũng sẽ được trả về - nhưng chỉ từng mảnh, trong suốt nhiều tuần. Chúng mày đã được cảnh cáo rồi đấy.""

Ông Crowe vẫn đang ôm Virginia trong vòng tay của mình. "Rõ ràng là chúng tưởng Matty là con tôi," ông nói, "có thể vì chúng thấy cậu bé và Ginnie trên cùng một con ngựa. Chúng sẽ sớm nhận ra sự nhầm lẫn ngay khi chúng nghe cậu bé giải thích thôi."

"Không hẳn thế," Mycroft chỉ ra. "Chúng không thể biết ông đã ở Anh bao lâu rồi. Thật ra, chúng có thể không hề biết ông là người Mỹ. Tôi nghĩ cậu nhỏ Matthew sẽ an toàn trong thời điểm này. Giờ thì xem cái tờ giấy này cho ta manh mối gì không đã?"

"Quên cái miếng giấy đó đi - chúng ta phải đuổi theo chúng chứ!" Sherlock la to lên.

"Cậu bé nói đúng đó," ông Crowe to tiếng. "Phải có lúc dành cho phân tích và lúc dành cho hành động. Lúc này phải dành cho điều thứ hai." Ông đẩy nhẹ Virginia ra. "Con ở lại đây. Cha sẽ đuổi theo bọn chúng."

“Cháu cũng vậy,” Sherlock mạnh mẽ nói. Khi ông Crowe định mở miệng phản đối thì cậu bồi thêm, “Matty là bạn cháu, cháu đã lôi cậu ấy vào vụ này. Và hơn nữa, hai người có thể hỗ trợ nhau tốt hơn.”

Ông Crowe liếc về phía Mycroft, anh chắc hẳn cũng đã gật đầu trong lặng lẽ, rồi lên tiếng. “Được, chú nhóc - chuẩn bị lên ngựa đi. Chúng ta đi ngay bây giờ.”

Ông Crowe tiến nhanh ra cửa và Sherlock nhanh chóng bám theo.

Bên ngoài, ông Crowe đã lên cương sẵn một con ngựa và đang chuẩn bị con thứ hai cho Sherlock. Cậu chỉ mới vừa leo lên yên thì ông đã phóng nước đại đi.

Sherlock thúc gót chân vào sườn ngựa, con vật lập tức lao đi.

Mặt trời lúc này đang hạ dần xuống đường chân trời, lấp ló sau đám mây mỏng làm Sherlock cứ ngỡ như một quả cầu đỏ phát sáng. Ông Crowe và con ngựa của ông đang phi trước mặt cậu. Cậu cố gắng bám theo. Tiếng vó ngựa nện thình thịch trên con đường đất lan tỏa lên tận xương sống, sự rung lắc liên hồi làm cậu không thể nào hít thở đều được.

Làm sao mà ông Crowe biết đi hướng nào nhỉ, cậu tự hỏi. Sherlock cũng cân nhắc một số giả định về những lối thoát khỏi Farnham, nếu đúng là bọn người kia đang hướng ra bờ biển thì Southampton có lẽ là nơi tốt nhất để chúng rời khỏi nước Mỹ. Nhưng ông Crowe cũng có thể nhầm - bọn chúng cũng có thể sẽ rời đi tại Liverpool, bằng cách đi tàu lửa từ London, điều đó có nghĩa là chúng có thể rời khỏi Farnham bằng rất nhiều hướng khác

nhau. Lần đầu tiên Sherlock nhận ra sự phân tích cũng có giới hạn của nó, và việc rút ra được một đáp án sao mà khó vô cùng. Thường thì suy luận phân tích đem lại nhiều lựa chọn, và điều chúng ta phải làm là tìm cách chọn đúng mà thôi. Có thể gọi nó là giác quan, hoặc phỏng đoán, nhưng đó không phải là lý luận khoa học.

Nhà cửa băng băng lướt ngang làm cậu không tài nào nhận ra được. Từ xa Sherlock có thể nhìn thấy một tòa nhà đá nằm trên đồi: có lẽ là Lâu đài Farnham? Gió rít ngang làm tai cậu lạnh cóng bất chấp sức nóng của ban ngày được mặt đất hấp thụ và đang phả ngược lên. Dường như cậu nghe tiếng vọng của vó ngựa, nhưng ở đây không có gì để âm thanh có thể vọng lại được. Cậu ngoảnh lại sau lưng và kinh ngạc thấy Virginia đang rượt theo sau, bám chặt cổ con Sandia. Cô đáp lại cậu bằng một nụ cười. Cậu cười trả lại. Đáng lẽ cậu phải biết rằng không đời nào cô chịu tránh xa phiêu lưu. Cô bé thật sự không giống bất cứ cô gái nào mà cậu từng gặp.

Ba người cưỡi ngựa băng qua những căn nhà nằm theo cụm rải rác khắp ngôi làng nhỏ. Người đi lại lác đác trên đường. Sherlock có thể nghe những tiếng kêu vang lên sau lưng khi họ phóng qua. Trước mắt họ là con đường hoàn toàn vắng vẻ đến khi nó ngoặt đi khuất mất tầm nhìn. Ông Crowe sẽ tiếp tục chạy như thế này đến chừng nào mới nhận ra là họ đã đi lạc nhỉ?

Virginia bắt kịp Sherlock. Cô liếc sang bên đường, ánh mắt ánh lên. Sherlock nghĩ cô bé chắc đang rất thích thú, bất chấp tính cấp bách của nhiệm vụ mà họ đang theo đuổi. Cô yêu thích cưỡi ngựa và đây chính là cơ hội để cô cưỡi như chưa từng có dịp trước đó.

Trên kia, phía trước thân hình đồ sộ của Amyus Crowe và chiếc mũ trắng không biết bằng cách nào vẫn còn nguyên trên đầu ông bất chấp vận tốc mà ông đang cưỡi, Sherlock đột nhiên thấy một chiếc xe ngựa. Nó đang chao đảo dữ dội khi lao đi trên đường, bánh xe ở một bên cứ bật lên mỗi khi quay tròn một vòng. Sherlock nghĩ cậu có thể thấy được sợi dây roi đang vun vút trên tay người đánh xe khi hắn liên tiếp quất vào mông ngựa để chúng chạy nhanh hơn. Matty có trong xe ngựa không nhỉ? Tên đánh xe rõ ràng là đang cố hết sức để đua trên đường. Nếu không có những gã người Mỹ bên trong thì chắc chắn đây phải là một sự trùng hợp quá lớn khi có ai đó cũng tuyệt vọng muốn rời khỏi Farnham đến nỗi bất chấp cả mạng sống của mình để đánh xe kiểu như thế.

Sherlock thúc ngựa chạy nhanh hơn và con vật tuân theo. Khoảng cách giữa Sherlock và ông Crowe được thu hẹp lại, và cậu có thể nhìn chiếc xe ngựa kia rõ hơn. Chiếc xe có bốn bánh, được kéo bằng hai con ngựa, và cả chiếc xe đang lồng lộn nẩy lên khi những bánh xe băng ngang qua những ổ gà trên mặt đường.

Virginia cũng bám sát theo bên trái của Sherlock. Cậu quay sang liếc nhìn cô lần nữa. Răng cô nhe ra trông như đang cười nhưng Sherlock lại nghĩ nó giống như cô đang hằm hè thì đúng hơn.

Sherlock liếc sang phải nhìn cha của Virginia. Ông đang nhìn chằm chặp cái xe trước mặt với đôi mắt tóe lửa làm Sherlock lạnh cả người trong phút chốc. Cậu luôn luôn nghĩ về ông Crowe như một quí ông của lập luận khoa học và các dẫn chứng thực tế đối với ông quan trọng hơn bất cứ thứ gì, nhưng Virginia đã từng nói

với cậu rằng cha mình trước kia từng là kẻ săn người ở Mỹ, và thường thì ông không để ai sống sót cả. Sherlock đã tin vào điều đó. Với một người đàn ông có một ánh nhìn như thế thì không có gì mà ông không dám làm trên cuộc đời này.

Ngựa của Crowe đang sủi cả bọt mép khi ông thúc nó dữ dội. Những tia bọt bị cuốn tung theo gió bay ngược lại phía sau cả một quãng xa.

Con đường bắt đầu rẽ phải, và chiếc xe ngựa lao vào khúc cua mà không có dấu hiệu giảm tốc tí nào. Hai bánh xe một bên bị nhấc hổng cả lên không và cả đoàn xe trông như muốn lật nhào và sắp bị những con ngựa kéo trượt trên mặt đường. Nhưng những người ngồi bên trong có lẽ đã lao người hết sang bên trái vì chiếc xe đột nhiên đảo ngược lại và các bánh xe đập trở lại mặt đường.

Sherlock, ông Crowe và Virginia cũng ôm cua, ngựa của họ nghiêng hẳn sang một bên để vó có thể bám chặt lên mặt đường. Phía trước mặt, ngay khi ba người vừa vượt qua được khúc cua thì Sherlock bất ngờ thấy một chiếc xe ngựa khác chạy ngược chiều chiếc xe mà họ đang đuổi theo. Chiếc xe này chất đầy cỏ khô mới cắt. Người đánh xe đang điên cuồng ra dấu để chiếc xe kia tránh đường, nhưng lẽ ra anh phải biết là đã quá muộn khi đúng lúc đó xe của anh chệch sang một bên, lật xuống hào. Chiếc xe ngựa mà họ đang đuổi theo lao qua, suýt va vào phần cuối của thùng xe đang ngã trong gang tấc. Chỉ giây sau là Sherlock, ông Crowe và Virginia cũng phóng qua. Sherlock khẽ liếc lại xem người đánh xe có sao không. Anh ta đang đứng trước thùng xe, khua tay với vẻ tức giận tột độ. Và rồi họ phóng vượt qua, người đánh xe

khuất tầm mắt mọi người như thể một tia xẹt của ký ức.

Có gì đó chuyển động bên hông chiếc xe chợt làm Sherlock chú ý. Một tên ló đầu ra ngoài, trên tay lăm lăm thứ gì như một cái cây. Sherlock nghĩ có thể là một tên trong căn nhà ở Godalming nhưng cậu không chắc lắm. Hắn nhắm thứ ấy về hướng ba người, và đột nhiên có một tia lửa lóe lên từ đó.

Hắn đang cầm một khẩu súng trường!

Sherlock không thể biết là viên đạn bay đi đâu. Chiếc xe xốc nảy dữ dội khi nó lao chạy trong đêm đến nỗi tên cầm súng không cách nào nhắm chính xác được, nhưng điều đó không có nghĩa là hắn ta không thể hạ gục được ai hoặc con ngựa nào một cách ngẫu nhiên.

Gã đàn ông nã súng lần nữa, và lần này Sherlock nghĩ là cậu có thể nghe được tiếng rít của nó sượt qua mình: một âm thanh xé tai, như tiếng một con ong vò vẽ đang rít lên giận dữ.

Ông Crowe thúc ngựa phi nhanh, và trong giây lát đã tiến lại gần hơn chiếc xe ngựa. Một tay ông nắm chặt cương ngựa, tay kia lần chỗ thắt lưng. Ông rút ra một khẩu súng ngắn, chĩa về hướng tên đang thò đầu ra ngoài. Crowe nã đạn, tiếng nổ làm tay ông giật nảy lại phía sau và thân người oằn lại trên yên ngựa. Gã đàn ông với khẩu súng trường lập tức thụt vào trong chiếc xe. Sherlock không thể nói được là hắn đã bị thương hay chỉ là thận trọng.

Họ đang đua dọc theo một con sông. Mặt nước sông phản chiếu những tia sáng bạc loang loáng.

Tên cầm khẩu súng trường lại xuất hiện lần nữa, hắn cũng tựa lên thành xe nhưng lần này lại quay mặt ra trước. Hắn chĩa súng về phía trước và bóp cò. Lần nữa, lửa phụt lên như một bông hoa

đẹp lạ kỳ trong ánh chạng vạng. Trong giây lát hơi hoang mang, Sherlock nghĩ hắn ta đang bắn vào mấy con ngựa đang kéo xe, nhưng không, hắn bắn lên phía trên đầu chúng! Sherlock nhanh chóng nhận ra hắn đang cố làm cho mấy con ngựa hoảng sợ mà phóng nhanh hơn và mọi việc có vẻ đang diễn ra đúng như thế. Khoảng cách giữa chiếc xe ngựa và những con ngựa đang đuổi theo sau dường như tăng lên nhanh khi chiếc xe tiếp tục lao về phía trước. Chúng không thể giữ vận tốc đó được lâu - vì những con ngựa sẽ sớm kiệt sức - nhưng hắn rõ ràng đã có ý gì khác.

Tên cầm súng biến mất vào bên trong xe lần nữa, nhưng chỉ trong chốc lát. Rồi đột nhiên cánh cửa xe bật mở tung và hắn quăng người ra ngoài. Hắn canh cú nhảy thật đúng lúc và ngã ập vào thảm lau sậy cùng cây cỏ trải dọc theo bờ sông. Ngay lập tức hắn biến mất tăm nhưng Sherlock có thể đuổi theo dấu vết của những mảng sậy bị hắn đạp dập khi cố chạy băng qua.

Ông Crowe kéo ngựa chạy chậm lại, phân vân không biết nên làm gì, rồi lại thúc ngựa chạy tiếp, quyết định đuổi theo chiếc xe ngựa, nhưng Sherlock đã không bỏ qua lúc hắn ngoi lên khỏi đám sậy rậm rạp. Hắn ướt tèm nhẹp và mặt mày bị rạch sướt khắp nơi vì bị lau sậy cứa vào.

Hắn cầm khẩu súng trường trên hai tay, chĩa súng vào ông Crowe đang phi nước đại đến, ngắm cẩn thận và bóp cò.

Ngay lúc phát súng vang lên, ông Crowe vung hai tay lên che mặt và ngã ra sau, rớt xuống khỏi yên ngựa. Ông ngã đập xuống đường, vai phải nện xuống trước, lộn tròn liên tục trên nền đất đến khi nằm bất động như chết. Con ngựa của ông vẫn tiếp tục lao đi,

nhưng vì không còn sự thúc giục của ông Crowe, nó bắt đầu chạy chậm lại, sau đó rải bước đều đều và dừng hẳn. Nó đứng đó, nhìn sững theo chiếc xe ngựa đang lao về trước như thể ngạc nhiên tại sao mọi thứ lại khẩn trương như thế để làm gì.

Virginia hét lên, "Cha ơi!" và kéo ngựa dừng gấp lại rồi phóng ra khỏi yên. Cô chạy lao trên đường về phía cha mình, bất chấp gã đàn ông cầm khẩu súng trường đang quan sát cô chăm chú.

Và hắn lại giương súng lên.

Tất cả chỉ diễn ra trong vòng vài giây. Sherlock thúc mạnh hai gót chân vào sườn ngựa. Con vật vọt lên trước.

"Nằm xuống!" cậu hét lên.

Virginia ngoảnh đầu liếc ra sau, thấy bóng cậu đang lao về phía mình, cô lập tức thụp đầu xuống. Khi cô vừa lăn được sang một bên thì cũng là lúc Sherlock giật ngược dây cương lên. Con ngựa của cậu nhảy vọt vượt qua cô bé, bay lên không trung bất chấp sức nặng của nó.

Vó trước của con ngựa đập mạnh xuống nền đất, và trượt đi, đúng lúc tên cầm súng bóp cò lần nữa. Sherlock thậm chí không nghe được tiếng súng. Cậu bị hất bay vọt qua yên và qua cả đầu con ngựa. Trong trí cậu chỉ nghĩ mỗi việc tiếp đất đầy sát thương khi cả người cậu đang lao đập xuống nó. Thời gian như giãn dài ra và cậu tự hỏi không biết là sọ đầu sẽ vỡ trước hay hai chân mình sẽ gãy trước. Nhưng có gì đó mách bảo khiến cậu cuộn tròn người lại, đầu thu vào ngực và vòng hai tay ôm lấy nó trong khi gập gối lại đến tận bụng. Cậu tiếp đất và lăn tròn, cảm giác đá đang xé toạc da thịt bên dưới sườn, lưng và hai chân. Cả thế giới như vụt qua,

lộn nhào, lộn tiếp; tối, rồi sáng, rồi lại tối. Cậu không còn biết trời trăng gì nữa.

Sau một hồi dường như vô tận, Sherlock dừng lại. Ngước đầu lên nhìn một cách cẩn trọng, cậu cố xem mình cuối cùng đang ở đâu. Mọi thứ cứ mờ ảo, một phần trong cậu dường như vẫn tiếp tục đảo lộn bất chấp cảm giác của đá sỏi bên dưới hai tay và hai gối cho cậu biết rằng đã dừng hẳn. Bụng quặn thắt, và phải cố lắm cậu mới gắng kìm để không bị nôn thốc ra. Cả người cậu nóng bừng cảm giác bị cào sướt khắp nơi.

Xa xa, chiếc xe đang bắt giữ Matty dần biến mất sau đám mây bụi mờ mịt.

Một bóng người đang phủ lên Sherlock. Cậu ngước lên. Tên cầm khẩu súng trường đang đứng chễm chệ trước mặt. Cậu không chắc lắm, nhưng có lẽ đó là tên đã từng bị John Wilkes Booth đánh ngất. Hai tên còn lại gọi hắn là Gilfillan. Đầu hắn bị quấn đầy băng còn mắt ánh lên vẻ căm hận hung tợn.

"Tụi mày bị gì vậy đồ nhãi nhép?" hắn hỏi, giương cây súng lên. "Tao thề là tụi tao gặp nhiều rắc rối với tụi mày từ hôm qua tới giờ hơn cả những gì mà tụi tao phải đối mặt với cả một đội quân từ lúc chiến tranh kết thúc đấy!"

"Trả bạn tôi lại đây," Sherlock gầm gừ, gượng chân cố đứng dậy.

"Đúng là những lời rắn rỏi của đứa sẽ không còn được sống trong ít phút nữa đây mà," hắn nói, cười đắc thắng. "Tụi tao bắt thằng kia để ngăn chúng mày lại, rồi cái thằng đội mũ trắng vẫn cứ đuổi bắt, nhưng mọi thứ diễn ra không như chúng ta tưởng nhỉ. Giờ tao sẽ giết hết tất cả chúng mày, và sẽ tiếp tục kêu thằng Ives

giết thằng nhãi còn lại vì giờ tụi tao không còn cần nó nữa." Hắn buông ngón tay khỏi cò súng và giơ mặt sau của bàn tay cho Sherlock xem. Trên tay hắn có dấu máu, giữa ngón cái và ngón trỏ có dấu vết của hàm răng. "Con bé kia nó đã cắn tao!" hắn kêu lên như không thể tin được.

"Phải lắm," Sherlock đáp "Tôi cá là ông đã đau lắm," và tay cậu vung lên từ phía sau, bung ra một nắm đá lượm từ đất. Những hòn đá bay lên không trung mờ mịt, đập vào má, vào cả trán và mắt trái của Gilfillan. Hắn đưa hai tay lên ôm mặt, làm rớt khẩu súng. Khẩu súng văng ra, nảy một, hai lần trên nền đất. Sherlock lao người đến để chụp lấy, nhưng tên người Mỹ kịp đá nó văng ra xa. Tay hắn chộp lấy tóc của Sherlock và xoắn lại. Sherlock hét lên trong sự giận dữ và đau đớn, chân vung mạnh ra. Đôi giày của cậu đập vào ống quyển của tên Gilfillan, và tóc của cậu ngay lập tức được thả ra. Nhảy ngược trở lại, Sherlock quay lại kiếm khẩu súng trường. Cậu trông thấy nó cùng lúc với tên người Mỹ kia, và cả hai cùng lao vào. Sherlock lao đến trước, tay cậu chụp chặt lấy thân súng và cậu xoay người lăn đi ngay trong khi tên kia rống lên chửi đổng.

Họ đứng đó trong ít giây, thở hồng hộc. Tên người Mỹ đưa tay lên quệt ngang miệng mình.

"Mày không có can đảm đâu," hắn nói. "Tao sẽ đến lấy khẩu súng, quàng nó quanh cổ mày và tước đoạt sự sống khỏi cái thân gầy trơ xương của mày!"

Hắn tiến đến gần hơn, và Sherlock giương khẩu súng lên cao đầy hăm dọa.

“Không,” cậu la lên.

Gilfillan vẫn bước tới nhoẻn cười và giơ tay ra tính chụp lấy Sherlock.

CHƯƠNG 6

Biết rằng mình không còn sự lựa chọn nào khác, Sherlock chĩa nòng súng vào ngực Gilfillan và bóp cò, căng sức để đón nhận kết quả sắp xảy ra.

Chẳng có gì xảy ra cả. Khẩu súng bị điếc tịt.

Gilfillan cười đắc thắng. "Bị kẹt đạn hử. Đáng lẽ tao phải xem nó là loại cũ xì mới đúng. Một hạt bụi cũng làm nó tắt tịt thế đấy". Hắn thò tay vào túi quần và kéo ra một vật gì đó nhỏ và đen. Hắn phất tay và lập tức một mũi dao bật ra, cong nhọn đầy sát khí. "Không phải dao đâu nhóc ạ. Dao thì xài lúc nào cũng được. Nhưng thứ này tuy chậm thua súng trường, nhưng bảo đảm vui hơn nhiều."

Hắn bước lên trước và vung con dao hai bên, nhắm vào đôi mắt của Sherlock. Cậu nhảy né ra sau, cảm nhận được luồng gió lạnh theo tiếng vun vút của lưỡi dao khi nó sượt qua lông mi của mình. Những tia nắng cuối cùng của mặt trời phản chiếu lại trên lưỡi dao sắc bóng loáng, tạo thành một vệt đỏ trước mắt Sherlock và vẫn còn ánh lên loang loáng mặc dù nó đã được hướng sang chỗ khác.

Gilfillan bước tới, xỉa con dao về phía trước, cố đâm vào bụng Sherlock, nhưng cậu đã kịp dùng nòng khẩu súng trường cản phá. Lực cản làm nó bị hất ngược ra sau, nhưng Gilfillan vẫn lăm lăm tay và văng tục.

"Đúng thế," hắn gầm gừ. "Tao sẽ không xem mày ngang hàng nữa đâu. Tao sẽ xẻ thịt mày như làm thịt một súc vật nhóc ạ."

Hắn vươn tay chụp được vành tai của Sherlock trước khi cậu kịp né ra, kéo lại gần và đưa con dao lên cổ họng của cậu. Một cách bản năng, Sherlock đưa khẩu súng chắn lưỡi dao lại, nhưng khi đưa nòng súng ngang mặt mình cậu đột nhiên nảy ra một ý và tống mạnh nó lên mắt phải của Gilfillan.

Tên người Mỹ gào lên và loạng choạng lùi lại, ôm lấy mặt. Máu tuôn ra giữa những ngón tay của hắn. Sherlock tin chắc là hắn sẽ ngã nhoài xuống đất bất lực, nhưng con mắt còn nguyên của hắn vẫn dán chặt vào Sherlock và tên người Mỹ hét lên lần nữa, một tiếng gào giận dữ tột cùng vang dội cả khu rừng, làm những con chim đang đậu trên cây bay tán loạn. Nhào người về phía trước, hắn hướng con dao về phía Sherlock. Vẫn còn lăm lăm khẩu súng trong tay, Sherlock vung nó đánh mạnh vào đầu đối phương. Với tất cả sức lực của tay và vai, cú đánh của Sherlock đập ngay vào dải băng quấn đầu của hắn, một đòn chí mạng. Tên người Mỹ ngã xuống, mềm nhũn như một bịch bắp bị ném oạch xuống đất.

Sherlock đứng quan sát đối phương ít phút, bán tín bán nghi rằng gã này có thể sẽ bò dậy và tiếp tục trận đánh, nhưng Gilfillan vẫn cứ nằm xoãi ra bất động trừ phần ngực vẫn còn nhấp nhô hít thở. Mắt phải của hắn, theo như Sherlock thấy, là một cục bầy hầy đầy thịt và máu, miếng băng quấn đầu của hắn bắt đầu thấm đẫm máu rịn ra từ vết thương đang sưng phồng lên ở bên dưới.

Tên người Mỹ này như có sức mạnh siêu nhiên nào đó, cứ trơ trơ với sự đau đớn và thương tích mà không phải người bình thường nào cũng có thể chịu nổi. Sherlock cảm giác hơi thở của mình như đang thiêu như đốt trong lồng ngực khi đứng đợi

Gilfillan gượng dậy. Tên người Mỹ nào cũng như vậy sao nhỉ, cậu tự hỏi. Đây có phải là tinh thần chiến đấu quên mình mà cậu đã từng được nghe nhiều lần không? Cậu nửa muốn bước tới, chĩa mũi súng vào đầu gã đàn ông đó để chắn chắn là hắn ta không thể nhúc nhích được nữa. Nhưng nữa khác lại phân vân không chắc mình đang lo tên Gilfillan sẽ tỉnh dậy hay đang muốn trả thù cho những điều hắn đã gây ra cho Amyus Crowe và bản thân. Sau một lúc thì cậu hạ thấp họng súng xuống. Cậu không phải là một sát thủ. Ít nhất thì cũng không phải là kẻ cố ý giết người.

Khi đã chắn chắn rằng Gilfillan không thể nhúc nhích được nữa, cậu mới bỏ đi, nhưng vẫn ngó chừng, đến khi nghe được tiếng ngựa của ông Amyus Crow đang hí phía sau lưng, cậu mới thật sự quay lưng đi.

Amyus Crowe đang nằm trên nền đất đầy bụi. Trong ánh chiều tà đỏ rực, vết máu tuôn ra trên đầu ông ánh lên loang loáng.

"Ông ấy...?" Cậu mở miệng hỏi, nhưng không cách nào bật lên thành lời.

"Cha mình vẫn còn thở," Virginia đáp vẻ hụt hơi. Giọng lơ lớ của cô nghe càng rõ rệt hơn.

Cô thọc tay vào túi và kéo ra một miếng vải - đó là một chiếc khăn tay, Sherlock nghĩ vậy. Cô tính dùng để lau đầu cho cha nhưng Sherlock đã đưa tay cầm lấy nó.

"Để mình xuống dưới sông nhúng ướt đã," cậu nói.

Cô bé gật đầu vẻ biết ơn.

Cậu phóng người chạy đến nơi mà tên người Mỹ đang nằm bất tỉnh đã từng đạp dạt cỏ sậy để tháo chạy trước khi bắn vào Amyus

Crowe. Cố bước ra tận mép sông, Sherlock nhúng ướt chiếc khăn rồi quay trở lại nơi Amyus Crowe đang nằm. Virginia đã kéo tay và chân của ông thẳng ra để cha mình dễ chịu hơn, chứ không co rúm lại như lúc vừa rớt xuống. Khi Sherlock cúi xuống cùng với cô bé để chăm sóc ông, cậu thấy ngực ông đang nhấp nhô hít thở và mí mắt khẽ động đậy. Thời gian như dài vô tận từ lúc ông Crowe ngã ngựa, nhưng Sherlock nhận ra rằng cũng mới chỉ chục giây thôi, một phút là hết mức. Cuộc chạm trán với Gilfillan không lâu lắm nhưng sự căng thẳng tột độ làm nó có vẻ dài ra.

Virginia đang nắn tay chân cho cha. "Hiện tại thì chưa phát hiện ra cái xương nào bị gãy hết," cô nói. "Không biết xương sườn như thế nào nữa, nhưng mình sẽ ngạc nhiên nếu nó không bị gãy vài cái đó. Trời ạ, người cha bị trầy xước, bầm dập hết cả rồi."

"Ông ấy thật may mắn," Sherlock khẳng định. "Chỗ này sát bên sông nên đất khá mềm và nhiều bùn. Nếu ông ngã ngựa sớm hơn, ngay chỗ đất cứng, thì chắc giờ này ông chết mất rồi."

Virginia lấy chiếc khăn tay từ tay cậu và lau trán cho ông Crowe. Vết máu bị chùi đi để lộ ra một vết thương dài đang rỉ máu lại.

"Mình nghĩ viên đạn sượt ngay chỗ đó," cô nói.

"Lần này lại gặp may nữa đó. Chỉ cần thêm vài phân sang bên trái thôi là nó xuyên ngay thái dương của ông ấy rồi." Sherlock hít một hơi thật dài và cố gắng kìm không để đôi tay run rẩy nữa. "Chúng ta nên kiếm một bác sĩ thôi."

Virginia lắc đầu. "Chúng ta nên đưa cha quay về nhà. Mình có thể chăm sóc ông ở đó. Miễn sao không có cái xương nào bị gãy, cha chỉ cần nghỉ ngơi thôi." Cô thở dài. "Mình có cảm giác cha mình

đã từng bị tệ hơn thế này nữa mà vẫn sống sót." Cô khẽ liếc nhìn Sherlock rồi quay đi, nhưng rồi nhìn trở lại, chú ý thấy cậu bị sưng tấy, trầy xước, bầm tím khắp nơi. "Cậu ổn không?" cô hỏi.

"Lúc chơi bóng bầu dục mình còn bị thê thảm hơn thế này nhiều," cậu đáp.

Cô nhíu mày, rồi lắc đầu.

"Cái trò đó mình không thích tí nào và chơi cũng dở nữa. Ý là mình không sao đâu."

"Cậu bắt được hắn chưa?" cô hỏi, không khỏi giận dữ.

"Đã ngăn hắn lại rồi," Sherlock trả lời, "nhưng mình nghĩ cha cậu và anh Mycroft sẽ muốn nói chuyện với hắn nên không đánh hắn tệ lắm. Mặc dù mình có thể cho hắn tiêu tùng luôn rồi."

"Đáng lẽ cậu nên làm thế mới phải," cô nói giọng đằng đằng sát khí.

Chợt nghĩ đến những vết thương ở đầu, Sherlock hỏi: "Có khi nào cha cậu bị hôn mê không nhỉ? Viên đạn làm bị thương vùng đầu và ông ấy ngã đập đầu xuống nền đất cũng nên."

Virginia nhìn xoáy vào cậu. Cô có vẻ hoang mang và đầy giận dữ, nhưng đôi mắt lại ánh lên ý nghĩa khác. Chúng đang tuyệt vọng.

"Chúng ta phải chăm sóc ông cẩn thận," cô nói. "Phải kiểm tra xem có triệu chứng gì của chóng mặt, mệt mỏi, buồn nôn hay lú lẫn gì hay không."

"Ta đã biết hết tất cả những thứ đó rồi," ông Crowe cất giọng nói, mệt mỏi nhưng mạch lạc. "Không thể nói là ta thích chúng nhưng chúng là do ta tự gây ra. Lần này thì không phải tại ta."

“Cha ơi!”

Mắt vẫn nhắm nghiền, ông vươn tay ra và vụng về vỗ vỗ lên vai cô bé. “Ta lăn tròn khi đập vào đất. Một người huấn luyện thú ở Albuquerque đã dạy cho ta chiêu đó. Nếu cơ thể ta thả lỏng hết tất cả các cơ và có thể cuộn tròn như một con nhím thì chúng ta vẫn có thể sống sót sau cú ngã tệ hơn thế nữa.” Ông ngừng lại, nhắm mắt trong giây lát và bắt đầu hít thở chậm chạp. “Chuyện gì xảy ra với chiếc xe rồi?”

“Chúng thoát mất rồi ạ,” Sherlock trả lời đầy giận dữ. “Đem theo cả Matty.”

“Còn tên ở lại và bắn ta đâu rồi?”

“Còn sống nhưng bất tỉnh. Cháu nghĩ là chúng ta có thể đem hắn về và chất vấn.”

“Đương nhiên rồi,” ông Crowe sầm mặt trả lời, “Ta nghĩ là chúng ta phải làm thế.”

Sherlock suy nghĩ nhanh. “Cháu có thể trói hắn lại,” cậu nói. “Sau đó chúng ta có thể vắt hắn ngang lưng con ngựa của cháu. Nếu chú có thể tự cưỡi được thì Virginia sẽ cưỡi con Sandia và cháu đi bộ.”

“Chúng ta cần phải đi thật nhanh,” Virginia nói. Vì lý do gì đó mà cô bỗng nhiên đỏ lựng hai má, và không nhìn Sherlock khi nói. “Đi bộ thì lâu lắm. Cậu có thể cưỡi chung với mình.”

“Cậu chắc chứ?” Sherlock hỏi.

“Đừng từ chối cơ hội ngàn vàng như vậy chứ,” ông Crowe nói, cười thích thú. “Sự sắp xếp rất hay nhưng cháu định cột hắn lại

bằng gì nào?"

Sherlock suy nghĩ giây lát. Họ không mang theo sợi dây thừng nào cả. Cậu có thể dùng cái dây cương của con ngựa, nhưng làm sao chắc được là nó sẽ cố định khi họ phóng ngựa đi? Liệu cậu có nên tết ít dây từ đám lau sậy dọc bờ sông không nhỉ? Vậy thì ướt quá, và lại mất thời gian. "Dây nịt của cháu," cuối cùng cậu nói. "Cháu có thể cột tay hắn ra phía sau bằng sợi dây nịt này."

Ông Crowe gật đầu. "Nghe có vẻ tốt đó," ông nói. "Hoặc cháu có thể dùng sợi dây bện trong túi của chú." Ông ngước lên nhìn Sherlock. "Có những thứ mà một người đàn ông luôn nên mang theo khi đi ra ngoài - một con dao, que diêm và một cuộn dây bện. Có rất nhiều điều chúng ta không thể làm nếu thiếu sự phối hợp của cả ba thứ dao, que diêm và dây bện đấy."

Sherlock lấy sợi dây từ ông Crowe và thận trọng quay ngược lại góc đường nơi tên Gilfillan nằm. Trời hầu như đã tối hẳn, và trong giây lát hoảng loạn Sherlock không thể xác định được vị trí chính xác trong bóng tối, nhưng cuối cùng cậu cũng tìm ra nơi tên người Mỹ đang nằm. Cậu cột tay hắn ta lại, hai cổ tay chéo lên nhau, sau đó đi ngược lại nơi con ngựa của mình đang thản nhiên nhai cỏ bên vệ sông như thể chẳng có gì xảy ra. Dẫn chú ngựa quay trở lại, cậu để nó đứng bên cạnh và cúi xuống, cố gắng xoay xở đưa Gilfillan lên trên lưng ngựa. Cuối cùng cậu cũng vắt được tên này lên hai đầu gối của mình, Gilfillan vẫn bất tỉnh, rồi luồn người xuống, đỡ hắn trên lưng. Đứng thẳng lên, đẩy mạnh hai đầu gối, cậu cảm giác các cơ trên người đang căng lên hết mức, đầu dúi về phía trước vì sức nặng thân hình của Gilfillan đang đè ngang vai.

Trong chốc lát cậu hơi lúng túng, không chắc là mình có thể đưa hắn lên được lưng ngựa hay không, nhưng ngay lúc ấy Amyus Crowe đã đứng lên được và Virginia có thể chạy lại giúp cậu một tay. Cả hai cùng đưa được Gilfillan vắt ngang lên yên ngựa. Để hắn không bị trượt xuống, Sherlock cột hai cổ tay hắn vào bàn đạp một bên và hai mắt cá vào bàn đạp phía bên kia.

Mọi thứ thế là xong, cậu lui lại, ngưỡng mộ chính thành quả lao động của mình.

"Mình tính hỏi nhiều lần," Virginia nói từ phía sau, "rốt cuộc cậu định đặt tên con ngựa của cậu là gì vậy?"

"Mình chưa có cái tên nào cả," Sherlock trả lời.

Cô bé có vẻ ngạc nhiên. "Tại sao?"

"Mình thấy không cần thiết. Ngựa đâu có biết chúng cần có tên đâu."

"Sandia biết tên của nó đó chứ."

"Không, nó chỉ biết giọng của cậu thôi. Mình không nghĩ là nó hiểu được chữ đâu."

"Một đứa trẻ dù biết quá nhiều," cô nói gay gắt, "nhưng không có nghĩa là gì cũng biết."

Bốn người bọn họ tạo thành một đội hình nhìn rất thê thảm khi quay trở về ngôi nhà của ông Crowe - ông Crowe cúi rạp trên lưng ngựa, Virginia cưỡi con Sandia cùng với Sherlock ngồi phía sau và tiếp đến là con ngựa của cậu với Gilfillan vắt vẻo trên lưng. Chuyến đi về kéo dài như vô tận. Sự mệt mỏi bao trùm Sherlock như một tấm chăn dày nặng nề. Những vết trầy xước trên người cậu ngứa

ngáy, và điều duy nhất cậu muốn làm là cuộn người trên giường ngủ một giấc thật đã.

Trời đã rất khuya khi họ đến nơi, và Mycroft đang đứng chờ ngay cửa.

"Sherlock!" anh gọi to, "Anh đã... "Anh dừng lại. Sherlock nghe giọng anh có vẻ cao hơn bình thường. Anh đang kìm chế những cảm xúc vui mừng đang dâng trào.

"Ổn hết rồi anh à," Sherlock nói trong mệt mỏi. "Tụi em ai cũng ổn. Ý em là ông Crowe bị bắn, tụi em bắt được một tên và không thể đem Matty về được, nhưng ai cũng còn sống sót."

"Anh không có cách nào biết được chuyện gì đã xảy ra cả," Mycroft thốt lên trong khi Sherlock tuột xuống khỏi lưng con Sandia. "Có rất nhiều giả thuyết được đưa ra nhưng anh lại không chắc cái nào có khả năng xảy ra nhất."

"Không phải giờ anh đã ở trên tàu rồi sao?" Sherlock hỏi.

Mycroft nhún vai. "Nếu cần anh có thể kiếm một phòng khách sạn tiện nghi để tá túc qua đêm."

"Vậy sếp của anh có khó chịu không nếu anh không đi làm vào sáng mai?"

Mycroft nhíu mày như thể khái niệm "sếp" là một từ kỳ lạ. "Có chứ," anh nói, cố gắng thốt nên lời. "Anh nghĩ chắc là có đó." Anh tươi tỉnh lại. "Những gì xảy ra ở đây có thể sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các mối quan hệ quốc tế, và vì vậy mà nó nằm dưới phạm vi công việc của anh. Tuy nhiên, nếu cần anh luôn có thể yêu cầu một chuyến xe lửa đặc biệt đưa anh quay lại London trong đêm."

Sherlock nhìn anh mình chằm chặp, mắt mở to. "Anh có thể làm vậy sao?"

"Anh chưa bao giờ phải làm như thế từ trước đến nay nhưng anh tin là anh có thể cho phép mình có những giải pháp ngoại lệ. Nào, giờ thì kể cho anh nghe hết mọi thứ đi."

Sau khi cậu và Virginia giúp ông Amyus Crowe xuống ngựa, bốn người cùng vào trong, mặc kệ tên người Mỹ vẫn đang bất tỉnh và bị cột vào lưng ngựa. Sherlock kể cho anh trai mình nghe tất cả những sự việc đã xảy ra kể từ lúc họ rời căn lều. Virginia phụ thêm một vài chi tiết cậu đã bỏ sót, và khi kể đến trận đánh nhau với tên người Mỹ, cậu nhận thấy bàn tay của Virginia đang đặt nhẹ trên tay mình đầy quan tâm. Mycroft nhăn mặt xót xa khi biết được Sherlock đã suýt mất mạng mấy lần trong cuộc giao chiến này.

"Chúng ta vẫn không thể chắc được hành động như thế nào là tốt nhất," cuối cùng Mycroft nói, khi tất cả mọi người đã an vị trên ghế ngồi với nước uống để trước mặt. "Cho tới khi hắn tỉnh dậy, chúng ta buộc phải tận dụng tất cả những thông tin có được. Chúng ta không còn thời gian và điều kiện nữa."

"Tôi có thể làm hắn tỉnh dậy," ông Crowe nói thì thào. "Và có thể nói chuyện nhẹ nhàng với hắn. Theo cách văn minh."

"Cách tra khảo bằng vũ lực không phải là một lựa chọn tốt," Mycroft cảnh báo. "Hắn là tội phạm xuyên hai quốc gia, nhưng hắn có quyền được đối xử theo cách văn minh nhất đến khi thật sự bị tuyên có tội, và ngay cả trong trường hợp đó hắn cũng không phải là thứ đáng bị đối xử thô bạo theo mệnh lệnh của kẻ có quyền. Với tư cách là một đất nước cổ xưa nhất và một đất nước văn minh

nhất, Anh Quốc và Hoa Kỳ có trách nhiệm làm gương cho tất cả thế giới. Nếu chúng ta hành xử một cách man rợ thì chúng ta không có quyền ngăn chặn những kẻ khác hành động một cách dã man được, và lúc đó cả thể giới sẽ bị trôi tuột vào tình trạng hỗn loạn."

"Ngay cả khi sự lịch sự đó dẫn đến cái chết của một người mà chúng ta đang bảo vệ à?" ông Crowe hỏi lại.

"Đúng vậy," Mycroft đáp. "Chúng ta phải duy trì nền tảng đạo lý đó, cho dù rất nhiều khó khăn đang cố kéo chúng ta xuống vực sâu của bất công và trái với luân thường đạo lý"

"Em có ý này," Sherlock thốt lên, ngạc nhiên với chính mình. Đó là sự thật, khi trong đầu cậu đang có thứ gì đó xoay tròn như thể một viên bi đang quay trong một cái khay, nhưng cậu vẫn chưa thể giải nghĩa hết được những ẩn ý của nó.

"Em nói đi," Mycroft thúc giục. "Nếu điều đó ngăn ông Crowe rút những ngón tay của tên bị bắt bằng một cái kìm thì anh hoàn toàn tán thành."

"Gã đó - tên người Mỹ ấy - đã nhảy ra khỏi chiếc xe ngựa để chặn bọn em lại khi thấy ta có khả năng ngăn xe của chúng đến bến cảng để thoát khỏi nước Anh."

"Chính xác," ông Crowe rền rĩ đáp.

"Theo cách hắn nói với em, hắn sẽ gửi điện tín cho đồng bọn là hắn có thành công hay không."

"Chấp nhận được," Mycroft nói.

"Và nếu hắn không gửi điện tín, chúng sẽ cho rằng chúng ta đã bắt được hắn," Sherlock chỉ ra. "Bọn chúng sẽ nghĩ ngay là chúng

ta ngăn không cho hắn gửi điện đi và vẫn đang bám theo, trong trường hợp đó giải pháp tốt nhất của chúng là thủ tiêu Matty vì cậu ấy không còn là một con tin hữu ích nữa."

"Ôi không!" Virginia thì thầm.

"Vậy thì hắn nên gửi điện tín đến đâu?" Sherlock hỏi. "Theo em, bọn chúng sẽ không ở một khách sạn nào đó để chờ hắn đến. Chúng đang hướng thẳng đến một con tàu nào đó, đó là tất cả những gì chúng ta biết."

Ông Crowe và Mycroft nhìn nhau.

"Thằng bé nói có lý đó," ông Crowe nói sau một lúc yên lặng. "Chúng cần có một cách nào đó để gửi và nhận điện tín của nhau. Có thể là một nơi định sẵn gần con tàu - một bưu điện chẳng hạn, nơi có thể nhận được thư của hắn."

"Chúng chắc chắn phải thỏa thuận với nhau chỉ vài giây trước khi hắn nhảy ra khỏi xe," Sherlock chỉ ra. "Địa điểm nào sẽ là nơi hắn nghĩ tới đầu tiên trong những giây phút căng thẳng đó nhỉ?"

"Trừ khi một trong những tên còn lại viết xuống đưa cho hắn," Mycroft kết luận. "Sherlock, em thật sự có một đầu óc rất minh mẫn trong những tình huống căng thẳng này. Chúng ta cần phải soát túi của hắn xem có địa chỉ nào không."

Ông Crowe nâng người đứng dậy khỏi chiếc ghế. "Tôi sẽ đi cho," ông nói. Thấy Mycroft nhìn có vẻ cảnh giác, ông nói thêm. "Đừng lo - tôi sẽ không cố đánh thức hắn dậy nếu hắn vẫn còn bất tỉnh đâu, và nếu hắn đã tỉnh rồi thì tôi sẽ không làm gì ngoài việc hỏi thăm hắn một câu trước khi sờ soạng túi hắn." Ông nhướng mày tự chất vấn. "Tôi sẽ xem đó là hành động ăn trộm chấp nhận được, ngay cả

khi luật không cho phép chứ?"

"Chúng ta sẽ xem đó là một ngoại lệ," Mycroft nói một cách bình tĩnh. "Ít nhất trong trường hợp này."

Amyus đi ra ngoài để khám xét tên Gilfillan. Sherlock để ý thấy Virginia quan sát cha cô rời đi với khuôn mặt hoang mang. Cậu muốn hỏi cô vì sao, nhưng Mycroft ra dấu gọi em trai lại.

"Sherlock..." anh nói nhỏ nhẹ, và hơi ngập ngừng. "Sherlock, anh đã không làm tròn bổn phận chăm sóc em đúng cách. Anh xin lỗi."

Sherlock nhìn thẳng vào mặt anh trai, cố tìm hiểu xem anh ấy có nói nghiêm túc hay không. "Ý anh là sao?"

"Cha đã nhờ anh chăm sóc em. Ông muốn anh phải đảm bảo cho em học hành đến nơi đến chốn, rằng em được hạnh phúc và an toàn. Vậy mà trong lúc cha đi Ấn Độ công tác anh lại bỏ mặc em cho họ hàng chăm sóc, những người em chưa từng gặp bao giờ và sau đó lại đứng đó nhìn em bị dính vào kế hoạch điên khùng của gã điên người Pháp với những ảo tưởng vĩ đại. Giờ thì lại để em bị lôi vào những nỗ lực quái dị nhằm trả lại cho nước Mỹ tên sát thủ đã giết hại cố Tổng thống. Chỉ trong có vài tháng mà em đã thoát khỏi lưỡi hái tử thần nhiều hơn bất cứ người nào phải đương đầu trong cả một cuộc đời. Em bị đánh ngất, bị bắt cóc, bị đòn roi, bị chuốc thuốc, bị truy đuổi, bị bắn, đốt, và xém bị đâm, đó là chưa kể em phải xoay xở thân cô thế cô để sống sót tại thủ đô London, hay ở một đất nước xa lạ nào đó và thậm chí dưới những con sóng dữ dội của dòng sông trong đêm tối. Nếu anh biết trước được tất cả những sự việc xảy ra với em, anh đã..."

Anh dừng lại, rõ ràng là đang rất xúc động. Anh quay mặt đi.

Sherlock nghĩ là cậu đã nhìn thấy ngấn lệ trong đôi mắt của anh. Cậu dịu dàng đặt tay lên đôi vai rộng của Mycroft.

"Mycroft... anh luôn luôn là bức tường thành vững chắc nhất cho cuộc đời em. Em luôn luôn cần anh khuyên bảo, và lúc nào anh cũng sẵn sàng dành thời gian cho em trong quĩ thời gian eo hẹp của mình. Anh không bao giờ làm em có cảm giác em đang làm phiền anh, ngay cả khi anh có rất nhiều việc quan trọng phải làm."

Mycroft cố gắng nói điều gì đó, nhưng Sherlock vẫn tiếp tục.

"Chúng ta chưa bao giờ là kiểu anh em cùng nhau trèo cây trong vườn. Anh chưa bao giờ có đủ thời gian để làm việc đó và em cũng thấy nó thật vô nghĩa. Nó không là gì cả. Anh là người luôn dìu dắt em, và chưa bao giờ anh làm em thất vọng hết. Em biết điều đó sẽ không bao giờ thay đổi. Anh chính là mẫu người em mong muốn trở thành khi lớn lên - thành công, quan trọng và độc lập. Anh chưa bao giờ và sẽ không bao giờ làm em thất vọng."

Mycroft nhìn cậu bé, và mỉm cười. "Khi em lớn lên," anh nói, "anh nghĩ em sẽ tự vạch ra một con đường cho chính em trong thế giới này theo cách chưa ai từng làm được. Anh có thể thấy được lúc anh đến nhờ em giúp đỡ và khuyên bảo, chứ không phải là ngược lại đâu. Nhưng dù em có nói gì đi nữa, anh cũng đã đứng một bên và nhìn em lâm vào nguy hiểm."

Sherlock lắc đầu. "Em nghĩ là lúc nào cũng sẽ có nguy hiểm, cho dù anh có đi đâu chăng nữa. Anh có thể lơ nó, hoặc cuộn mình trong chăn để nó không làm hại mình hoặc đối đầu với nó và thách thức nó. Nếu anh chọn giải pháp đầu tiên thì nguy hiểm sẽ tấn công anh bất ngờ. Nếu anh chọn cách thứ hai thì cả cuộc đời anh

sẽ chỉ biết cuộn mình trong bóng tối, để mặc thế giới trôi tuột qua. Cách có lý duy nhất là đối đầu với nguy hiểm. Mình càng quen thuộc với nó, thì mình càng giải quyết nó tốt hơn."

Mycroft mỉm cười, và trong chốc lát Sherlock có thể thấy được, đằng sau những thớ thịt tạo nên cơ thể người lớn của anh trai cậu, là bóng dáng một cậu bé mà cậu đã từng thấy. "Anh chỉ thu thập thông tin và tích lũy chúng mà thôi," anh nói dịu dàng. "Nhưng em - em mới là người phát triển chúng. Rồi có ngày tất cả mọi người trên thế giới này sẽ biết đến tên em."

"Ngoài ra," Sherlock nói, cố làm tâm trạng phấn chấn lên, "thời gian qua em đã có quãng đời thật đáng sống. Nếu trước đây có ai nói với em rằng cuối mùa này em đã biết cưỡi ngựa, đánh quyền Anh, dong buồm vượt kênh và đánh nhau tay đôi, chắc em sẽ cười chết mất. Em cá điều mà tụi con trai ở trường làm nhiều nhất là thả diều và tổ chức picnic trên thảm cỏ. Một phần trong em vẫn có lúc nghĩ rằng khi tỉnh dậy thì hóa ra mọi thứ chỉ là một giấc mơ."

Ánh mắt của Mycroft chợt hướng thẳng sang bên kia căn phòng nơi Virginia đang canh cửa đợi cha cô quay lại. "Và anh nghĩ là có những điều khác sẽ bù đắp cho em," anh nói.

"Ý anh là sao?" Sherlock hỏi, tự nhiên thấy không thoải mái lắm.

"Ý anh là sự thu hút từ bạn đồng hành," khuôn mặt của Mycroft đột nhiên trầm ngâm. "Anh chỉ là... một kẻ đơn độc," anh nói. "Anh không thích hợp với bạn bè lắm, mà chỉ thích một mình với quyển sách và bình rượu thôi. Đừng để cách sống của anh ảnh hưởng đến em. Nếu tình bạn - hoặc, cho anh nói điều này, tình yêu chẳng hạn - đến với em trong cuộc đời thì em nên trân trọng nó với tất cả

nhiệt huyết nhé."

Sherlock đột nhiên xuống tinh thần khi Mycroft nhắc cậu nghĩ đến Matthew Arnatt đang ở đâu ngoài kia trong tay bọn bắt cóc. "Em không ngại dấn thân vào nguy hiểm," cậu nói giọng ủ rũ, "em chỉ không muốn nó ảnh hưởng đến bạn của em thôi."

"Họ có sự lựa chọn của họ, cũng giống như em thôi," Mycroft giảng giải. "Cứ nghĩ như vầy. Họ không phải là những con rối, và em không thể giữ an toàn cho họ, cũng giống như anh rõ ràng là không thể giữ an toàn cho em. Nếu họ muốn đồng hành cùng em, họ sẽ chọn làm vậy. Và họ phải chấp nhận rủi ro." Anh khẽ nhướng mày lên. "Rõ ràng là tới thời điểm này cậu nhóc Matthew chắc đã nhận ra rằng ở gần em chẳng an toàn và không hề nhàm chán chút nào."

"Chúng ta sẽ đem được cậu ấy về, đúng không, anh Mycroft?"

"Anh không dám để trái tim mình viết ra một tờ chi phiếu mà cuộc sống không cho anh rút tiền ra được," Mycroft nhẹ nhàng nói. "Anh không biết chắc được tương lai sẽ ra sao, nhưng anh có thể dùng kiến thức và kinh nghiệm để đoán hướng đi của nó. Anh tin rằng có nhiều khả năng Matty sẽ được trả về an toàn, mặc dù cũng có thể có những khả năng khác diễn ra."

Cánh cửa lúc này bật mở và Amyus Crowe tiến vào phòng.

Ông đang nắm trong tay một mẩu giấy nhăn nhúm.

"Tôi kiếm được nó trong túi tên bị bắt," ông nói. "Nhìn giống kiểu mật mã gì đó. Không biết nó có ý nghĩa gì nữa."

"Hắn tỉnh dậy chưa?" Mycroft hỏi.

“Hắn có thể xỉu thật hoặc đang đóng kịch. Tuy nhiên tôi có nhìn sơ qua quần áo của hắn. Chất liệu và nhãn mác xuất xứ từ Mỹ.”

“Chúng ta cùng kiểm tra tờ giấy nào. Nó có thể cho chúng ta manh mối nơi hắn sẽ gửi điện tín đó.”

Ông Crowe trải miếng giấy thẳng lên mặt bàn. Mycroft và Sherlock cùng quây lại bên cạnh ông. Virginia đứng sau, mỉm cười nhìn cha mình đã quay trở lại.

Miếng giấy có một loạt chữ cái và số viết tay nguệch ngoạc, chứng tỏ chúng rõ ràng được viết trong tình trạng xe đang di chuyển vội vã. Sherlock đọc thấy có mười nhóm chữ, mỗi nhóm có năm ký tự:

snes9 opst4 uose5 tsgrt htrnu aoede mfaos pftcd tieka oca0y . “Chúng có nghĩa gì vậy nhỉ?” Cậu hỏi.

“Có vẻ như chúng là những mật mã thay thế đơn giản,” ông Crowe đáp. “Mật mã thay thế được sử dụng rất nhiều trong nội chiến để giữ cho tin tức không bị rơi vào tay kẻ địch. Ý tưởng của nó đơn giản lắm - thay vì viết chữ “a” thì mình viết chữ khác, chẳng hạn như “z”,” - ông phát âm nó thành “zee” - “và thay vì viết chữ “b” thì mình có thể viết chữ “y”. Miễn sao mình và người nhận tin tức cùng biết được chữ nào thay thế cho chữ nào - mấu chốt vẫn là - thông tin được mã hóa và giải mã một cách an toàn.”

“Chúng ta đâu có biết chìa khóa của nó là gì phải không ạ?” Sherlock nói.

“Đúng vậy. Nếu chúng ta có một tờ tin dài hơn thì may ra mới giải được nhờ dựa vào cách phân tích tần số, nhưng tiếc là không có.”

“Phân tích tần số xuất hiện ư?”

“Giờ không phải là lúc học,” Mycroft thở dài, nhưng ông Crowe vẫn trả lời.

“Có một người đàn ông thông minh nhiều năm trước đã phát hiện ra rằng trong những thông điệp viết bằng tiếng Anh sẽ có một số chữ xuất hiện nhiều hơn những chữ khác. Chữ “e” được dùng nhiều hơn bất cứ chữ nào. Sau đó là chữ “t”, rồi tới “a”, tới “o” và cuối cùng là “n”. Chữ “q” và “z” bất ngờ thay là hai chữ ít được sử dụng nhất. Nếu ta có một văn bản dài, với các chữ được thay thế bởi những chữ khác thì chúng ta sẽ tìm chữ lặp lại nhiều nhất. Đó có thể là chữ “e”. Chữ lặp lại nhiều thứ hai có thể là “t”. Đó là cả một quá trình loại trừ. Cộng thêm một chút may mắn nữa thì có thể ta sẽ giải mã được thông tin để khám phá ra toàn bộ vấn đề.” Ông nhìn mẩu tin bằng giấy đang để trước mặt. “Tôi không chắc về cái này lắm. Chúng ta không có đủ các ký tự để áp dụng cách phân tích tần số, nhưng tôi đang tự hỏi chúng lấy đâu ra thời gian để nghĩ ra cách tạo mã số chứ. Tôi nghĩ tin nhắn này chắc chắn đơn giản hơn ta tưởng.”

“Đơn giản hơn như thế nào chứ?” Sherlock hỏi.

“Mười nhóm chữ gồm năm ký tự đi với nhau. Nó làm chú nghĩ tới một mạng lưới, hoặc là một cái bàn.”

Ông Crowe nhanh chóng nguệch ngoạc những ký tự xuống bên dưới khoảng trống của tờ giấy, nhưng theo một sắp xếp có trình tự hơn:

snes9 opst4 uose5 tsgrt htrnu aoede mfaos pftcd tieka oca0y.

“Giờ ta có hai cách mà một người có thể viết kiểu mười nhóm

năm ký tự," ông suy nghĩ, "theo cách này, hoặc là ngược lại."

Nhanh thoăn thoắt, ông viết chúng theo một cách khác, lần này theo chiều dài của chúng hơn là theo chiều ngang:

s o u t h a m p t o n p o s t o f f l c e s s g r e a t e a s t e r n d o c k 0 9 4 5 t u e s d a y

""Bưu Điện Southampton"," Sherlock nín thở đọc, ""Bến SS Great Eastern, 09.45, Thứ Ba". Đó chắc chắn là địa điểm gửi tin, địa điểm con tàu rời bến và thời gian nó khởi hành."

"Cũng không phải là một loại mã số thông minh đặc biệt gì," ông Crowe nói vẻ đăm chiêu, "nhưng đó là cách nhanh nhất mà chúng có thể nghĩ khi cùng ở trên chiếc xe ngựa lao đi vội vã đó." Ông liếc nhìn Mycroft. "Tôi nghĩ là chúng ta đều biết điều gì sẽ xảy ra tiếp theo, đúng không nào?"

Mycroft gật đầu. "Tôi sẽ bắt đầu ngay."

Sherlock nhìn hết người này sang người kia. "Chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo vậy?" cậu hỏi khẩn khoản.

Hai người đàn ông nhìn nhau chằm chặp. Cuối cùng Mycroft lên tiếng.

"Chúng đăng ký trên một chiếc tàu khởi hành từ Southampton vào ngày mai lúc mười giờ kém mười.

Trong khi chúng ta đang bận rộn ở đây thì bọn chúng đã ở Southampton rồi. Ngay lúc chúng ta báo được cho cảnh sát thì con tàu đã dong buồm mất rồi."

"Vậy chúng thoát mất," Sherlock nói.

"Cũng không hẳn là vậy," Mycroft khẳng định. "Có rất nhiều con

tàu đến Mỹ mỗi ngày. Hầu hết là đều chở hành khách, nhưng chức năng chính của chúng là chở thư từ và bưu kiện. Đó là cách kiếm tiền. Nếu chúng ta đặt vé rời đi ngày mai, hoặc ngày mốt, cũng chung một điểm đến, thì có thể chúng ta sẽ đến đó sau bọn chúng không lâu. Hoặc có khi trước cả bọn chúng nữa. Tàu của chúng ta có thể nhẹ hơn, hoặc mạnh hơn. Chúng sẽ không chọn riêng một con tàu nào cả, chúng chỉ muốn rời khỏi đất nước này càng nhanh càng tốt thôi."

"Vậy chúng ta thì sao đây?" Sherlock hỏi.

"Ông Crowe sẽ phải đi," Mycroft đáp, "vì ông có thẩm quyền tại chính đất nước của mình. Ông có thể kêu gọi giúp đỡ từ phía cảnh sát địa phương. Ông dĩ nhiên cũng sẽ mang theo con gái của mình vì không muốn để cô bé ở đây một mình. Anh, mặt khác, sẽ ở lại đây, vì anh cần phải đảm bảo rằng chính phủ Anh Quốc nắm được thông tin, và cung cấp cho ông Crowe bất cứ sự hỗ trợ ngoại giao dài hạn nào mà ông ấy cần,"

"Chẳng lẽ ông ấy không thể đánh điện tín đến Pinkertons được sao, báo với họ chặn con tàu Great Eastern lại khi nó cập bến?"

Mycroft lắc đầu, quai xương hàm vốn nổi bật của anh run run theo. "Em quên mất rồi sao," anh nói, "chúng ta không có phác họa chính xác về bọn chúng; đặc biệt là không đủ để đảm bảo chúng sẽ bị bắt. Ngoài tên John Wilkes Booth ra thì họ không thể nhận dạng được ai hết, trừ em là có thể thôi."

"Còn em thì sao?" Sherlock hỏi, cảm giác như nghẹt thở.

"Em là người duy nhất trong chúng ta thấy những tên còn lại," Mycroft đáp nhẹ nhàng. "Anh không thể bảo em làm việc này,

Sherlock. Thật lòng anh không thể nào yêu cầu em được.

Anh chỉ có thể chỉ ra rằng ông Crowe không thể tóm được bọn chúng nếu ông ta không thể tìm thấy chúng."

"Anh muốn em đi đến Mỹ phải không?" Sherlock thì thào.

"Anh có thể nói với chú Sherrinford và thím Anna rằng anh sẽ sắp xếp cho em đi du học," Mycroft nói. "Trong vòng khoảng một tháng. Họ sẽ không đồng ý, dĩ nhiên, nhưng anh nghĩ anh có thể thuyết phục được họ."

"Thật ra," Sherlock vừa đáp vừa nghĩ ngay đến bà Eglantine và quyền năng lạ lùng mà bà có được trong gia đình của chú và thím cậu. "Em nghĩ anh sẽ thấy việc thuyết phục họ cho em đi xa trong một thời gian dễ dàng hơn anh tưởng đó."

CHƯƠNG 7

Những bến tàu tại Southampton tấp nập đủ loại người từ đàn ông, phụ nữ đến trẻ con với đủ các sắc màu quần áo đẹp nhất cho ngày Chủ Nhật. Một số như những đàn kiến tấp nập đi lên những chiếc cầu ván nối bến tàu với boong tàu, số khác thì nối nhau tràn từ cầu xuống bến từ những con tàu khác và nháo nhác nhìn xung quanh, mắt mở to như bị choáng ngợp trước cảnh tượng của một đất nước xa lạ, và số còn lại thì vẫy tay chào tạm biệt bà con, bạn bè hoặc dang rộng tay chào đón người mới đến. Xen lẫn trong đám đông đó là những người khuân vác mặc đồng phục đang đẩy những chiếc xe kéo chất đầy hành lý và những công nhân bến cảng trong quần áo xộc xệch và khăn rằn vắt vai, đang thoăn thoắt khuân vác hàng hóa đặt vào những tấm nâng hàng bằng gỗ. Trên cao thì lừng lững những cần trục bằng gỗ đang bốc dỡ những tấm nâng hàng được phủ lưới từ bến tàu lên các boong tàu hoặc từ trên tàu xuống lại bến, và xung quanh là những vách tàu bằng gỗ hoặc bằng sắt thẳng đứng như vách núi đan xen với cả rừng cột buồm, ống khói chi chít hệt như một ma trận.

Và nhìn đâu Sherlock cũng thấy vết tích của cả trăm loại tội phạm đang diễn ra: nào là móc túi, đánh bạc, các kiện hàng bị đâm thủng để các đồ vật nho nhỏ bị moi ra, trẻ con bị lạc cha mẹ có trời mới biết lý do vì sao, và những kẻ chân ướt chân ráo mới đến đang trả tiền để được đưa tới những khu nhà nghỉ không hề tồn tại hoặc không hề hoa mỹ tráng lệ như lời họ được miêu tả.

Đó chính là xã hội con người với tất cả tốt đẹp và xấu xa.

Hai mươi bốn tiếng đồng hồ qua có lẽ là thời gian điên cuồng nhất trong cuộc đời Sherlock. Sau buổi bàn bạc tại nhà ông Amyus Crowe, một quyết định bất ngờ đã được đưa ra là họ sẽ đi đến nước Mỹ - một việc mà đến giờ Sherlock cũng không thể tin được - cậu và Mycroft đã quay lại nhà chú thím, sau đó đến Farnham để cẩn thận gửi một bức điện tín đến Bưu Điện ở Cảng Southampton nhằm thuyết phục hai tên Ives và Berle là Gilfillan đã thành công trong nhiệm vụ cản phá kẻ địch.

Lúc ở trang viên Holmes, Mycroft đã đi vào thư viện để nói chuyện với chú Sherrinford Holmes trong khi Sherlock đi thẳng lên phòng thu xếp mớ vật dụng cá nhân sơ sài của mình vào cái rương cũ mòn vẹt từng một thời là của cha cậu. Sherlock ngủ rất ít, giấc ngủ của cậu một phần bị quấy nhiễu bởi những ký ức về trận đánh tay đôi với Gilfillan và sự nhức nhối của các vết thương, phần khác vì cậu quá phấn khích khi sắp được rời khỏi đất nước - để đến Mỹ! Bữa ăn sáng diễn ra gượng ép khi cả chú Sherrinford và thím Anna không biết nói gì với cậu trong khi bà Eglantine thì đứng cười nhạt đầy lạnh lùng phía sau. Sau đó Sherlock leo lên xe ngựa cùng Mycroft, nhìn cái rương của mình đang được đưa lên và cột chặt phía sau xe, và thế là họ lên đường cho chuyến đi dài đến Southampton.

Trên đường đi, Sherlock đắm chìm trong suy nghĩ, nhất là về thông điệp bị mã hóa đã được Amyus Crowe tìm thấy trên người tên Gifillan đang bất tỉnh. Cậu chưa bao giờ nghĩ đến mật mã trước đó, nhưng sự tỉ mỉ khi chúng được ghép lại với nhau, và qui trình sắp xếp hợp lý của chúng đã thu hút cậu mạnh mẽ. Cậu tự

thấy mình đang tưởng tượng đủ các loại mật mã khác nhau, từ kiểu thứ tự đơn giản như cái họ đã giải ngày hôm qua, đến phương pháp thay thế phức tạp hơn khi các biểu tượng sẽ thay cho các ký tự, thậm chí đến những kiểu sắp đặt cực phức tạp với quy luật thay thế thay đổi theo từng mật mã khác nhau, chẳng hạn như chữ "a" đầu tiên xuất hiện sẽ được thay thế bởi một thứ này, và lần sau nó sẽ được thay thế bởi một thứ khác, và cứ tiếp tục như vậy, tất cả đều nằm dưới một thuật toán ẩn. Trong trường hợp đó, phương pháp phân tích tần số xuất hiện đơn giản như kiểu mà Amyus Crowe đã đưa ra hoàn toàn vô dụng. Làm thế nào mà kiểu mật mã như vậy mà cũng cần bẻ gãy, cậu tự hỏi. Thế giới mã số và mật mã cần phải có nhiều đầu tư nghiên cứu hơn thế nữa thì mới xứng công.

Cuối cùng họ cũng đến được Southampton. Ông Amyus và Virginia Crowe đã ở đó chờ họ từ bao giờ - ông Crowe được quấn băng quanh đầu, và vết băng bó đó được che khuất bởi vành mũ ông đang đội. Sherlock đoán là họ đã cưỡi ngựa xuống đây rồi gửi chúng cho người khác chăm sóc trong khi họ đi vắng.

"Tôi đã chuẩn bị sẵn vé và giấy tờ du hành rồi," Mycroft nói, đưa một tờ giấy cho Amyus Crowe. "Ông được đặt vé trên con tàu SS Scotia. Nó đang đậu ở đằng kia. Nó thuộc hãng Cunard Line - một hãng tàu danh tiếng của Anh. Và dĩ nhiêu là vé trên khoang hạng nhất. Tôi không muốn mọi người phải chịu khổ ở khoang hạng thấp - nhất là khi ông phải để mắt đến con gái và em trai tôi."

Sherlock nhìn theo hướng ra dấu tay của Mycroft và thấy một con tàu khổng lồ tấp nập người giống như một sân bóng bầu dục.

Một bánh xe guồng to tướng lộ ra khỏi một bên hông con tàu - có lẽ bên kia cũng có một cái tương tự như thế. Không kém phần khổng lồ, hai cột buồm với cánh buồm vẫn còn được cuộn lại. Sherlock cho rằng các bánh xe guồng sẽ được điều khiển bởi động cơ máy nước đặt bên trong một cái hầm rộng - hai ống khói vươn lên trên boong tàu để thải hơi nước lên cao - và cột buồm sẽ được sử dụng khi có gió nổi lên trong khi các bánh xe guồng chạy bằng máy hơi nước sẽ đẩy con tàu khi gió lặng.

Đầu óc phân tích của cậu tiếp tục suy diễn. Nếu các bánh xe guồng được đẩy bởi động cơ máy hơi nước thì những động cơ đó phải chạy bởi khí đốt than đá, có nghĩa là con tàu phải có chỗ dự trữ than, vì giữa mênh mông đại dương này thì đào đâu ra than đốt cơ chứ. Như vậy là con tàu phải có tải trọng lớn hơn, và lượng than dự trữ cần được tính toán hợp lý. Nhưng làm sao người ta tính được số lượng than cần thiết cho một chuyến đi và số lượng than dự trữ sao cho đủ? Đó là cả một phép tính toán phức tạp, ngoài sức tưởng tượng. Nó làm cậu nhớ một cách kỳ lạ đến ví dụ mà Amyus Crowe đã dạy cho cậu cách đây nhiều tuần về số lượng cáo và thỏ thay đổi như thế nào qua thời gian. Có phải vạn vật trên thế giới này đều được điều phối bởi những hằng đẳng thức không?

"Tôi rất biết ơn sự giúp đỡ của anh, Holmes," Amyus nói, giọng đầy trịnh trọng, "Tôi không phải là một người giàu có gì. Chúng ta cũng chưa bao giờ đề cập đến chuyện đền bù tài chính gì cả."

"Không cần đâu." Mycroft khoát tay, rõ ràng là hơi lúng túng khi thảo luận đến chuyện tiền bạc. "Chính phủ Anh đã chi trả cho

những chiếc vé này. Trong tuần tới hay khoảng thời gian đó tôi sẽ thảo luận với Ngài Đại sứ của nước ông, và sẽ gợi ý ông ta về việc hỗ trợ chi phí, dựa trên tinh thần chúng tôi đang giúp đỡ đất nước ông giải quyết chính trị nội bộ. Nhưng giờ thì mọi người cứ yên tâm rằng không ai bị bỏ rơi đến khi đặt chân đến New York. Lúc đó tôi cho rằng ông đã có thể xoay xở tài chính được rồi đúng không?"

Amyus Crowe gật đầu. "Dù sao đi nữa tôi cũng rất biết ơn, anh Holmes."

Sherlock liếc nhìn Virginia đang đứng bên cạnh ông Crowe. Cô có vẻ lo lắng, khuôn mặt vô cùng nhợt nhạt, tái xanh.

"Cậu không sao chứ?" Sherlock hỏi và đi đến bên cạnh cô trong khi hai người lớn vẫn tiếp tục nói chuyện với nhau.

Cô gật đầu. "Tớ không muốn nói về chuyện đó," cô đáp.

"Tớ tưởng là cậu sẽ vui khi sắp về nhà chứ?"

Cô liếc nhìn cậu với ánh mắt sắc lẹm muốn cắt đứt cả kính. "Cậu không hiểu câu "không muốn nói về chuyện đó" có ý gì hay sao?"

Sherlock giơ tay lên như đầu hàng và lui ngay lập tức, y như cái kiểu phản ứng của một người khi phải đối đầu với một động vật hoang dã. Virginia, cậu thầm nhủ, và đây cũng không phải là lần đầu tiên, có lẽ là người phức tạp nhất mà cậu từng gặp.

"Có tin tức gì của con tàu Great Eastern không?" Ông Crowe đang hỏi Mycroft.

"Theo như bức mật mã thì nó đã rời đi tại một bến cảng gần đây sáng nay, hướng về New York. Tôi đã kiểm tra danh sách hành khách nhưng không tìm được một cái tên nào có ý nghĩa với chúng

ta cả. Một hành khách không lên tàu - tôi cho rằng đó chính là tên Gilfillan không may, giờ hắn đang nằm trong tay của cảnh sát Farnham. Hôm nay tôi sẽ yêu cầu họ chuyển hắn đến Sở Cảnh Sát chính. Ở đó sẽ dễ dàng thẩm vấn hơn."

"Đừng mạnh tay với hắn quá," ông Crowe nhẹ nhàng đáp. "Chúng ta phải nhớ là hắn chưa bị kết án tội gì cả."

Mycroft nhướng mày lên, nhưng không nói gì. Thay vào đó anh quay sang Sherlock. Anh đặt một tay lên vai Sherlock và tay còn lại thì chỉ về hướng con tàu SS Scotia. "Nó được hạ thủy cách đây sáu năm, được đóng và điều hành bởi hãng Cunard Line, ngay tại nước Anh," anh giảng giải. "Nó dài một trăm mười lăm mét và nặng ba ngàn chín trăm tấn. Thuyền trưởng tên là Judkins, và ông là người điều hành đáng tin nhất của hãng Cunard. Tàu chở được ba trăm hành khách, cũng như hành lý, và tiêu thụ hết một trăm sáu mươi bốn tấn than một ngày. Nó có thể đi từ Southampton đến New York trong vòng tám ngày và vài giờ đồng hồ. Em cứ tưởng tượng xem - chỉ trong vòng một tuần em có thể đến châu Mỹ rồi. Vào thời ban sơ, để đến được đất nước rộng lớn đó chúng ta phải đi mất nhiều tháng trời."

"Anh đã bao giờ đến Mỹ chưa, Mycroft?" Sherlock hỏi.

Thân người vạm vỡ của anh trai cậu khẽ rung lên. "Southampton là vùng đất xa lạ nhất mà anh biết," anh nói. "Nước Mỹ thì chắc cũng giống Bắc Cực thôi."

Mycroft quay sang ông Crowe. "Hành lý đang trên đường được đưa đến khoang của ông rồi," anh nói. "Sau khi cân nhắc, tôi đặt ba giường ở hai buồng. Một buồng cho ông và Sherlock. Buồng còn lại

là của Virginia, nhưng theo tôi biết thì cô ấy sẽ cùng phòng với một hành khách nữ khác. Tôi không thể biết được tên của người đó là gì vì điều đó phụ thuộc hoàn toàn vào người quản lý con tàu, nhưng tôi có thể bảo đảm với ông bất cứ phụ nữ nào đi Hạng Nhất đều có xuất thân tốt."

"Tôi chắc là Virginia có thể xoay xở được mà," ông Crowe nói. Ông có vẻ hơi lúng túng.

"Còn một điều nữa," Mycroft tiếp tục. "Tôi đã cẩn thận đặt ghế trước cho cả ba vào buổi ăn tối rồi. Tôi được những người có kinh nghiệm mách rằng chỗ ngồi mà mọi người có được trong buổi ăn tối đầu tiên sẽ quyết định địa vị xã hội của họ cho cả cuộc hành trình. Ghế tốt nhất là những chiếc ghế ngồi gần Thuyền trưởng nhất, và gần các cửa ra vào phòng trường hợp bị say sóng đồng thời nằm cách xa động cơ. Tôi biết chuyến đi chỉ có tám ngày nhưng nếu mọi người cảm giác thật thoải mái thì càng tốt." Anh nhún vai lần nữa. "Tôi không thể nói là tôi cảm thấy ganh tỵ với mọi người. Dạo gần đây, chỉ việc đi tới lui giữa nơi tôi ở đến văn phòng và từ văn phòng đến Câu Lạc Bộ cũng đủ làm tôi kiệt sức rồi. Không thể có động lực nào có thể làm tôi thay đổi thói quen đó được."

Ông Crowe mỉm cười. "Anh có thể sẽ rất ngạc nhiên đấy Holmes, về những điều có thể khuấy động cuộc sống thường ngày của chúng ta. Có thể là những điều vô cùng đơn giản. Tôi nghĩ biết đâu anh cũng sẽ tìm được niềm vui trong những chuyến xuất ngoại đấy."

"Ôi Chúa ơi," Mycroft thốt lên.

Và sau đó giờ khởi hành đã đến. Sherlock đưa tay ra. Mycroft cũng làm như vậy. Họ bắt tay nhau, một cách nhã nhặn, như kiểu các quí ông gặp nhau trên đường phố.

"Thượng lộ bình an nhé em," Mycroft nói, "và làm theo những điều ông Crowe bảo. Sự có mặt của em trong chuyến đi này rất quan trọng - chúng ta có thể không biết nó quan trọng đến mức nào, nhưng anh muốn nhắc lại rằng chỉ có em mới có thể nhận diện được những tên sừng sỏ người Mỹ này. Ít nhất thì chúng cũng là những tội phạm và tị nạn chính trị cần phải bị bắt giữ và kết tội. Quan trọng hơn nữa là cần chặn đứng một âm mưu nào đó có thể làm tình trạng chính trị vốn yếu ớt của Mỹ bị xấu hơn. Và, vì Chúa, em hãy thưởng thức càng nhiều càng tốt. Không phải đứa trẻ nào ở tuổi em cũng có cơ hội được đi du ngoạn nước ngoài vậy đâu."

Anh thọc tay vào trong túi và rút ra một quyển sổ nhỏ. Mycroft trao nó cho Sherlock: "Em sẽ cần cái gì đó để giết thời gian. Đây là quyển

Nền Dân Chủ , của nhà triết học người Hy Lạp tên Plato. Nó được viết theo dạng những mẫu hội thoại giữa người thầy tên Socrates của Plato với nhiều người dân Athen và người ngoại quốc, bàn về ý nghĩa của sự công bằng, và những ví dụ liệu người công bằng có hạnh phúc hơn người không công bằng hay không. Plato còn sử dụng những mẫu hội thoại để cho ta thấy một xã hội được cai trị bởi một ông vua triết gia, cũng như bàn luận vai trò của một triết gia và thơ ca trong xã hội.

Nền Dân Chủ là một trong những tác phẩm có ảnh hưởng mạnh nhất của nền triết học và lý thuyết chính trị, và anh muốn giới

thiệu nó cho em làm tài liệu học hỏi."

"Nó có được dịch chưa anh?" Sherlock hỏi một cách đầy hoài nghi.

"Dĩ nhiên là chưa rồi," Mycroft trả lời, có vẻ ngạc nhiên. "Anh biết em đọc rất nhanh. Nếu đó là bản dịch thì em chỉ cần một buổi chiều là đọc xong ngay. Nhưng nếu em phải dịch trong lúc đọc thì anh tin rằng chuyến đi sẽ trôi qua nhanh trước khi em hoàn tất quyển sách. Bên cạnh đó, việc dịch thuật còn phụ thuộc vào khả năng của người dịch nữa. Nếu em muốn đọc và hiểu một điều gì đó thật chuẩn bằng tiếng nước ngoài, thì tốt nhất là em nên học ngôn ngữ đó." Anh ngập ngừng. "Anh biết em ưa thích những điều kỳ lạ và mạo hiểm, nên anh muốn em biết là mặc dù Plato chết vì tuổi già, nhưng người thầy Socrates của ông lại chết vì bị chính quyền Hy Lạp ép uống thuốc độc. Anh không biết liệu điều đó có đem lại cảm hứng gì cho em để đọc quyển sách hay không, nhưng vì em có vẻ thích sự kịch tính nên anh cung cấp thêm thông tin cho em như một món quà vậy."

"Hẹn sớm gặp lại anh nhé," Sherlock nói, cảm giác gì đó nghèn nghẹn xa lạ đang trào dâng lên cổ mình. Cậu không biết đó là lời khẳng định hiện tại hay là một câu hỏi hay không, nhưng Mycroft quay đi nhìn chỗ khác, mắt anh ngấn nước long lanh.

"Sherlock," anh nói, "Anh sẽ không bao giờ có con cái gì hết - anh đã quá quen với cách sống của anh, và không thể nào chịu được sự thay đổi để xây dựng gia đình với một người khác - nhưng nếu có lúc nào đó anh có một đứa con trai anh cũng sẽ yêu nó như anh yêu em. Nhớ phải chăm sóc bản thân. Phải thật cẩn thận."

Và sau đó, một cách vội vã, họ lên tàu, đi theo lối một cái cầu tàu thật dài dẫn lên boong. Tại đầu cầu, vé của họ được soát, và người ta đưa họ xuống một cầu thang bằng gỗ, rồi đi dọc theo một hành lang không hề có một cánh cửa sổ nào bên trong thân tàu để về phòng - họ đi ngang phòng của Virginia trước, bạn cùng phòng của cô chưa đến nhưng hành lý của cô đã được đem vào sẵn - sau đó mới đến phòng của Sherlock và Amyus. Căn phòng khá nhỏ và được ốp gỗ - rộng cỡ ba mét, với chiếc giường tầng nằm một bên và phía bên kia là một bộ sofa tiện nghi. Đầu của căn phòng là một bệ rửa mặt và một chiếc gương. Phía trên bộ sofa có một cửa sổ tròn để lấy ánh sáng và không khí, nhưng Sherlock để ý thấy có sự rung chuyển như thể nó bị đóng và siết chặt. Chẳng lẽ họ phòng trường hợp bão bùng chăng? Và nếu đúng như thế thì bão có hay xảy ra không nhỉ? Và họ có đủ không khí lưu thông không nếu cơn bão kéo dài nhiều giờ đồng hồ?

Amyus Crowe đang kiểm tra những chiếc giường. "Tốt hơn hết là chú chọn cái bên dưới và cháu cái trên cao," ông làu bàu. "Nếu chú ngã xuống sóng biển hung tợn, thì chú vẫn muốn ngã từ độ cao gần hơn. Và nên nhớ là - chú nặng hơn cháu rất nhiều đấy."

Chợt nhớ đến suy nghĩ của mình về khung cửa sổ và những cơn bão có thể xảy ra, Sherlock để ý thấy cả hai chiếc giường đều có một viền gỗ chạy dọc theo chiều dài của tấm nệm và vươn lên cao hơn, có thể để ngăn hành khách bị lăn khi ngủ và rơi xuống sàn. Cậu có thể tưởng tượng được cảnh những cơn sóng lớn đủ mạnh làm người ta bị giật tới giật lui trên giường như những viên bi lăn lộn trong cái hộp thiếc đựng bánh vậy.

“Không biết tin tưởng được mấy tấm nệm này không nữa,” ông Crowe vừa chê bai vừa thử độ dày của chúng. Đối với Sherlock, chúng nhìn dày hơn tấm nệm của cậu ở trang viên Holmes, nhưng cậu kín đáo không nói gì cả.

Yên tâm là hành lý đã được đưa lên tàu an toàn, họ quay trở lại boong tàu để xem công việc chuẩn bị cho khởi hành. Cầu tàu lúc này đã được kéo lên, và đám đông trên bến đang tụ tập lại, mọi người đang vẫy chào tạm biệt với những người trên tàu. Một phần Sherlock muốn kiếm khuôn mặt tròn như mặt trăng của Mycroft có trong đám đông hay không, một phần trong cậu biết là Mycroft có thể đã đi rồi. Anh trai của Sherlock không phải là người đàn ông đa sầu đa cảm, và anh rất ghét cảnh tạm biệt.

Tay Sherlock lần mò xuống túi áo khoác, nơi cậu nhét quyển

Nền Dân Chủ của Plato mà Mycroft đã đưa. Đó là một món quà bất ngờ, và Sherlock định sẽ đọc hết quyển sách đó - mặc dù nó là tiếng Hy Lạp.

Động cơ của con tàu nằm sâu bên dưới đã bắt đầu khởi động để tăng tốc, và Sherlock không những nghe được tiếng ầm ầm của nó mà còn cảm giác được sự rung chuyển trên sàn gỗ của boong tàu. Đột nhiên cậu nhận ra rằng tiếng ồn của động cơ sẽ đồng hành với mình trong suốt tám ngày sắp tới. Làm sao mà cậu ngủ được bây giờ? Làm sao cậu nghe được người ta nói gì với mình? Sự an ủi duy nhất có lẽ là cậu sẽ quen dần với nó, nhưng hiện tại thì cậu không thấy chuyện đó khả thi chút nào.

Những sợi dây buộc con tàu SS Scotia vào bến đang được tháo ra khỏi cọc và thả thõng xuống bên thành tàu như những dải ruy-

băng mặc dù chúng là những sợi dây cáp dày bằng cả nắm tay của Sherlock. Những chiếc bánh xe guồng khổng lồ bắt đầu xoay, khuấy tung làn nước bên dưới và từ từ đẩy con tàu về phía trước. Một hồi còi vang lên, làm đám đông trên bến vỡ òa trong tiếng la hò mừng rỡ, như thể chưa ai từng thấy cảnh tượng đó bao giờ. Mũ và nón được tung lên trời, và hành khách trên tàu cũng tụ tập trên boong để đáp lại tấm chân tình đó.

Đột nhiên Sherlock cảm thấy một cảm giác có lỗi và buồn bã dâng trào trong tim. Cậu mong Matty được an toàn biết bao. Tâm trí cậu cứ len lén hiện lên hình ảnh về những điều có thể xảy ra cho người bạn của mình, và cậu nỗ lực xua chúng đi. Tên Ives và Berle không có lý do gì làm hại Matty cả. Cậu ấy là sự đảm bảo của chúng.

Nhưng vấn đề ở chỗ, liệu Ives và Berle có suy nghĩ hợp lý như Sherlock hay không?

Cố nhìn xung quanh để phân tâm bớt, Sherlock để ý thấy một người đàn ông gần đó. Anh ta đang đứng một mình, cầm một cái hộp gì trông giống hộp đàn vĩ cầm, và thay vì nhìn vào đám đông, anh ta lại nhìn một hướng khác, trông ra biển. Dáng người này gầy, mái tóc đen dài hơn so với bình thường, áo khoác và quần có vẻ bằng chất liệu nhung kẻ. Sherlock đoán anh ta tầm ba mươi tuổi. Người lạ đưa tay lên che mắt tránh ánh nắng, và Sherlock thấy các ngón tay của anh ta rất dài và thon. Anh ta đột nhiên nhìn sang Sherlock và mỉm cười, đưa tay chạm ngang trán ra hiệu chào cậu. Đôi mắt anh ta dường như có màu xanh lục, và nụ cười rộng để lộ một chiếc răng bọc vàng nằm sâu bên trong hàm.

“Khởi đầu của một chuyến phiêu lưu,” anh ta la to. Giọng pha chút tiếng Ireland.

“Tám ngày lênh đênh trên biển không biết làm gì ngoài đi dạo và đọc sách,” Sherlock la to đáp lại, mạnh dạn trò chuyện hòa theo sự phấn khích về chuyến đi cùng một người hoàn toàn xa lạ. “Cũng không hẳn là một chuyến phiêu lưu lắm.”

“À, nhưng hãy nghĩ đến biết bao nhiêu dặm nước thăm thẳm bên dưới khi chúng ta lướt qua. Nghĩ đến những con tàu bị đắm nằm rải rác dưới lòng đại dương, và những sinh vật lạ lùng đang lượn lờ quanh các lỗ thủng của tàu và vờn xung quanh những bộ xương của các thủy thủ chết đuối. Sự phiêu lưu đang ở xung quanh chúng ta nếu cậu biết nhìn đúng chỗ đấy.” Anh ta giơ cái hộp đang cầm lên. “Và trong trường hợp không có gì thì tôi có thể dùng thời gian để chơi nhạc trên boong tàu, dưới bầu trời sao, và mê hoặc các nàng tiên cá.”

“Tiên cá ư?” Sherlock hỏi đầy hoài nghi. “Cá heo thì đúng hơn chứ, hoặc một sinh vật sống dưới nước nào đó.”

“Con người có quyền được mơ,” người lạ mặt nói. Anh gật đầu thân thiện với Sherlock, khẽ kéo mũ và rời khỏi đám đông. Sherlock ngóng theo mái tóc dài của anh ta một lúc và cuối cùng mất hẳn dấu trong đám đông chen chúc.

“Nếu cháu muốn đi dạo và khám phá,” Amyus Crowe lên tiếng từ sau lưng cậu, “thì cháu cứ tự nhiên. Chúng ta sẽ ở trên con tàu này đến một tuần hơn, và chú không có ý định chăn dắt cháu suốt đâu. Miễn sao cháu đừng ngã khỏi boong tàu, thì không có chỗ nào mà cháu không thể tới được. Chú tính quay lại buồng của Ginnie và

làm quen với bạn đồng hành của con bé, để chắc chắn người phụ nữ đó không phải loại nát rượu hay khùng điên hay cả hai. Chúng ta sẽ gặp lại nhau tại phòng nhé, tới lúc đó xem buổi ăn tối sẽ diễn ra như thế nào."

Sherlock đi lang thang lên phía trước con tàu - mũi tàu, đó là cách các thủy thủ gọi nó. Trên đường đi cậu ngang qua boong chỉ huy - là khu vực nhô cao để Thuyền trưởng đứng, trong bộ đồng phục hoàn hảo cùng với chiếc mũ lưỡi trai, bên cạnh ông sẽ là một người lái tàu đang điều khiển con tàu bằng cái bánh lái khổng lồ cỡ như một cái bánh xe ngựa cả về kích cỡ lẫn kiểu dáng. Phía sau họ là một buồng lái nhỏ, được che chắn khỏi gió và mưa, nhưng phần lớn diện tích của boong chỉ huy này là không gian mở. Ở một góc xa xa có một vật gì đó bằng sắt trông rất lạ được treo trên một cái cột, nó giống như cái đồng hồ báo thức với những cây kim phút cực dài có thể di chuyển xung quanh bề mặt, nhưng thay vì được đánh dấu bởi giờ và phút, thiết bị đó lại có chữ như - "Trước", "Đầy", "Ngừng" và "Chậm". Chỉ trong vài giây là Sherlock có thể nhận ra ngay đó là một thiết bị giao tiếp được Thuyền trưởng sử dụng để ra mệnh lệnh cho phòng máy nằm sâu bên dưới boong tàu. Khi cây kim được di chuyển đến một chữ nào đó, sẽ có những tiếng chuông rung lên khác nhau trong buồng máy báo hiệu cho các thợ đốt lò làm theo.

Phía xa hơn, hướng mũi tàu, là một khoảng trống được rào lại có mái che bên trên, trông như một cái chuồng. Thậm chí nó bốc mùi như một cái chuồng nuôi gia súc thật sự. Sherlock ghé mắt nhìn vào một trong những khe hở chạy dọc trên vách chuồng và

ngạc nhiên vô cùng khi thấy gia súc được nhốt chung với nhau trong khoảng không gian chật hẹp. Cái chuồng được dựng lên với ba ngăn để nhốt bò, heo và cừu ở ngăn đáy, vịt và ngỗng ở ngăn giữa và gà ở trên cùng. Con vật nào cũng đang cố chống lại sự dao động và những cơn gió biển lạnh buốt thổi thốc ngang qua tàu. Có lẽ chúng được nuôi để lấy trứng và sữa, thậm chí là để lấy thịt vì số lượng của chúng có vẻ dần dần hao hụt đi. Cuối cuộc hải trình, cái chuồng gia súc này, cũng giống như kho chứa than, sẽ hầu như trống không. Sherlock không hề nghĩ ra được rằng sẽ có gia súc sống trên tàu, nhưng cậu thấy mọi việc cũng có lý. Thức ăn tươi không thể nào để được lâu cho chuyến đi dài như thế, đặc biệt là nếu có bão hoặc sự cố máy móc có thể làm thời gian dài thêm ra. Có thể ở đâu đó trên con tàu này còn có chỗ dự trữ rau và trái cây, hoặc thậm chí chúng còn được trồng, và sẽ có một góc nào đó chất đầy các thùng chứa nước sạch. Và cũng có khả năng có hàng trăm chai rượu vang, rượu champagne, rượu vang đỏ có vị ngọt đậm, rượu mạnh và whisky cho hành khách khoang Hạng Nhất nữa.

Đột nhiên cảm giác có gì đó thoáng vụt qua, cậu quay đầu lại thật nhanh. Một bóng người nhanh chóng lẩn vào bóng tối của chiếc xuồng cứu sinh. Sherlock dợm bước đi tới nhưng cái bóng đó vụt biến mất. Cậu lắc lắc đầu. Có thể đó là một hành khách cũng nên.

Tiến lên phía trước, Sherlock ngắm nhìn một lúc cảnh bờ biển đang dần lùi xa ở hướng tay phải của mình. Con tàu lướt sát theo bờ biển khi nó hướng đầu về phía tây, rồi vòng theo Cornwall, băng băng tiến thẳng đến bờ biển của Ireland. Một khi qua được

điểm đó, nó sẽ hướng về vùng biển bao la để vượt qua ba ngàn dặm hay hơn thế nữa tính từ nơi xuất phát đến cảng New York, miền đất mà họ đang tới.

Cậu hơi ngạc nhiên về độ ổn định của con tàu. Hầu như không có sự chòng chành lắc lư nào. Có thể mọi chuyện sẽ khác khi con tàu ra được tới Đại Tây Dương, nhưng ở đây, dọc theo bờ biển nước Anh, thì kích thước và trọng lực của con tàu có vẻ đủ để bảo vệ nó chống lại những con sóng nhỏ. Sherlock không thể không nhớ lại con thuyền nhỏ xíu mà cậu và Matty đã dùng để đi từ pháo đài xây từ thời Napoleon của Nam tước Maupertuis nằm ở ngoài khơi, vào đất liền gần Portmouth. Chuyến phiêu lưu đó thật là khủng khiếp, và cậu không hề có ý định trải qua một điều gì tương tự như thế một lần nữa cả.

Đột nhiên cậu cảm thấy thật cô đơn. Nước Anh, và tất cả những điều có ý nghĩa với cậu - nhà, gia đình, ngay cả trường học - đang dần dần xa mờ khỏi tầm mắt, và tất cả những gì đang ở phía trước là điều bất ngờ - một thế giới mới lạ cùng những con người và tập quán xa lạ. Và có cả những hiểm nguy. Cậu không biết những tên đang canh giữ John Wilkes Booth muốn gì, nhưng rõ ràng là bọn chúng đã có kế hoạch và sẵn sàng thủ tiêu bất cứ ai để giữ bí mật kế hoạch đó. Và thế là cậu đã phải ở đây, một cậu bé bị rơi vào những ma trận mưu đồ hoàn toàn nằm ngoài thế giới hiểu biết của mình.

Và Matty. Matty như thế nào rồi? Sherlock lo lắng không biết cậu ấy có được thoải mái như ba người đang ở đây, trên con tàu SS Scotia không. Hay là Matty đang bị trói lại, hay đỡ hơn là bị giam ở

một cái buồng nào đó. Có khi nào những tên bắt cậu ấy đưa ra một thỏa thuận gì không nhỉ - vì dù sao thì bọn họ đều cùng đi chung một con tàu và cậu ấy cũng không có cách nào thoát cả. Nếu cậu ấy hứa sẽ không gây ra rắc rối nào thì bọn chúng cũng có thể để cậu ấy đi lại tự do -nhưng mà Matty chắc chắn sẽ rất ngang bướng và từ chối cho mà xem.

Cứ cho là cậu ấy vẫn còn sống đi. Ông Amyus Crowe và Mycrolf đều cùng suy luận ra như thế, nhưng Sherlock cảm giác chắc chắn rằng những suy luận cũng chỉ được rút ra từ những tưởng tưởng vô hạn với vài chi tiết thực tế mà thôi. Nếu những lập luận đó sai hoặc những suy luận không đi đúng hướng thì kết cục quả là không chính xác một tẹo nào. Và Matty có thể chết. Những tên người Mỹ đó biết đâu lại quyết định loại bỏ gánh nặng của một con tin còn sống trong suốt chuyến đi, và thế là sẽ cắt cổ Matty rồi quẳng xác cậu ấy xuống vệ đường của nước Anh từ lâu rồi cũng nên. Cái tin nhắn đó biết đâu chỉ là trò đánh lừa, một nỗ lực điên dại nhằm ngăn chặn Amyus Crowe xen vào mà không có một thứ gì bảo đảm cả.

Sherlock rầu rĩ quay lại, đi dọc theo tay vịn của boong tàu. Cậu buộc phải hỏi hướng đi từ một thủy thủ gặp trên đường. Đó là một người đàn ông gầy mặc bộ đồng phục hoàn hảo và mái tóc màu vàng óng cắt ngắn kiểu thủy thủ dưới chiếc mũ lưỡi trai. Định vị được rồi, cậu tiếp tục đi ngang qua đám đông hành khách phấn khích, băng qua hai cột khói và hai cột buồm như những thân cây khổng lồ, qua cả phòng sinh hoạt chung dài và thấp của khoang Hạng Nhất, nơi có những ô cửa sổ to nhìn thẳng ra boong tàu và

cánh cung mũi tàu phía đằng sau. Làn bọt nước trắng xóa tung lên sau đuôi con tàu đang lướt đi trông như đuôi một ngôi sao chổi. Lũ chim biển lao chao bay theo, lao mình xuống dải nước dài để bắt những chú cá đang hoảng loạn và bị mất phương hướng.

Phía sau con tàu có một cầu thang nhỏ dẫn sâu xuống bên dưới. Đám đàn ông mặc đồ xoàng xĩnh đang tụ tập phía trên cầu thang để hút thuốc và đưa mắt nhìn theo những hành khách ăn mặc đẹp đẽ hơn. Sherlock đoán đây là những hành khách khoang hạng chót, họ chen chúc nhau bên dưới boong chính của tàu trong điều kiện thiếu vệ sinh và chật hẹp tù túng, ngủ trên những chiếc võng thô ráp hoặc trên những chiếc ghế dài, nhưng trả phí tàu thấp hơn rất nhiều so với vé của khách hạng sang. Những con người này đang hy vọng bắt đầu một cuộc sống mới tại nước Mỹ hơn là đi công tác hay du ngoạn như các du khách trên khoang Hạng Nhất hay Hạng Hai.

Chợt Sherlock cảm giác có ai đó cạnh bên. Trước khi quay lại, cậu đã biết ngay đó là Viginia.

"Phòng của cậu ở thế nào rồi?" cậu hỏi.

"Tốt hơn phòng tớ ở trên chuyến đến nước Anh lần trước," cô trả lời. "Cha tớ sẽ nói với cậu rằng thức ăn và nơi ở tốt hơn, nhưng đừng để ông ấy đánh lừa cậu đấy. Bọn mình không bị đi vé hạng chót nhưng cũng không phải vé Hạng Nhất, và việc đi trên con tàu của Mỹ thay vì con tàu của Anh không có nghĩa là mọi thứ đều tự động tốt hơn được."

"Người khách cùng phòng với cậu như thế nào?"

"Bà ta là một phụ nữ đứng tuổi góa chồng đang sang đoàn tụ với

con trai, anh ta chuyển tới New York để sống cách đây năm năm. Bà ta có một người hầu đang ở khoang dành cho người giúp việc. Bà đang tính đọc Kinh Thánh và sẽ đọc xong nó khi chúng ta đến được New York. Tớ đã chúc bà ta may mắn."

"Cậu có muốn đi dạo một vòng trên boong tàu không?" cậu rụt rè hỏi.

"Tại sao không? Chúng ta cũng nên làm quen với chỗ này đi chứ. Vì dù sao mọi người cũng có tám ngày gắn bó với nó mà."

Họ đi lên dọc theo sườn tàu bên kia cho đến khi chạm nơi Sherlock mới vừa đi một mình về. Khi đến khu nhà sinh hoạt chung của khoang Hạng Nhất, Sherlock ra dấu cho Virginia dừng lại.

"Tớ muốn nhìn vào bên trong một chút xíu," cậu nói.

Cánh cửa được thiết kế theo kiểu tự bật đóng lại, có lẽ để ngăn cho nó không bị gió giật tung liên tục. Sherlock đẩy nó mở ra và ghé mắt nhìn vào. Căn phòng hoàn toàn vắng vẻ trừ hai người phục vụ mặc đồ trắng đang đặt dao nĩa dọc theo cái bàn dài nằm choáng hết căn phòng. Có đến năm mươi cái ghế hay hơn thế nữa được đặt xung quanh bàn - có lẽ đúng với số hành khách của khoang Hạng Nhất. Hai người phục vụ ngước lên nhìn cậu, khẽ gật đầu chào rồi lại tiếp tục công việc của họ.

Căn phòng được viền gỗ màu tối, và ốp kính xung quanh tường để làm tăng cảm giác về chiều sâu. Nơi nào không có kính thì sẽ có những bức tranh nghệ thuật được treo trên vách gỗ cùng với những cây đèn dầu cũng được móc vững chắc bên cạnh.

"Vậy là chúng ta sẽ ăn ở đây đúng không?" cậu nói.

Virginia gật đầu. "Tất cả mọi người sẽ cùng ăn ở đây," cô đáp. "Nó cũng giống y hệt con tàu mà tụi mình đã đi đến đây."

"Vua chúa và các phu nhân sẽ hòa nhập cùng các nhà tư bản và các ông bầu nghệ thuật," cậu tiếp lời. "Rất dân chủ. Thượng lưu gì rồi cũng phải chung đụng với thường dân cả thôi."

"Sẽ không có dịch vụ tận phòng đâu," Virginia đồng tình. "Mọi người sẽ ăn tại đây, nếu không ăn thì thôi."

Một trong hai người phục vụ bắt đầu đặt thẻ bảng tên xung quanh bàn ăn. Sherlock đang tự hỏi không biết việc lo lót của Mycroft có hiệu quả gì không. Bây giờ người ta đã sắp đặt chỗ ngồi hết rồi. Có khi nào cho dù đã được lo lót trước nhưng bọn họ vẫn bị ngồi ngay góc xa nhất, không gần Thuyền trưởng và cửa ra vào, mà gần ngay khu máy móc, và chẳng biết làm gì ngoài việc than thở ỉ ôi. Sherlock nghĩ có thể họ sẽ được người quản lý chiếu cố - vì ông ta đã nhận đút lót rồi cũng nên.

Sherlock bước lui lại và để mặc cho hai cánh cửa đóng sập sau lưng. Có một chuyển động lướt qua. Cậu liếc nhìn theo, cuối căn phòng sinh hoạt chung Hạng Nhất có một lối đi nhỏ, xa xa là cột ống khói gần nhất. Một bóng người vừa mới mất hút vào lối đi ấy. Cậu không thể nhận ra là ai - thủy thủ hay hành khách, vì cậu thật sự không biết chắc. Điều duy nhất cậu thấy được là ánh mặt trời hắt lên màu xanh phản quang xung quanh cổ tay khi người đó lẩn vào bóng tối. Có thể là một gấu tay áo màu xanh dương? Cậu không chắc lắm.

Cậu nhanh chóng chạy dọc theo đến cuối căn phòng và nhìn dáo dác xung quanh, nhưng lối đi hoàn toàn trống vắng. Có một cái cửa

hầm dẫn xuống bên dưới con tàu. Kẻ đang theo dõi bọn họ đã trốn mất, nhưng Sherlock biết rằng sự việc không chỉ có thế. Đây là lần thứ hai cậu phát hiện ra có ai đó đang bí mật theo dõi mình. Có ai đó trên con tàu này để ý đến họ, và đó chỉ có thể là một chuyện.

Những tên người Mỹ bắt cóc Matty đã cài người lên trên con tàu này.

CHƯƠNG 8

Những sinh hoạt thường nhật của chuyến hải trình đến New York được hình thành chỉ trong tám tiếng đồng hồ đầu tiên, theo nhận định của Sherlock. Mặc dù kích thước con tàu trông rất bề thế, nhưng diện tích dành cho hành khách đi lại thì rất hạn chế. Người ta chỉ biết đi lên boong tàu, đến phòng ăn, giải trí tại phòng hút thuốc hay thư viện và nói vài dăm câu chuyện với khách đồng hành về sự yên lặng bất thường của thời tiết, tất cả chỉ có thế. Nếu không dùng bữa thì hầu hết mọi người thích đi dạo một mình trên boong tàu, ngồi đọc sách trên một chiếc ghế thật thoải mái, hoặc tụ tập lại thành từng nhóm nhỏ ở những cái bàn trong phòng hút thuốc hoặc trong quán bar để chơi bài. Khi mặt trời lặn, những người phục vụ sẽ đi xung quanh con tàu để thắp đèn dầu, nhưng để lửa thật nhỏ, và mọi người lần lượt lui về phòng mình ngủ.

Sherlock dành những giờ đồng hồ đầu tiên để ngắm nhìn xứ sở của mình lùi xa dần đến khi nó chỉ còn là một chấm đen nơi chân trời. Cậu vuột mất giây phút nó thật sự biến mất. Chắc cậu đã nháy mắt, hoặc bận ngoảnh đi nhìn cái gì khác, nhưng mới đó nước Anh vẫn còn trong tầm mắt vậy mà giây sau con thuyền đã trơ trọi giữa bao la biển nước đại dương, thẳng tiến về hướng mặt trời lặn và điều duy nhất cho thấy họ đang di chuyển chính là vệt nước trắng xóa trải dài phía sau.

Cậu, Amyus Crowe và Virginia lúc này đang ăn tối cùng các hành khách khác trên tàu. Trong lúc Amyus Crowe nói chuyện vui vẻ với mọi người xung quanh, Sherlock lại thấy mình không có gì để nói

cả. Cậu ăn phần của mình và quan sát mọi người, tự hỏi không biết họ là ai, họ đến từ nơi nào và họ đang đi đâu. Amyus Crowe đã từng dạy cậu một số cách nhận biết nghề nghiệp của một con người - những vết dơ nơi tay áo, các vết mòn sờn trên áo khoác, những cục chai sạn trên tay - và cậu chắc chắn có thể xác nhận được trong nhóm người đó có một người làm kế toán và hai người khác là huấn luyện viên ngựa.

Thuyền trưởng Charles Henry Evans Judkins là một người đàn ông cao ráo với bộ râu quai nón trắng toát ôm trọn khuôn mặt thật ấn tượng. Bộ đồng phục của ông thật hoàn hảo, đen tuyền, thẳng tắp và được trang trí bằng những đường viền vàng rực; ở ông toát ra một phong thái quân đội chính trực. Ông thật sự thu hút tất cả các quí bà, những người luôn xúng xính những bộ trang phục đẹp nhất chỉ dành cho dịp trang trọng. Ông say sưa kể lại cho mọi người nghe những câu chuyện lạ lùng xảy đến với mình trong thời gian làm việc tại Cunard Line. Những câu chuyện gây ấn tượng nhất liên quan đến các loài sinh vật như cá heo, loài mực khổng lồ mà thỉnh thoảng vẫn xuất hiện xa xa, những cơn bão mạnh thường xuất hiện nơi chân trời như những bức tường đen và có thể quẳng bất cứ một con tàu nào vào những đợt sóng lớn đến nỗi đôi khi cả boong tàu dường như bị đưa lên thẳng đứng như vách núi. Judkins có tài kể chuyện hay như một nghệ sĩ kịch nói. Mọi người bị ông thu hút đến nỗi cho rằng cuộc hải trình này là một trải nghiệm nguy hiểm và may mắn lắm họ mới có cơ hội sống sót. Nhưng Sherlock nhận thấy ông chỉ đang diễn và dùng cách ấy gây ảnh hưởng đến cảm nhận về chuyến đi của mọi người cho đến

cuối cuộc hành trình. Nói tóm lại, nếu ông nói với họ rằng chuyến đi chỉ xoàng xĩnh như một buổi tản bộ thì hành khách biết lấy gì để kể với bạn bè của họ khi họ xuống tàu chứ?

Có một câu chuyện đặc biệt thu hút Sherlock là khi Judkins đề cập đến việc người ta đã cố gắng nhiều lần đặt cáp dưới lòng Đại Tây Dương, nhằm nối hệ thống giao dịch điện tín giữa Ireland với Newfoundland. Nếu điều đó xảy ra thì một bức điện tín thay vì phải mất hơn cả tuần được chở bằng tàu từ nước này sang nước khác trong một cái giỏ bưu tín, thì nay chúng có thể được chuyển đi hầu như ngay lập tức bằng xung điện. Ý tưởng về giao tiếp bằng điện tín làm Sherlock mê mẩn - cậu hầu như đã thấy được điều đó, sau khi chứng kiến những điều xảy ra trong căn lều của Amyus Crowe, rằng các chữ cái của một bức thư có thể được thay thế bằng những mã số để được đánh đi một cách dễ dàng qua xung điện - có thể là những xung điện dài và ngắn, hoặc đơn giản chỉ là sự "tắt" và "mở", nhưng cái ý tưởng đặt cáp cho cả một quãng đường dài khoảng ba ngàn dặm từ bờ biển này sang bờ biển kia, xuyên qua đáy đại dương mà không làm cho nó bị căng vỡ, làm đầu óc của Sherlock như chùn lại. Liệu có điều gì mà con người không làm được một khi họ đã quyết tâm thực hiện? Phương pháp đầu tiên được áp dụng, theo lời Judkins, là sẽ có hai con tàu cùng xuất phát tại một điểm của Đại Tây Dương và bắt đầu đặt cáp theo hai hướng khác nhau đến khi họ chạm được bờ. Nhưng cách đó ngay lập tức gặp vấn đề khi thủy thủ đoàn cố bện cáp lại với nhau thì một cơn bão nổi lên. Những lần đặt cáp tiếp theo được tiến hành bằng cách các con tàu xuất phát từ Ireland hướng về

Newfoundland, vừa đi vừa rải cáp, nhưng cáp lại hay gãy và cần được đào lên để sữa chữa thì công việc mới tiếp tục được.

"Tôi nhớ có một lần," Judkins nói bằng một tông giọng thấp và trầm, "khi một sợi dây cáp bị gãy được đào lên từ lòng đại dương sâu hoắm, có một loài sinh vật đã bám theo!" Ông liếc qua bàn, cặp mắt sáng rực dưới đôi mày rậm rạp, trong khi mọi người đang há hốc mồm nuốt từng lời của ông. "Loài sinh vật ấy trông xấu xí như một con sâu nước, nếu muốn gọi nó bằng một cái tên; thân nó màu trắng, nhưng lại dài tận nửa mét và có mười bốn cặp chân đang bám chặt vào sợi dây cáp và nhất quyết không nhả sợi dây ra. Nó vẫn còn sống khi người ta kéo sợi dây lên boong tàu, nhưng sau đó thì chết ngay vì bị tách khỏi môi trường sống tối đen thăm thẳm quen thuộc dưới lòng đại dương."

Một người phụ nữ không kìm được tiếng kêu thảng thốt. "Theo như lời của mọi người có mặt lúc ấy," Judkins tiếp tục nói, "thì loài vật đó nếu đem đi nấu sẽ có vị ngon như tôm hùm vậy."

Các thính giả của ông lúc này mới thở phào nhẹ nhõm bật lên cười. Sherlock bắt gặp ánh mắt của Amyus Crowe.

Ông Crowe cũng đang mỉm cười.

"Chú cũng đã từng nghe những câu chuyện tương tự vậy," ông Crowe thì thầm đủ to để Sherlock nghe. "Người ta gọi nó là "con đẳng túc". Nó giống như tôm vậy, nhưng điều kiện sinh thái dưới đáy đại dương làm cho kích cỡ của nó to như vậy đó."

Nhân viên đang phục vụ tại một góc bàn - nơi gần chỗ Thuyền trưởng ngồi, như lời hứa của Mycroft, là một người đàn ông gầy với mái tóc húi cua màu vàng óng. Anh này đã từng giúp chỉ hướng

cho Sherlock mới đây. Anh ta gật đầu chào Sherlock khi vươn tay ra đặt một dĩa xúp xuống trước mặt người đàn ông ngồi đối diện cậu.

Không có tôm hùm, điều này có thể là một điều may.

Sau buổi ăn tối Sherlock về phòng ngủ, còn Amyus Crowe ở lại quầy bar một mình, và khi Amyus về lại phòng thì Sherlock đã say giấc nồng trên chiếc giường tầng tự thuở nào rồi. Khi cậu tỉnh dậy và sẵn sàng cho bữa sáng thì ông Crowe đã rời đi từ lâu. Sức khỏe ông ấy có vẻ vẫn tốt mặc dù ông ngủ cực kỳ ít.

Mặc dù các món ăn được nấu trên một con tàu chật chội lênh đênh trên biển nhưng chúng vẫn ngon tuyệt vời. Một trong những niềm vui của hành khách trong ngày là mong chờ xem thực đơn sẽ có món gì mới cho điểm tâm, hay bữa ăn trưa và ăn tối. Tất cả mọi thứ dĩ nhiên đều rất tươi ngon - vì việc để dành thức ăn làm sẵn lâu dài là một điều rất khó - nhưng cho dù số lượng gia cầm được nuôi có vơi đi trong suốt cuộc hành trình thì trên tàu hoàn toàn không có một vết tích nào của việc giết thịt - không hề có vết máu vương vãi, không một tiếng kêu la thảm thiết của bất cứ một con vật nào. Thủy thủ đoàn rõ ràng đã duy trì được một cách xử lý vô cùng khéo léo trong việc này.

Ngày đầu tiên trên tàu trời thật trong và xanh, những con sóng dập dờn vỗ vào mạn tàu vừa đủ nhẹ so với kích thước của tàu và không làm cho nó chòng chành nghiêng ngã một tí nào. Shelrock đã từng đọc rất nhiều câu chuyện về những cơn bão biển, và cậu còn nghe lóm được nhiều chuyện làm người nghe sợ chết khiếp về những trận biển động dữ tợn trên Đại Tây Dương với những con

sóng khổng lồ vươn cao sừng sững trước khi đổ ập xuống, tràn quét tất cả súc vật trên boong tàu. Nhưng tới tận giờ thì đại dương vẫn còn khá êm ả đến nỗi người ta còn có thể chọn một khu vực vắng vẻ nào đó để chơi bóng gỗ với nhau.

Trên boong tàu, những hành khách khoang hạng bét luôn có khu vực riêng dành để đi lại và giặt giũ. Đó là phạm vi xung quanh đầu cầu thang dẫn xuống nơi tăm tối với những chiếc võng được treo khắp nơi. Thỉnh thoảng mùi thân thể người đặc quánh xộc lên làm cay cả mắt. Việc không có gió trời và không thể thấy bầu trời xanh trong cùng chân trời mênh mông có thể là môi trường thuận lợi gây ra bệnh tật. Khi những hành khách dưới đó lên trên boong tàu, họ hay quan sát các khách Hạng Nhất bằng con mắt có chút ghen ghét hoặc họ chỉ nhìn chăm chăm về phía boong tàu với vẻ mệt mỏi rã rời. Cứ mỗi lần Sherlock đi ngang qua họ cậu đều thầm cám ơn Chúa về việc Mycroft đã cho họ đi Hạng Nhất. Cậu không biết liệu mình có thể sống sót ở khoang hạng chót hay và không thể tin được làm sao mà người ta lại có thể chịu đựng được như thế.

Hai bánh xe guồng khổng lồ bên mạng tàu hoạt động liên tục do được điều khiển bởi động cơ máy nước mà ai cũng có thể cảm nhận được sự rung chuyển của cỗ máy khi đặt tay lên bất cứ bề mặt gỗ nào của con tàu. Những cái mái chèo được gắn đều xung quanh guồng sẽ lao mạnh xuống mặt biển khi guồng xoay để đẩy con tàu về phía trước. Thuyền trưởng đã ra lệnh buông buồm xuống ngay khi Southampton khuất xa nơi chân trời, nhưng cái cách chúng rũ xuống cho thấy rằng gió không đủ mạnh để đẩy con

thuyền đi nhanh.

Lạ kỳ ở chỗ, sau bữa ăn sáng của ngày đầu tiên cậu rất ít thấy Amyus và Virginia Crowe. Cô bé có vẻ thờ ơ và luôn ở lì trong phòng, trong khi cha cô dành hầu hết thời gian để thỉnh thoảng sang hỏi thăm cô hoặc là ủ mình trong phòng của Sherlock. Có điều gì đó làm cô ấy bận tâm. Hồi tưởng lại, Sherlock cố gắng nhớ xem liệu Virginia có đề cập chuyện gì khác đến chuyến đi từ Mỹ sang Anh không ngoài chuyện họ đã không ở Hạng Nhất và cũng không ở hạng bét. Cậu có cảm giác cô đã nói một điều gì đó rất quan trọng khi họ mới gặp nhau nhưng cậu không thể nhớ nổi.

Ở đâu đó phía cuối con tàu Sherlock nghe văng vẳng tiếng nhạc. Cậu xoay người khỏi tư thế đang ngắm sóng của mình, tìm xem tiếng nhạc vang lên từ đâu. Tiếng nhạc du dương, nhẹ nhàng như cánh chim biển rượt theo dải nước trắng của con tàu, chao liệng trong không trung với đôi cách xoãi ngang không màng đập. Tiếng đàn vang lên với giai điệu dồn dập trước khi chững lại ở nốt cao nhất, sau đó lại tuôn trào những khúc trầm mặc du dương.

Rời khỏi nơi đang đứng bên cạnh lan can tàu, Sherlock đi ngược lại về hướng đuôi tàu, tìm kiếm nơi tiếng nhạc phát ra. Thật là một khoảnh khắc tiêu khiển quí giá, vì bất cứ điều gì phá vỡ sự đơn điệu nhàm chán của ngày đều đáng được tìm hiểu và trân trọng.

Đi qua phòng sinh hoạt trên boong, cậu thấy một người đàn ông đang đứng chơi vĩ cầm ở một góc vắng vẻ thoáng mát. Cậu nhớ đã gặp anh này từ ngày hôm qua, khi con tàu rời Southampton - người có mái tóc đen dài và đôi mắt xanh lục. Anh ta vẫn mặc cái

áo khoác và quần nhung kẻ, có thể anh đã thay chiếc áo sơ mi bên trong. Kẹp chặt cây đàn vào cổ, đầu anh hơi nghiêng nghiêng, cằm ghì sát thân đàn một cách chắc chắn trong khi các ngón tay trái nắm ngay cổ đàn và tay phải lướt cây cung làm bằng lông ngựa trên những sợi dây thanh mảnh. Đôi mắt anh nhắm nghiền và khuôn mặt toát lên sự tập trung cao độ. Sherlock chưa bao giờ được thưởng thức một bản nhạc như thế: nó hoang dại, lãng mạn và đầy nổi loạn, không hề theo thứ tự hay lô-gic như những bản nhạc của Bach hay Mozart mà cậu thường nghe trong những buổi hòa nhạc tại trường nam sinh Deepdene.

Có rất nhiều hành khách đang tụ tập xung quanh người đàn ông, lắng nghe anh đàn với nụ cười hơi giễu cợt trên môi. Sherloch đứng xem, thưởng thức cảnh anh ta say sưa đánh đoạn cao trào, kéo một nốt thật dài, và dừng lại. Trong chốc lát anh vẫn ghì cằm tựa vào cây đàn, mắt vẫn nhắm và nở một nụ cười, sau đó anh buông đàn xuống, mở mắt ra. Đám đông vỗ tay và anh cúi chào. Sherlock để ý thấy cái hộp đựng đàn đang để mở trên boong trước mặt anh ta, có vài người khách quẳng vào đó một ít tiền xu trước khi tản đi.

Lát sau chỉ còn lại mỗi chàng trai chơi đàn và Sherlock. Anh nhạc công cúi xuống vốc những đồng tiền xu ra khỏi cái hộp và ngước lên nhìn Sherlock.

"Cậu có thích không, anh bạn của tôi?"

"Em rất thích. Nếu có tiền em đã đưa cho anh rồi."

"Không cần phải thế đâu." Anh đứng thẳng lên sau khi đã đặt cây vĩ cầm vào trong hộp. "Tiền này phụ tôi trả chút đỉnh phí tàu,

tiền tiêu vặt, và có thêm chút dư để làm vài ly, nhưng tôi không phải chơi để kiếm sống. Ít nhất không phải trên con tàu này. Dù sao thì tôi cũng cần phải luyện tập, nhưng bạn cùng phòng với tôi lại có vẻ không thích bất cứ thứ gì ngoài điệu nhảy pônca của Đức cả."

"Bản nhạc đó tên gì vậy anh?" Sherlock hỏi.

"Nó là một bản hòa tấu mới được viết riêng cho vĩ cầm ở quãng G bởi một nhà soạn nhạc người Đức tên Max Bruch. Tôi gặp ông ấy ở Koblenz năm ngoái. Ông ta cho tôi một bản sao của bài nhạc. Từ đó tới giờ tôi đang luyện cho thật hay. Tôi nghĩ một ngày nào đó nó sẽ là một bản kinh điển của tất cả các nhạc công vĩ cầm cổ điển."

"Điều đó thật tuyệt."

"Ông ấy sử dụng một vài ý tưởng từ tác phẩm của Felix Mendelssohn, nhưng ông tô điểm thêm cho chúng bằng những tinh hoa đặc biệt của riêng mình."

"Vậy anh là một nhạc công chuyên nghiệp phải không?"

Anh ta mỉm cười; một nụ cười tự nhiên, dễ gần, khoe trọn hàm răng trắng khỏe."Thỉnh thoảng thôi," anh nói. "Tôi có thể làm nhiều nghề, nhưng tôi thích được gần bên cây vĩ cầm hơn. Tôi chơi cho dàn nhạc giao hưởng của nhà hát thính phòng và nằm trong nhóm tứ tấu của các phòng trà cao cấp, tôi còn chơi nhạc kiếm sống bên vệ đường và tháp tùng các ca sĩ đi hát tại các phòng nhạc trong cảnh bia bọt bay vèo vèo qua đầu và bể tan tành trên sân khấu. Tên tôi, tiện thể xin giới thiệu luôn, là Stone. Rufus Stone."

"Em tên Sherlock Holmes." Sherlock bước tới đưa tay ra. Rufus Stone nắm lấy và họ bắt tay nhau trong ít giây. Bàn tay của Stone

chắc chắn và mạnh mẽ. "Có phải vì thế mà anh đi Mỹ không?" Sherlock tiếp tục. "Để chơi vĩ cầm?"

"Cơ hội hầu như đang cạn kiệt tại nước Anh rồi," Stone đáp. "Tôi đang hy vọng rằng Thế giới mới có thể có đất dụng võ cho tôi, đặt biệt là sau khi bao nhiêu tinh hoa của họ đã bị giảm đi khá nhiều sau cuộc Nội chiến giữa các Tiểu bang." Ánh mắt của anh ta dò xét khắp người Sherlock. "Cậu có dáng dấp của một người chơi vĩ cầm giỏi đấy. Tư thế thẳng đứng, các ngón tay dài. Cậu có biết chơi không?"

Sherlock lắc đầu. "Em không chơi nhạc cụ nào cả," cậu thú nhận.

"Cậu nên chơi đi. Tất cả các cô gái đều yêu nhạc công." Anh ta nghiêng đầu sang một bên, như thể vẫn còn kẹp cây vĩ cầm ở đó. "Vậy cậu có biết nhạc lý không?"

Sherlock gật đầu. "Em học ở trường. Chúng em có một đội hợp xướng, và phải hát vào mỗi buổi sáng."

"Cậu muốn học chơi vĩ cầm không?"

"Em ư? Học chơi vĩ cầm sao? Anh có nói nghiêm túc không?"

Stone gật đầu. "Chúng ta còn cả một tuần nữa trước khi cập bến, và thời gian đó sẽ trôi qua chậm chạp kinh khủng nếu chúng ta không kiếm gì đó tự giải khuây. Khi đến New York tôi sẽ kiếm việc gì đó như làm giáo viên dạy vĩ cầm chẳng hạn. Và việc dạy ai đó chơi nhạc thật sự sẽ giúp tôi thực hiện kế hoạch này. Hiện giờ tôi có nhiều ý tưởng hay để làm điều đó, nhưng tôi chưa bao giờ hiện thực hóa nó cả. Vậy thì - Cậu nói gì nào? Cậu sẽ giúp tôi chứ?"

Sherlock suy nghĩ trong chốc lát. Cậu không biết chơi bài whist

hay bridge, và lựa chọn duy nhất bây giờ là chăm chỉ dịch quyển

Nền Dân Chủ của Plato mà Mycroft đã đưa cho cậu. Việc này hấp dẫn hơn nhiều. "Em không thể trả công được," cậu nói. "Em không có tiền."

"Sẽ không có một gánh nặng tài chính nào đối với cậu cả. Cậu đang giúp tôi mà."

"Trong một tuần anh có thể dạy em những gì?"

Stone suy ngẫm trong chốc lát. "Chúng ta có thể bắt đầu với dáng điệu," anh nói. "Cách cậu đứng và cách cầm cây vĩ cầm. Một khi tôi vừa lòng với tư thế của cậu rồi thì chúng ta có thể tiếp tục với các kỹ thuật chỉnh sửa bằng tay phải như - détaché, legato, collé, martelé, staccato, spiccato và sautillé. Sau khi phần đó ổn rồi thì chúng ta lại tiếp tục với các kỹ thuật tay trái - cách buông và nâng ngón tay, cách lướt và rung réo rắt. Và tiếp sau đó là luyện tập, luyện tập, và luyện tập - luyện gam và hợp âm cho đến khi đầu các ngón tay nhức buốt thì thôi."

"Em chỉ có thể đọc nhạc lý thôi chứ em không nhận ra được nốt nhạc," Sherlock thú thật. "Người điều khiển dàn hợp xướng nói rằng tai em bị điếc mất rồi."

"Làm gì có chuyện đó," Stone xác quyết. "Cậu có thể không hát được, nhưng tôi bảo đảm rằng tôi có thể luyện cho cậu một bài đến cuối tuần này để người ta sẽ thả tiền vào cho nữa kìa - ngay cả khi nó có thể chỉ là một bài nhạc nhảy của Đức. Cậu thấy sao?"

Shelrock cười toe toét. Đột nhiên chuyến hải trình có vẻ sẽ thú vị hơn cậu nghĩ rất nhiều. "Nghe có vẻ hay lắm," cậu đáp. "Khi nào thì chúng ta bắt đầu?"

“Chúng ta bắt đầu ngay bây giờ đi,” Stone nói quả quyết, “và sẽ luyện đến bữa ăn trưa luôn. Giờ thì cầm cây đàn lên. Để xem tư thế của cậu như thế nào.”

Ba giờ đồng hồ sau đó, từ lúc sau bữa ăn sáng đến gần buổi ăn trưa, Sherlock đã học được cách đứng phù hợp, cách cầm cây đàn vĩ cầm và cách giữ cây vĩ như thế nào. Cậu thậm chí còn chơi được vài nốt, nghe như tiếng con mèo đang bị bóp nghẹt, nhưng Rufus (“Cứ gọi tôi là Rufus”, anh ta nói khi Sherlock gọi anh là ông Stone. “Khi cậu gọi tôi là “Ông Stone” nó làm cậu ra vẻ ông chủ nhà băng vậy, tôi không thích chút nào”) nói rằng không sao cả. Mục tiêu của buổi sáng hôm nay, anh khẳng định, không phải là học đàn để nghe như thế nào mà là học cách cảm nhận nó trước. “Tôi muốn cậu thả lỏng, nhưng luôn sẵn sàng. Tôi muốn cánh tay, những ngón tay và vai của cậu cảm nhận được cách giữ cây đàn như thế nào cho đúng. Tôi muốn cậu cảm thấy cây đàn như một bộ phận mới được thêm vào trên thân thể cậu cho đến khi chúng ta hoàn thành khóa học.”

Đến cuối buổi, người Sherlock đau nhức khắp nơi đến nỗi cậu không nghĩ ra rằng mình có cơ bắp nữa, cổ cậu co cứng và các đầu ngón tay tê dại vì ấn các dây đàn. “Em hầu như chỉ đứng ở một chỗ thôi!” cậu thốt lên. “Sao em lại cảm thấy như mới chạy đua về vậy nhỉ?”

“Tập thể dục không nhất thiết là phải di chuyển,” Rufus đáp. “Nó phụ thuộc vào sự căng thẳng và thả lỏng của các cơ. Có bao giờ cậu thấy anh nhạc công nào mập không. Đó là vì mặc dù họ ngồi hay đứng một chỗ, các cơ trên người họ vẫn liên tục làm việc.” Anh

dừng lại, mặt khẽ nhăn. "Trừ người chơi nhạc cụ gõ ra," cuối cùng anh cũng nói. "Họ rất mập."

"Tiếp theo chúng ta sẽ làm gì?"

"Tiếp theo," Rufus nói, "chúng ta đi ăn trưa."

Trong lúc Rufus đem cây đàn về phòng mình, Sherlock đi tìm Amyus Crowe. Người đàn ông Mỹ đi ra từ nơi ẩn dật, nhưng không thấy bóng dáng của Virginia ở đâu cả. Khi tất cả bọn họ đều cùng ngồi vào bàn ăn chung, Sherlock giới thiệu ông Crowe với Rufus Stone.

"Rất vui được làm quen với anh," ông Crowe nói, bắt tay Rufus. "Anh là một nhạc công, theo như tôi cảm nhận được. Một nhạc công chơi vĩ cầm."

"Ông nghe tôi nói à?" Rufus nói, mỉm cười.

"Không, nhưng anh có vết bụi rất mới trên vai. Theo kinh nghiệm của tôi thì bụi trên áo khoác của một người đàn ông nằm trong ba trường hợp: anh ta là giáo viên, chơi bi da hoặc chơi vĩ cầm. Mà theo như tôi biết thì không hề có cái bàn bi da nào trên tàu cả, và tôi cũng không nghĩ là trẻ con trên tàu này đông đến nỗi phải lập ra cả một lớp học."

Sherlock kiểm tra vai áo mình. Đúng là có một ít bụi đánh bóng trên đó. Cậu dùng ngón cái và ngón trỏ phủi xuống. Đó là thứ bụi màu nâu hổ phách và hơi dinh dính. "Không phải là bụi phấn," cậu nói. "Nó là gì vậy nhỉ?"

"Nhựa thông," Rufus đáp.

"Một loại nhựa thông," ông Crowe cắt ngang, "được các nhạc

công gọi là "rosin". Nó được chiết xuất từ cây thông và được nấu lên, lược đi trước khi được nhồi thành bánh, như cục xà phòng vậy. Các nhạc công chơi vĩ cầm dùng nó để chà lên dây đàn. Sự kết dính của nhựa thông giữa các sợi đàn và dây đàn sẽ tạo ra sự ngân vang. Dĩ nhiên, nhựa thông sẽ khô đi và chuyển thành bụi bám lên vai áo, nơi nó được đặt gần nhất trên cơ thể người chơi." Ông liếc nhìn áo của Sherlock và cau mày. "Cháu cũng mới vừa chơi đàn xong. À không, cháu mới học chơi đàn thôi."

"Rufus - ý cháu là ông Stone - đang dạy cháu chơi."

"Tôi chả bao giờ để tâm đến âm nhạc cả." Giọng ông Crowe rền rền. "Thứ nhạc duy nhất mà tôi biết là Quốc Ca, vì cứ trước mỗi trận đấu các cầu thủ luôn phải đứng dậy hát." Ông liếc nhìn Sherlock từ cặp mắt thấp thoáng bên dưới hàng lông mày rậm rạp. "Chú định tiếp tục các bài dạy của mình khi chúng ta ở trên tàu, nhưng Virginia cảm thấy không được ổn lắm với chuyến đi." Ông lắc lắc đầu. "Chú không nhớ là chú đã đề cập chuyện này chưa nhưng mẹ con bé - tức vợ chú - đã qua đời trên chuyến vượt đại dương vừa rồi của chúng tôi. Đó là chuyến đi từ New York đến Liverpool. Ký ức này quá nặng nề với con bé. Và cả chú nữa." Ông thở dài. "Ký ức là một điều gì đó rất buồn cười. Người ta có thể lùa ký ức về chuyện gì đó sang một bên và lơ nó đi, nhưng đôi khi chỉ cần một chi tiết nhỏ nhặt nhất cũng làm nó bùng lên dữ dội. Thường thì mùi thơm và âm thanh có tác dụng gợi nhớ lại nhanh nhất. Ginnie đã không còn nhắc đến mẹ nó trong một thời gian, nhưng mùi vị biển và mùi của con tàu đã làm ký ức về mẹ nó ồ ạt tràn về."

“Cháu rất lấy làm tiếc,” Sherlock nói. Câu nói đó có lẽ vẫn chưa đủ, nhưng cậu không thể nghĩ được gì khác để nói cả.

“Những chuyện xấu đều có thể xảy ra với bất cứ ai,” ông Crowe nói. “Con người nên chấp nhận sự thật đó như một phần không thể tránh.” Ông lại thở dài. “Chú nghĩ là cháu sẽ giết thời gian với việc dịch quyển sách anh trai đưa,” ông nói. “Và chú sẽ cố sắp xếp một hay hai tiếng để giảng giải cho cháu về những điều mắt thấy tai nghe trên con tàu này, nhưng xem ra không có gì thích hợp cả. Thôi thì tất cả thời gian còn lại là của cháu. Cứ sử dụng theo ý thích của mình.”

Cả buổi ăn sau đó diễn ra trong im lặng ngột ngạt. Ngay khi giờ ăn kết thúc, Sherlock xin phép cáo lui. Cậu có cảm giác mình đã làm Amyus Crowe thất vọng, và cậu không muốn làm nó tăng lên nếu lại tiếp tục học đàn vĩ cầm ngay sau đó. Theo cách Rufus Stone khẽ gật đầu đồng ý khi cậu cáo lui, cậu nghĩ rằng anh cũng đã hiểu.

Cậu ngồi cả tiếng đồng hồ trên chiếc ghế ở boong tàu, đọc lướt qua những dòng chữ Hy Lạp khó nhai của quyển

Nền Dân Chủ của Plato. Quá trình chuyển tải từ tiếng Hy Lạp sang tiếng Anh diễn ra trong đầu cậu khó nhọc đến nỗi cậu chẳng thể hiểu được mình đang đọc gì - cậu biết nghĩa từng từ, nhưng đến khi kết thúc một câu cậu lại mất dấu không biết nó bắt đầu từ đâu và nghĩa là gì.

Cậu nhìn lên, trong lúc đang vật lộn với một ngoại động từ cực kỳ khó, thì thấy một người phục vụ mặc đồng phục trắng đang đứng bên cạnh mình với cái khay. Đó chính là anh chàng đã chỉ đường cho cậu và phục vụ buổi ăn tối đêm hôm trước.

“Cậu có muốn dùng gì không?” người phục vụ hỏi.

“Một quyển tự điển tiếng Hy Lạp được không?”

Khuôn mặt nhiều nếp nhăn và rám nắng của anh ta không thay đổi. “Tôi e là,” anh ta nói, “tôi không giúp được cậu việc này rồi, thưa cậu. Chúng tôi đúng là có một thư viện trên tàu, nhưng tôi không nghĩ là có một quyển tự điển tiếng Hy Lạp trên kệ - đặc biệt lại là tự điển Hy Lạp cổ, loại mà tôi nghĩ là cậu đang cần.”

“Anh biết hết tất cả các quyển sách trong thư viện sao?” Sherlock tò mò.

“Tôi đã gắn bó với chiếc tàu này từ lúc nó được hạ thủy lần đầu tiên,” người phục vụ trả lời. “Tôi không chỉ biết hết tất cả sách trong thư viện, mà tôi còn nhớ hết tất cả các loại cocktail trong thực đơn, từng miếng ván trên boong và từng chiếc đinh tán trên thân tàu, vâng còn gì không ạ?” Anh ta gật gật đầu. “Tên tôi là Grivens thưa cậu. Nếu cậu còn cần gì khác thì cứ hỏi.”

Ánh nhìn của Sherlock đang bị thu hút bởi cánh tay đang giữ cái khay. Nó được xăm hình từ cổ tay trở lên, và mất hút dưới tay áo của anh ta. Hình xăm đó có hình thù như một cái cân nhỏ, được phủ một màu xanh ánh vàng nhè nhẹ có thể ánh lên dưới ánh mặt trời.

Cái màu sắc này Sherlock đã từng thấy trên cổ tay của người theo dõi cậu trong bóng tối ngày hôm trước. Có trùng hợp quá chăng?

Grivens bắt gặp được ánh nhìn chăm chú của Sherlock. “Có chuyện gì không, thưa cậu?”

“Xin lỗi.” Sherlock nghĩ thật nhanh. Việc cậu phát hiện ra điều gì đó lạ lùng coi như đã quá rõ ràng rồi, nhưng cậu vẫn cố vớt vát che giấu hành động của mình. “Chỉ là tôi chú ý đến… cái hình xăm của anh. Anh trai tôi… cũng có một cái y như thế.” Trong đầu cậu cũng nghĩ ngay đến lời xin lỗi Mycroft, người cuối cùng trên thế giới này Sherlock cho là chịu khắc một hình xăm lên người. Người tiếp theo có thể là thím Anna.

“Tôi xăm nó ở Hong Kong,” Grivens giải thích. “Trước khi tôi làm việc trên Scotia.”

“Nó thật đẹp.”

“Người thợ xăm nó là một ông già nhăn nheo người Trung Quốc sống ở ngõ hẻm phía sau một khu chợ ở Kowloon,” người phục vụ tiếp tục nói. “Nhưng ông ta cực kỳ nổi tiếng trong giới thủy thủ trên khắp thế giới. Tôi cá là không ai có thể sánh bằng ông, cho dù bất cứ ở nơi nào. Màu sắc ông dùng không ai pha trộn được. Mỗi khi tôi nhìn thấy một hình xăm mà ông khắc cho một thủy thủ nào đó, hoặc nếu họ nhìn thấy hình xăm của tôi, chúng tôi lại gật đầu chào nhau vì biết rằng hình xăm của chúng tôi đều từ một lò của người đàn ông Trung Quốc mà ra cả. Nó giống như một câu lạc bộ vậy, cậu có nghĩ thế không?”

“Tại sao có nhiều thủy thủ xăm hình thế?” Sherlock hỏi. “Tôi thấy tất cả các thủy thủ đoàn đều có một hình xăm nào đó, và không hình nào giống nhau cả.”

Grivens nhìn sang hướng khác, trông ra đại dương. “Đó là điều chúng tôi không muốn đề cập đến, thưa cậu” anh ta nói. “Đặc biệt là với hành khách. Cái chính là, xin lỗi trước nếu tôi có phần

khiếm nhã, nếu có một vụ đắm tàu xảy ra thì cũng phải mất một thời gian xác của các thủy thủ mới bị đánh dạt vào bờ - giả sử nếu chuyện đó xảy ra. Có những trường hợp xác của họ không thể nhận dạng được, ngay cả đối với người thân nhất. Đó là vì tác động của muối biển, thời tiết khắc nghiệt và các loài cá nước sâu, nếu cậu hiểu ý tôi. Nhưng các hình xăm sẽ tồn tại lâu hơn một chút. Một hình xăm vẫn có thể được nhận ra dù khuôn mặt đã mất đi từ lâu. Việc xăm mình đã bắt đầu từ những lý do như thế - dùng để nhận dạng. Nó đem lại cho chúng tôi chút an ủi vì biết rằng dù chúng tôi có ra đi thì ít nhất gia đình chúng tôi cũng có cơ may tìm thấy xác mà đem về chôn cất."

"Ồ ra là vậy." Sherlock gật gù. "Điều đó thật có lý. Cám ơn anh."

Grivens gật đầu đáp lại. "Luôn luôn sẵn sàng phục vụ thưa cậu. Cậu định ở đây thêm chút nữa chứ?"

"Anh còn chỗ nào cho tôi đi không?"

"Tôi sẽ quay lại sau vậy. Để xem cậu có cần gì khác nữa không."

Anh ta rời đi, tìm kiếm những hành khách khác để phục vụ và để Sherlock lại trong hoang mang. Nếu đây chính là người đã theo dõi cậu từ trong bóng tối - giả định là cậu đang bị theo dõi dựa vào một lần chạm trán và sự di chuyển của bóng người - thì tại sao anh ta lại quá quan tâm đến việc Sherlock có muốn ở lại trên boong hay không? Không lẽ anh ta muốn lục soát phòng cậu để tìm ra manh mối nào? Hay là anh ta đang có ý định theo dõi Amyus Crowe và Virginia? Cho dù câu trả lời là gì đi nữa thì Sherlock cũng không thể ở lại. Cậu nhanh chóng đứng dậy và đi dọc theo lan can tàu, xuống cầu thang để về lại phòng mình.

Cánh cửa phòng đang mở hờ. Có phải người phục vụ đang kiếm tìm thứ gì, hay là Amyus Crowe đang ở bên trong?

Sherlock tiến đến gần hơn, cố nhìn vào bên trong qua khe hở để xem chuyện gì đang xảy ra. Nếu đó chính là Grivens thì cậu nên nhanh chóng đi tìm Amyus và kể lại những chuyện đang xảy ra.

Đột ngột Sherlock bị đẩy mạnh từ phía sau. Cậu ngã chúi vào phòng. Thêm một cái đẩy nữa làm cậu ngã sõng xoài lên sàn nhà, chỉ kịp xoay đầu để né cạnh giường. Sherlock thấy mặt mình rát nóng vì đập vào thảm. Cậu quay đầu lại nhìn ra cửa.

Grivens đóng cửa lại sau lưng. Đôi mắt xanh nhạt của hắn đột nhiên sắc lạnh như đá.

"Mày nghĩ là mày thông minh hử?" hắn nạt. Sherlock nín thở trước sự thay đổi đột ngột từ sự qui phục sang tức giận này. "Tao từng bẻ đôi nhiều tên khá hơn mày nữa kìa. Mày nghĩ là tao không nhận ra được là mày sẽ đi theo tao để xem tao có lục soát phòng mày không hả? Tao đã thấy mày để ý đến hình xăm của tao và qua cách nhìn tao biết mày đã nhận ra nó từ hôm qua, khi tao đang theo dõi ba đứa chúng mày. Vì vậy mà tao làm cho mày nghĩ là tao sẽ xét phòng và lừa mày vào đây."

"Để làm gì?" Sherlock hỏi. Cậu cảm thấy khó thở trong tư thế nằm ụp trên nền nhà và quay đầu lại như thế này.

"Để quẳng mày khỏi con tàu này. Mày và sau đó là hai đứa kia."

"Quẳng khỏi tàu?" Sherlock mất một hay hai giây để hiểu ra. "Ý anh - là quẳng tụi tôi đi ư? Xuống Đại Tây Dương sao? Nhưng mọi người sẽ phát hiện ra chúng tôi bị mất tích chứ!!"

“Thuyền trưởng có thể sẽ quay tàu lại để tìm kiếm bọn mày, nhưng cũng vô ích thôi. Chúng mày sẽ không sống sót nổi qua nửa giờ đồng hồ trên biển đâu.”

Đầu óc Sherlock đang suy nghĩ thật nhanh xem chuyện này xảy ra như thế nào. “Anh không thể dính líu trong chuyện này được. Anh không thể. Những tên mà bọn tôi đang theo đuổi không thể nào biết được bọn tôi đi con tàu nào - thậm chí chúng còn không biết là chúng tôi có lên tàu hay không nữa.”

“Tao chỉ biết rằng chúng trả tiền cho tao để tìm ba người khách - một tên to lớn đội mũ trắng và hai tên nhóc. Cũng có thể có thêm một tên nữa - một tên mập - mà cũng có thể không. Một phần ba được trả trước và hai phần còn lại sẽ được trao ngay khi chúng thấy tờ báo cáo mất tích của ba hay bốn hành khách trên tàu.”

“Nhưng làm sao chúng biết được là bọn tôi đi con tàu này chứ?” Sherlock hỏi. Sau đó thì cậu nhận ra ngay. “Chúng thuê một người nào đó trên mỗi con tàu ư?”

Grivens gật đầu. “Dù sao thì cứ vài ngày là có một tàu xuất bến. Tao đoán vậy. Bọn chúng tìm thấy tất cả tụi tao ở cùng một chỗ - một quán bar nơi các phục vụ viên của mọi con tàu hay tụ tập với nhau.”

“Nhưng chúng phải tốn bao nhiêu mới được chứ?”

Grivens nhún vai. “Đó không phải chuyện của tao, miễn sao chúng có đủ tiền để trả cho tao khi đến New York là được. Chúng không có vẻ thiếu tiền mặt đâu.” Hắn nhoài người tới và túm lấy tóc Sherlock. “Chúng bảo sẽ trả thêm nếu tao làm mày phun ra được mày đã biết bao nhiêu về kế hoạch của chúng nữa kìa. Mày

có thể chọn cách dễ dàng, không đau đớn, và tao sẽ ban cho mày một ân huệ là bảo đảm mày bất tỉnh khi tao ném mày xuống tàu, được chứ hả? Hoặc mày có thể chọn cách khó nhai hơn, tao sẽ rút từng ngón tay mày ra bằng một con dao cắt xì gà, từng ngón một, cho tới khi mày nói cho tao biết, sau đó tao sẽ quẳng mày đi trong khi vẫn còn đang tỉnh rụi đấy."

"Tôi sẽ la to lên!"

"Tao chẳng phải đã nói với mày rồi sao?" Grivens nói. "Tao bắt đầu bằng nghề bán tạp hóa cho tàu bè, tao làm buồm trước khi trở thành phục vụ viên. Những ngón tay của mày sẽ không bao giờ quên được cảm giác cái kim sắt đâm xuyên qua cả vải. Tao sẽ may kín miệng mày bằng một sợi dây bện thật dày, nhóc ạ, chỉ để phục vụ cho khoái cảm của tao khi nhìn vào đôi mắt khiếp sợ của mày lúc tao quẳng mày qua mạn tàu." Hắn dừng lại. "Giờ thì trả lời đi. Mày biết được bao nhiêu kế hoạch của bọn người Mỹ này rồi?"

Hắn lại nhoài về trước, chụp lấy tóc Sherlock. Cái hình xăm phản quang màu xanh dương trên cổ tay hắn phát sáng trong bóng tối của cabin.

Sherlock tống mạnh một chân mang ủng vào hắn, cú đạp trúng ngay háng Grivens. Hắn gập người lại, rên lên đau đớn.

Sherlock chồm dậy. Túm lấy vai Grivens, cậu kéo hắn ngã chúi xuống rồi tìm cách chạy tới cửa chính.

Tên phục vụ chụp lấy mắt cá chân của Sherlock. Hắn giật mạnh, kéo ngược cậu vào phòng. Sherlock xoay người lại, tung chân kia đá trúng mí mắt của Grivens. Hắn buông ngay Sherlock ra, rít lên nguyền rủa và ngã ịch ra sau.

Sherlock quyết tâm phải thoát ra được, và sau đó tìm cho ra Amyus Crowe. Cậu phóng ra kéo mở cửa. Ánh sáng từ ngọn đèn dầu trên tường dọc hành lang bên ngoài tràn vào phòng. Cậu loạng choạng chạy ra, đóng chặt cửa lại, và thoát theo hướng hành lang. Phía sau lưng, cậu nghe thấy tiếng cửa phòng đập mạnh vào tường khi Grivens kéo cửa mạnh ra, và tiếng bước chân uỳnh ụych trên sàn khi hắn đang cố chạy theo bắt cậu. Hành lang kết thúc ở một ngã ba: Sherlock rẽ trái, hướng về phía có cầu thang dẫn lên boong tàu đến nơi an toàn, nhưng cậu đã đi nhầm vào nơi nào đó vì không hề thấy bóng dáng của chiếc cầu thang. Thay vào đó hành lang này lại dẫn cậu xuống càng lúc càng sâu hơn vào bụng con tàu.

Buộc phải lựa chọn cái cầu thang dẫn xuống sâu bên dưới và việc quay trở lại, cậu thà chọn đi xuống hơn. Khu vực này không còn thuộc địa phận của hành khách nữa: tường gỗ nhìn thô hơn, không được trang trí đóng nẹp như nơi dành cho khách, những chiếc đèn dầu thì xuống cấp và vàng vọt. Dưới chân cậu chỉ là nền gỗ trơn chứ không còn được trải thảm mềm mại nữa.

Đâu đó sau lưng, Sherlock nghe tiếng bước chân. Grivens vẫn còn đang bám sát cậu. Cậu tiếp tục di chuyển.

Tiếng máy tàu mỗi lúc một gần hơn, nghe như tiếng đập thình thịch từ một trái tim bằng máy khổng lồ, và không khí có vẻ ấm hơn. Sherlock đang chảy mồ hôi nhễ nhại, một phần vì cuộc rượt đuổi nhưng phần khác cũng vì sự ẩm ướt của hơi nước trong không khí.

Cậu đi vòng qua góc cua và thấy một cánh cửa lớn trước mắt

mình. Nó đang bị đóng. Cậu chỉ còn cách tiếp tục bước vào bên.

Cậu mở cửa và vào trong.

Vào cõi Địa Ngục.

CHƯƠNG 9

Hơi nóng táp ngay vào mặt, gần như đánh gục cậu. Sherlock cảm giác như đi ngang qua một cái lò nướng bánh đang mở cửa. Dường như những lọn tóc ngắn sau cổ đang cong lên và mồ hôi đang đua nhau túa ra trên mặt và cổ cậu. Không khí ngột ngạt và nóng đến nỗi không thể thở được.

Cánh cửa dẫn đến một ban công bằng sắt nhìn xuống một khu vực hang động rợn người chứa đầy máy móc: nào là van đẩy, bánh xe, trục quay, tất cả đang chuyển động theo nhiều hướng khác nhau với nhiều vận tốc: chạy song song, lên xuống, và xoay tròn. Đây chính là phòng máy của con tàu Scotia, nơi tạo ra năng lượng cho những bánh xe guồng khổng lồ nằm hai bên mạn tàu. Đâu đó gần đây, Sherlock biết rằng sẽ có một cái lò nấu riêng biệt, nơi các thủy thủ sẽ quẳng than vào một cái lò khổng lồ để nó cháy và tạo ra nhiệt nhằm nấu sôi nước trong cái nồi được đặt bên trên.

Hơi nước từ đó được tạo ra và được đẩy đi khắp hệ thống đường ống để vào phòng máy này, nơi các pittông và khớp quay sẽ chuyển áp lực của hơi nước thành những chuyển động để tác động lên các bánh xe guồng thông qua các cần trục khổng lồ. Nếu đứng ở đây mà đã nóng phát điên như thế này thì làm việc trong phòng đun nước sôi khác nào đang làm bên trong một ngọn núi lửa. Làm sao mà con người có thể chịu được chứ?

Tiếng ồn đinh tai nhức óc: đó là hỗn hợp các loại âm thanh của tiếng kim loại đập vào nhau lanh canh, lẫn với tiếng rít và tiếng đạp thậm thịch làm đầu Sherlock đau buốt. Cậu có thể cảm nhận

được sự rung chuyển qua khung cửa nơi tay cậu đang giữ chặt và trong cả không khí nữa. Cảm giác như đang bị đấm liên tục vào ngực. Và việc nói chuyện với nhau trong môi trường như thế này hầu như là điều không thể. Những người đàn ông làm việc ở đây chắc hẳn phải giao tiếp với nhau bằng ngôn ngữ tay. Bị điếc có thể là một mối nguy có tỷ lệ cao nhất của nghề này.

Ánh sáng tù mù hắt ra từ những ngọn đèn dầu bẩn thỉu được treo ở nhiều vị trí trên tường. Trên cao trần nhà bằng lưới sắt cũng để lọt vào một ít ánh sáng leo lắt từ thế giới bên ngoài, nhưng chúng sớm bị nuốt chửng vào bầu không khí đầy khói, bụi và hơi nước. Nhìn xung quanh đâu đâu Sherlock cũng thấy những cột bóng tối sừng sững đáng sợ. Những ai vào đây cũng có được ít không khí lọt qua tấm lưới để thở. Nhưng bụi than và hơi nước đặc quánh, đến những linh hồn hiếu động nhất cũng không biết đường nào mà lần ở chốn này.

Sherlock nhìn lướt nhanh xung quanh, cố tìm xem mình nên đi hướng nào. Phòng máy này dường như chiếm nhiều tầng bên trong con tàu. Các đường đi bộ được gắn vào tường và băng từ bên này sang bên kia ở các tầng. Có những cầu thang bọc sắt dẫn lên những con đường đi bộ này. Những khối xà bằng sắt khổng lồ được bắt ngang dọc khắp nơi trong phòng để tạo điểm tựa chắc chắn cũng như được dùng để mắc cái loại ống và bánh xe. Dường như tất cả đều được thiết kế để ai cũng có thể với lên ống dẫn, van đẩy, bánh xe hay trục quay bất kỳ nào để vặn sửa phòng trường hợp có hư hỏng xảy ra.

Phía cuối một số đường ống nhỏ hơn được gắn vào những cái

đồng hồ đo áp suất - đó là những thiết bị to cỡ nắm đấm của Sherlock với những cây kim chỉ áp suất trong đường ống. Chắc là các kỹ sư sẽ kiểm tra áp suất thông qua những thiết bị này để biết được liệu dàn máy của con tàu có cần thêm than hay áp suất đang tăng lên quá nhanh và cần được xả hơi bớt hay không. Một số đường ống khác được gắn thêm những bánh xe kim loại lớn hơn để mở và đóng các van nhằm điều khiển hơi nước tràn vào các loại ống khác nhau với tốc độ khác nhau.

Nhìn lên trên, Sherlock thấy hai bình áp suất khổng lồ thông nhau trên trần. Có rất nhiều ống dẫn thẳng lên chúng. Dường như chúng chạy lên đến boong tàu. Cậu phải mất một lúc mới hiểu được có thể chúng nối với hai ống khói của tàu Scotia, để giúp hơi nước tháo ra bên ngoài sau khi đã qua sử dụng.

Tất cả thiết bị đều được làm từ kim loại dày, màu đen và quá nóng để đụng vào. Mọi thứ đều được siết chặt vào với nhau bằng những cây đinh tán có kích cỡ bằng ngón tay trỏ của Sherlock. Cả khối máy móc rung chuyển trong ma trận hơi nóng tỏa ra từ lò than đang nung: không khí như tan chảy ra và không cách nào xác định được khoảng cách.

Mùi phòng máy làm mũi Sherlock ngứa ngáy như có kim châm. Chủ yếu là mùi lưu huỳnh, ngửi như mùi trứng thối, hòa quyện với chút mùi hắc ín và một thứ gì đó làm Sherlock nghĩ đến mùi máu trong miệng, nhưng cũng có thể đó là mùi sắt nóng chảy.

Có bóng người ló ra từ bóng tối. Sherlock chùn bước, đoán đó là Grivens, nhưng hóa ra lại là một thủy thủ khác, một kỹ sư. Anh ta ở trần, người lực lưỡng, da vằn vện bụi than và mồ hôi chảy nhễ

nhãi đến nỗi khuôn mặt và thân thể như được phủ sọc trắng đen giống da con ngựa vằn mà Sherlock từng thấy trong những quyển sách về châu Phi trong thư viện của cha. Chiếc quần vải bông của anh ta ướt đẫm mồ hôi, và anh đang vác một cái xẻng trên vai. Tất cả phong thái của anh ta - từ cách đi đứng, các biểu hiện đều toát lên một sự mệt mỏi rã rời. Sherlock đứng nhìn anh ta đi ngang qua những cỗ máy đang hoạt động thậm thịch và mất hút sau một cánh cửa khác mà không một lần ngẩng đầu nhìn lên, có lẽ viên kỹ sư này đang đi đến nơi treo một chiếc võng ở cái xó xỉnh tăm tối nào đó của con tàu.

Biết Grivens vẫn đang bám sát nút phía sau, Sherlock hối hả chạy dọc theo lan can đến khi cậu gặp được một cái thang dây vừa dẫn lên lẫn dẫn xuống. Đi hướng nào bây giờ? Đi lên có thể sẽ dẫn lên boong tàu, nhưng cũng có thể không có đường thoát ra. Cậu dám chắc là chưa bao giờ thấy bất cứ một kỹ sư hay người đốt lò nào trên boong cả. Có thể họ bị cấm không được lộ diện ra bên ngoài; mà phải cam kết trải qua cuộc hải trình trong bóng tối bên dưới. Thế là cậu đi xuống, với hy vọng sẽ gặp những lối thoát khác khỏi phòng máy này.

Cậu quờ quạng cố trèo xuống cái thang bằng sắt càng nhanh càng tốt và cảm thấy những ngón tay của mình bỏng rát khi đặt lên những thanh sắt. Sự rung chuyển của máy móc được truyền qua tay cậu mạnh đến nỗi cậu cảm giác được hàm răng của mình đang run bần bật. Cái nóng và sự ngột ngạt thiếu dưỡng khí làm cậu cảm thấy yếu đi; đến nỗi suýt rơi xuống hai lần vì bàn tay đẫm mồ hôi trơn tuột khỏi thanh vịn. Cuối cùng thì cậu cũng xuống được

sàn nhà. Cậu tựa đầu nhẹ nhõm vào chiếc thang dây trước khi đẩy thân mình ra và tiếp tục di chuyển.

Phía trên cao ban công, cánh cửa bị mở tung một lần nữa. Sherlock có thể nghe tiếng cửa đập vào vách tường. Sau một chút im lặng, cậu nghe tiếng đôi ủng chạy va lanh canh trên sàn bằng lưới sắt.

Sherlock lủi vào một rãnh sâu hun hút nằm giữa hai cỗ máy móc lớn: đó là những khối sắt khổng lồ được viền dày đặc xung quanh bởi các ống dẫn. Bả vai của cậu khẽ đụng xượt qua một bên cỗ máy và cậu co người ngay lại. Nó nóng muốn cháy cả da.

Cái rãnh kết thúc ngay một bức tường kim loại đóng đầy đinh tán; một phần của bình áp suất hay đại loại thế. Đó là ngõ cụt. Không hề có lối ra.

Bóng tối giữa hai khối máy đang che chắn cho cậu. Cậu cố gắng thu người lại thật nhỏ và giữ im lặng hết sức có thể.

Có tiếng bước chân trên thang dây, và sau đó im bặt khi hắn xuống được tới sàn.

"Này nhóc," giọng Grivens vang lên, "lên tiếng đi nào. Bỏ đi phần bắt đầu tệ hại của tao với mày đi nhé. Tao đã hơi quá khích. Bước ra ánh sáng đi, mày là đứa trẻ ngoan mà, tụi mình có thể trò chuyện lại như hai người bạn mà. Ngày nào đó chúng ta sẽ cười thật to với nhau về chuyện này, tao hứa đó, chịu không?"

Sherlock đương nhiên là không tin lời hắn và càng không tin giọng điệu đó nữa. Nếu cậu bước ra ngoài, cậu biết chắc là mình sẽ bị giết.

"Được rồi," Grivens tiếp tục. "Được rồi vậy." Thật là khó để nghe

được hắn ở một nơi máy móc ồn ào đầy tiếng lanh canh và thậm thịch này. "Mày đang sợ hãi. Tao hiểu. Mày nghĩ là tao sẽ làm hại mày đúng không. Được, giờ nói về chuyện tiền bạc vậy. Tao được trả để khử mày, mày biết điều đó rồi đấy, nhưng tao là người rất thực tế. Tao là dân làm ăn, mày gọi vậy cũng được. Tao biết là gã người Mỹ cao to kia có thể trả cao hơn số tiền mà tao sẽ được bọn kia trả cho. Vậy thì mày với tao cùng đi lên gặp hắn ta và thỏa thuận, như những thằng đàn ông với nhau. Hắn có thể viết cho tao một tờ chi phiếu, và tao sẽ quên ba đứa bọn mày đi. Mày thấy kế hoạch đó thế nào?"

Gần gần đâu đó bỗng có một cái van bật mở và phun ra một luồng hơi nước với tiếng rít điếc cả tai.

"Nhóc? Mày còn ở đó không?" Tiếng gọi nghe có vẻ gần hơn, như thể Grivens đang di chuyển. Hắn đang tìm kiếm Sherlock, không hài lòng lắm với hy vọng mong manh là những lời dỗ ngọt của hắn sẽ thuyết phục được cậu ra khỏi chỗ nấp. "Tao biết chúng ta khởi đầu hơi sai lầm, nhưng tao muốn bù đắp cho mày. Đi ra và nói chuyện đi nào."

Sherlock lúc này nhận ra rằng lưng cậu đang đè lên một cái ống, hoặc một phần nào đó của cỗ máy, và nó có hơi nước bên trong. Hơi nóng đang lan dần lên áo khoác và áo sơ mi của cậu, làm lưng cậu muốn phồng rộp cả lên. Cậu cố nhích về trước một chút, nhưng điều đó sẽ làm người cậu mấp mé ló ra ánh sáng. Cậu di chuyển chầm chậm, nhưng hơi phà ra nóng đến nỗi cậu bị giật bắn người nhảy ra chỗ khác trước khi bị bỏng nặng. Một chân cậu đập trúng một phần của đường ống. Tiếng động rung lên xung quanh

cỗ máy như một cái chuông.

"À, thì ra mày ở đây." Giọng Grivens vang lên như thể hắn chỉ còn cách cậu một vài dặm. "Dù sao cũng là một sự khởi đầu."

Có một cái bóng đen đổ ngang khe hở nơi Sherlock đang trốn. Trong ánh sáng nhập nhoạng được hắt xuống từ những tấm lưới bên trên, Sherlock có thể nhận ra qua bóng đầu và vai của Grivens. Hắn đang cầm cái gì đó trên tay, giơ cao qua đầu, sẵn sàng bổ xuống. Cái vật đó trông giống một cây vặn ốc, một cây cờ lê rất to và rất nặng.

Sherlock chợt nhận ra rằng, tại đây, ngay dưới hầm tàu, Grivens chẳng cần phải lo nghĩ tới việc sẽ mang xác cậu lên trên boong và quẳng xuống biển. Hắn chỉ cần nhét nó vào lửa, để cho nó cháy trụi, và hối lộ cho người đốt lò vài đồng để họ ngó lơ đi, rồi Sherlock sẽ chỉ còn là tro.

"Ra đi, ra đi, dù mày đang ở đâu." Grivens ngân nga. Cả người hắn giờ chắn hết tất cả ánh sáng lọt vào trong cái ngách này. Hắn có vẻ cảm nhận được Sherlock đang ở đâu. Thay vì tiếp tục di chuyển, hắn lủi người vào hẳn trong ngách.

Sherlock cúi thấp xuống, cố gắng thu người lại trong bóng tối. Chỉ vài giây nữa thôi Grivens sẽ thấy cậu, và tất cả sẽ kết thúc.

Tay cậu chạm vào nền nhà ấm áp, và phải mất đến vài giây cậu mới nhận ra rằng cái ống cậu đang tựa vào có lỗ thông qua phía bên kia mà ban đầu cậu lại tưởng chỉ là bức tường. Cậu sờ soạng xung quanh, khám phá. Có vẻ như cái ống này không đi hết xuống sàn, mà nó ngoặt xuống bên dưới nữa. Nó được chống đỡ bằng một thanh xà gắn chặt vào sàn, nhưng vẫn có đủ chỗ để Sherlock

có thể trượt xuống bên dưới. Hy vọng là có lối thoát ra ngoài ở phía bên kia. Nếu không thì cậu sẽ vẫn bị mắc kẹt như bây giờ mà có khi còn tệ hơn thế này nữa.

Cậu chống hai tay và hai đầu gối xuống, rồi đến bụng. Sàn nhà nóng rực dưới da. Áo sơ mi ướt nhẹp mồ hôi, dính chặt xuống sàn khi cậu đang cố trượt xuống bên dưới cỗ máy. Cậu vươn tay ra túm lấy thanh xà đang nâng cái ống, hy vọng có thể kéo cả người theo, nhưng thanh sắt nóng làm phỏng tay và cậu la lên đau đớn.

"À há!" Grivens chạy nhanh vào, cây cờ lê của hắn va đập lanh canh lên các đường ống. "Mày đâu rồi, thằng nhãi ranh?"

Sherlock cong người lại và vươn tay ra chụp thanh xà một lần nữa. Lớp kim loại nóng đốt xèo xèo lòng bàn tay nhưng cậu cố gắng chịu đựng, kéo mạnh, quờ quạng hai đầu gối và bàn chân để kéo cả thân hình xuống bên dưới cỗ máy, tránh xa Grivens. Đột nhiên cậu cảm giác trông trống phía bên trên đầu mình, và trong run rẩy cậu dùng chân tiếp tục bò tới. Khi tay bị hẫng, cậu mới biết mình đang ở một phần khác của phòng máy. Có một đường ngách chạy dài trước mặt, các bức tường được tạo nên bởi hàng loạt các đường ống dẫn đan móc vào nhau. Chạy dọc theo ngách, cậu tìm kiếm một cái thang dây hay một cánh cửa nào đó.

Có gì đó va đập leng keng sau lưng cậu. Quay lại nhìn, cậu thấy Griven đang đứng ở đầu bên kia đường ngách. Hắn vừa đập cây cờ lê lên một thanh trụ bằng sắt.

"Đủ rồi, nhóc. Cùng đường rồi. Mày đã trốn rất tốt, nhưng giờ tới lúc kết thúc rồi. Hãy để Grivens này giúp mày thoát khỏi cảnh khốn khổ này, được chứ?"

“Giờ có quá trễ cho cái thỏa thuận lúc nãy anh nói không?” Sherlock tìm cách thoái thác.

Grivens nhếch mép cười. “Trễ quá rồi,” hắn nói. “Thật buồn khi phải nói tao là người biết giữ lời. Tao bắt tay thỏa thuận xong rồi là phải làm cho bằng được. Giờ tao không thể hủy thỏa thuận của tao được rồi, đúng không? Tao sẽ ra cái thể thống gì bây giờ?”

“Đó chỉ là lời nói thôi mà.”

Hắn gật đầu. “Chỉ là lời nói. Sẽ luôn có những lúc người ta tin vào những lời hứa khi nó được nói ra một cách tự nguyện, nhưng tao cũng không tin tưởng cho lắm.”

Hắn bắt đầu bước tới trước, tay vung vẩy cây cờ lê.

Sherlock hoảng hốt nhìn xung quanh nhằm tìm kiếm thứ gì đó có thể dùng để tự vệ. Dường như đánh trả lại là lựa chọn duy nhất của cậu lúc này.

Clang! Tiếng cây cờ lê đập vào một ống dẫn sắt, tạo nên những làn sóng rung động lan tỏa khắp phòng máy.

“Nhìn tao đây này,” Grivens nói bằng chất giọng thấp trầm và bình tĩnh. “Cứ nhìn tao đây, thằng nhóc. Cứ nhìn vào mắt tao. Đừng tìm kiếm lối thoát chi vô ích. Cứ chấp nhận cái không thể thay đổi, được không?”

Sherlock cảm nhận được sự bình tĩnh trong giọng nói đó, sự hợp lý của từng chữ một và cái nóng của phòng máy dường như ru cậu vào sự thôi miên. Cậu lắc đầu một cách bất ngờ. Cậu không thể để mình bị thôi miên bởi tên phục vụ này được.

Cậu liếc qua liếc lại trong tuyệt vọng. Có một thứ lọt vào mắt cậu

ngay lúc đó - một vật đang tựa vào cái thang dây. Một cái xẻng! Một người đốt lò nào đó đã để quên sau khi kết thúc ca làm việc. Cán cầm của nó phủ bụi than đen thui và lưỡi xúc phần nào bị chảy ra, như thể nó vô tình bị đẩy quá sâu vào lò lửa khi được dùng để xúc than. Sherlock vươn tay ra chụp lấy nó, rồi đưa cái xẻng lên ngang tầm mặt, chắn phía trước mình.

"Vậy là thằng nhãi cũng vẫn còn tinh thần, hử?" Khuôn mặt tên Grivens đanh lại ác độc. "Có nghĩa là tao phải lao lực chút xíu mới có tiền rồi."

Hắn bất thình lình lao về trước và quất mạnh cây cờ lê, định tán vào một bên đầu của Sherlock. Sherlock né ra sau, làm cây cờ lê đập trúng vào thành một cái ống sắt. Những tia lửa li ti bay tung lên khắp phòng. Sherlock cảm thấy chúng áp vào mặt mình nóng rát. Cậu vội đưa tay lên phủi tóc phòng trường hợp bị lửa bắt vào.

Grivens gầm gừ, giật cây cờ lê lại. Hắn giơ cái cây lên cao và lại bổ mạnh xuống đầu Sherlock.

Sherlock vụng về đưa cái xẻng lên đỡ cú bổ trời giáng đó. Cây cờ lê đập trúng cán xẻng bằng gỗ và làm nó mẻ một miếng, suýt nữa là quất trúng đầu gối Sherlock. Lực đập lên cây xẻng mạnh đến nỗi làm các khớp tay của cậu như muốn rời ra. Cậu cố xoay cái xẻng lại và tống mạnh lưỡi xúc vào xương bánh chè của Grivens. Hắn ta thét lên và nhảy giật ra sau, miệng tròn vo hình chữ "O" như không tin được vào mắt mình.

"Thằng nhãi ăn xin khốn kiếp!" hắn rủa, vung cây cờ lê lên và lao vào tấn công Sherlock lần nữa.

Sherlock lại đưa lưỡi xẻng lên đỡ. Hai vũ khí đập vào nhau tạo

ra một âm thanh chói lói. Grivens nhảy ngược ra sau, cây cờ lê xoay mù và bật tung khỏi tay hắn mất hút vào khoảng tối của phòng máy. Cái xẻng đột nhiên cũng vuột khỏi tay Sherlock rớt xuống sàn.

Grivens khum người, đưa tay trái lên ôm khuỷu tay phải của mình. Gương mặt hắn rúm lại như một con thú điên.

Sherloch xoay người và bỏ chạy.

Lối đi kết thúc ở một ngã ba, với nhiều hành lang hun hút cả hai hướng trái và phải. Sherlock lao vào hướng bên phải, cậu chỉ dừng lại khi thấy một cái thang bắt dẫn lên trên. Cậu liếc ra sau. Không thấy bóng dáng Grivens đâu cả. Sherlock có cảm giác hai vai yếu đi sau cú bổ trời giáng bằng cây cờ lê của tên phục vụ. Run rẩy, cậu vụng về leo lên thang dây để lên đường đi phía trên.

Con đường chạy song song với trục máy chính băng ngang căn phòng, và trục máy này hướng ra ngoài thông qua khe hở giữa bức tường để điều khiển một trong các bánh xe guồng. Sherlock không còn phân biệt được đâu là hướng chạy tới, đâu là hướng lùi. Cậu cũng không chắc cái bánh xe guồng nào đang được điều khiển bởi trục máy nữa. Có thể là cả hai. Nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Trục máy đang xoay chậm chạp bên cạnh, kích cỡ bằng thân hình cậu, ánh lên nhờ lớp dầu mỡ xung quanh. Phía xa giữa phòng máy là một hệ thống các bánh xe răng cưa, pittông và trục cam điều khiển.

Tựa vào rào chắn chạy dọc theo lối đi, cậu cố gắng nhìn xem Grivens đang ở đâu. Không thấy gì cả. Tên phục vụ đã biến mất.

Cuộc ẩu đả này dường như không dấy lên chút quan tâm nào

của mọi người. Phải chăng phòng máy này lúc nào cũng không một bóng người như thế, hay là Grivens đã đút lót các thủy thủ đoàn để họ tránh xa trong khi hắn săn lùng Sherlock?

Có gì đó túm lấy mắt cá chân của cậu và kéo mạnh. Sherlock ngã xuống, cảm giác chân mình đang bị lôi mạnh xuống rìa con đường. Cậu bám chặt lấy hàng rào chắn để không bị kéo tụt xuống. Khuôn mặt của Grivens đang áp vào mạng lưới sắt của lối đi. Tay hắn đang chụp kéo mắt cá chân của Sherlock.

"Mày tính không để tao kiếm được tiền, phải không thằng nhãi?" hắn rít lên. "Vì điều đó mà tao sẽ làm cho tên khốn người Mỹ và đứa con gái của hắn phải chịu đựng khổ sở hơn nữa. Cứ nghĩ về điều đó đi khi mày sắp chết dần trong đống máu nhãi ạ."

Phản ứng duy nhất của Sherlock là tung chân đạp, đập chiếc ủng đang mang xuống sàn đến khi nó đập trúng ngón tay của Grivens. Hắn đay nghiến trong đau đớn rồi thả tay ra. Sherlock lăn tròn tránh ra, đứng dậy.

Mặt tên Grivens thò ra trên đầu cầu thang dây, sau đó nhoài hết cả người lên. Hắn nhe răng ra với cái vẻ hận thù đanh lại trên mặt.

"Giờ thì không phải vì tiền nữa," hắn rít lên. "Giờ là chuyện giữa tao với mày."

Sherlock lui lại chậm chạp. Tên phục vụ đã lên được tới đỉnh cầu thang và đang bước tới. Vai hắn thu lại, những ngón tay cong như nanh vuốt. Bộ đồng phục tươm tất của hắn giờ lấm lem và vằn vện bụi bẩn.

Sherlock cảm giác có gì đó cứng ấn lên lưng mình. Cậu liếc nhanh xuống dưới. Cậu đã đến cuối đường và đang tựa vào một

trong những bánh xe điều khiển hơi nước trong các đường ống. Bên cạnh cậu, những trục hình trụ lớn xoay không ngừng quanh ổ trục. Cậu đang đứng ở khu vực nơi các trục khuỷu ống chuyển các chuyển động thẳng của van đẩy thành chuyển động xoay để đẩy các trục quay. Có rất nhiều trục khuỷu nhìn như đầu ngựa làm bằng sắt tẩm đầy dầu mỡ, ngoi lên ngụp xuống theo một nhịp điệu phức tạp. Trong chốc lát Sherlock cảm thấy vô cùng cảm phục hệ thống vận hành hoàn hảo trên tàu. Làm sao người ta có thể hưởng thụ mọi thứ trên tàu mà lại không màng xem chúng hoạt động bằng cách nào nhỉ?

Nhưng chẳng phải đây cũng là cơ hội cuối cùng để cậu tìm hiểu mọi thứ sao. Grivens vẫn lăm lăm đi về hướng cậu, càng lúc càng gần hơn. Hắn nhoài người túm lấy cổ Sherlock bằng cả hai bàn tay.

"Tao nên đòi thêm phần thưởng cho chuyện này," tên phục vụ thều thào. Những ngón tay của hắn khép quanh cổ họng Sherlock và siết chặt. Sherlock cảm giác như đôi mắt mình muốn lồi cả ra ngoài. Lồng ngực cậu muốn hớp không khí vào bên trong, nhưng không có một luồng khí nào có thể lọt qua. Hoảng loạn, cậu túm lấy cổ tay Grivens cố kéo ra, nhưng cơ bắp của tên phục vụ khóa quá chặt, cứng như đá. Sherlock chuyển sang níu những ngón tay của hắn. Biết đâu cậu có thể gỡ chúng ra khỏi cổ họng mình. Tầm nhìn của cậu giờ chuyển sang màu đỏ và mờ dần, những đốm đen bắt đầu lượn lờ xung quanh, mơ hồ tạo nên dáng mặt của tên Griven. Lồng ngực cậu đau đớn đến bỏng rát.

Tuyệt vọng, cậu vặn mạnh người với tất cả sức lực còn sót lại. Bất ngờ bị mất thăng bằng, tên Grivens suýt ngã ra bên ngoài

thành rào chắn chạy dọc theo lối đi, nhưng vòng tay đang siết chặt cổ Sherlock vẫn không hề giảm bớt. Các trục khuỷu vẫn lên ngoi lên ngụp xuống bên cạnh họ: những thanh sắt này cứ thoi vào không khí cách mặt của hai người chỉ vài phân. Sắc mặt tên Griven ngùn ngụt sự hung tợn, đôi mắt tóe lên sát khí hoang dại.

Sherlock đột ngột thả người thõng xuống, như thể cậu không còn chút năng lượng nào. Bị mất cảnh giác, Grivens để cậu khuỵu xuống. Nhưng thay vì khuỵu gối, Sherlock buông tay khỏi hắn để nắm lấy sợi dây nịt quần bằng da của đối phương. Chộp được sợi thắt lưng rồi cậu lại đứng thẳng lên, chân ghì đẩy và tay thì kéo với tất cả sức lực còn sót lại. Chân của Grivens bị nhấc lên khỏi lối đi khi Sherlock nâng hẫng hắn bằng sợi dây nịt. Bị xoay vòng, trọng lượng cơ thể của Grivens làm cả người hắn nhoài lên trên thành vịn của rào chắn. Sherlock nghĩ là hắn sẽ buông cậu ra để chụp vào hàng rào, nhưng hắn vẫn túm chặt lấy cổ họng của Sherlock, cùng kéo cậu rớt ra ngoài.

Tay áo của hắn bất chợt bị mắc kẹt vào một trong những trục khuỷu đang hoạt động. Trục máy khóa chặt miếng vải và kéo mạnh xuống. Grivens thét lên - một tiếng thét ngắn ngủi, tuyệt vọng đầy sợ hãi và giận dữ - khi thân hình hắn bị giật mạnh ra khỏi lối đi và kéo về khoang máy móc bên dưới. Sherlock buông tay khỏi sợi dây nịt và thốc mạnh hai tay lên để tống tay hắn ra khỏi cổ họng mình, cậu hớp lấy hớp để không khí trong khi thân hình của tên phục vụ bị kéo vụt đi, cuộn tròn theo trục máy đang quay và kẹt vào trục cam khi chúng đang nện lên xuống.

Cỗ máy không có dấu hiệu gì là khựng lại, và Sherlock phải quay

đi trước khi cậu kịp thấy chuyện gì xảy ra với từng mảnh thân thể của Grivens khi hắn bị lôi tuột xuống những thanh kim loại đang quay tròn bên dưới.

Sherlock cúi người xuống, chống tay vào đầu gối, cố gắng hít vào phổi càng nhiều càng tốt luồng khí nóng hổi. Trong thoáng chốc cậu nghĩ cậu bị ngạt thở, vì cơ thể cậu đòi hỏi nhiều oxy hơn nữa, nhưng dần dần cậu cũng lấy lại được nhịp thở bình thường. Khi tầm nhìn của cậu không còn đỏ quạch và mờ đục nữa, và khi lồng ngực cũng không còn đau nhói khi hít vào, cậu mới đứng thẳng dậy và nhìn xung quanh.

Không còn thấy bóng dáng của Grivens đâu. Dầu nhớt trên những trục máy và trục cam trông đỏ và bóng hơn, nhưng tất cả chỉ có thế.

Cuối cùng Sherlock cũng trèo xuống chiếc thang dây và đi ngang qua phòng máy để kiếm một lối thoát ra ngoài. Cậu không chắc cánh cửa mà rốt cuộc cậu cũng tìm thấy có phải là nơi cậu đã đi vào hay không, nhưng cũng không quan trọng lắm. Bên ngoài, không khí thật mát mẻ và trong lành. Cứ như cậu mới thoát khỏi địa ngục và đang lên thiên đàng vậy.

Mọi người nhìn chằm chằm khi Sherlock ngoi lên được boong tàu, nhưng cậu không quan tâm. Cậu chỉ muốn quay lại phòng mình, tẩy sạch bụi than và dầu nhớt khỏi thân thể rồi thay quần áo. Cậu sẽ đem bộ đồ đang mặc đi giặt. Có thể các cô thợ giặt trên boong có thể xử lý những vết bẩn này, mà cũng có thể không. Nhưng trên tất thảy, cậu không còn quan tâm đến những chuyện như vậy nữa.

Ông Amyus Crowe đang ở trong cabin lúc Sherlock đẩy cửa vào phòng. "Chú nghĩ có ai đó đã ở đây, lục soát đồ đạc" ông nói, rồi quay lại và bắt gặp bộ dạng và quần áo của Sherlock. "Trời ạ, chuyện gì xảy ra vậy?"

"Những tên chúng ta đang bám theo đến New York đó - chúng rải tiền khắp cảng," Sherlock đáp vẻ mệt mỏi. "Có ít nhất là một tên trên mỗi con tàu rời cảng trong tuần này được hứa hẹn trả hậu hĩnh nếu chúng giết được ba người chúng ta."

"Ít nhất một tên ư," ông Crowe nói. "Nhưng chúng ta có thể tính đến chuyện đó sau. Hắn là ai vậy?"

"Một trong những người phục vụ."

"Và giờ hắn đâu rồi?"

"Cứ cho là con tàu bị hụt mất một chân phục vụ buổi tối đi," Sherlock đáp.

Cậu kể lại cho ông Crowe nghe toàn bộ câu chuyện trong khi tắm rửa và thay quần áo. Người đàn ông to lớn lặng lẽ lắng nghe suốt khoảng thời gian đó. Khi Sherlock bắt đầu muốn lặp lại thì ông Crowe giơ tay lên.

"Chú nghĩ là đã hiểu hết mọi chuyện rồi," ông nói. "Cháu cảm thấy thế nào?"

"Mệt mỏi, thiếu nước và đau nhức."

"Điều đó cũng dễ hiểu thôi, nhưng cháu cảm thấy thế nào?" Sherlock liếc nhìn ông có vẻ hoang mang. "Ý chú là sao?"

"Ý chú là một người đã chết, và cháu là nguyên nhân. Chú từng thấy nhiều người rơi vào trạng thái ăn năn và buồn bã vô cùng sau

một việc như thế."

Sherlock suy nghĩ trong ít phút. Đúng vậy, một người đã chết, và Sherlock là người chịu trách nhiệm, nhưng đây đâu phải lần đầu. Tên sát thủ Clem của Nam tước Maupertuis chắc là đã chết đuối khi rơi khỏi con thuyền của Matthew Arnatt, nhưng chuyện đó xảy ra vì Matty đánh hắn vào gáy bằng cái sào móc thuyền bằng kim loại. Tay chân của Maupertuis, tên Surd, thì bị ong chích đến chết, nhưng đó có thể được xem như là một tai nạn - lão ta ngã ngửa vào một tổ ong. Và có cả những người có mặt tại pháo đài xây thời Napoleon khi nó phát nổ dữ dội - họ có thể bị chết cháy hoặc chết đuối khi nhảy xuống biển, nhưng số phận của họ cũng không phải do Sherlock trực tiếp gây ra. Liệu ông Crowe có đúng không? Đây có phải là cái chết đầu tiên cậu trực tiếp và rõ ràng gây ra?

"Cháu không phải kiểu mà chú hay gọi là "sùng đạo"," cuối cùng cậu cũng cất tiếng. "Cháu không tin là có lời răn của Chúa rằng "Chớ có giết người", nhưng cháu tin rằng xã hội sẽ vận hành tốt hơn khi có luật pháp và khi người ta không thể giết người bừa bãi được. Đó là một phần mà Plato đã tranh luận trong cuốn

Nền Dân Chủ anh cháu đã đưa cho cháu đọc. Nhưng sự thật là tên phục vụ đó đã cố gắng tìm cách giết cháu, và nếu cháu không tìm cách chống lại thì hắn sẽ không bao giờ dừng lại. Cháu không chọn việc giết hắn. Hắn gây hấn trước, không phải cháu."

Ông Crowe gật đầu. "Hay lắm," ông nói.

"Cháu trả lời đúng phải không?"

"Không có câu trả lời nào là đúng cả, con trai ạ; ít nhất theo cách ta hiểu. Đó là sự tiến thoái lưỡng nan - xã hội vận hành được bởi

vì người ta làm theo luật và không tàn sát nhau bừa bãi, nhưng nếu có người chọn sống ngoài những luật lệ đó, cháu phải làm sao đây? Để chúng thoát tội, hay là đánh trả chúng bằng chính thứ vũ khí mà chúng dùng để đánh mình? Nếu cháu chọn cách đầu, thì chúng sẽ nắm quyền cả xã hội, vì chúng luôn là người chuẩn bị kỹ để đánh mạnh hơn và chơi xấu hơn chúng ta. Nếu cháu chọn cách sau thì làm sao cháu ngăn chính mình trở thành kẻ xấu như chúng?" Ông lắc đầu. "Rốt cuộc thì, lời khuyên ta có thể trao cho cháu là - nếu cháu đi đến mức cuộc sống của một con người không còn có nghĩa lý gì với cháu nữa, thì tức là cháu đã đi quá xa. Miễn sao cái chết vẫn còn làm cháu ray rứt, miễn sao cháu hiểu rằng đó là phương kế cuối cùng, chứ không phải là đầu tiên, thì cháu có lẽ vẫn còn nằm trong giới hạn."

"Chú có nghĩ rằng Mycroft biết là sẽ có chuyện như thế này xảy ra không?" Sherlock hỏi. "Chú có cho rằng đó chính là lý do anh ấy đưa cháu quyển sách đó không?"

"Không," ông Crowe đáp, "nhưng anh cháu là một người đàn ông khôn ngoan. Chú nghĩ là anh ta biết ở một thời điểm nào đó cháu có thể sẽ tự hỏi mình, và anh ấy muốn cháu có cái vịn vào đó để trả lời."

CHƯƠNG 10

Cậu chợp mắt một chút, dù trời đã xế trưa: một giấc ngủ xáo trộn, tràn ngập hình ảnh của Matty, bị trói chặt và tuyệt vọng trong bóng tối, khóc thầm một mình, và hoang mang không biết bạn bè của mình đang ở đâu. Khi tỉnh giấc Sherlock thấy đôi gò má của mình ướt đẫm nước mắt vì xót thương, và cậu phải mất một lúc mới nhớ là mình đang ở đâu và chuyện gì đã xảy ra.

Toàn bộ cơ bắp trên người cậu đau nhức, hai lá phổi bỏng rát, và cậu có thể cảm giác được sự tổn thương bên trong cổ họng mình, nơi Grivens từng bóp nghẹt. Cậu cố gắng sục sạo trong thâm tâm dấu tích của sự hoảng loạn trước những chuyện mình làm, nhưng hoàn toàn không có cảm giác nào mạnh mẽ như thế. Hối hận thì có. Cậu hối tiếc về sự thật là đã có một người bị chết, nhưng tất cả chỉ có thế thôi.

Nằm thao thức và suy nghĩ về Grivens, để đánh lạc hướng sự lo lắng về Matty, Sherlock thấy mình đang nghĩ về hình xăm màu xanh óng ánh trên cổ tay của gã đàn ông đó. Chính nó đã giúp Sherlock nhận ra ngay hắn ta là người đã từng theo dõi mình. Bình thường cậu sẽ chỉ nghĩ đến hình xăm như một sự trang trí, nhưng rõ ràng là chúng có ý nghĩa hơn nhiều. Chúng là phương cách để nhận dạng. Trong trường hợp này chúng đã giúp cậu phát hiện kẻ đã giúp những tên Mỹ trốn chạy theo dõi mình. Và dựa theo những gì mà tên phục vụ nói, thì người ta có thể nhận ra người có hình xăm bởi phong cách xăm của anh ta, giống như cách chúng ta nhìn một bức tranh và nhận ra đó là của Vermeer hay Rubens. Hoặc là,

Sherlock nghĩ bụng, những bức tranh treo trên tường gia trang Holmes là của danh họa Vernet vậy. Tâm trí cậu giờ đây tràn ngập những ý tưởng về các loại hình xăm, cũng chính là các chỉ dẫn nơi chúng được xăm trổ và người nghệ sĩ sáng tạo ra chúng. Những chuyện như vậy mà cũng có thể xảy ra sao?

Sau một hồi thì cậu quyết định rằng việc nằm trên giường cũng không giải quyết được gì cả. Thế là cậu ngồi dậy và đi ra ngoài.

Mặt trời đang chiếu chói chang trên boong tàu SS Scotia. Xung quanh là mênh mông trời bể. Cảnh quan như thể họ đang nằm gọn lỏn bên trong một cái tô sứ màu xanh đặt nằm ngửa. Không có một dấu hiệu nào của sự chuyển động, ngay cả những con chim hải âu nhìn cũng như đang bị treo lơ lửng bất động trên không.

Sau ít phút, cậu mới nhận ra nãy giờ mình đang nghe một bản vĩ cầm mà không để ý. Rufus Stone ư? Có thể lắm - trường hợp có hai nghệ sĩ vĩ cầm cùng ở trên tàu xem ra rất hiếm, và cậu nghĩ là mình cũng đang bắt đầu có thể nhận ra được một vài nốt nhạc từ phong cách của Stone - đó chính là sự thăng hoa của anh vào cuối mỗi tiết tấu nhất định, và cách những ngón tay bên trái uyển chuyển ở những khúc rải hợp âm phức tạp.

Cậu đi tìm người nhạc sĩ đó, và bắt gặp anh ta ở địa điểm quen thuộc gần mũi tàu. Lần này không có đám đông nào vây quanh anh cả. Có thể họ đã phát chán hết rồi chăng.

"Tôi đang bắt đầu tự hỏi không biết cậu có quyết định từ bỏ lớp học của chúng ta như quẳng một cái khăn tay cũ rích hay không," Stone kêu to, vẫn tiếp tục chơi đàn.

"Em có... một buổi chiều bận rộn quá," Sherlock đáp lại. "Nhưng

giờ thì em ở đây rồi."

"Vậy thì chúng ta bắt đầu đi." Rufus dừng lại và hạ thấp cây đàn xuống. "Có câu hỏi nào không trước khi chúng ta xem cậu còn nhớ gì về thế đứng được học sáng nay?"

Sherlock nghĩ trong giây lát. "Bản nhạc yêu thích nhất của anh là gì vậy?" cậu hỏi. "Có phải là bản của Bruch mà anh chơi sáng nay không?"

Rufus trầm ngâm ít giây. "Không phải," cuối cùng anh ta đáp. "Tôi có một sự yêu thích thầm kín với những sáng tác của Henryk Wieniawski. Ông ta viết rất nhiều bản hòa tấu dành cho vĩ cầm, và tôi thích nhất bản số hai trong số đó, quãng D thứ. Và sau đó là bản Sonata cho vĩ cầm không nổi tiếng lắm của Giuseppe Tartini ở quãng G thứ. Đó mới chính là sự thử thách tài nghệ của một nhạc công vĩ cầm."

"Không nổi tiếng ư?" Sherlock hỏi.

"Nó được biết đến với cái tên Devil"s Trill Sonata. Tartini cho rằng ông đã mơ thấy Quỷ Dữ chơi đàn. Khi tỉnh dậy ông đã cố gắng viết ra hết bản nhạc mà con Quỷ đó đã chơi, và tạo ra một bản hòa tấu chính xác hết mức. Bản nhạc đó khó đến nỗi một vài nhà bình luận cho rằng Tartini đã phải đánh đổi cả linh hồn của mình cho Quỷ Dữ để đổi lấy kỹ thuật chơi bản nhạc ấy."

"Thật là vớ vẩn."

"Dĩ nhiên là vậy rồi. Nhưng nó tạo ra một câu chuyện hay, và giúp thính giả có hứng nghe nếu họ cho rằng có điều gì đó ma quái hoặc kỳ lạ ẩn sau bản nhạc mà chúng ta đang chơi." Anh chìa cây đàn ra cho Sherlock. "Nào, giờ thì cùng xem những điều đang bị đè

nén bên trong như thế nào nào."

Từ lúc đó đến hết buổi chiều, Sherlock cầm cây vĩ cầm dưới sự quan sát tận tình của Rufus Stone và liên tục thử các cách sử dụng cây vĩ để tạo ra những nốt nhạc mà không cần phải bận tâm nốt nào là nốt nào. Tại thời điểm này đó là kỹ thuật duy nhất mà Rufus muốn cậu phải thành thạo. Cậu bắt đầu đơn giản với việc kéo những giai điệu ngân dài, mượt mà và uyển chuyển - mà theo Rufus mô tả là kỹ thuật tách âm - chỉ bằng cách đưa tay trái lên nâng cổ đàn thay vì thật sự nhấn vào bất cứ sợi dây đàn nào. Chỉ việc đó thôi cũng đã mất nhiều tiếng đồng hồ liền đến khi Rufus hài lòng, đầu tiên là luyện với một dây và tiếp theo là những dây khác, phải cố gắng đạt được đúng cao độ của một nốt nhạc cho dù có tốn bao nhiêu thời gian đi nữa.

Và đó là cách mà tất cả thời gian còn lại của chuyến hải hành diễn ra. Sau buổi ăn sáng, Sherlock sẽ ở với Rufus Stone trên boong tàu khoảng hai giờ đồng hồ, sau đó họ sẽ cùng đến phòng ăn dùng bữa trưa. Hai tiếng tiếp theo sẽ dành cho luyện tập rồi Sherlock sẽ quay lại phòng mình để nghỉ ngơi và đọc thêm cuốn

Nền Dân Chủ của Plato. Hai tiếng tiếp theo nữa sẽ lại tập cùng Rufus Stone, và sau đó là buổi ăn tối. Thời gian còn lại, Sherlock thường cùng Amyus Crowe đọc sách trong thư viện trước khi trở về phòng ngủ, nhưng phần lớn cả ngày ông Crowe lo chăm sóc Virginia nên có rất ít thời gian dạy dỗ cho Sherlock. Ít thời gian, và cũng ít công cụ và ví dụ. Sherlock để ý thấy rằng phương pháp dạy yêu thích của Amyus Crowe là sẽ dùng những điều ông thấy hoặc tìm thấy và sử dụng nó như nền tảng cho một bài học. Giữa đại

dương như thế này, không hề thấy đất liền, thì có rất ít cơ hội để ông làm được việc đó.

Sherlock cũng hiếm khi thấy Virginia trong suốt cuộc hành trình. Cô bé cứ ở lì trong phòng, không hề muốn bước ra ngoài hay nói chuyện với ai. Sherlock nhìn thấy cô một hoặc hai lần, trông cô xanh sao và tái nhợt so với mái tóc đỏ đến nỗi cậu lo lắng cô không vượt qua nổi chuyến hải trình này, nhưng Amyus Crowe bảo cô bé rồi sẽ ổn thôi. Cô chỉ là đang hồi tưởng lại chuyến đi đầu tiên từ New York đến Liverpool, và mẹ cô đã mất trong chuyến đi đó. "Một sự rối loạn tinh thần", ông Crowe nói, trong một đêm nọ tại thư viện, "càng trở nên trầm trọng hơn bởi sự đơn điệu buồn tẻ của chuyến đi và bởi sự thật là nó quá nhớ Sandia. Ginnie là một đứa trẻ hoạt động, như cháu đã từng thấy đấy. Nó rất ghét bị tù túng ở bất kỳ đâu. Một khi chúng ta xuống tàu, con bé sẽ bình thường lại thôi."

Thời tiết trong suốt chuyến đi ôn hòa đến ngạc nhiên. Chỉ trừ một ngày duy nhất có mây đen và mưa rào gió thốc, trong suốt khoảng thời gian đó Rufus Stone và Sherlock phải trú trong phòng để luyện tập đến khi trời quang mây tạnh và biển trở lại êm dịu. Hoặc, ít nhất, sóng đủ nhỏ so với với thân tàu để con tàu Scotia có thể lướt lên đi tiếp.

Một lần nọ, vào ngày thứ tư trên biển, mọi người có vẻ phấn khích khi nghe Thuyền trưởng thông báo rằng họ nhìn thấy một con tàu khác. Các hành khách thay phiên nhau nhìn vào cái đốm nhỏ tận chân trời bằng kính viễn vọng. Amyus Crowe đã tận dụng cái ống kính như một công cụ dạy học bằng cách hỏi Sherlock hãy

tính khả năng xảy ra để hai con tàu có thể nhìn thấy nhau giữa mênh mông đại dương với tần số rất ít các con tàu đi lại trên biển. Nhưng Sherlock đã nhận ra được rằng mặc dù Đại Tây Dương rộng lớn và khoảng cách giữa Shouthampton và New York rất xa, nhưng hầu hết các con tàu đều có xu hướng đi theo một hành lang hẹp, và có thể có mười, hoặc hàng trăm con tàu cùng đi lại một lúc. Với nhận biết đó, thì khả năng xảy ra thật sự rất cao.

Cả Sherlock và Amyus đều để ý thấy hai con tàu trao đổi với nhau bằng đèn phát sáng khi màn đêm buông xuống. Sherlock quan sát thủy thủ trên tàu Scotia gửi tín hiệu đi bằng một cây đèn dầu có cửa nháy phía trước để có thể đóng và mở. Một phần trong cậu hơi lo lắng về những mật tín được gửi qua lại từ những tên đồng lõa trên hai con tàu về cậu, Amyus và Virginia Crowe, nhưng như vậy thì chẳng khác nào hầu hết thủy thủ đoàn đều dính líu đến âm mưu đó, không thể nào. Và hơn nữa, không có dấu hiệu nào khác của việc phòng bị lục soát hay có chuyện gì xảy ra với ba người bọn họ, cả trước và sau khi con tàu nọ được nhìn thấy. Có vẻ như Grivens là người duy nhất trên tàu Scotia bị bọn xấu chiêu mộ.

Việc mất tích của một phục vụ viên đã gây chút ít sửng sốt cho thủy thủ đoàn nhưng lại không ảnh hưởng gì mấy đến các hành khách. Thuyền trưởng thậm chí còn không quay tàu lại để tìm kiếm phòng trường hợp anh ta rơi khỏi tàu. Sherlock chỉ có thể đoán rằng những mảnh quần áo tả tơi của Grivens đã được tìm thấy ở phòng máy, và chính vì thế mà Thuyền trưởng suy ra rằng hắn ta đã ngã vào cỗ máy lúc say rượu.

Thời gian cứ thế trôi đi và Sherlock đã học được những phong cách kéo đàn cơ bản như -

legato, collé, martelé, staccato, spiccato và sautillé - sau đó cậu bắt đầu dùng các ngón tay trái để đè giữ bốn sợi dây đàn bằng nhiều cách để tạo nốt và các hợp âm. Cậu vẫn chưa chơi được một bản nhạc nào ngoài những nốt ngân dài và liên tục. Trong khi Rufus Stone thì lại phát cuồng về chuyện trau dồi kỹ thuật và khả năng cho học trò trước khi cho họ vùng vẫy với âm nhạc thực thụ, nhưng Sherlock rất cảm kích cách dạy của Rufus. Nó rất hợp lý và dễ hiểu.

"Chuyện gì sẽ xảy ra khi chúng ta đến đất liền nhỉ?" Sherlock hỏi vào một ngày nọ, khi trời đã tối, trong giờ giải lao của một buổi học trên tàu.

"Đó sẽ là lúc tôi dạo bước vào một thế giới mới lạ và lấp lánh của nhiều lựa chọn, tìm kiếm cơ hội để xây dựng bản thân thành một thầy dạy nhạc trước và sau đó, nếu may mắn, tôi sẽ tìm một ban nhạc phù hợp để chơi. Cậu, mặt khác, sẽ cùng ông Crowe đáng kính và cô con gái giấu mặt bí ẩn của ông ta thực hiện những việc nằm trong dự tính của mình ở New York."

Suốt ngày thứ năm của chuyến đi, giữa lúc giải lao sau buổi luyện tập kéo dài, Sherlock dành ít thời gian đứng nghỉ tại mũi tàu, dựa vào thành lan can và chăm chú nhìn vào khoảng không xanh mênh mông đến tận chân trời.

Không chỉ có mình cậu, cũng có rất nhiều hành khách đang đứng ở mũi tàu ngắm gió, sóng biển và mây xanh. Họ đang trông ngóng thấy đất liền mặc dù vẫn còn quá sớm để có thể nhìn thấy.

Có thể những câu chuyện của Thuyền trưởng về những trận cuồng phong và các sinh vật biển kỳ quái đã nung nấu trí tưởng tượng của họ và vì thế họ đang trông chờ dấu hiệu báo trước một sự việc bất thường nào đó. Sherlock nghĩ cũng có khi họ đang chờ trông thấy một tảng băng trôi.

Có một người đàn ông, đang co ro trong chiếc áo khoác đứng giữa trời gió lạnh, thu hút sự chú ý của Sherlock nhất. Ông ta có bộ râu quai nón đen thẫm được tỉa tót với kiểu hơi vểnh xoăn ở ngọn và một hàm ria mép được vuốt cong lên hai bên. Thay vì nhìn ra hướng biển phía trước, ông quay lưng lại và nguệch ngoạc viết lên quyển vở bằng một cây bút chì.

Thật ra nếu nhìn kỹ hơn, Sherlock nhận ra là ông ta không phải đang viết mà là đang phác họa một cái gì đó. Sherlock xoay người cố xem ông ta đang vẽ gì, nhưng cậu chỉ có thể nhìn thấy trên quyển vở là một vật hình trụ với hai đầu trông như điếu xì gà mập ú. Nó như được chia ra thành nhiều phần bằng những vách ngăn hay rào chắn bên trong.

"Cậu đang chú ý đến phác họa của tôi, phải không?" người đàn ông nói, ngước mắt nhìn lên. Giọng ông ta rặt giọng Đức.

"Xin lỗi," Sherlock đáp, xấu hổ. "Cháu chỉ đang tự hỏi sao ông không nhìn về phía trước, như mọi người ở đây."

"Tôi đang nhìn về phía trước đó chứ," người đàn ông nói. "Một quãng đường dài phía trước, tới lúc mà những chuyến hải trình như thế này được thực hiện không phải bằng tàu, nơi luôn bị ảnh hưởng bởi các cơn bão và sóng gió, mà chúng được thực hiện bởi những quả bong bóng."

“Bong bóng ư?” Sherlock thốt lại. Cậu gật đầu về hướng bức phác họa trên quyển vở. “Có phải là nó không ạ?”

Người đàn ông nhìn chằm chằm vào Sherlock bán tín bán nghi. “Tôi thấy cậu không mấy giống một điệp viên kinh tế hay quân sự,” ông nói. “Trẻ quá. Và khuôn mặt cậu cho tôi biết là cậu rất phóng khoáng và được ăn học đàng hoàng, không giống ấn tượng của tôi về các điệp viên.” Ông ta cười to, mặc dù nó có vẻ giống tiếng tằng hắng hơn là tiếng cười. “Tôi đã từng bị... công kích... tại quê hương mình vì những ý tưởng này. Tôi mong rằng ở Mỹ, mọi việc sẽ khác đi.”

“Cháu là Sherlock Holmes.” Sherlock đưa tay phải ra. “Rất vui được gặp ông.”

“Và tôi là Ferdinand Adolf Heinrich August Graf von Zeppelin,” người đàn ông đáp lời, cúi người xuống vẻ cứng ngắc, sau đó đưa tay ra bắt tay Sherlock. “Ở đất nước cậu, tôi được nhắc tới như Bá tước Zeppelin. Cậu cũng có thể gọi tôi là “Bá tước”.” Ông ta xoay quyển vở lại để Sherlock có thể nhìn thấy. “Nào, giờ nói cho ta biết - cậu có tưởng tượng ra được một quả bóng khổng lồ được làm từ vải sơn dầu được chằng thêm bởi một loại đai nào đó, tạo thành một khí cầu chắc chắn, và nếu có thể, nó sẽ được thổi vào loại gas nhẹ hơn không khí để bay vượt qua đại dương ở độ cao mà khi nhìn xuống cậu chỉ thấy toàn mây, chứ không phải sóng biển không?”

“Ông sẽ dùng loại khí nào ạ?” Sherlock hỏi.

Ngài Bá tước gật đầu. “Một câu hỏi xuất sắc. Người Pháp đã từng dùng khí nóng cho những quả bóng nhỏ hơn, mặc dù ta chưa

thấy nó được dùng cho loại bóng nào to hơn cả, và quân đội Mỹ cũng đã có được kết quả tốt với gas của than cốc mà họ thu được từ việc đốt than. Ta lại thích dùng khí hy-đrô hơn, nếu nó được tinh chế vừa đủ."

"Và ông sẽ di chuyển khí cầu bằng cách nào ạ?" Sherlock bị lôi cuốn vào những ý tưởng lạ lùng của người đàn ông nọ. "Có chắc là những quả cầu đó sẽ trôi lơ lửng không?"

"Khi ở trên con tàu này chúng ta nhận thấy mình không phải đang trôi, mà là di chuyển. Nó có động cơ. Có bánh lái. Nếu các bánh lái có thể làm một con tàu di chuyển trên nước thì nó có thể giúp một quả cầu bay trên không trung."

Von Zeppelin cười nhạt. "Ta đã thực hiện hàng loạt các cuộc thử nghiệm cho những chuyến bay nhẹ-hơn-không khí rồi. Cách đây bốn năm khi ta ở Mỹ, với tư cách là một giám sát cho Quân đoàn Potomac miền Bắc trong cuộc chiến chống lại Liên Quân miền Nam. Lúc ở đó ta đã thực hiện cuộc bay lên đầu tiên với một quả cầu cột dây thăm dò. Ta cũng đã gặp Giáo sư Thaddeus Lowe, có lẽ là chuyên gia vĩ đại nhất trên thế giới về các chuyến bay nhẹ hơn không khí." Khuôn mặt khắc khổ của Von Zeppelin dường như sáng bừng lên khi ông nói về các quả cầu. Và rõ ràng là chủ đề này đã thật sự thu hút Sherlock. "Giáo sư Lowe trước đó đã từng chế tạo ra một quả cầu với ý định vượt Đại Tây Dương, như con tàu này, ông đặt tên nó là

Phương Tây Vĩ Đại . Đường kính của nó là 103 feet và có thể nhấc bổng mười hai tấn. Trước khi chiến tranh xảy ra, ông đã dùng nó để bay thành công từ Philadelphia đến New Jersey, nhưng

những nỗ lực đầu tiên để thực hiện chuyến bay vượt Đại Tây Dương đã bị trì hoãn khi bề mặt của quả cầu bị gió xé toạc." Ông nhún vai. "Sự bắt đầu của chiến tranh cũng có nghĩa là những kế hoạch của giáo sư Lowe bị trì hoãn. Ông thành lập Liên Minh Biệt Đội Khinh Khí Cầu theo yêu cầu của Tổng thống Lincoln. Chiến tranh thật kỳ lạ. Một mặt nó lấy đi những người có tri thức không cho họ theo đuổi sự phát triển, nhưng mặt khác lại thúc đẩy nhu cầu phát triển. Nếu không có cuộc Nội Chiến giữa các tiểu bang thì liệu Tổng thống có để tâm đến khả năng của các quả cầu hay không?"

"Sherlock!"

Một giọng thiếu nữ vang lên. Đó là Virginia. Sherlock quay lại thấy cô đang đứng hơi chếch khỏi lối đi, và nép dưới bóng râm của một chiếc thuyền cứu hộ. Trông cô vẫn rất nhợt nhạt, nhưng đang mỉm cười.

"Xin lỗi," cậu nói với Bá tước. "Cháu phải đi rồi."

Ngài Bá tước lại cúi chào, dáng cứng ngắc. "Dĩ nhiên rồi. Bình đẳng giới tính là trên hết mà."

"Ông có gia đình chưa ạ?" Sherlock hỏi.

"Tôi mới đính hôn chuẩn bị đám cưới," Von Zeppelin đáp. Khuôn mặt nghiêm nghị sáng hẳn lên khi ông cười. "Tên cô ấy là Isabella Freiin von Wolff, thuộc dòng dõi AltSchwanenburg, và cô ấy là người phụ nữ đẹp nhất trên thế giới." Ông khẽ lướt về hướng Viginia, sau đó lại nhìn lại Sherlock. "Mặc dù có thể là cậu không nghĩ thế, ta nghĩ vậy."

Sherlock cười với ông. Cậu có vẻ rất thích Bá tước người Đức

này.

"Sẽ gặp ông sau nhé," cậu nói.

"Con tàu này nhỏ mà," Bá tước đáp, "và hầu như chỉ có chúng ta trên tàu thôi. Thế nào chúng ta cũng lại sẽ chạm mặt nhau nữa đấy."

Để ngài Bá tước lại phía sau, Sherlock bước thẳng đến hướng Virginia.

"Mình cứ sợ là cậu sẽ ở trong phòng suốt chuyến đi chứ," cậu nói lúng túng.

"Mình đã thế mà," cô đáp. "Mình ghét cuộn mình trong một căn phòng nhỏ lắm, nhưng mình không có lựa chọn nào cả." Cô ngượng đỏ mặt, đôi gò má nhợt nhạt đột nhiên hồng hẳn lên, và cô ngó sang chỗ khác. "Mình đoán... mình đoán là ba mình đã nói với cậu rằng chuyến đi này gợi nhớ đến chuyến đi lần trước của cả nhà, và mẹ mình đã qua đời."

"Đúng là ông ấy có nói," Sherlock xác nhận.

"Và, còn tệ hơn nữa, mình bị say sóng. Chắc cậu không tin được là có người biết cưỡi ngựa mà lại say sóng phải không, nhưng mà bụng mình đã đau vật vã luôn."

Cậu không nhịn được cười. Tính cách thật thà thẳng thắn của Virginia là điều mà cậu thích nhất ở cô. Chẳng có cô gái Anh nào lại dám nói những chuyện về say sóng như thế.

"Vậy giờ cậu thấy sao rồi?" cậu hỏi.

"Bà cùng phòng đã pha cho mình một ít trà thảo dược. Hôm nay là ngày đầu tiên mình kiềm được để không bị nôn thốc, nhưng

mình nghĩ nó cũng có chút tác dụng."

"Mình rất tiếc về chuyện mẹ cậu," cậu nói ngượng ngùng. "Mình rất tiếc là chuyến đi này đã gợi lại ký ức về bà. Mình nghĩ việc ở Anh cũng luôn nhắc cậu nhớ về bà mà."

"Đúng vậy đó." Cô bé nói ngắt quãng. "Mình không biết là có phải mẹ đã mắc bệnh trước khi lên tàu, hay mẹ bị nhiễm bệnh gì đó trong khi đang đi, nhưng mẹ bị bệnh rất nặng cả một tuần. Càng ngày mẹ càng gầy yếu, nhợt nhạt, và sau đó cứ lịm dần đi." Một giọt nước mắt ứa ra từ khóe mắt cô và từ từ lăn dài xuống má. "Người ta chôn bà tại biển. Thuyền trưởng nói ông ấy không thể giữ xác bà trên boong, ít nhất là cho đến hết chuyến đi, vì thế họ quấn bà trong một tấm vải bạt, cầu nguyện cho bà và đẩy bà rớt xuống khỏi thành tàu. Đó là điều kinh khủng nhất. Mình thậm chí không có được một ngôi mộ để đến thăm." Cô bé vươn lòng bàn tay mở ra khoảng không đại dương mênh mông. "Chỉ có thế này thôi."

Sherlock im lặng trong chốc lát, rồi nói: "Mẹ mình cũng đang ốm." Cậu không biết mình đang nói gì nữa; lời nói cứ thế vuột ra.

"Vì bệnh gì vậy?" Virginia hỏi.

"Không ai chịu nói vì sao hết." Cậu ngập ngừng. "Nhưng mình nghĩ đó là lao phổi."

"Lao phổi ư?"

"Ừ, lao phổi. Bà nhợt nhạt và gầy lắm, và lúc nào cũng mệt mỏi. Thỉnh thoảng mình thấy cả máu trong chiếc khăn mà mẹ ho vào, nhưng mình biết anh trai và ba mình cố gắng để mình không phải thấy cảnh đó." Cậu có lẽ không ngăn được mình nói nữa một khi đã bắt đầu bộc bạch. "Thế là mình vào thư viện và tra cứu càng nhiều

sách càng tốt đến khi tìm thấy được những triệu chứng bệnh này. Bà mắc phải lao phổi, và đang hấp hối. Vô phương cứu chữa. Nó làm người ta mỗi lúc một yếu đi, từng chút từng chút một."

Virginia xích lại gần hơn và tựa đầu vào vai Sherlock trong chốc lát rồi lại rời ra. "Ít nhất thì mẹ mình cũng đã đi nhanh hơn," cô bé nói, nhìn chăm chăm vào cậu. "Mình chưa bao giờ nghĩ về điều đó trước kia, nhưng mình nghĩ đó cũng là một điều may. Chứ cứ nhìn bà lịm dần hết tuần này sang tháng nọ rồi đến năm khác... thật sự rất kinh khủng."

Sherlock quay đi để cô không thể thấy được những giọt nước mắt đang lăn dài xuống khóe mắt.

"Chúng ta sẽ tìm thấy cậu ấy chứ?" cô thì thầm.

"Tìm thấy ai?"

"Matty."

Sherlock cảm thấy ngực se thắt lại. Cậu đang tự hỏi chính mình câu đó, và cũng chưa tìm thấy câu trả lời nào.

"Chúng ta sẽ tìm thấy cậu ấy," cậu nói. "Và cậu ấy sẽ không sao hết. Những gã đang bắt giữ cậu ấy không có lý do gì để không giữ cậu ấy sống cả."

"Đó không phải là câu trả lời thật sự," cô bé nói nhẹ nhàng, "và cậu biết điều đó mà."

"Cậu đã tham quan hết con tàu chưa?" Sherlock hỏi, chủ động đổi đề tài.

"Không nhiều lắm. Mình cứ buồn ngủ suốt thôi."

"Vậy để mình dẫn cậu đi xem nhé."

Cậu hộ tống cô bé đi khắp con tàu, chỉ cho cô thấy tất cả mọi thứ từ mũi tàu đến đuôi tàu, kể cả cái chuồng nhốt gia súc - giờ cũng đã vơi đi bớt sau năm ngày của chuyến đi. Tại mũi tàu, cô bé đặt bàn tay lên tay cậu.

"Ba mình nói là cậu đã phải đánh nhau," cô nói. "Cậu có ổn không?"

"Lúc nào mà mình không bị vướng vào đánh nhau chứ," cậu trả lời.

"Cậu nên học sao để đánh cho tốt hơn đi."

"Này, mình đã cố gắng đến tận bây giờ mà. Mình đã sống sót."

"Chuyện gì xảy ra vậy? Nói cho mình nghe đi!"

Thế là cậu kể hết mọi chuyện xảy ra với Grivens, người phục vụ, và không giống với lần kể cho Amyus Crowe nghe, lần này cậu thấy mình xúc động và phải dừng câu chuyện lại vài lần để dằn cảm xúc xuống. Tuy nhiên, lần kể lại câu chuyện cho Virginia làm nó càng thật hơn. Đó không còn là việc thu nhặt các sự kiện với nhau nữa.

Khi cậu kết thúc, cô bé siết mạnh cánh tay cậu. "Cậu có sao không?"

"Mình nghĩ là sẽ ổn thôi."

"Đó là một cú sốc, phải không?"

Cậu liếc nhìn sang cô bé, bối rối. "Về điều gì?"

"Về việc gây ra cái chết của một con người. Và biết rằng mình có thể là nguyên nhân."

Cậu nhún vai ngượng nghịu. "Mình đoán thế. Mình chỉ... không biết phải phản ứng với chuyện đó như thế nào. Mình không biết

làm sao cho phù hợp hết."

"Mình nhớ có lần," cô bé nói, "hồi gia đình sống ở Albuquerque, khi cha mình trở về sau những chuyến đi, ông chỉ ngồi sụp xuống một chiếc ghế và muốn uống rượu. Mọi người cố gắng bắt chuyện với ông, nhưng ông không đáp lại. Lúc đó mình vẫn chưa biết ông đã làm gì, hoặc ông đã đi đâu. Sau này mình mới phát hiện ra rằng ông truy đuổi những tên giết người, hay một kẻ phản bội, và đôi lúc mọi việc kết thúc không tốt đẹp gì." Cô bé dừng lại giây lát. "Mình đoán là mình đang cố giải thích rằng khi mọi chuyện bắt đầu không ảnh hưởng gì hết, tức là lúc cậu không có phản ứng gì, đó cũng là lúc cậu nên lo lắng vì chính lúc đó cậu không còn là con người nữa."

Cô bé nhón lên và hôn cậu thật nhanh lên má, như một luồng gió ấm giữa tiết trời lạnh giá. "Tớ đi nằm nghỉ chút đây. Có thể sẽ gặp lại cậu lúc ăn tối nhé."

Cô bước đi. Cậu vẫn còn cảm hơi ấm áp của đôi môi cô trên má mình.

Ba ngày cuối cùng của chuyến hải hành tràn ngập mong ngóng cùng những cơn sốt cá cược giữa các hành khách khi họ cá với nhau tất tần tật mọi thứ, từ thời điểm chính xác là ngày nào, giờ nào, phút nào họ sẽ thấy được đất liền, đến tên của người thủy thủ sẽ lên tàu hướng dẫn họ xuống cảng New York là gì. Sherlock tránh không vướng vào những chuyện đó, chỉ biết lao mình vào luyện tập vĩ cầm với Rufus Stone. Cậu luyện cách tạo âm và hợp âm bằng tay trái đến khi đầu các ngón tay sưng phồng lên. Chỉ đến ngày cuối cùng Stone mới thật sự để cậu thể hiện cùng lúc mọi thứ

đã học: từ dáng đứng, cách sử dụng cây vĩ và cách dùng tay trái nắm lấy cổ đàn, và chơi nhạc thật sự.

Đó là một trong những thành tựu đáng hãnh diện nhất của cậu.

"Cậu cần kiếm cho mình một cây vĩ cầm," Rufus nói với cậu bé. "Một cây thật tốt, chứ không phải hàng làm từ gỗ hoàng dương và được gắn vào nhau bằng keo dính." Anh ta cau mày với Sherlock. "Cậu có khả năng thiên phú, anh bạn của tôi ạ, các ngón tay cậu dài, ốm và linh hoạt như cây thông điếu vậy. Cậu có thể còn tiến xa nữa. Tôi không nói là cậu có thể trở thành một nghệ sĩ vĩ cầm vĩ đại - để điều đó xảy ra tôi phải bắt đầu dạy cậu từ lúc năm tuổi cơ - nhưng tôi muốn nhắc rằng nếu tiếp tục luyện tập thì cậu có thể kiếm sống trong một dàn nhạc giao hưởng, chắn chắn đấy."

Cuộc chuyện trò bị gián đoạn bởi tiếng ồn ào của các hành khách đang đứng phía đầu tàu. Đất liền kia rồi!

Sherlock lao tới để nhìn. Chuyến đi quá dài, dường như đủ để cậu quên mất bước đi trên mặt phẳng không chuyển động thì nó như thế nào.

Nước Mỹ là một khối đen sẫm nơi chân trời, và chỉ trong vòng vài tiếng nữa thôi, nó sẽ dần hóa ra những đường đồi và vách đá hiểm trở với um tùm cây cối. Thật lạ, nó trông cũng chẳng khác mấy quang cảnh ở miền Nam nước Anh, nhưng có điều gì đó trong không khí, một mùi hương, gợi lên rằng thật sự là họ đang ở một xứ sở khác.

Ngay lúc đó con tàu xoay hướng để khi đến New York, đường bờ biển sẽ song song với một bên mạn tàu. Mặc dù còn rất nhiều tiếng nữa mới cập bến, một vài hành khách đã vội vã về phòng thu gọn

hành lý.

Buổi ăn cuối cùng trước khi cập bến quả là một bữa tiệc thịnh soạn với nhiều món đặc biệt và một cái bánh chúc mừng, cùng với vài thùng rượu sâm-banh. Sherlock ăn qua loa, và rời đi ngay để có thể ngủ chút ít trước khi đến nơi.

Cậu có cảm giác là mình cần làm như vậy.

Con tàu đang cập bến cảng New York. Ngoài dự tính, Sherlock cũng vươn người ra lan can tàu cùng các hành khách, ngắm vô số các hòn đảo nhỏ vụt qua. Con tàu di chuyển thận trọng dưới sự điều khiển của hoa tiêu - một thủy thủ địa phương giỏi nghề đã gia nhập vào đội ngũ con tàu khi chiếc thuyền nhỏ của anh bất chợt xuất hiện bên cạnh con tàu.

"Một khu vực phức tạp," Amyus Crowe nói khi đứng bên cạnh Sherlock. "Một trong những bến tàu nhộn nhịp nhất thế giới. Có ba loại nước khác nhau cùng hòa vào ở đây - nước biển Đại Tây Dương, nước sông Hudson và nước của eo biển Đảo Dài. Đó là chưa kể có khoảng năm mươi hòn đảo ở vùng lân cận, cùng khoảng ba mươi con sông, con lạch và suối từ Hudson đều đổ ra đây, và nhiêu đó thôi đã tạo ra một hệ thống thủy triều và dòng chảy vô cùng phức tạp."

"Giờ chúng ta làm gì đây ạ?" Sherlock hỏi.

"Điều đầu tiên ta phải làm là liên hệ với các nhà chức trách. Chúng ta sẽ cần trợ giúp trong chuyện này, và chú phải báo với họ là chú đã trở về. Có một số người trong thành phố này mang ơn chú, và chú định sẽ tận dụng những cơ hội đó để xem liệu có ai nhớ đã thấy cậu nhỏ Matty và những tên bắt cóc hay không, đó là

khởi đầu của chúng ta. Anh trai cháu chắc cũng đã đánh điện báo với họ là chúng ta đang đến rồi, nên ta hy vọng sẽ được tiếp đón trên bến tàu. Và sau đó chúng ra sẽ xem con tàu SS Great Eastern cập bến lúc nào, trong trường hợp nó đã đến nơi rồi. Nếu chưa, thì chúng ta sẽ đợi. Nếu thật sự nó đã đỗ bến tại đây thì chúng ta sẽ truy tìm ba tên đàn ông đó đã đi đâu, một kẻ trong bọn chúng bị tâm thần, và cùng đi chung còn có một đứa trẻ. Chúng ta sẽ tìm thấy chúng, ta chắc chắn điều đó." Có điều gì đó rất cứng rắn trong giọng nói của ông, và khi Sherlock ngước nhìn lên thì khuôn mặt của ông rắn lại như đá, "Và khi chúng ta tìm ra được chúng, chúng sẽ phải ước rằng chưa bao giờ được sinh ra."

CHƯƠNG 11

Cảnh tàu cập bến New York quả là hỗn loạn. Mọi người ai cũng cố mang hành lý đi theo bên mình khi xuống cầu tàu, và bỗng nhiên con số hành khách dường như tăng gấp đôi khi hành khách hạng chót đột nhiên xuất hiện trên boong tàu, mắt hấp háy nhìn ánh nắng chói chang. Tuy nhiên, cuối cùng thì tất cả các hành khách cũng đều dồn vào một tòa nhà lớn kiểu nhà kho, nơi mọi người xếp hàng và được kêu đến trước một dãy bàn có các viên chức nhập cảnh mặc đồng phục, nét mặt nghiêm nghị, khó đăm đăm kiểm tra giấy tờ từng người. Sherlock nhận ra hàng trăm thứ tiếng với các giọng khác nhau, và tất cả đều nhắc đến những nơi sẽ đến như là Chicago, Pennsylvania, Boston, Virginia và Baltimore.

Sherlock bắt gặp Rufus Stone đứng trong một hàng khác. Tay chơi đàn vĩ cầm đang đeo hộp đàn trên vai. Ngoài cây đàn ra, hình như anh ta chẳng có thứ hành lý gì quí giá.

Quay lại thấy Sherlock, anh ta nháy mắt chào. Sherlock liền cười chào lại.

Ông già người Đức – Bá tước Ferdinand von Zeppelin – cũng đứng trong một hàng khác. Cái dáng đứng thẳng lưng và vẻ khó chịu ra mặt chứng tỏ rằng ông ta vốn không quen phải chịu cảnh đứng chờ, hoặc đứng chung chạ với một tầng lớp xã hội khác biệt như thế. Ông ta không hề nhìn quanh mà chỉ nhìn thẳng về phía trước, như chỉ muốn ở một nơi nào khác chứ không phải chỗ này.

Con tàu đậu trong bến cùng với nhiều tàu khác thuộc các hãng

tàu khác nhau, dàn trải trên một khu vực cảng rộng lớn. Phần lớn đều là tàu vỏ sắt hoặc gỗ với hai bánh xe guồng to tướng hai bên hông, nhưng Sherlock cũng nhận thấy còn một số tàu vỏ gỗ nhỏ hơn vẫn còn chạy bằng buồm, và một số tàu mới vỏ sắt có chân vịt bằng kim loại gắn vào trục ở đuôi tàu.

Thời tiết nóng ngột ngạt khiến Sherlock nhớ đến phòng máy trên tàu SS Scotia, nhưng lại cộng thêm mùi nước thải ở trên. Cậu cố thở càng ít càng tốt khi cùng với Virginia đứng sau lưng Amyus Crowe khi người đàn ông Mỹ to lớn này trao đổi với một viên chức nhập cảnh có vẻ mặt khá khắc khổ, rồi sau đó đi theo ông ta ra ngoài, bước vào khoảng không gian rộng mở của nước Mỹ.

Nước Mỹ đây rồi! Giờ thì cậu đang ở một đất nước khác! Đầy phấn khích, cậu nhìn quanh, thử kê ra những khác biệt giữa nước Anh và nước Mỹ. Bầu trời cũng xanh lơ, đương nhiên rồi, còn người dân ở đây cũng giống như những người mà cậu vừa từ biệt, nhưng có một cái gì đó khang khác không thể diễn tả được. Có lẽ là kiểu ăn mặc, hoặc lối kiến trúc nhà cửa, hoặc một cái gì đó mà cậu thậm chí không nêu ra được, nhưng rõ ràng là nước Mỹ khác với nước Anh.

Ông Crowe gọi một chiếc xe ngựa – một trong hàng trăm chiếc xếp hàng để chờ các hành khách xuống tàu – và họ bắt đầu len lỏi qua những đường phố cực rộng nhưng bẩn của thành phố New York. Phần lớn nhà cửa ở đây đều làm bằng gỗ hoặc thứ đá nâu chắc là được khai thác tại chỗ. Những tòa nhà gỗ thường chỉ một hoặc hai tầng, nhưng những tòa nhà đá màu nâu có thể cao đến bốn hoặc năm tầng, nhiều nhà có tầng trệt mà muốn bước lên phải

qua bậc tam cấp. Nhiều ngôi nhà nằm kế cận với khu cảng là khách sạn, nhà trọ, nhà hàng hoặc quán rượu, nhưng khi chiếc xe ngựa chạy vào thành phố thì Sherlock lại nhận ra càng nhiều cửa hàng và công sở hơn, cũng như những chung cư lớn có hàng trăm người sinh sống cùng nhau trong các dãy phòng riêng lẻ. Đây chính là điều rất không thường thấy ở nước Anh, có lẽ trừ những khu vực nguy hiểm vùng Rookery của London.

Và ở mỗi góc phố đều có những đứa trẻ bán báo – đứa nào tay cũng vẫy vẫy trên đầu bốn hoặc năm tờ báo chữ nhỏ còn miệng thì gào to những tin giật gân – như tìm thấy xác chết không còn bàn tay, kẻ cướp dùng súng đi cướp, chính trị gia bị tố cáo ăn của đút lót. Muôn màu muôn vẻ hoạt động con người đều qui tụ ở đây – ít nhất thì cũng là những mặt xấu xa hơn – và mỗi thằng bé dường như bán một tờ báo khác nhau -

Sun, Chronicle, Eagle, Star ... và vô số những cái tên khác.

Chiếc xe ngựa dừng lại bên ngoài một khách sạn có vẻ bề ngoài trông đứng đắn hơn những khách sạn gần cảng. Sherlock cho rằng có một cách chọn lọc nào đó – các hành khách đi tàu hạng chót sẽ tìm những nhà trọ tối tăm, bẩn thỉu, rẻ tiền gần bến cảng, còn những ai có nhiều tiền thì đi xa hơn để tìm những khu vực tốt, sạch hơn nhưng cũng đắt tiền hơn.

"Đây là khách sạn Jellabee," ông Crowe nói khi ra khỏi xe và giúp Virginia bước xuống vỉa hè. "Cha đã từng trọ ở đây. Chỗ này cũng khá tử tế. Công ty Pinkerton sử dụng nơi này nhiều lần. Ở ngay góc phố thôi. Chúng ta vào đây, hỏi xem còn phòng trống không, rồi đi xuống tiệm Niblo"s Garden để ăn tối. Nơi sang nhất

của thành phố đấy nhé."

Trong khi ông Crowe đi lên quầy lễ tân để đặt phòng thì Sherlock nhìn quanh. Bên trong khách sạn không biết làm sao mà còn nóng hơn cả bên ngoài. Tuy nhiên, nơi này khá tươm tất, có thảm lót tử tế, còn trong sảnh đợi thì ai cũng ăn mặc chỉn chu. Đa số đều nói giọng tương tự như Amyus và Virginia Crowe, và những gã mà bọn họ theo đuổi đến tận xứ này, nhưng Sherlock cũng nghe thấy lẫn lộn những thứ tiếng khác – như tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nga và nhiều ngôn ngữ nữa mà cậu không xác định được.

Ông Crowe quay lại, mặt tươi tỉnh. "Chú vừa đặt phòng cho mọi người. Một phòng khách với ba phòng ngủ. Khi nào chúng ta đem được Matty về, cậu ta sẽ ở cùng phòng với cháu đấy, Sherlock."

"Dĩ nhiên rồi ạ." Sherlock cảm thấy tự tin khi ông Crowe nói là "khi nào" thay vì "nếu" họ đem Matty về được.

Họ theo cầu thang đi lên tầng ba, nơi được xếp phòng.

Thực là kỳ quặc bởi theo Sherlock nhận xét thì đây chỉ mới là tầng hai.

Ông Crowe nói to. "Chà chà, có cái để học rồi đây. Đấy chỉ mới là một trong nhiều điểm khác biệt giữa nước Anh và nước Mỹ. Ở Anh, người ta có tầng trệt, tầng một, tầng hai và tiếp tục. Còn ở Mỹ thì tầng trệt là tầng một, nên ta chỉ có tầng một, tầng hai và tiếp nữa. Không có tầng trệt gì cả."

"Còn những thứ khác mà cháu cần phải biết là gì?" Sherlock hỏi.

"Cái mà xứ cháu gọi là vỉa hè thì chúng tôi gọi là vệ đường. Ngoài ra thì phần lớn đều giống nhau. Dĩ nhiên, đồng tiền không giống nhau rồi. Ở đây là đô-la, dime, và xu chứ không phải là

pound, shilling và pence. Lát nữa chú sẽ đưa cho hai đứa một ít tiền. Đừng có tiêu xài gì nhé."

Phòng ở khá tốt – phòng khách có hai ghế sôpha và nhiều ghế ngồi thoải mái, lại kèm theo một bàn viết và một cửa sổ nhìn ra con đường phía ngoài. Phòng ngủ của Sherlock nhỏ hơn, nhưng giường thì lại êm hơn nhiều so với cái mà cậu bỏ lại tại trang viên Holmes. Nói gì thì nói, tuy khách sạn này không kén khách, nhưng rõ ràng là chỉ dành cho những khách có tiền và có tài sản.

"Cháu ra ngoài đi dạo được không ạ?" cậu hỏi ông Amyus Crowe.

"Chắc chắn là được chứ."

"Phố xá ở đây như bàn cờ, khá là dễ đi." Ông bước sang bàn viết và chọn lấy một tờ giấy có in tiêu đề. "Nếu bị lạc đường, cháu có thể hỏi khách sạn Jellabee ở đâu. Có địa chỉ in ở đây. Đừng có la cà vào mấy đám bài bạc góc phố, đừng táy máy tiền và cũng đừng vô lễ với ai. Nếu cháu thấy chỗ gọi là Five Points thì tìm cách tránh xa nó càng nhanh càng tốt. Cháu sẽ nhận ra chỗ Five Points khi ngửi thấy những thứ mùi - chỗ này là nơi có nhiều nhà máy cất nhựa thông, xưởng làm keo dán và lò sát sinh. Cứ theo đúng những chỉ dẫn của chú thì cháu sẽ ổn thôi." Ông ta cho tay vào túi áo và lấy ra một nắm tiền giấy và tiền xu. "Chỗ này để cháu mua cái gì đó để ăn, nếu thấy đói, hoặc gọi xe ngựa để về lại khách sạn."

"Thế còn chú sẽ làm gì?"

"Chú sẽ đi tìm chỗ mà tàu

SS Great Eastern cập bến. Nếu nó chưa cập bến thì chú sẽ tìm hiểu xem khi nào nó sẽ tới."

Sherlock quay lại để xem liệu Virginia có muốn đi cùng với cậu hay không, nhưng cô nàng đã lẩn vào phòng mình từ lâu.

Ông Crowe lắc đầu. "Cứ để nó yên. Con bé đã có quá nhiều kỷ niệm ở chỗ này. Hãy để cho nó bình tâm lại."

Ở bên ngoài, dưới ánh nắng mặt trời, mùi ống cống và rau cải thối lại càng nồng hơn. Sherlock đi thơ thẩn dọc theo vệ đường – cậu tự nhủ,

vỉa hè mới đúng - để nắm bắt cảnh vật và âm thanh của thành phố tại vùng đất xa lạ này.

Cậu đi qua những cửa hàng có bảng hiệu bên ngoài giới thiệu "các mặt hàng", dường như là những món đồ gia dụng đủ loại, và các tiệm rượu bán đủ thứ, từ thức uống mà cậu đoán là rượu táo cho đến món gọi là negus tức rượu vang porto có pha nước. Từ đường lớn trổ ra nhiều con hẻm; những con hẻm sâu nằm giữa các tòa nhà làm cậu ngạc nhiên khi thấy không chỉ có chó mèo mà còn có cả lũ lợn hoang đang sục sạo ủi vào những đống rác để tìm xem có thứ gì ăn được không. Góc phố nào cũng có các nhà hàng, nơi phục vụ các món ăn của nhiều nước khác nhau. Sherlock hết sức ngạc nhiên về số lượng và đủ các loại quán bán hàu, thường là nơi bán bia và những thứ rượu pha kì bí uống kèm với hàu rán mỡ, luộc, nướng, hoặc nướng vỉ hoặc chỉ là hàu ướp đá. Hàu dường như là món phổ thông nhất tại New York.

Cũng giống như các quán rượu, nhà hàng và cửa tiệm, ở đây có các nhà thờ xây bằng đá trắng có tháp chuông nhọn hoắt, với những bậc tam cấp trắng dẫn lên tận cửa trước, cùng nhiều nhà kho trữ đủ các loại hàng hóa đem từ tàu xuống hoặc để đưa lên

tàu. Chỉ trong khoảng vài khu phố mà Sherlock đã thấy nhiều thứ hơn tất cả những gì mà cậu đã từng thấy tại nhiều làng mạc và thị trấn ở nước Anh cộng lại.

Và có người đang theo đuôi cậu.

Cậu nhận ra điều này sau khi đi thơ thẩn chừng nửa tiếng. Lúc nào trong đám đông đằng sau cậu cũng hiện ra chiếc mũ quả dưa màu nâu đó. Cậu nhận ra chiếc mũ vì ở thân mũ có một dải băng màu xanh lục rất rõ. Cậu thử tìm trong đám đông có chiếc mũ nào khác giống chiếc này hay không, nhưng chỉ có một chiếc như thế và lúc nào cũng theo đằng sau cậu.

Cậu thử đi vào một cửa tiệm và nhìn quanh các "mặt hàng" – bàn giặt đồ, xà bông, kẹp phơi quần áo và những thứ được trưng bày khác, nhưng khi cậu bước ra thì gã đàn ông đội mũ hình quả dưa vẫn còn lảng vảng ở góc phố, đang đọc một tờ báo chắc là vừa mới mua của mấy đứa trẻ trên đường. Sau đó Sherlock chui vào một con hẻm đầy rác rưởi khác để sang một con phố chạy song song, nhưng bằng cách nào đó người đàn ông đội mũ quả dưa lại đoán được ý cậu và chạy sang một con hẻm khác, thành ra khi Sherlock quay nhìn ra phía sau thì vẫn thấy gã đó. Sherlock không nhìn rõ mặt người đàn ông này, nhưng đây là một gã vạm vỡ, mỗi khi đi thì vai lắc lư như thể gã ta mới bước ra khỏi con tàu đang bập bềnh nhẹ dưới chân và chưa quen với cảm giác đi trên nền đất bằng.

Sherlock căng óc suy nghĩ. Cậu không biết là gã này đã rình mình từ khách sạn hay mới chỉ thấy cậu ở ngoài đường rồi theo đuôi. Nếu gã ta mới chỉ gặp Sherlock ở ngoài đường thì điều cuối

cùng mà cậu muốn làm là về lại khách sạn nơi cha con Virginia Crowe đang trú. Đằng nào thì cậu cũng phải cắt cái đuôi này. Không được, đột nhiên cậu nghĩ, là mình cần đảo ngược tình thế: đi theo kẻ bám đuôi để xem gã ta ở đâu. Không chừng đó là nơi mà Matty đang bị giữ.

Cũng chẳng dễ dàng chút nào.

Cậu lủi vào một cửa tiệm tạp hóa khác. Tiệm này hình như chứa khá nhiều thứ quần áo – áo khoác, mũ và quần dài. Nghĩ rằng kẻ đi theo mình hẳn sẽ đứng ở phía ngoài một lúc lâu, Sherlock nhanh tay chọn một cái mũ nồi, một cái áo khoác và cảm thấy nhẹ người khi thấy cửa tiệm này có một cửa ra khác mở vào một con phố nhỏ. Cậu mang những thứ đã mua tới quầy cho ông chủ. Ông này nhìn Sherlock một lượt từ đầu xuống chân rồi nói:

"Này, bé như cậu thì nên nghĩ đến việc mua một cái ná. Tôi có hàng mới đấy. Cậu có muốn xem không?"

"Ná à?" Từ này làm cho Sherlock chựng lại một lúc. Có phải ná là một từ địa phương mà cậu cần phải biết? Rồi cậu nhớ lại hồi học Kinh Thánh tại trường Deepdene. Chẳng phải David đã sử dụng cái ná để giết Goliath như trong Sách Samuel quyển thứ nhất sao? Đó là một thứ vũ khí mà ta có thể dùng để ném đá một cách chính xác với một lực rất mạnh.

"Lũ trẻ ở đây đứa nào cũng có một cái hết," ông chủ tiệm nói thêm

"Thế giá bao nhiêu ạ?" Sherlock hỏi.

Giá cái ná cũng không làm tăng thêm bao nhiêu vào số tiền mua quần áo nên Sherlock đồng ý. Nếu nhờ có cái ná mà cậu trà trộn

được vào đám trẻ ở đây thì lại càng tốt hơn nữa. Sau khi choàng vội cái áo khoác và đội mũ, cậu quay ra xem xét cái ná trong khi ông chủ tiệm gói chiếc áo khoác của cậu lại – cái áo mà gã theo đuôi trông theo để tìm ra Sherlock – vào một tấm giấy màu nâu để cậu mang về. Cái ná là một miếng da đơn giản có thể bọc lấy một hòn đá, mỗi bên có một sợi dây buộc bằng da. Một đầu dây buộc được cấu tạo để quấn vào cổ tay, còn tay kia thì giữ đầu còn lại, sau đó ta chỉ việc quay tít cái ná rồi thả đầu dây đang nắm để bung hòn đá vụt ra.

"Cậu cũng phải cần có đạn," ông chủ tiệm vừa nói vừa đưa cho Sherlock cái gói chứa chiếc áo khoác cũ của cậu. "Tôi sẽ biếu cho cậu một túi vòng bi không tính tiền."

Sherlock lấy món tiền mà Amyus Crowe cho mình để trả. Cậu đút cái ná và mấy vòng bi vào trong túi, vừa cầm lấy cái gói giấy màu nâu được buộc chặt bằng dây. Cậu kéo sụp cái mũ xuống sát đầu rồi theo lối thoát phụ bước nhanh ra khỏi tiệm, cố giữ một khoảng cách với người đàn ông đội chiếc mũ quả dưa. Khi vừa thấy góc phố ở phía trước, cậu rảo bước nhanh hơn nữa.

Khi tới góc phố, cậu gọi thằng bé bán báo gần nhất.

"Hết bao nhiều tiền cho đống báo này?"

Thằng bé kia dường như không tin nỗi vào vận may của mình. "Mười xu một tờ, tớ còn chừng năm mươi tờ. Tức là..." nó ngừng lại, tính toán. "Sáu đô đấy."

Sherlock ước chừng thằng kia chỉ còn hơn bốn mươi tờ, và thậm chí nếu là năm mươi thì cũng chỉ có năm đô thôi.

"Tớ đưa cậu năm đô cho tất cả," cậu lên tiếng.

“Chịu ngay!” thằng bé kêu to. Nó giao ngay cọc báo, còn Sherlock thì đưa cho nó năm đô. Khi thằng bé vụt chạy, tay cầm mớ tiền vẫy vào mặt lũ bạn và phá lên cười, thì Sherlock bắt đầu bán báo.

“Đọc đi đọc đi!” cậu cố cao giọng cho giống giọng New York. Cậu biết là không giống lắm vì đã nghe ông Amyus Crowe và Virginia nói chuyện trong một thời gian dài, nhưng miễn không phải giọng Anh là được rồi.

“Án mạng khủng khiếp tại...” cậu căng óc ra, “tại Five points! Cảnh sát bị đánh lạc hướng. Dự đoán còn nhiều án mạng nữa!”

Những đứa trẻ bán báo khác nhìn lại các tiêu đề, tự hỏi không biết Sherlock lấy tin ở đâu ra, nhưng cậu đã có ba khách hàng lấy báo khi gã đội mũ quả dưa hiện ra ở góc phố.

Chính là Ives – kẻ có mặt tại ngôi nhà ở Godalming. Gã tóc vàng hoe cắt ngắn có mang súng.

Sherlock rùng người xuống, cố làm cho vai thóp lại, người khom khom, như thể cậu bị mệt nhoài và không được ăn uống đầy đủ. Hành động này hóa ra hiệu quả. Ives nhìn đảo qua Sherlock, nhưng lại không chú ý đến cậu như kiểu người ta không thèm chú ý đến cây đèn hơi hoặc cái máng ăn dành cho ngựa. Gã ta đứng lại, đảo mắt nhìn vào con đường phía trước, chắc là muốn biết Sherlock đã đi hướng nào. Khi không tìm ra cậu, Ives lầm bầm chửi thề. Gã tần ngần đứng đó một lúc, chỉ cách cậu bé mà gã đang cố tìm chừng hai thước, rồi quay ngoắt người lại bỏ đi.

Sherlock ném mấy tờ báo xuống chân thằng bé bán báo đứng gần nhất, nói. “Cho cậu đấy, đem đi bán đi.”

“Đây là tờ

Sun," thằng bé kia đáp. "Tớ chỉ bán tờ

Chronicle."

"Cậu nên mở rộng sản phẩm đi," Sherlock lên tiếng, rồi nhanh chân bước theo Ives.

Ives cắm đầu cắm cổ đi thật nhanh, hai tay cho vào túi. Bộ dạng gã ỉu xìu. Có lẽ ông chủ nào đó của gã sẽ bực mình lắm vì đã để mất dấu Sherlock. Việc gã không nhắm về hướng khách sạn có nghĩa là gã chắc chắn không biết chỗ mà Sherlock và hai người còn lại đang ở trọ.

Lúc này, mặt trời đang trượt dần xuống đường chân trời, chỉ còn mỗi khoảng không trên chóp các tòa nhà tỏa sáng, và vạn vật như được rải lên một lớp màu cam nhàn nhạt. Ánh mặt trời rọi thẳng vào mắt Sherlock khiến cậu phải nheo lại nên khó mà lần theo Ives. Phải đi qua khoảng trên năm dãy nhà trước khi Ives rẽ sang đường khác và đi về phía một nhà trọ.

Sherlock hoang mang nhìn quanh quất. Cậu không rõ đây có phải là Five Points hay không, nhưng chắc chắn chỗ này không có gì hay ho bằng khu vực khách sạn Jellabee tọa lạc, mặc dù ở cuối phố cũng có một nhà thờ vách ván rách nát với tháp chuông ọp ẹp. Xung quanh mùi hôi thối thoảng bốc lên, nhưng cậu không biết đó có phải là mùi của các xưởng lọc nhựa thông và các lò mổ hay chỉ là mùi thối rữa và mùi nước thải vương vất như một màn sương vô hình chụp lên thành phố New York. Nơi này có vẻ chứa nhiều nguy hiểm. Những người la cà ở các góc phố không còn là lũ trẻ bán báo nữa, mà là đám đàn ông với áo sơ mi rách te tua, quần bẩn thỉu, cứ chõ mắt soi mói nhìn vào khách qua đường. Ở đâu đó,

một người đàn ông đang thổi một điệu kèn buồn bã. Tiếng kèn bị lạc điệu, nhưng dường như lại hợp với quá nhiều những thứ khác cũng lạc điệu xung quanh.

Sherlock cần phải trà trộn kỹ hơn dự tính. Cậu lẩn nhanh vào một con hẻm, lấy cái mũ chà chà xuống đất cho bẩn đi, rồi xé toạc hai ống tay áo khoác để làm lộ đường chỉ may ra ngoài.

Phải cần đến chiêu này. Giờ thì cậu không khác gì những đứa trẻ quanh khu phố.

Quay lại đường lớn, bước khập khiễng một chút làm cho dáng đi khác hẳn, cậu men dọc theo hướng về phía nhà trọ.

Cậu ghé mắt nhìn vào trong vì cửa mở toang.

Nhà không có sảnh giống như khách sạn Jellabee. Nếu bước vào bên trong hành lang cậu sẽ thấy toàn những cánh cửa hoặc những bậc thang trơ trụi. Cậu chẳng thể nào đi lòng vòng gõ từng cửa một để tìm Matty. Cậu phải nghĩ đến một kế khác.

Nhìn quanh, cậu thấy phía bên tòa nhà đối diện có một cái cầu thang sắt gắn bên ngoài tường gạch – có lẽ là một dạng cầu thang thoát hiểm. Các bậc cầu thang nối từ tầng này đến tầng kế tiếp, và được gắn vào các ban công hẹp bằng kim loại. Nếu trèo lên đó cậu có thể nhìn vào bên trong một số cửa sổ của nhà trọ. Với điều kiện những bức rèm được vén lên và các tấm kính còn đủ trong suốt.

Cậu tự nhủ

Đừng lòng vòng nữa ! Đi băng qua bên kia đường, cậu đứng chờ cho đến khi không có ai đi qua rồi nhanh chóng trèo lên thang thoát hiểm để đến tầng một.

Hoặc đó là tầng hai? Cậu cũng không rõ nữa.

Cậu thu người xuống, ép sát người vào khung lưới kim loại của chiếc ban công và nhìn thẳng sang bên kia đường. Có bốn khung cửa sổ, đúng là ơn trời vì chẳng có cái nào có rèm cả. Một căn phòng có người đàn ông bên trong đang bước tới lui mà Sherlock không nhìn rõ mặt. Một khung cửa khác có một phụ nữ đang đăm đăm nhìn ra ngoài. Dường như bà ta đang đội trên đầu chiếc mũ để ngủ. Bà buồn bã cười chào khi bắt gặp ánh mắt của Sherlock. Hai căn phòng còn lại hiện đang không có người ở.

Cậu trèo lên bậc thang kế tiếp. Cái thang bằng kim loại lắc lư cọt kẹt dưới chân cậu. Sherlock không biết lần cuối cùng cái thang được kiểm tra an toàn là khi nào, và rồi tự hỏi không biết có bao giờ nó được kiểm tra an toàn hay không.

Ban công kế tiếp nhìn qua bốn phòng khác ở khu nhà bên kia.

Hai phòng đầu không thấy có người.

Cửa sổ thứ ba cậu nhìn vào một căn phòng có bốn người đàn ông đang đứng, tay cầm mấy cái ly cáu bẩn vừa uống vừa nói chuyện. Một người là Ives, một người là Berles, tay bác sĩ. Còn hai người kia thì Sherlock không biết.

Tuy vậy, điều quan trọng là Matthew Arnat đang đứng tựa cùi chỏ vào bậu cửa sổ, mắt nhìn ra con đường phía ngoài.

Cậu ta đưa mắt lướt từ người này sang người khác, vật này sang vật kia. Trông cậu ta cũng ổn; không thấy xây xát, thâm tím gì cả. Có vẻ cậu ta cũng được cho ăn uống; hoặc ít nhất cũng chẳng thấy vẻ gì là ốm đói. Chỉ có vẻ buồn chán mà thôi.

Cho tới lúc cậu trông thấy Sherlock. Mắt cậu sáng lên, khuôn mặt loé lên một nụ cười.

Lòng Sherlock rộn lên khi thấy Matty vẫn còn sống, và có vẻ khỏe mạnh. Nỗi lo sợ mà cậu cố dồn nén trong suốt chuyến hành trình đột nhiên vỡ òa, làm cho cậu như bị choáng ngợp. Cậu chớp mắt để ngăn những giọt nước mắt nhẹ nhõm.

Sherlock đưa tay lên môi để làm hiệu cho Matty. Cậu ta gật đầu, nhưng mặt vẫn còn cười tươi rói. Sherlock biết rằng nếu những người trong phòng thấy Matty cười thì sẽ biết ngay là có chuyện gì đó đang xảy ra. Sherlock đưa mấy ngón tay lên khoé môi kéo cụp xuống tạo thành một nét mặt buồn bã. Matty trợn mắt nhìn. Sherlock làm lại, cụp mắt xuống làm ra vẻ buồn thảm, và chân mày của Matty nhướng lên đến tận chân tóc khi cậu đột nhiên hiểu ra. Nụ cười biến mất trên khuôn mặt cậu bé, và hai khoé miệng của cậu liền xệ xuống như lúc Sherlock vừa thấy lúc nãy, nhưng ánh mắt của Matty thì vẫn cứ sáng rỡ.

“Cậu khỏe chứ?” Sherlock cử động môi, hỏi.

Matty gật nhẹ.

“Họ có đối xử với cậu tử tế không?” Sherlock hỏi tiếp.

Matty nhướng mắt.

“Họ... có... đối xử... tử tế... không?” Sherlock hỏi lại, tách rời ra từng từ để Matty hiểu dễ dàng hơn.

Matty gật đầu lại, nhưng rất nhẹ.

“Bọn tớ sẽ mang cậu về!” Sherlock bảo.

Matty há miệng, uốn thành những từ, “Tớ biết!”

Mấy gã đàn ông đứng đằng sau Matty dường như đã bàn xong chuyện. Sherlock có cảm giác thời gian không còn nhiều. "Họ định mang cậu đi đâu?" Sherlock hỏi.

Matty mấp máy môi, nhưng Sherlock không hiểu cậu ta định nói những gì. Cậu nhướng mày, cố ra dấu cho Matty biết là mình không hiểu. Matty làm lại, nhưng Sherlock cũng chẳng biết bất cứ từ nào mà cậu bạn đưa ra cả.

Bàn tay Matty chuyển hướng về phía khung cửa sổ, như thể cậu ta đang viết cái gì đó. Có phải cậu ta đang viết trên lớp bụi bẩn thành một tin nhắn để lại cho Sherlock? Sau đó cậu ta trỏ vào bậu cửa sổ ở phía bên ngoài, rồi chỉ qua con đường phía bên kia có ngôi nhà thờ cũ kỹ rách nát mà Sherlock đã thấy trước đó. Cậu ta nhíu mày, ý hỏi Sherlock có hiểu hay không. Sherlock lắc đầu. Matty làm lại lần nữa – làm bộ như đang viết một ghi chú vào khung cửa sổ, rồi chỉ vào bệ cửa sổ, rồi chỉ về phía nhà thờ. Đúng ra cậu ta chỉ vào phần chóp nhà thờ. Sau đó cậu ta bổ sung mấy cử chỉ – giơ lên hai ngón tay, rồi chỉ vào Sherlock, chỉ vào cậu ta và rồi vừa giơ lên ba ngón tay vừa nhún vai như thể bị lúng túng.

Đúng là điên mất thôi. Chẳng ai hiểu được bất cứ tin nhắn nào mà Matty cố tìm cách gởi đi.

Sherlock vừa định ra dấu lại cho biết là mình chẳng hiểu gì cả thì một trong những gã đứng trong phòng bước qua phía Matty, túm lấy vai cậu kéo ra khỏi khung cửa sổ. Hắn ta không nhìn ra phía ngoài, nên Sherlock cho rằng hắn túm lấy Matty bởi vì hắn muốn Matty cùng đi, chứ không phải do hắn thấy cậu ta đang liên lạc với người ở phía ngoài. Sherlock nhìn lảng chỗ khác để tránh

bị chú ý. Khi cậu chú ý trở lại thì căn phòng đã trống trơn. Mấy gã đàn ông đã bỏ đi, mang theo Matty.

Sherlock hối hả chạy xuống đất và băng nhanh qua phía nhà trọ nằm bên kia đường. Cậu không chắc mình sẽ làm gì, nhưng cậu phải làm một cái gì đó.

Cậu đã quá trễ. Trong khi cậu và Matty đang cố gắng liên lạc, thì một trong những gã đàn ông đã đi xuống gọi một chiếc xe ngựa, còn người kia mang hành lý xuống lầu. Khi Sherlock băng qua đường thì họ đã trèo lên xe ngựa rồi. Sherlock chỉ kịp nhìn vẻ mặt đầy hoảng sợ của Matty trước khi họ ra roi quất cho mấy con ngựa kéo chiếc xe đi mất.

Cậu nhìn quanh tìm một chiếc xe khác, nhưng đường phố ngoài người ra thì chẳng có gì cả.

Cậu cảm thấy như có một bức màn tuyệt vọng tối đen chụp xuống.

Không. Giờ không phải là lúc để tuyệt vọng. Cậu co giò cố hết sức chạy nhanh về khách sạn, đi theo con đường cũ mà cậu đã vô thức nhớ trong đầu, biết rằng trong túi mình vẫn còn có mẩu giấy mang tiêu đề khách sạn phòng khi bị lạc đường. Đầu óc cậu cũng suy nghĩ nhanh như đôi chân chạy, cố hiểu tin nhắn cuối cùng của Matty. Hẳn là một gợi ý gì đó. Một lời giải cho câu hỏi mà Sherlock đặt ra. Nhưng đó là cái gì?

Một trò đố chữ chăng? Có lẽ vậy. Có phải Matty cố đánh vần nơi mà cậu sắp tới dưới dạng những âm tiết? Trong khi các cửa hiệu, khách sạn và góc phố vụt qua trước mắt, Sherlock thì hào hển thở không ra hơi, cậu vẫn cố giải mã những gợi ý đó.

Viết chữ. Bút chì chăng? Bút máy? Từng lời chăng? Từng chữ cái chăng?

Bậu cửa sổ. Có phải cậu ta chỉ muốn nói đến bậu cửa hoặc nói đến bậu cửa làm bằng đá?

Còn cái nhà thờ. Khi bàn chân của cậu dậm thình thịch xuống vỉa hè, chạy len qua các khách bộ hành đi chậm rãi, Sherlock cố nhớ lại cái gì nằm trên chóp nhà thờ. Một cái chóp nhọn, dĩ nhiên rồi. Nhưng ở phần trên của chóp nhọn là...

Một cái chong chóng chỉ chiều gió.

Và đột nhiên mọi thứ đều trở nên rõ ràng. Pen-sill-vane. Tại nước Mỹ có một địa danh là Pennsylvania cũng gần đây. Pennsylvania. Phải chăng đó là điều mà Matty cố báo cho cậu biết?

Nhưng còn tin nhắn khác thì sao – hai ngón tay, một ngón chỉ vào cậu ta, ngón kia chỉ vào Sherlock, rồi cái vẻ lúng túng khi cậu ta giơ lên ba ngón tay? Cái đó nói lên điều gì.

Hai – có nghĩa là đi tới. Từ Pennsylvania đến – đến đâu?

Khách sạn Jellabee hiện ra trước mắt. Các cơ bắp trên người Sherlock đau như bị ai giần, nhưng đằng nào thì Sherlock cũng phải tiếp tục chạy.

Matty và Sherlock và một điều thứ ba, một thứ gì đó bị thiếu. Virginia! Đó phải là Virginia. Đó là một địa danh đồng thời cũng là tên của cô gái!

"Pennsylvania đến Virginia". Vẫn chưa rõ nghĩa mấy đối với Sherlock, nhưng Amyus Crowe có thể giải thích được.

Cậu đâm nhào vào cửa trước khách sạn và ba chân bốn cẳng

phóng lên cầu thang, hầu như muốn xỉu khi tới cửa lớn của phòng trọ. Cậu đấm mạnh vào cửa. Cánh cửa mở ra và cậu té nhào vào bên trong. Virginia sững sờ nhìn cậu từ trên xuống dưới.

"Cha cậu đâu rồi?" Sherlcok vừa thở vừa nói.

"Cha mình chưa về. Chắc ông vẫn còn ở chỗ công ty Pinkerton."

"Tớ vừa thấy Matty. Giờ thì họ mang cậu ta đi rồi." Cậu vừa thở hổn hển vừa cố thốt ra tiếng. "Matty ra dấu một tin nhắn cho tớ – "Pennsylvania đến Virginia". Tớ nghĩ là cậu ta muốn báo cho tớ biết nơi họ sẽ mang cậu ta tới, nhưng tớ lại không hiểu. Có phải họ đang đi tới Pennsylvania hoặc Virginia? Hoặc cả hai nơi? Đó là hai nơi có đúng không?"

Virginia lắc đầu. "Đơn giản hơn nhiều. Tàu của Công ty đường sắt Pennsylvania xuất phát từ nhà ga tại New York. Tàu có tuyến đường đến Virginia. Họ sẽ mang Matty tới đó. Phải là như thế."

"Chúng ta phải tìm cha của cậu để báo cho ông biết."

"Không còn thì giờ đâu. Nếu họ chạy đến nhà ga thì chúng ta cần đến nhà ga ngay lúc này để chặn họ lại, tìm cách mang Matty về. Không thể chờ cha mình được. Mình sẽ để lại vài chữ."

Cô bé bước nhanh về phía bàn, mở ngăn kéo và lấy ra một cuộn giấy bạc. "Cha mình cất tiền vào chỗ này để ra đường khỏi bị móc túi. Không hẳn là có người muốn lấy tiền, nhưng ông thì lúc nào cũng cẩn thận. Dù sao đi nữa thì ta cũng cần đến tiền."

Virginia nguệch ngoạc vài chữ cho cha vào tờ giấy có in tiêu đề trên bàn viết, rồi cả hai chạy xuống cầu thang, ra khỏi khách sạn. Vừa lúc một chiếc xe ngựa mới bỏ khách xuống khách sạn, Virginia nhảy lên và kéo Sherlock lên cùng. Virginia hét vào tai

người đánh xe, Sherlock không nghe rõ cô nói những gì nhưng chiếc xe liền phóng nước đại đi ngay.

"Mình hứa trả gấp đôi tiền nếu ông ta chở chúng ta ra ga trong vòng năm phút," cô mỉm cười nói.

Sherlock và Virginia bám chặt vào thành xe khi chiếc xe lao chạy qua các đường phố của New York. Có hai lần bánh xe vấp phải ổ gà khiến cho họ dồn vào nhau, nhưng rồi nhanh chóng xích ra xa ngay.

Khi chiếc xe ngựa dừng lại bên ngoài mặt tiền đồ sộ có cột chạm trổ của nhà ga, thì Sherlock đã ê ẩm cả người vì cuốc xe quá dằn xóc. Trong khi Virginia trả tiền cho người đánh xe, Sherlock phóng nhanh vào nhà ga.

Sân ga đông đúc và trật tự, lũ lượt nhiều người từ mọi hướng đi qua một cái sảnh mênh mông lát đá cẩm thạch. Đối diện với sảnh là một loạt các khung cửa vòm dẫn tới nơi mà Sherlock nghĩ là sân ga. Nhiều tấm bảng được treo để thông báo nơi đến và những ga dừng dọc đường của các đoàn tàu. Thậm chí lúc cậu đang đứng nhìn thì người ta đang gỡ một số bảng xuống và móc lên những bảng khác.

Sherlock vừa chạy dọc theo dãy các khung cửa vừa nhìn biển báo. Một lúc sau cậu mới biết là Virginia cũng đang chạy bên cạnh mình.

Chicago, Delaware, Baltimore... Sherlock cảm thấy lúng túng khi Virginia là tên một tiểu bang, nhưng các ga đến viết trên các bảng thông báo đều là tên các thị trấn. Hồi ở Anh, cậu biết là ga Southampton, chẳng hạn, nằm ở Hamshire, nhưng đây là nước Mỹ,

cậu chẳng biết tiểu bang nào có thị trấn nào.

"Đây rồi!" Virginia la lên. "Richmond – là thủ phủ của tiểu bang Virginia. Đường ray số 29. Tuyến Pennsylvania."

Cô băng qua một khung vòm, Sherlock theo sau. Một nhân viên bảo vệ bệ vệ trong bộ đồng phục màu xanh lục, đội mũ lưỡi trai quắc mắt muốn ngăn hai đứa trẻ lại khi nhìn thấy cái mũ và cái áo khoác rách toạc của Sherlock, nhưng Virginia chạy qua mặt anh ta. Người này cố túm lấy cánh tay Sherlock, nhưng cậu đẩy phắt anh ta ra một bên.

Họ chạy trên sân ga, dọc theo các toa xe của một con tàu dường như dài bất tận. Phần đầu máy ở phía trước hầu như không thấy được vì khuất sau một khúc cua. Khác với các nhà ga nước Anh, nơi các sân ga có cùng độ cao với cửa ra vào đặt ở 2 đầu toa xe, ở đây nền sân ga thấp hơn và có các bậc thang để bước lên cửa toa xe.

Vừa chạy Sherlock vừa lướt mắt nhìn các ô cửa toa xe, cố tìm khuôn mặt của Matty, nhưng thứ đầu tiên cậu thấy chính khuôn mặt cháy nám của John Wilkes Booth. Cậu kéo Virginia dừng lại, rồi đi ngược về phía cuối toa xe.

"Chúng ta không có nhiều thời gian đâu," cậu vừa thở gấp vừa nói.

Virginia nhìn tới nhìn lui dọc theo con tàu. Ngoài một nhóm lèo tèo mấy người đang bước lên tàu, chẳng tìm được ai có thể giúp đỡ. Thậm chí người bảo vệ muốn bắt họ lúc nãy giờ cũng mất tăm – có lẽ đang đi tìm cảnh sát.

"Ta cần phải tìm ra người bảo vệ chuyến tàu," cô vừa bước lên

các bậc tam cấp vừa nói. "Người này có thể ra lệnh dừng tàu."

Sherlock chỉ còn cách bước lên các bậc tam cấp theo cô. Cậu không chắc là cô đã nghĩ thấu đáo chưa, nhưng hiện giờ thì cậu cũng chẳng có ý kiến nào khá hơn.

Họ đi vào bên trong toa xe. Chính giữa toa có một lối đi, hai bên là các hàng ghế gỗ được bọc vải.

Ở phía nửa dưới toa tàu, ngồi đối diện nhau là Ives, Berle, John Wilkes Booth và một người khác, nếu nhìn vào gáy mà đoán thì đó là Matty. Mấy gã này cứ nói liên hồi, Sherlock dúi đầu xuống giữa hai chiếc ghế trước khi bị họ nhìn thấy.

Virginia nhìn quanh quất để tìm người bảo vệ. Tim Sherlock như nhổm lên trong lồng ngực khi cậu nghe thấy tiếng còi huýt bên ngoài, một tiếng động lanh lảnh đinh tai.

Và rồi con tàu bắt đầu chuyển bánh.

CHƯƠNG 12

Bản năng đầu tiên của Sherlock là chạy ngược về phía cửa và nhảy xuống tàu. Cậu chộp lấy cánh tay Virginia và kéo cô theo mình, nhưng Virginia dằn lại.

"Ta cần phải xuống tàu!" Cậu rít lên. "Chúng ta đã không có vé mà còn bỏ cha cậu ở lại nữa!"

"Ta có thể mua vé từ người soát vé trên tàu," cô bé trả lời, "hoặc bảo với ông ta là cha mình cầm vé và đang ở một toa khác. Sau đó ta có thể đánh điện lại cho cha mình khi tàu dừng và báo nơi chúng ta đang ở. Điều quan trọng là ta không mất dấu những gã đang giữ Matty. Nếu không, chúng ta sẽ không bao giờ tìm được họ. Ta phải theo dõi họ đến tận lúc họ vào một khách sạn, hoặc nhà ở gì đó."

"Nhưng..." cậu kêu lên.

"Hãy tin mình đi. Đây là địa bàn của mình, mình biết tình hình ở đây. Mình đã từng đi du lịch một mình rồi. Chúng ta sẽ ổn thôi."

Sherlock dịu xuống. Do tình cờ mà họ đến được một chỗ, rồi vì phải lợi dụng tối đa cơ hội đó mới đến nơi này. Nhảy xuống tàu và trở về khách sạn tức là bỏ phí bao nhiêu công sức mà họ đã thực hiện để đi Mỹ.

"Được rồi," Sherlock nói. "Ta ở lại vậy."

"Giờ chúng ta cũng đâu có sự chọn lựa nào đâu," Virginia nêu rõ.

Cô chỉ ra ngoài cửa sổ. Bên ngoài không còn thấy sân ga nữa, và con tàu tăng dần tốc độ như một đường thẳng cắt ngang những

con đường rộng đầy bụi bặm. Cậu cảm nhận cũng như nghe được tiếng clắc-clắc khi bánh của toa tàu lướt qua các mối nối của đường ray, khoảng một trăm mét lại có một đường mối như thế.

Sherlock nhìn dọc theo lối đi giữa hai hàng ghế, về phía những người đang giữ Matty. "Họ đều yên vị hết rồi," Sherlock lên tiếng. "Bọn ta cũng nên tìm ghế ngồi và nghĩ phải làm việc gì đi. Chúng ta chỉ theo dõi họ hay là tìm cách đánh tháo Matty?"

"Còn tùy thuộc vào tình hình nữa," Virginia trả lời. "Tại sao cậu nghĩ là họ phải bắt tàu nhanh đến thế?"

Sherlock thú nhận. "Do lỗi của mình, một kẻ trong nhóm đã nhìn ra mình ở ngoài đường nhưng mình đã cắt đuôi được nên lão quay về khác sạn. Họ quyết định phải chuồn ngay. Việc này xảy ra khi Matty tìm cách báo cho mình biết nơi mà họ định đưa cậu ấy đến." Cậu dừng lời, đưa mắt nhìn xung quanh. "Đằng kia có hai ghế trống. Ít nhất cứ ngồi đã."

Ghế ngồi quay ra phía sau, cách xa nhóm người đang bắt giữ Matty. Có được chỗ ngồi, Sherlock quay nhìn ra ngoài cửa sổ. Con tàu đang bẻ cua ở phía trước nên Sherlock thấy được đầu máy kéo các toa tàu. Sherlcok cứ ngỡ là con tàu này cũng giống như các chuyến tàu bên Anh chạy từ Farham đến London ngang qua Guildford, nhưng nó khác hẳn. Hình dạng cơ bản của nồi xúp-de cũng là hình ống, nhưng cái ống khói nhỏ như kiểu đầu máy của Anh lại được thay bằng một thứ đồ sộ, hai bên hông bè ra, và được gắn vào phần đầu của nồi. Và ở mũi con tàu lại có gắn một thứ đồ vật lạ lùng, một thứ lưới kim loại có gai nhọn ở mặt trước hình như được thiết kế để hất đi những vật nằm trên đường sắt.

“Trâu rừng,” Virginia nói gọn khi nhìn theo ánh mắt của Sherlock.

“Cái gì thế?”

“Trâu rừng. Và cả bò nữa. Chúng thơ thẩn băng qua đường sắt, đôi khi cứ đứng ì giữa đường. Tàu phải chạy chậm lại, còn mấy thứ kia là để đẩy chúng ra khỏi đường tàu đấy.”

“Thế à.” Cậu suy nghĩ một lúc. “Thế còn việc phải nói với người soát vé?”

“Nói cái gì?”

“Việc Matty bị bắt làm con tin.”

“Ông ta thì làm gì được?” Virginia lắc đầu, mái tóc màu hung xoay xoay theo. “Mấy ông soát vé thường là người già sắp về hưu. Họ chẳng làm được việc gì đâu.”

Con tàu cứ lao về phía trước. Khi Sherlock nhìn, nhà cửa và đường sá bên ngoài khung cửa sổ nhường chỗ dần cho các khu đất trống và những vạt cây xanh. Ánh nắng chói chang dường như cũng làm cho cây cối màu xanh lấp lánh theo.

“Tàu sẽ chạy bao lâu nữa?” Sherlock hỏi.

“Đến Richmond à?” Virginia suy nghĩ. “Chừng một ngày. Còn tùy có dừng lại ở đâu hay không. Mà ta lại phải chuyển tàu nữa.”

“Một ngày à? Đất nước này rộng thật. Ta ăn uống thế nào đây?”

“Ở cuối tàu có một toa bán thức ăn. Nếu không, thì tại mỗi ga tàu đỗ lại đều có người bán thức ăn dạo. Tàu sẽ ngừng đủ thời gian cho chúng ta đi xuống và kiếm cái ăn. Thậm chí ta có thể gởi một điện tín cho ba mình tại khách sạn hoặc thông qua nhân viên

Pinkerton, nếu ta viết sẵn, đến nơi chỉ cần đưa vào. Đa số các nhà ga đều có một trạm điện tín bên cạnh."

"Ta phải cẩn thận kẻo bị phát hiện đó," Sherlock nêu.

"Ta sẽ có cách thôi," Virginia trấn an.

Sherlock ngoái ra sau để xem mấy người đàn ông kia đã đi chưa. Một người trong bọn đang đi về phía Sherlock, dọc theo khoảng trống giữa hai hàng ghế. Sherlock quay phắt lại, mong rằng gã kia không trông thấy mình. Đó là Berle, gã bác sĩ đầu hói. Gã ta đi qua, và Sherlok nhìn thấy cái lưng khi gã đi về cuối toa xe. Sherlock phải canh chừng khi gã quay lại. Lúc đó gã sẽ đối diện với bọn họ và chắc chắn gã ta sẽ nhận ra Sherlock nếu nhìn thấy cậu lần nữa.

Sherlock phát hiện cách dễ dàng nhất để giấu mặt là quay sang ôm hôn Virginia khi gã Berle trở lại. Với cách này Berle chỉ thấy được cái ót của cậu mà thôi. Cậu quay sang Viginia, hé miệng định thực hiện ý đồ của mình. Cô gái liếc nhìn cậu, đôi mắt màu tím sáng lên trong ánh nắng.

"Cái gì thế?" Virginia bật hỏi.

"Tớ chỉ nghĩ đến..." Sherlock ngập ngừng.

"Nghĩ đến cái gì?"

Quả là đơn giản khi nói – "Mình cần hôn cậu để bọn ta không bị phát hiện, vì vậy đừng ngạc nhiên khi thấy mình làm vậy" – nhưng vì một lý do nào đó cậu không mở miệng được. Mặt cô bé chỉ cách mặt cậu vài phân, gần đến mức cậu có thể đếm được có bao nhiêu đốm tàn nhang. Đến mức cậu chỉ cần nhổm ra đằng trước là đặt

môi mình lên môi cô.

"Không có gì. Đừng lo."

Cô bé cau mày. "Không, cái gì mà không?"

"Không có gì, thật đấy." Cậu quay đi, mắt trông chừng lúc Berle quay lại. Nếu thấy hắn ta, cậu chỉ ngoảnh mặt nhìn vào cửa sổ chẳng hạn. Cậu nhớ là mình vẫn còn đội chiếc mũ vải mua tại tiệm tạp hóa. Cậu chỉ cần kéo sụp xuống sát mắt rồi giả bộ đang ngủ. Trò này được đấy. Có lẽ thế.

Cậu lại nhìn ra cửa sổ lần nữa. Những trụ điện tín song song với đường tàu, hết trụ này đến trụ khác cứ chạy vụt qua. Ngồi thơ thẩn, cậu đếm từng giây tàu chạy qua giữa hai trụ điện - một, hai, ba, bốn – và rồi – một, hai, ba, bốn trở lại. Cậu chỉ có thể nói là các trụ điện cách quãng đều nhau. Nếu mà cậu biết được khoảng cách giữa hai trụ rồi căn cứ vào thời gian đi qua giữa hai trụ, thì cậu có thể tính được tốc độ của đoàn tàu. Thông tin này không những chỉ thú vị mà còn là cách giết thời giờ nữa.

Một thị trấn nhỏ vụt qua, tới cũng nhanh mà đi cũng nhanh. Sherlock có cảm tưởng những gì thấy được toàn là những dãy nhà gỗ thấp, xe bò bốn bánh, và rất nhiều ngựa.

Chuyển động của con tàu làm cho Sherlock buồn ngủ.

Cậu đã mất quá nhiều năng lượng để chạy về khách sạn trước đó, sự căng thẳng liên tục bắt đầu đánh gục cậu. Cơ thể của cậu đòi phải được nghỉ ngơi.

Chắc cậu đã thiu thiu ngủ được một lát, bởi vì khi mở mắt ra cậu thấy mình vẫn còn nhìn ra ngoài cửa sổ và đang nhìn xuống một bờ dốc dài dẫn xuống tận dưới đáy lấp lánh là một con sông.

Con tàu đang chạy trên một cây cầu bắc qua một vực sâu. Theo những gì mà cậu thấy, thì đây là một cây cầu gỗ, chỉ rộng hơn con tàu một chút.

Virginia nhận thấy Sherlock tỏ vẻ căng thẳng. "Đừng có lo," cô nói, "hoàn toàn an toàn. Những cây cầu này đã có nhiều năm rồi."

Lát sau, con tàu bắt đầu chạy chậm lại.

"Sắp đến một nhà ga," Virginia lên tiếng.

"Hoặc có một con trâu trên đường ray," Sherlock đáp trả. Trong đầu cậu vạch ra các khả năng. Tàu đến nhà ga sẽ cho họ một loạt các lựa chọn, như kiếm chỗ ăn, gởi một bức điện cho ông Amyus Crowe, và kể cả tìm cách cứu Matty. Nếu bằng cách nào đó mà họ đem được cậu ta ra khỏi tàu, thì họ có thể hoặc là cứ chờ ở thị trấn cho đến khi Amyus Crowe tới đón hoặc họ đón tàu trở về - giả dụ trong ngày có nhiều chuyến tàu hoặc trong tuần chỉ có một chuyến. Cậu nhận ra là mình chẳng biết gì về lịch chạy tàu của đất nước này.

"Ta phải xuống sân ga," cậu lên tiếng. "Nếu có cơ hội, ta tìm cách tách Matty ra khỏi mấy người này."

Con tàu chạy chậm hơn nữa. Họ đang đi qua một cánh đồng rộng mênh mông trồng loại cây cao phồng to trên ngọn. Đó là cái hàng rào duy nhất mà Sherlock thấy được kéo dài từ đường ray cho đến tận chân trời. Tiếng còi tàu bằng hơi nước bất ngờ vang trong không khí: một tiếng hú ão não như tiếng kêu của một sinh vật huyền bí nào đó. Thỉnh thoảng tàu vút qua một vài kho thóc và nhà cửa, rồi nhiều nhà hơn nữa, sau đó là cả một thị trấn dần dần hiện ra khi con tàu giảm dần tốc độ rồi ngừng hẳn bên một lối đi

nằm gần sát mặt đất.

“Ta xuống tàu thôi,” Sherlock lên tiếng khi nghe từ đằng xa tiếng hô to của người soát vé: “Đây là ga Perseverance, New Jersey. Thưa quí ông, quí bà, tàu dừng mười phút, chỉ mười phút thôi. Đây là ga Perseverance”.

Sherlock kéo Virginia ra khỏi ghế và đi về phía cửa toa xe. Cửa đã được mở sẵn và họ nhảy xuống con đường lót gỗ.

“Cậu đi mua thức ăn đi,” Sherlock nói. “Cậu có mang tiền. Còn mình thì đi xem mấy lão đó có xuống đây không.”

Con đường lót gỗ chen chúc người qua lại, người họ đầy bụi bặm, quần áo may bằng vải jean, sợi hoặc bông dệt trông hơi giống với thứ vải len kẻ ô của quần áo mùa hè. Sherlock đi len lỏi qua đám đông, hướng về phía bóng mát của một bức tường. Hành khách có người xuống hẳn, người chỉ xuống một lúc, người thì lên tàu. Người kiểm soát vé rảo bước dọc theo con tàu để nhắc nhở cho mọi người biết rằng họ đang đi đâu.

Ives – gã to con có mái tóc màu vàng hoe cắt ngắn- xuống tàu cùng với Matty. Còn bác sĩ Berle, có lẽ đang lo cho tên John Wilkes Booth giở điên dại. Matty có vẻ xanh xao, nhưng dường như Ives cũng đối xử với cậu ấy khá tử tế. Tuy gã ta không xô đẩy hoặc đánh đập cậu ấy, nhưng tay gã lúc nào cũng để trên vai Matty. Gã ta đẩy cậu bé đi về phía có dãy nhà gỗ nhỏ chỉ lớn hơn cái lán một chút nằm cạnh đường ray. Sherlock nghĩ chắc đó là nhà vệ sinh. Có lẽ chỉ là mấy cái hố đào dưới đất, xung quanh được che chắn cho kín đáo.

Ives đẩy Matty vào một trong những cái chòi rồi đóng cửa lại. Gã

đứng đó một lúc, rồi nhăn nhó bước ra xa, lấy tay che ngang mặt. Rõ ràng là mùi hôi thối làm gã ta phải tránh đi.

Sherlock chạy vòng qua phía sau dãy chòi và nhắm tới cái chòi mà cậu nghĩ có Matty trong đó. Phần vách sau chòi hầu như mục nát. Đúng như Ives nghĩ. Mùi hôi thối xông lên muốn lộn mửa.

"Matty!" Sherlock nói nhỏ qua kẽ hở của vách gỗ.

"Sherlock!" Matty kêu lên. "Tớ đã thấy cậu và Virginia trên tàu rồi!"

"

Chúng có thấy bọn tớ không?"

"Không. Nếu thấy thì chúng đã nói rồi."

"Có lý." Sherlock thử lớp gỗ ở mặt sau căn chòi. "Giúp tớ móc cái lỗ đi."

Sherlock kéo, Matty đẩy, cùng bẻ nhỏ từng miếng gỗ thành một cái lỗ đủ to để cho Matty chui qua. Sherlock túm lấy tay cậu ta kéo. Chẳng bao lâu sau hai cậu bé đã đứng bên nhau.

"Cậu ổn chứ?" Sherlock vừa thở hổn hển vừa hỏi.

"Bây giờ thì khá rồi." Matty nhíu mày. "Lúc ở trên tàu thủy tớ sợ khiếp, nhưng bọn họ đối xử cũng tử tế, có cho ăn uống đàng hoàng. Tớ biết thế nào cậu cũng đến cứu tớ."

"Ra khỏi nơi đây đi."

Hai đứa lẻn dọc theo phía sau dãy chòi. Sherlock đưa mắt nhìn, Ives vẫn còn đứng đợi ở phía bên kia.

"Virginia đâu?" Matty hỏi.

"Cậu ấy đi mua thức ăn."

“Còn ông Crowe?”

“Ông ấy còn ở tận New York,” Sherlock thú thật.

“Chuyện xảy ra như thế nào?”

Sherlock lắc đầu. “Cả một chuyện dài, mọi thứ đều dồn dập đến cùng một lúc. Toàn là nằm ngoài kế hoạch.”

Ives đi loanh quanh, lấy tay bịt mũi. Khi gã ta vừa quay lưng, Sherlock chộp lấy cánh tay của Matty. “Ta đi thôi!”

Hai cậu bé cùng băng qua khoảng sân trống chạy đến ngôi nhà gỗ, nơi đặt phòng bán vé và phòng chờ. Sherlock dẫn Matty đi vòng bên hông để tránh ánh mắt Ives nếu gã ta có quay lại. Virginia đang chờ họ. Cô gái đưa cho Sherlock hai cuộn giấy báo bên trong có thứ gì nong nóng, rồi ôm chầm lấy Matty.

“Mình thật vui được gặp lại cậu!” cô bé lên tiếng.

Matty siết vai Virginia. “Mình cũng vậy,” giọng cậu hết sức xúc động.

Sherlock nhìn quanh về phía hông tòa nhà. Người giờ đã thưa bớt – hành khách đi tàu thì đã lên tàu rồi, còn người xuống tàu thì cũng đã tản ra. Chỉ còn lại vài hành khách xuống tàu cho giãn gân cốt và tìm mua ít thức ăn. Người bảo vệ đang đứng cạnh con tàu, vừa nhìn tới lui dọc theo con tàu vừa xem giờ bằng chiếc đồng hồ bỏ túi. Ở đầu con tàu, tài xế đang châm đầy nước cho đầu máy từ một bể chứa đặt trên giàn cao cạnh đường tàu.

“Tất cả những gì ta cần làm bây giờ,” Sherlock nói, “là cứ đợi ở đây cho đến khi tàu chạy đi, sau đó ta bắt chuyến tàu kế tiếp để về New York.”

“Không dễ như thế đâu,” Virginia báo động.

“Tại sao không?”

Cô gái chỉ tay về phía dãy nhà chòi. “Nhìn kìa!”

Berle và Ives đang đứng đó. Rõ ràng là Ives đang giải thích việc gì đó, còn Berles thì bừng bừng giận dữ.

“Chúng phát hiện là Matty bỏ trốn rồi,” Sherlock nói. “Chúng sẽ đi tìm ngay thôi.”

Cậu nói đúng. Berle và Ives tách ra, mỗi tên đi theo một hướng khác nhau. Berle đi ngược lại dọc theo con tàu, nhìn xuống dưới gầm tàu để xem có ai đứng ở phía bên kia hay không, còn Ives thì đuổi theo họ. Không phải, thực ra thì gã ta đi về phía nhà ga. Gã đi vào trong để kiểm tra phòng đợi.

“Nhanh nhanh lên. Đi lối này!” Sherlock kêu lên.

Cậu dẫn hai bạn đi ngược về phía con tàu.

“Ta không thể quay lại đó!” Virginia phản đối.

“Ta phải đi,” cậu nói. “Ives và Berle sẽ lục lọi mọi xó xỉnh trong nhà ga và dãy nhà chòi. Nếu bọn ta trèo được lên tàu và nhảy xuống ở phía bên kia, thì sẽ bỏ chạy cho đến khi tàu chạy rồi quay lại.

Cậu bò lên các bậc thang lên xuống để vào bên trong toa tàu. Virginia và Matty theo sau. Sherlock cảm thấy vẻ miễn cưỡng của họ.

Sherlock di chuyển nhanh qua phía bên kia của toa tàu, rồi thử lắc cái tay nắm cánh cửa.

Cửa đóng.

Cậu vặn mạnh hơn. Vẫn chẳng hề hấn gì.

Virginia đứng ở cánh cửa kia kêu lên. "Họ đang quay lại kìa!"

Sherlock nhìn dọc toa xe rồi nói gấp rút. "Ta đi đến cửa bên cạnh. Mau lên."

May mắn là ba đứa lên được một toa xe khác. Khi cố len qua đám hành khách đang đứng kiểm tra lại hành lý hoặc chỉ thơ thẩn lên xuống giữa lối đi, ba đứa không thấy những người mà mình đang cố tránh mặt.

Ở đầu đàng kia, Sherlock đang kiểm tra cánh cửa xuống tàu để đi ra khỏi nhà ga. Cánh cửa này không bị khóa, nhưng vừa lúc cánh cửa bật mở, cậu tính nhảy xuống thì trông thấy gã Ives bự con tóc vàng hoe đang đứng cạnh tàu.

Gã đang nhìn về phía cánh đồng nên không thấy Sherlock. Sherlock lẹ tay kéo sập cánh cửa lại.

Virginia nhìn về phía nhà ga. "Gã hói vẫn còn ở đó. Gã rà soát hai bên con tàu."

Ở phía bên ngoài, người bảo vệ thổi còi và hô to. "Lên tàu." Đầu óc Sherlock như khuấy tung lên. Không có đường thoát.

"Ta sẽ thử làm lại ở ga sau," cậu nói, giọng cả quyết. "Ít nhất ta cũng giật được Matty ra khỏi tay họ."

Người bảo vệ tuýt còi lần nữa, và mấy giây sau, con tàu chuyển mình rồi di chuyển, lúc đầu còn chậm, dần dần tăng tốc. Virginia nhìn ra ngoài cửa sổ. "Gã hói quay lại rồi." Sherlock nhìn ra cửa sổ bên phía mình. Gã Ives cũng lên theo.

"Mọi người đều trở lại tàu," Matty lên tiếng. "Hay thật. Vậy là tớ

không còn cơ hội để đi vệ sinh nữa rồi."

"Ít nhất ta cũng mua được thức ăn." Virginia vớt vát.

"Thôi tìm ghế ngồi đi," Sherlock nói. "Nhưng phải tránh mấy tay đó càng xa càng tốt. Tốt nhất là đi đến cuối tàu." Cậu toan đi về phía đuôi tàu, nhưng có một cái gì ở sau lưng khiến cậu phải quay lại.

Berle và một người đàn ông nữa mà Sherlock chưa hề gặp đang đứng đằng sau Virginia và Matty, kề dao vào cổ họng hai đứa. Chắc hẳn chúng đã từ một toa xe khác ở phía đầu con tàu đi tới mà bọn Sherlock không để ý.

Sherlock quay đầu nhìn ra sau.

Ives đang sải bước dọc theo lối đi giữa hai hàng ghế trong toa tàu, lối đi mà Sherlock tính bước ra.

Mặt mũi gã khó đăm đăm.

"Đừng có làm trò ngu ngốc, thằng nhãi," Berle nói. "Ives bực mình lắm rồi đấy. Đừng có mà chọc giận hắn. Đến khi hắn... nổi khùng thì nhiều chuyện tồi tệ sẽ xảy ra đó."

Sherlock hết nhìn Ives rồi Berle. Đúng là như đang đứng giữa một bên là quỉ dữ một bên là biển sâu.

Cậu cảm thấy nặng trĩu trong ngực. Không có đường thoát. Hai lựa chọn, đường nào cũng bị tóm cả.

Không, không được, cậu tự nhủ. Mycroft sẽ nói gì? Amyus Crowe sẽ nói gì? Khi cả hai lựa chọn mà ta đều không thích, thì hãy tìm lựa chọn thứ ba.

Cậu mở toang cánh cửa toa xe và bước ra ngoài.

Phong cảnh xanh tươi trù phú của miền thôn dã New York như thoáng qua trước mắt. Cậu nghe tiếng Virginia kinh ngạc kêu lên phía sau, còn Ives lên tiếng chửi thề.Tay trái cậu bám chặt vào khung cửa còn chân trái chẹn ngay vị trí khung cửa gắn vào sàn tàu. Gió tạt vào khiến người cậu bị đẩy ra phía sau, đong đưa qua lại lọt vào chỗ trống giữa hai toa xe. Cậu đã chú ý đến một cái thang nằm ở đó từ trước, cái thang này dẫn lên nóc tàu, và giơ tay phải ra chộp lấy nó. Mấy ngón tay cậu bấu chặt vào một thanh ngang, cậu dạng chân phải ra tìm cách đưa chân tựa vào thang. Dường như nhiều phút đã trôi qua khi thực tế có lẽ chỉ mất vài giây thì chân cậu với tới một thanh ngang. Thả tay ra khỏi khung cửa, cậu đu người lên cái thang.

Một bàn tay chợt tóm lấy bàn chân trái Sherlock trước khi cậu kịp đu người lên. Cậu vung chân đá xuống, gót chân dường như đập vào mắt ai đó. Bàn tay thả ra tức thì, chỗ mấy ngón tay bấm sâu vào da thịt làm cậu đau điếng.

Cậu leo lên nóc tàu ngay tức khắc.

Ở trên này, Sherlock phải khom người xuống, một tay bám lấy tay vịn chạy từ đầu máy đến tận nóc toa cuối.

Cậu nhìn thấy con tàu đang bẻ cua. Khói từ ống khói bay cuồn cuộn ra sau. Nó làm cậu chảy nước mắt và cả khó thở nữa.

Cậu chần chừ một lúc. Thay vì để bị bắt, cậu chọn chỉ một phương án khác – trốn thoát – nhưng đường thoát này cũng bị chận. Cậu vẫn còn ở trên tàu – đúng nghĩa là

trên con tàu – và cậu chưa có kế hoạch nào cả. Dù cậu có chạy đường trời thì Ives và bè lũ của hắn cũng sẽ tìm ra cậu. Tìm ra rồi

có lẽ hắn sẽ giết cậu. Và cậu không thể chỉ trốn thoát một mình, như nhảy xuống sông hoặc chỗ nào thuận lợi chẳng hạn mà còn phải cứu Virginia và Matty.

Cậu cảm thấy nỗi thất vọng như một lớp sóng đen ngòm bao trùm lên toàn thân, nhưng cậu lấy hết ý chí đẩy lùi nó ra sau. Sau này sẽ tính khi có thời gian. Còn bây giờ phải suy nghĩ đã.

Nếu cậu có thể trườn dọc theo nóc các toa xe lên tận phía đầu con tàu, lúc đó cậu có thể báo động cho người lái tàu. Có lẽ cậu sẽ tìm ra cách để gởi cho nhà chức trách một bức điện tín, hoặc bẻ ghi để cho con tàu chạy ngược về New York, hoặc nơi nào đó. Bất cứ thứ gì!

Cậu cúi rạp người xuống bò dọc theo nóc toa. Gió giống như một bàn tay khổng lồ thổi bật vào giữa ngực đẩy cậu ra sau, nhưng cậu cưỡng lại. Cậu phải làm thế. Nước mắt cậu chảy giàn giụa vì xốn hơi nước của đầu máy, ngực bị tức đến mức không thở được, nhưng cậu không được dừng lại. Matty và Virginia đều trông cậy vào cậu.

Con tàu khập khựng trên một vài đường ray làm cho Sherlock suýt tuột tay nắm. Cậu bị đu đưa một vài lần, nên cố khom mình xuống thấp hết mức để giữ được an toàn.

An toàn hơn, cậu vừa nghĩ vừa liếc nhìn phong cảnh xung quanh vụt qua trước mắt hết màu xanh lại đến màu nâu.

Một con sông đang đến gần. Cậu thấy con sông ở phía đầu đoàn tàu lúc này đang bẻ cua về phía chiếc cầu trông như thể làm từ những que diêm. Tim cậu đập thình thịch.

Rồi tim Sherlock như muốn nhảy cả ra ngoài khi gã Ives ló đầu

và vai ra ở chỗ nối giữa toa xe mà cậu đã trèo lên. Chắc hẳn gã này đã đi ngược lại dọc theo toa xe và trèo lên bằng cái thang kế tiếp.

Gã đu người lên mui toa xe rồi đứng thẳng dậy. Hơi nước từ phía đầu máy bị gió thổi dồn ra sau xoắn quanh người gã trông giống như một chiếc áo choàng màu trắng.

"Thằng nhãi, mày suy nghĩ không thấu đáo tí nào cả," gã gào lên. "Mày tính đi đâu? Ở phía dưới như mọi người có phải an toàn hơn không."

Sherlock lắc đầu. "Mấy ông chỉ muốn giữ một người trong bọn tôi để dọa Amyus Crowe mà thôi," cậu hét to. "Tôi không nghĩ là các ông muốn bị è cổ vì ba con tin đâu."

"Amyus Crowe hả," Ives lên tiếng "Cái lão to xác mặc bộ đồ trắng ấy à? Chưa hề nghe đến tên lão nhưng lão bám dai như đỉa. Mày cũng thế."

"Ông chẳng hiểu gì cả," Sherlock hét lên tuy đang rất sợ. Cậu nhìn vói ra sau. Không thấy Berle hoặc ai khác, nhưng cơ hội để cho cậu chạy thoát theo hướng đó quá mong manh. Có lẽ họ đang đón lõng cậu ở mấy chỗ nối giữa hai toa xe phía trước, một kẻ thì giữ Virginia, người kia giữ Matty.

Khi cậu quay đầu lại thì thấy Ives đang cầm một khẩu súng.

"Mày gan lì lắm, tao chịu mày đấy," Ives vừa nói vừa đưa súng lên nhắm.

Một phần Sherlock tự hỏi không biết "cái gan dạ" mà Ives nói là gì, phần khác lại để ý thấy con tàu đang từ chỗ đất liền chạy vào cây cầu mà Sherlock vừa thấy trước đó ít phút. Mặt đất dưới bánh xe đột nhiên sụp xuống một ổ gà sâu toàn đá với một dải màu xanh

lục lấp lánh ở dưới đáy. Và phần còn lại trong đầu cố nói với cậu điều gì đó.

Ives nổ súng. Sherlock hơi chùn bước, nhưng cậu biết chắc là gió và sự lúc lắc của con tàu sẽ làm chệch hướng nhắm của Ives, cho nên viên đạn chỉ bay xẹt qua một bên vô hại.

Ives tiến tới gần hơn, cố giữ lấy thăng bằng, còn Sherlock thì cố hiểu cái ý nghĩ mới thoáng qua. Một cái gì mà cậu mới làm gần đây. Một thứ gì mà cậu

đã mua .

Cái ná bắn đá! Cậu cuống cuồng mò trong mấy cái túi áo để tìm cái túi đạn bằng da hai bên có gắn hai sợi dây da mà cậu đã mua ở tiệm tạp hóa. Túi quần bên phải – không có. Túi quần bên trái – cũng không có. Ives đã sẵn sàng bắn phát nữa. Túi áo khoác phía bên trái – cũng không, nhưng mấy ngón tay của cậu rờ trúng một mớ các vòng bi lạnh ngắt mà cậu đã được tặng kèm. Ives lại đưa súng lên ngắm. Túi áo phía ngoài bên tay trái – có rồi! Sherlock rút cái ná ra và tròng ngay cái vòng vào bàn tay phải, rồi giữ chặt đầu kia của sợi dây trong lòng bàn tay, để cho túi đạn thõng xuống.

Ives nổ súng. Viên đạn bay sượt qua tai Sherlock.

Sherlock đưa tay trái thọc sâu vào trong túi áo, kéo ra một vòng bi, rồi nhanh chóng lùa nó vào túi đạn. Trước khi Ives kịp ra tay, cậu quay cái ná đã nạp đạn quanh đầu mình hai vòng rồi buông một đầu dây ra. Vòng bi bay tung về phía Ives tạo thành một đường sáng trên bầu trời rồi đập trúng vào tai trái của gã, xé đi một miếng thịt. Ives thét lên vì kinh ngạc và choáng người khi thấy máu tung tóe trên vai mình. Mắt gã trợn trừng vì không thể tin

được.

Sherlock tóm đầu sợi dây ná một lần nữa và cho vào túi đạn một vòng bi khác.

Con tàu lúc này đang vào phần giữa cây cầu, và Sherloch cảm thấy bị lắc lư khi cây cầu oằn xuống dưới sức nặng của con tàu.

Ives chúi ra trước, lê người về phía Sherlock, hai tay dang ra định tóm cậu bé. Dường như gã quên là mình vẫn còn cầm một khẩu súng.

Sherlock lại vụt mạnh cái ná quanh đầu mình hai vòng rồi thả bung cái đầu dây tự do ra. Vòng bi bay vụt qua khoảng cách hẹp giữa hai người, đập mạnh ngay vào trán của Ives, dính luôn vào cái rãnh sâu mà nó vừa tạo ra. Ives té nhào ra sau, hai mắt trợn trừng đến mức Sherlock chỉ thấy toàn tròng trắng quanh đồng tử. Gã té ngửa ra sau, lăn tròn rồi văng biến ra khỏi rìa của nóc toa. Sherlock nghe tiếng gào tuyệt vọng khi gã rơi xuống, và sau đó không còn gì nữa ngoài tiếng gió rít và tiếng còi tàu hú áo não.

Sherlock khuỵu người xuống, hai tay vẫn còn níu lấy thanh chắn an toàn của nóc tàu. Cậu cứ ngồi như thế để thở cho lại sức và chờ cho tim đập bình tĩnh trở lại, trước khi đứng dậy đi đến chỗ nối toa xe mà cậu đã trèo lên từ đó.

Một gã bị hạ; còn nhiều gã nữa phải giải quyết; nhưng giờ đây cậu đã có một thứ vũ khí.

Đường ray kêu lắc cắc dưới những bánh sắt khi tàu bò qua phía bên kia hẻm núi. Tàu hú còi lần nữa. Sherlock nhìn về phía trước, phía đầu máy và thấy con đường đằng trước tách ra làm đôi. Một đường đi thẳng, còn đường kia thì uốn quanh dọc theo mé vực

sâu.

Rồi con tàu rẽ vào đường nhánh, giảm dần tốc độ khi chui vào một chỗ trống của hàng rào và tiến thẳng về một nhà ga mà Sherlock thấy ở phía trước.

Nhưng Sherlock nhận ra đó không phải là nhà ga.

Một ngôi nhà thì đúng hơn. Một ngôi nhà lớn màu trắng. Và ở phía bên kia ngôi nhà có thứ gì giống như một dãy các chuồng nhốt có rào, các khu vực có tường bao và chuồng thú, trông giống như một khu vực trưng bày thú của tư nhân.

Cậu cố hết sức bò nhanh xuống thang và gieo mình vào trong toa xe. Người bảo vệ đi dọc theo lối đi giữa hai hàng ghế, chen qua đám hành khách nhốn nháo, miệng không ngừng hô to, "tàu ngừng không theo kế hoạch. Xin đừng xuống tàu. Đây là tàu ngừng không theo kế hoạch."

Hơi nước phụt ra tạo nên một tiếng chụt chụt dài khi con tàu dừng hẳn. Tàu dừng lại trước một hàng hiên dài nằm ở mặt sau của ngôi nhà.

Một nhóm khoảng tám chín người đàn ông đang đứng đợi trên hàng hiên.

Tất cả những hy vọng trong đầu Sherlock khi nghĩ rằng họ là quân đội hoặc cảnh sát đều tan tành khi Berle và một người nữa, tay giữ chặt Matty và Virginia, bước ra khỏi tàu và nhập vào đám người đang đứng.

CHƯƠNG 13

Trên tàu là một cảnh hỗn loạn. Dường như hành khách nào cũng quát hỏi nhân viên bảo vệ, muốn biết vì sao đường tàu bị đổi, tại sao họ ngừng và hiện đang ở chỗ nào. Ông này dường như cũng không nắm được vấn đề - tuy đang trấn an hành khách, nhưng nét mặt lại hết sức ngỡ ngàng.

"Tàu ngừng ngoài kế hoạch!" ông ta liên tục hét lớn. "Xin vui lòng

không xuống tàu ở đây."

Trên sân ga, hai người đàn ông vẫn còn đứng với Virginia và Matty. Họ đang chờ đợi một cái gì đó. Cậu ngờ rằng họ đang chờ tên Ives. Đứng mãi phía xa cậu vẫn thấy John Wilkes Booth. Hắn đứng thẳng, nhưng người lại lắc lư từ bên này sang bên khác, hai mắt nhìn đâu đâu. Có lẽ đám người đi theo đã phục thuốc để giữ cho hắn không quậy phá.

Một trong những người đàn ông – người mà cậu chưa bao giờ gặp – thình lình đưa bàn tay phải đang giấu sau lưng ra trước. Gã đang cầm một khẩu súng.

Sherlock thấy rằng mình không có nhiều lựa chọn, cho nên cậu ra khỏi tàu, bước xuống một cầu thang ngắn đi về phía hành lang tòa nhà.

Ở cuối tàu, cậu thấy đám đàn ông nãy giờ đứng chờ trên sân ga, lúc này đang lôi những cái thùng ra khỏi toa xe cuối cùng. Những chiếc thùng giống như những thứ mà cậu từng thấy trong vườn

ngôi nhà tại Godalming - và nghĩ rằng đã nhìn thấy thứ gì đó lúc nhúc bên trong. Khi mấy cái thùng được dỡ xuống, họ mang sang một chiếc xe ngựa đang đứng chờ.Có vẻ họ thận trọng không để ngón tay quá gần những khe hở giữa các mảnh ván đóng thùng. Hai người trong số đó lên tiếng chửi thề khi cái thùng họ khiêng bị tròng trành suýt rơi xuống đất, mặc dù Sherlock không thấy được cái gì đã làm cho nó nghiêng đi. Có lẽ thứ gì đó cựa quậy bên trong.

Tuy cậu không hề thấy có bất cứ tín hiệu nào được phát ra, nhưng con tàu nhỏm lên lấy trớn rời khỏi nhà ga, các đầu nối kim loại giữa các toa xe bị kéo căng lên kêu lảng cảng điếc tai. Lúc đầu tàu chạy chậm rồi lúc càng càng nhanh dần.

"Ives đâu rồi?" Berle hỏi Sherlock, giọng rướn lên át tiếng ồn của con tàu. Bàn tay phải của Berle đang nắm cánh tay của Virginia. Còn tay trái gã thì cầm cái móc quai của một chiếc hộp lớn bằng cỡ quả bóng đá.

"Hắn rơi xuống tàu rồi," Sherlock trả lời. Cậu thấy tim mình đập thình thịch trong lồng ngực nhưng vẫn cố giữ bình tĩnh và mặt không đổi sắc.

Cả Virginia lẫn Matty đều nhìn cậu với ánh mặt dò hỏi. Cậu nhìn lại từng người, tìm cách trấn an họ là mọi việc đều suôn sẻ, nhưng bản thân mình thì lại không tin như thế và cậu cũng chắc là hai người kia cũng chẳng hề tin.

"Mày nói là nó bị ngã à," Berle lên tiếng. "Mày

đã giết nó rồi sao!"

"Tao ngửi có mùi khói," Booth đứng đằng sau cả bọn nói, nhưng mắt vẫn nhắm nghiền. Giọng nói của hắn mơ màng, xa xôi.

“Câm mồm!” người thứ ba, đang giữ Matty, gầm lên, “nếu không, bản mặt bên kia của mày sẽ bị dí sắt nung đỏ bây giờ!” Chắc gã phải chịu đựng nhiều vì chứng điên của Booth trên suốt chặng từ NewYork tới đây – có lẽ từ Southampton – và rõ ràng là đã đến lúc hết chịu thấu. Sherlock nhìn kỹ kẻ này một lúc. Cậu chưa hề thấy gã trên tàu. Gã vạm vỡ như một võ sĩ quyền anh, mặc một chiếc quần denim, và một áo choàng cũng bằng vải denim bên ngoài một chiếc sơ-mi không cổ, cổ quấn một chiếc khăn quàng thắt nút màu đỏ chói.

“Tha cho nó đi, Rubinek,” Berle thận trọng bảo. “Duke còn cần tới nó đấy.”

Người đàn ông tên Rubinek quay sang nhìn Sherlock, gầm lên. “Còn

nó thì giải quyết như thế nào đây? Duke cần quái gì đến nó. Nó thừa nhận là đã giết Ives rồi.” Gã đưa bàn tay phải, tức là bàn tay không giữ Matty, giơ khẩu súng lục ra, chĩa mũi súng về phía Sherlock.

“Còn thằng Gilfillan?” Berle hỏi tiếp. “Nó cũng chết luôn à? Nó có gởi một bức điện tín mà.”

“Bị cảnh sát tóm rồi,” Sherlock trả lời. Cậu không rõ điều này có thật sự đúng như thế hay không, nhưng lúc này, có lẽ là thế.

Berle nhắm mắt lại một lúc. “Đã tệ mà lại còn tệ hơn,” gã nói nhỏ.

“Duke chắc sẽ không hài lòng đâu, tao đã từng nghe điều gì sẽ xảy ra nếu Duke không hài lòng.”

“Ta đâu có nhiều lựa chọn,” Rubinek phân bua. “Tàu đã chạy mất rồi, chỉ còn bọn ta ở lại. Thanh toán lũ nhóc này đi để còn về báo cáo cho Duke.”

“Ta không thanh toán lũ nhóc này được.” Berle giọng điềm tĩnh nhưng đầy uy quyền. Khi Ives chết rồi thì gã rõ ràng lên nắm quyền. “Duke sẽ muốn hỏi để xem bọn nó biết đến đâu. Sau đó ông ta sẽ giao chúng cho mấy con thú cưng của ổng.”

“Tao vẫn cứ muốn tự tay giết lũ này,” Rubinek càu nhàu như thể một đứa trẻ hư bị mất phần bánh qui.

“Ít nhất ta cũng mang được Booth và thứ này về,” Berle vừa nói vừa nhấc cái hộp lên tận mắt và len lén nhìn vào bên trong. “Chỉ mong bấy nhiêu đây là đủ.” Gã bác sĩ thở dài. “Được rồi, thôi dứt điểm chuyện này đi.”

Berle dẫn đầu cả bọn đi dọc theo mái hiên nhà ga đến chỗ Sherlock thấy có đặt một cái bàn tròn đằng trước một khung cửa sổ kiểu Pháp. Trên chiếc bàn trải khăn trắng có đặt một cái bình thủy tinh lớn bên trong có vẻ là nước cam, một đĩa dựng bánh mì và ở giữa bàn là bảy cái ly thủy tinh. Xung quanh bàn là bảy chiếc ghế sắt uốn. Giữa bàn có một cái lỗ cắm một chiếc dù trắng để lấy bóng mát che cái nắng cháy da.

“Cái dù.” Từ này cứ luẩn quẩn trong đầu Sherlock khi họ đi dọc theo mái hiên nhà ga đến chỗ cái bàn. Nó gợi nhớ đến một thứ gì đó, nhưng cậu không nhớ được. Cậu nghĩ chắc là trí nhớ bị trục trặc – chỉ có thể là do chứa quá nhiều thông tin. Giá như có cách nào để xoá đi những thứ ký ức không cần dùng đến và thay vào đó bằng những thứ quan trọng. Có lẽ cậu phải ghi lại những thứ được

coi là quan trọng cho mình vào một quyển sổ ghi chép, hoặc nhiều quyển xếp theo thứ tự chữ cái để có thể tìm thấy dễ dàng khi cần.

Để tránh không phải nghĩ đến những gì đang xảy ra, cậu cố nghĩ đến một cái gì khác, nhưng ý định này bị đứt đoạn khi Rubinek lấy nòng súng khẩu súng lục đẩy cậu ngồi vào một trong mấy chiếc ghế. "Mày ngồi xuống đây," gã đàn ông càu nhàu. Sherlock làm theo. Matty và Virginia được xếp ngồi hai bên Sherlock, Berle và John Wilkes Booth ngồi bên phía trái Virginia, còn Rubinek ngồi bên phải Matty.

Sherlock thấy một ghế còn trống. Có lẽ để dành cho nhân vật Duke bí hiểm.

"Cha tôi sẽ tìm đến đây nếu các ông không thả bọn tôi ra," Virginia nói.

"Cha mày hả, cái lão to xác mặc bộ độ trắng chứ gì?" Berle lướt nhìn từ Virginia sang Matty, rồi sang Sherlock. "Lão không phải là cha của tất cả lũ chúng mày phải không? Tao chưa hề gặp lão." Gã bác sĩ nhìn Matty lâu hơn. "Bọn tao tóm mày vì nghĩ rằng sẽ làm cho lão thôi không theo bọn tao nữa. Bọn tao cũng biết khá nhiều đấy. Lẽ ra nên tóm đứa con gái."

"Cha tôi sẽ còn truy tìm các ông," Virginia nói. "Tính ông ta là thế. Ông không dễ nghe lời đâu."

Berle định nói cái gì đó, nhưng hai cánh cửa kiểu Pháp ngăn hàng hiên với phía bên trong nhà đột nhiên mở ra. Hai người hầu mặc áo đuôi tôm đen bóng, đứng giữ cho cửa mở để lộ ra dưới ánh nắng một hình thù khác.

Người đàn ông này rất cao - Sherlock ước tính trên hai mét,

thậm chí hai mét mốt – và gầy đến mức không tin nổi. Mọi thứ trên người lão ta cũng đều là màu trắng - bộ comple, áo gi-lê, áo sơ-mi, ủng, chiếc mũ rộng vành, găng tay - chỉ trừ chiếc ruy-băng quấn quanh mũ và chiếc cà-vạt kiểu dây giày thòng từ cổ áo sơ-mi xuống phía sau áo gi-lê. Hai thứ này đều là đồ da thuộc màu đen. Lúc đầu, Sherlock nghĩ rằng khuôn mặt của người đàn ông này hoặc là quá tái nhợt đến mức khó tin, hoặc được đánh phấn trắng, nhưng sau đó cậu nhận thấy lão ta đang mang một chiếc mặt nạ bằng sứ được chế tạo đặc biệt trông sống động như một khuôn mặt thật. Mái tóc lộ ra dưới cái mũ và lòa xòa trên rìa chiếc mặt nạ có màu vàng hoe rất nhạt đến mức gần như trắng.

Tuy thế, cặp mắt nhìn xuyên qua hai cái lỗ trống trên chiếc mặt nạ lại không trắng. Hai đồng tử sẫm màu đến mức gần như đen, nhưng tròng trắng lại đỏ ngầu. Thành thử trên cái nền trắng của chiếc mặt nạ, cặp mắt dường như rực lửa.

Thò ra tay áo là hai cái cổ tay ốm tới mức không thể nào tin được. Sherlock tự hỏi xương lão ta có bị gãy khi bắt tay hay không. Nhưng người đàn ông này không giơ tay ra để bắt tay. Khi lão ta bước tới, hai cánh tay được kéo dang ra khỏi người bằng những chiếc dây buộc bằng da chạy từ cổ tay vào một nơi tối tăm nào đó trong nhà. Có một thứ gì đó đang kéo căng chiếc dây buộc.

Người đàn ông này dừng ngay ngoài bậu cửa. Sherlock nghĩ rằng mình thấy được cái gì đó đang di chuyển ở sau lưng, ở đầu kia chiếc dây da, nhưng cậu cũng không chắc.

Có lẽ là chó, nhưng lớn hơn.

"Bác sĩ Berle," người đàn ông nói qua chiếc mặt nạ. Giọng gần

như thầm thì. "Đại úy Rubinek, ông Booth. Và dĩ nhiên, các vị khách quí. Tôi chưa biết tên các vị. Để trao đổi cho lịch sự, xin vui lòng tự giới thiệu."

"Tôi là Virginia Crowe," Virginia nói.

Matty cao giọng. "Matthew Arnatt."

"À, người bạn từ bên kia đại dương," người đàn ông lên tiếng. Lão ta liếc nhìn Sherlock bằng cặp mắt ngầu đỏ. "Còn ngài, ngài là ai?"

"Sherlock Scott Holmes," Sherlock đáp trả.

"Một vị khách người Anh nữa. Thú vị thật."

Sherlock chú ý đến bàn tay đang giữ dây buộc. Phải mất một lúc cậu mới phát hiện có một cái gì bất thường ở hai bàn tay này. Cả hai bàn tay đều có ngón bị mất – ngón út trên bàn tay trái và ngón đeo nhẫn bàn tay phải, nhưng hai chiếc găng tay lại được làm riêng cho bàn tay thiếu ngón này, cho nên nhìn vào không thấy chỗ ngón trống hoặc chỗ vải bị ghim lại.

Có một cái gì khác cũng lạ nữa ở chỗ bàn tay. Hai bàn tay đều gầy như các phần khác trên thân thể người đàn ông này, nhưng lại có những cục phồng đẩy lớp vải của chiếc găng lên.

Không biết hai bàn tay ở trong chiếc găng trông như thế nào?

"Ngài đặt chúng tôi vào một tình thế bất lợi." Sherlock nói, chuyển sự chú ý sang chiếc mặt nạ bằng sứ của người đàn ông, cố giữ giọng bình tĩnh. "Tôi có thể biết tên của ngài không?"

"Ta là Duke Balthassar," người đàn ông trả lời, giọng khô và lạo xạo như lá mùa thu. "Duke là tên gọi, không phải Duke nghĩa là

Quận công như các tên gọi cao quí "Bá tước" hoặc "Hoàng thân". Còn bây giờ xin cứ tự nhiên dùng nước cam và bánh mì. Ta bảo đảm là nước cam này hoàn toàn tươi và bánh mì mới ra lò vẫn còn nóng."

"Để tôi rót cho," Virginia vói tay lấy chiếc bình.

Duke Balthassar nhích ra ngoài chỗ nắng. Hai sợi dây buộc trong tay lão ta kéo căng, rồi sau đó hai con thú bộ dạng miễn cưỡng khi bị kéo ra ngoài mái hiên.

Virginia làm tóe nước cam trên tấm khăn bàn trắng.

Nhất thời, Sherlock không nhận ra đó là con gì. Trông chúng giống như những con mèo lông nâu, bóng mượt, nhưng đầu của chúng cao đến thắt lưng của Duke Balthassar. Hai con mắt đen nhánh, đuôi cứ vẫy qua vẫy lại không ngừng khi chúng liếc nhìn hết người này sang người khác.

"Báo sư tử phải không?" Virginia như muốn nghẹn thở.

"Đúng rồi," Balthassar lên tiếng, giọng hài lòng. "Ta muốn nói "Đừng để chúng làm mọi người sợ" nhưng xem ra đó không phải là lời khuyên tốt.

Cứ để chúng làm cho mọi người sợ đi."

"Tôi không biết là loài báo sư tử có thể thuần hóa được."

Virginia lên tiếng giọng run run đến mức Sherlock nghe thấy.

"Thuần hóa à?" Balthassar nói. "Không đâu, không thuần hóa đươc. Nhưng giống như mọi sinh vật khác, kể cả con người, chúng đều đáp ứng với sự sợ hãi. Chúng sợ ta." Lão nói gì đó bằng một thứ tiếng lạ, và hai con báo nằm phục xuống nền hành lang, đầu

tựa lên hai chân trước.

Sherlock có thể thấy bộ răng trong cái mõm không ngậm chặt của chúng. Bộ răng này có thể cắn đứt cánh tay của một người, còn bộ vuốt chưa thu lại hết kia có thể xé toạc cánh tay ra khỏi khớp vai. "Ông làm thế nào để cho con báo phải sợ?" Sherlock lên tiếng hỏi, nhưng trong lòng không muốn nghe câu trả lời.

"Tương tự với cách làm cho người khác phải sợ," Balthassar nói. Một người hầu mặc quần áo đen kéo ra chiếc ghế còn lại, và lão ta điệu đàng ngồi xuống, bắt tréo hai ống chân gầy như que củi lên nhau. "Một sự kết hợp giữa việc trừng phạt và bêu gương những gì sẽ xảy ra nếu chúng không vâng lời ta. Chúng có trí nhớ. Chúng nhớ được các tấm gương, và căn cứ vào đó mà chúng hành động. Ta có thể giết chúng đi và bắt đầu sử dụng một con thú khác, và cái hành động giết bỏ đó, nếu làm đúng kiểu và đúng lúc, sẽ là một ví dụ cho con thú biết những gì sẽ xảy ra cho nó nếu nó không vâng lời ta. Ta cứ bêu cái xác cho nằm đâu đó trong một thời gian."

Đột nhiên mọi người quanh bàn đều im lặng, chăm chú nhìn hai con báo.

Cuối cùng Matty lên tiếng. "Tôi thích chuyến tàu của ông."

Chiếc mặt nạ bằng sứ không chút động đậy, nhưng Sherlock có cảm giác rằng lão ta đang mở miệng cười bên dưới chiếc mặt nạ. "Cậu quá khen. Rất hữu dụng nếu ta muốn đi họp tại New York hoặc chỗ nào khác. Ta rất ghét phải dùng xe ngựa để ra ga. Đường thì xóc, lại thêm lắm bụi bặm. Sẽ tốt hơn nhiều khi có tàu đến đón ta đi."

"Làm cách nào mà ông bố trí được như thế?" Sherlock hỏi.

“Ta đã cung cấp cho công ty tàu hỏa khá nhiều hợp đồng,” Balthassar giải thích. “Ta là ông bầu. Ta tổ chức nhiều cuộc trưng bày và biểu diễn xiếc lưu động, đưa nhiều thú vật lạ đi trình diễn khắp đất nước xinh đẹp này, và những chuyến du hành trưng bày và biểu diễn xiếc đều được các toa tàu riêng của ta chuyên chở. Khi ta bảo với họ rằng ta muốn đặt thêm đường phụ, và các tín hiệu cho phép ta chuyển hướng bất cứ con tàu nào phải đi về hướng nhà ta, thế là họ đồng ý ngay.” Balthassar ngừng một chút. “Sự thể là thế, sau khi ta đưa ra một số ví dụ việc gì sẽ đến nếu họ

không đồng ý với ta.”

Sherlock cố tưởng tượng những ví dụ gì mà Balthassar đang nói tới, nhưng sau đó cậu không cố nữa. Các hình ảnh đã quá rõ không cần đến chứng minh.

“Vậy là ông đã đổi hướng con tàu là do có người của ông trên tàu.”

“Đúng thế. Họ đã đánh điện báo cho ta biết là họ đang ở trên tàu, cùng với nhiều món hàng quí giá.” Lão ta liếc nhìn John Wilkes Boot, tên này đang nhìn chăm chú vào chiếc ly đựng nước cam như thể bên trong có những bí mật của vũ trụ. “Ông Booth nằm trong số những món hàng đó. Lâu nay ta chờ ông ta quay lại cái đất nước một thời rực rỡ này. Ta có nhiều kế hoạch dành cho ông ta. Còn một món hàng khác đã được dỡ ra rồi, và hiện đang được cho làm quen với khung cảnh mới. Lão nhìn sang cái hộp mà Berle đang giữ trên đùi.

“Ta nghĩ rằng cái hộp này chứa món hàng cuối cùng. Ta nói đúng chứ, bác sĩ Berle?”

Berle gật đầu, liếm cặp môi khô nẻ. "Nó đấy, Duke ạ. Ngài có..."

"Chưa đâu, bác sĩ. Ta đã chờ kiện hàng đặc biệt này khá lâu. Ta muốn có thời gian để thưởng thức nó." Lão ta nghỉ một chút, rồi nhìn quanh chiếc bàn. "Tuy nhiên ta cũng nhận thấy rằng quí ông Ives và Gilfillan không có mặt ở đây," rồi nói một cách bình thản. "Các vị ấy đâu rồi?"

Sherlock nhận ra rằng mình có hai lựa chọn: hoặc là cứ để Berle cho Balthassar biết rằng Gilfillan đã bị tóm còn Ives đã tiêu ma, hoặc là cậu cứ thừa nhận trước đã rồi tìm cách sau đó. Cậu quyết định chọn cách hai. "Ông Gilfillan hiện đang bị nhốt ở Anh," cậu nói. "Còn ông Ives thì tôi đã hất xuống tàu chết rồi." Cậu nhìn thẳng vào hai hốc mắt trên chiếc mặt nạ của Duke Balthassar. "Còn nữa, tôi đã thanh toán một tay phục vụ trên tàu SS Scotia vì hắn tìm cách giết tôi. Hắn là do Ives mướn đấy."

Trên bàn im phăng phắc, ngoại trừ tiếng thở phì phò của hai con báo sư tử đang chăm chú nhìn Sherlock. Bằng cách này hay cách khác, chúng biết rằng sẽ có một trận đấu để giành thế mạnh giữa Sherlock và Duke Balthassar.

"Cậu rất gan dạ," cuối cùng Balthassar cũng nói. "Chính xác là cậu đã giết họ sao?"

"Có lẽ là tôi muốn nêu ra một trường hợp để bêu gương cho các đàn em khác của ông," Sherlock bình tĩnh nói. "Để cho họ phải sợ tôi."

Balthassar cười: một âm thanh lanh lảnh làm cho hai con báo phải rùng ra phía sau. "Gan dạ lắm. Ta nghĩ là ta thích cậu, cậu Sherlock Scott Holmes ạ. Nhưng điều này chưa đủ để cho phép cậu

sống đâu, nhưng phải nói là ta rất thích cậu."

"Ngài sẽ cho thanh toán thằng bé phải không?" Gã to con Rubinek lên tiếng hỏi.

"Vì việc này à?" Balthassar vặn lại. "Không đâu. Nếu bọn chúng ngốc nghếch đến mức để cho một thằng bé chiếm thế thượng phong thì đúng là đáng đời. Đỡ cho ta khỏi phải ra tay giải quyết chúng. Không, cậu Sherlock trẻ người này sẽ không thấy được lúc mặt trời lặn, nhưng không phải là vì tội đã làm mỏng hàng ngũ tay chân của ta. Không, thằng nhóc này sẽ chết với bạn bè của nó bởi vì ta chẳng có việc gì cần đến chúng ở đây cả."

Sự yên lặng bao trùm khắp hàng hiên.

"Thế này nhé," sau một lúc Balthassar chậm rãi nói, "mọi người ở đây đều biết nhau rồi, còn bây giờ bọn bây cũng đã ăn uống thoải mái, làm ơn cho ta biết là chính quyền đã biết các kế hoạch của ta đến mức nào rồi."

"Bọn tôi có biết gì đâu," Sherlock trả lời.

"Mày sai ở hai điểm," Balthassar lên tiếng. "Thứ nhất, rõ ràng là mày có biết th

ứ gì đó , bởi vì mày đã tìm cách can thiệp vào các kế hoạch của ta, giết hai người của ta. Con nít thường không xía mũi vào những chuyện lớn, hoặc nếu lỡ xía thì thụt vòi ra ngay. Còn mày, theo ta biết, lần đầu tiên đã bị phát hiện tại ngôi nhà bên Anh nơi ông Booth được giữ an toàn. Tức là nơi mà Ives và bác sĩ Berle thấy mày lần đầu tiên? Tình cờ mà mày tới đó, hay là mày đi tìm ông Booth?"

Sherlock mở miệng định nói vài câu, nhưng Balthassar ra hiệu

cho cậu im lặng.

“Điểm thứ hai,” lão ta tiếp tục cũng bằng cái giọng nhẹ nhàng, “cái mày biết không hề quan trọng. Ta chẳng thèm chú ý đâu. Ta tóm hết bọn mày ở đây, và không đứa nào sẽ thoát được. Trong vài giờ nữa, bọn mày đều chết ngỏm hết mang theo tất cả những gì mà chúng mày biết. Điều này thì ta hứa chắc. À, chỉ có một câu hỏi quan trọng thôi, đó là cha của đứa con gái, Amyus Crowe, đã biết cái gì, và chính quyền nước Anh và nước Mỹ ở đây biết được cái gì?” Lão ta ngừng lại, quay cái mặt nạ sứ về phía Sherlock. “Nói cho ta biết, ngay bây giờ đây trước khi ta mất kiên nhẫn.”

Mặc dù lúc này từ trên bầu trời xanh ngắt không gợn chút mây, nắng gắt đang chiếu xuống, nhưng Sherlock cảm thấy như có một cơn gió lạnh lùa qua hiên nhà ga.

“Nếu trước sau gì ông cũng giết chúng tôi,” Sherlock nói giọng thận trọng, “thế thì chúng tôi cho ông biết để làm gì? Nói cũng chẳng khiến ông tha mạng. Ông đã nói là không tha mà.”

“Nói hay lắm, có cân nhắc,” Balthassar nhìn nhận. “Đất nước này được xây dựng trên các nguyên tắc buôn bán và thương lượng. Được rồi; để ta cho mày một đề nghị.”

Lão quay chiếc mặt nạ bằng sứ sang phía Virginia. “Giơ tay ra,” lão bảo.

Virginia liếc về phía Sherlock, hai mắt đầy vẻ kinh hoàng. Cậu không biết cô nên làm gì bây giờ: theo lệnh Balthassar hoặc phớt lờ? Sherlock không biết việc gì sẽ xảy ra đối với cả hai việc đó. Mặc dù giữ bên ngoài vẻ mặt hòa nhã, nhưng dường như sự điên rồ và phép lịch sự của Balthassar chỉ cách nhau một sợi chỉ.

“Chán quá,”Balthassar lên tiếng. “Ông Rubinek đâu rồi?”

Rubinek chồm người qua chiếc ghế hắn đang ngồi và chụp lấy cổ tay của Virginia, kéo thẳng cánh tay và để cho bàn tay của cô bé hướng về phía Balthassar.

“Tuyệt,” Balthassar gầm gừ vài tiếng trong cổ họng một thứ ngôn ngữ mà Sherlock không nhận ra được.

Một trong hai con báo đứng dậy và bước thẳng đến phía Virginia, những tảng cơ như trườn dưới lớp da bóng mượt khi chúng di động.

Con báo há miệng ra, rướn cổ ngoạm trọn bàn tay của Virginia vào miệng nó. Rubinek quay về ghế của mình. Con thú lớn họ mèo này ngậm miệng lại, hàm răng của nó cắm vào lớp da thịt cổ tay của Virginia.

“Giờ thì một trong hai việc sẽ xảy ra,” Balthassar nói vẻ cười cợt. “Hoặc là mày sẽ nói những thứ mà ta muốn biết hoặc là con báo sẽ cắn đứt bàn tay của con bé.” Chiếc mặt nạ sứ vẫn không hề lộ ra chút cảm xúc nào, nhưng Sherlock cảm thấy lão ta đang cười dưới cái bề mặt trơn tuột đó. “Nhân tiện ta giới thiệu, tên con này là Sherman chắc thế. Con kia là Grant. Chỉ là đùa chút thôi.”

Virginia nhìn Sherlock trân trối.

“Tôi sẽ nói cho ông biết,” Matty hấp tấp nói.

“Không được,” Balthassar giọng mát mẻ. “Ta chỉ muốn cậu Sherlock cho ta biết thôi. Theo chỗ ta cảm nhận, thì cậu ta là đầu sỏ của nhóm nhỏ này. Là người cần học cách để sợ ta. Là người cần phải được dạy dỗ.” Lão ta ngừng lại một lúc. “Các ngươi thấy đấy,

có nhiều cách để chết. Ta tin rằng một viên đạn cho vào đầu là cách chết nhanh chóng và không đau đớn gì. Cho chảy máu đến hết là cách chết chậm và đau đớn. Cậu không được lựa chọn là mình sẽ chết hay không: ta tước bỏ sự lựa chọn đó. Tuy nhiên, cậu ta được phép chọn cách chết như thế nào: nhanh hoặc chậm, quằn quại hoặc nhẹ nhàng."

"Được thôi," Sherlock lên tiếng, trống ngực đập liên hồi. "Dẫn con báo đi nơi khác rồi tôi sẽ trả lời cho ông."

"Không đâu," Balthassar nói. "Trả lời câu hỏi rồi ta sẽ cho dẫn con báo đi."

Bầu không khí căng thẳng như muốn nổ tung. Sherlock biết rằng cậu và Balthassar đang đọ sức nhau xem ý chí người nào mạnh hơn. Phiền nỗi Balthassar là người đang giữ mọi lợi thế.

"Các nhà chức trách đã biết về John Wilkes Booth," cậu nói. "Họ biết là ông ta chưa chết, và đã được đưa từ Nhật Bản sang Anh, và hiện nay đang ở tại Mỹ. Chính phủ Anh biết, công ty thám tử Pinkerton cũng biết. Tôi nghĩ rằng họ sẽ báo cho chính phủ Mỹ."

"Tốt lắm," Balthassar nói. "Còn gì nữa."

"Chẳng còn gì nữa!" Sherlock nói to.

"Lúc nào mà chẳng còn. Chẳng hạn như các nhà chức trách biết gì về ta không?"

"Không hề."

"Như vậy là mày lên chuyến tàu này chỉ là tình cờ? Ta không nghĩ vậy đâu."

"Bọn tôi theo dõi họ!" Sherlock vừa nói vừa chỉ về phía Berle và

Rubinek. “Bọn tôi tìm cách cứu Matty.”

“Thế thì ngoài mày ra còn có ai khác lên tàu?” Giọng Balthassar bình thản nhưng đầy vẻ tàn nhẫn.

“Chẳng ai cả. Chỉ có chúng tôi thôi.”

“Mày cung cấp tin khá đầy đủ.” Balthassar ngưng lại, và Sherlock có cảm tưởng là lão ta đang cân nhắc có nên bảo con báo tên Sherman cắn đứt bàn tay của Virginia hay không.

Sherlock không nghĩ tới việc cầu nguyện. Giờ đây thì chẳng có thứ gì có thể giúp bọn họ. Cả nhóm phải tùy theo cơn bốc đồng của lão già điên khùng này mà tự xoay sở thôi.

Cậu chợt nảy ra một ý nghĩ. Có lẽ cậu sẽ nhờ đó mà chống lại được lão già mang chiếc mặt nạ bằng sứ.

Balthassar ra một lệnh ngắn gọn, và rồi con báo miễn cưỡng thụt đầu lại, hai hàm răng của nó nhả ra không còn ngậm chặt vào da thịt Virginia nữa. Toàn thân cô bé dường như muốn rũ xuống. Con báo nhìn cô chằm chằm một lúc, rồi lui về nằm bên cạnh Balthassar.

“Tôi có một câu hỏi.” Sherlock lên tiếng.

Balthassar ngước cặp mắt đỏ ngầu và tăm tối từ hai cái lỗ trên chiếc mặt nạ nhìn Sherlock. “Mày không hiểu luật lệ à? Chỉ có ta mới đưa ra câu hỏi, còn mày phải trả lời, thì mày mới được phép chết nhanh, chết không đau đớn. Ta đã thỏa thuận thế mà.”

“Nhưng đó mới chỉ là ông nói,” Sherlock đáp. “Tôi cứ nghĩ là khi ông lấy được tất cả các câu trả lời thì trước sau gì ông cũng tra tấn chúng tôi, chỉ vì ông thích như thế. Qua việc này, bọn tôi có nhận

được thứ gì đâu khi hợp tác với ông ngoài việc bị tra tấn chậm hơn một chút."

Balthassar ngẫm nghĩ một lúc rồi thừa nhận. "Phân tích hợp lý lắm. Mày chỉ việc nghe ta nói, mà mày cũng không biết ý tốt của ta như thế nào. Thế thì đề nghị đáp lại của mày là gì?"

"Bọn tôi sẽ làm theo lời ông," Sherlock nói, "nếu ông cũng trả lời như vậy."

"Hay đấy." Balthassar đăm chiêu. "Ta không chịu được việc bị thua thiệt bất cứ thứ gì trong thỏa thuận, và ta đã lấy được nhiều tin tức. Mặt khác, mày cũng chả mất gì bởi vì ta vẫn là người chọn cách chết cho bọn mày, nhưng mày cũng lấy được những thông tin mà mày muốn có. Vậy thì ta đồng ý. Cứ hỏi đi."

"Các ông cần đến John Wilkes Booth để làm gì?" Sherlock hỏi. "Trên thực tế ông ta vẫn còn sống rành rành tại nước Mỹ này nhưng vì sao lại quan trọng đến mức nhiều người lại phải chết để giữ bí mật?"

"Ồ," Balthassar nói chậm rãi, "người ta phải chết vì đủ loại lý do, nhưng chẳng có mấy lý do quan trọng. Nhưng ta thích mày, Sherlock Scott Holmes. Mày có đầu óc. Để ta nói cho mày biết." Lão liếc nhìn Berle và Rubinek. "Nói cho cùng,

chúng chẳng hiểu được. Chúng chỉ muốn có tiền."

"Này..." Berle mở miệng, nhưng lại thôi ngay khi Balthassar quắc mắt nhìn hắn.

"Ta biết mày là dân Anh, nhưng chắc mày cũng đã từng nghe về cuộc chiến giữa các tiểu bang," Balthassar lên tiếng.

Sherlock gật đầu. "Anh tôi có nói đó là cuộc chiến tranh về vấn đề nô lệ." Cậu nhìn sang Virginia, "nhưng cha cô ta cho biết là thực tế còn phức tạp hơn nhiều."

"Cha con bé này nói đúng. Chung qui là vấn đề tự quyết. Tám năm trước chúng ta có một cuộc bầu cử mà đảng Cộng Hòa, do Abraham Lincoln lãnh đạo, trong vận động tranh cử đã cam kết là sẽ chấm dứt không để chế độ nô lệ mở rộng ra ngoài các tiểu bang đã thực hiện chế độ này. Lincoln thắng cử và kết quả là bảy tiểu bang miền nam bao gồm Nam Carolina, Mississippi, Florida, Alabama, Georgia, Louisiana, và Texas tuyên bố ly khai ra khỏi Liên bang, thậm chí trước khi Lincoln nhậm chức. Bên ly khai thành lập một quốc gia mới, Liên minh các tiểu bang Mỹ, với Jefferson Davis làm Tổng thống. Trong vòng hai tháng, thêm Virginia, Arkansas, North Carolina và Tennessee gia nhập."

"Ly khai là thế nào?" Matty hỏi.

"Ly khai là," Balthassar giải thích, "khi một tiểu bang rút ra khỏi Liên bang và tuyên bố sẽ tự mình thành lập một thực thể riêng biệt. Ly khai là một quyền mà bọn ta tin rằng đã được bảo đảm trong Tuyên ngôn Độc lập, nhưng cả hai chính phủ sắp mãn nhiệm của James Buchanan và chính phủ sắp tới của Abraham Lincoln đều không đồng ý. Họ cho rằng đó là phản loạn cho nên tuyên bố sự ly khai này là bất hợp pháp." Lão ta thở dài. "Cuối cùng, chẳng ăn nhập gì việc ta tin là một người có quyền chiếm hữu nô lệ hay không. Điều mà bọn ta chiến đấu đó là quyền thành lập một quốc gia riêng của riêng mình, tách rời khỏi quốc gia do Lincoln lãnh đạo, và giải quyết công việc theo cách của bọn ta. Chính sách nô lệ

chỉ là cái cớ, nếu không có thì sẽ tìm ra cớ khác."

"Nhưng các ông thua rồi," Sherlock lên tiếng. "Tướng Ulysses S. Grant và William Sherman đã đánh bại Robert E. Lee. Lee đầu hàng rồi."

"Ông ta có quyền đầu hàng," Balthassar ngắt lời. "Nhưng ông ta không có thẩm quyền. Chiến tranh vẫn tiếp tục, ngay cả khi không được thừa nhận như thế. Chính phủ lưu vong của Liên minh miền Nam vẫn tìm cách giải phóng tự do khỏi chế độ áp bức của Liên bang cho những tiểu bang nào còn mong muốn." Một chuyển động từ bàn tay Balthassar làm cho Sherlock phân tâm. Sherlock nhận ra chuyển động đó không ở bàn tay, mà cái gì

trên bàn tay của lão ta. Phần vải của chiếc găng trắng trên bàn tay trái của lão hơi nhăn lại một chút, ở một trong những chỗ lồi mà Sherlock nhìn thấy trước đó. Khi cậu nhìn kỹ, chỗ lồi đó dường như có cử động, hình như nó lách đi lên chỗ cổ tay. Có trời mới biết đó là thứ gì?

"Vậy à," Balthassar nói khi nhìn thấy cái nhìn đầy kinh hoàng của Sherlock. "Ta thấy là mày đang chú ý đến một trong những người bạn bé nhỏ của ta. Cho phép ta được giới thiệu trịnh trọng hơn một chút."

Lão dùng bàn tay phải túm lấy đầu chiếc găng trên bàn tay trái. Bằng một động tác thận trọng, chắc chắn, lão kéo chiếc găng ra.

Virginia há hốc mồm kinh ngạc còn Matty thì kêu lên một tiếng khiếp sợ.

Bàn tay của lão Balthassar – không có ngón út – và cổ tay nổi đầy những thứ mà mới nhìn giống như mụn nhọt, nhưng Sherlock

lại thấy đó là những vật sống, giống như con ốc sên. Da của mấy con này có màu đỏ thẫm, ẩm ướt, và hình như chúng cũng phập phồng lên xuống khi Sherlock chú ý nhìn.

“

Cái gì thế?” Sherlock nói nhỏ.

Balthassar tháo chiếc găng kia ra. Bàn tay phải của lão – bàn tay thiếu ngón nhẫn – cũng nổi đầy những sinh vật giống như ốc sên tương tự.

“Đây là các bác sĩ của ta,” lão nó. “Cả một kíp y tế để chăm sóc sức khỏe cho ta đấy.”

Giơ bàn tay phải lên cao, lão gỡ một cái móc đằng sau tai trái và lẹ làng kéo chiếc mặt nạ bằng sứ xuống.

Hai con báo rít lên tìm cách lùi ra khỏi hàng hiên.

Khuôn mặt của lão Balthassar gầy nhom, gò má và cái mũi nhô cao, nhưng khó mà nhìn thấy được sắc mặt của lão dưới những sinh vật bé nhỏ xíu không xương kia đang bám vào lớp da mặt màu trắng của lão như những giọt hắc ín đen kịt.

CHƯƠNG 14

Virginia nhợn nhạo đến mức không thở được. Matty chỉ thốt lên được một từ để biểu lộ sự sửng sốt. Sherlock cho rằng đó là từ mà Matty nhặt được trong những ngày đi theo chiếc tàu nhỏ.

Về phần mình, Sherlock cảm thấy bị hấp dẫn.Tởm thật đấy, nhưng cũng đầy hấp dẫn. Khi nhìn gần hơn, cậu nhận thấy là mặt của lão Balthassar phủ đầy những vết sẹo nhỏ hình tam giác. Không biết thứ gì đang bám vào mặt lão, nhưng rõ ràng là lão đã sử dụng thứ này lâu rồi.

"Chẳng giống khuôn mặt của một đất nước mới thành lập chút nào," cậu lên tiếng cố tìm cách giấu đi những cảm xúc của mình. "Giờ thì tôi mới hiểu vì sao ông phải mang mặt nạ."

"Qui trình điều trị nào mà chẳng gây phản ứng phụ," Balthassar khẽ khàng. "Thuốc thủy ngân điều trị bệnh giang mai làm người ta phát điên. Ta cho là mình còn may mắn bởi vì những tác dụng phụ của ta chỉ thuần là về mặt trang điểm."

"Nhưng chúng

là cái gì vậy?" Matty nói nhỏ.

Chính Virginia là người trả lời. "Đỉa đấy. Đỉa hút máu. Chúng sống ở suối, ao hồ vùng nhiệt đới."

"Đỉa hút máu," Matty lập lại. "Thế mà ông lại để cho chúng hút lấy máu của mình? Ông điên rồi!"

"Chí ít thì ta còn đang sống đây," Balthassar giọng trơ trơ. "Gia đình ta mắc một bệnh di truyền. Cha ta chết vì bệnh này, ông của ta

cũng vậy. Bệnh làm cho máu chảy chậm trong các tĩnh mạch. Nếu không điều trị thì cơ thể ta sẽ rụng dần dần từng chút một." Lão giơ cao một bàn tay và nhìn vào chỗ một ngón tay đang thiếu. "Khi cha ta chết, ông chẳng còn giữ được mấy ngón."

"Thế thì mấy con đỉa chữa được à?" Sherlock giọng tò mò.

"Trong nước bọt của chúng có chứa một chất làm chống đông máu. Phải có chất này, nếu không thì đỉa không thể nào hút được máu để sống. Nếu có đủ số đỉa bám vào da của ta, khi hút máu chúng tiết ra chất đó sẽ giúp cho máu trong người ta lưu thông nhanh hơn. Máu chảy nhanh trong các tĩnh mạch của ta."

"Nhưng - chúng không làm ông

mất hết máu sao?" Matty hỏi.

Balthassar nhún vai. "Mỗi lần một ít, có lẽ vậy. Cái giá phải trả này không nhiều để được sức khỏe tốt, và ta cũng chẳng bận tâm mấy về việc này. Nhắc lại mới nhớ..." Lão quay về phía bác sĩ Berle. "Ta nghĩ là ông có mang cho ta thứ gì phải không?"

Berle trông bối rối ra mặt. Gã bưng cái hộp đang đặt trên đùi để lên trên bàn, tháo cái móc trên nắp hộp rồi mở nắp. Berle lấy ra một lọ thủy tinh có nắp đậy bằng giấy sáp có dây buộc chặt.

Bên trong chiếc lọ chứa một thứ gì trông rất kinh tởm.

Những con đỉa đang bám vào tay và mặt của lão Balthassar – và có lẽ ở những chỗ khác trên thân thể của lão nữa – đều nhỏ, không lớn hơn ngón tay út của Sherlock là mấy. Con đỉa nằm trong chiếc lọ có kích thước bằng nắm tay của cậu, mà nó lại có màu đỏ rực bóng loáng. Nó nằm cuộn tròn dưới đáy chiếc lọ, cái đầu nhỏ xíu ve

vẩy liên hồi trong không khí để tìm chỗ hút máu.

Virginia cho tay lên miệng và quay đầu nhìn đi chỗ khác. Hai con báo đang nằm trên hiên nhà gần đó cố tìm cách nhổm ra xa hơn. Chúng há mõm rộng nhe cả răng, còn cặp mắt thì đầy vẻ hoảng sợ hoang dại, nhưng hình như chúng còn sợ Balthassar nhiều hơn là sợ con đỉa cho nên không dám bỏ chạy.

"Một mẫu vật đầy ấn tượng," Balthassar vừa lấy cái lọ trên bàn vừa nói. "Thế, lần cuối cùng nó được ăn là khi nào?"

"Họ cho biết là cách đây khoảng chừng một tháng," Berle trả lời, hắng giọng trước khi nói tiếp. "Duke, với tư cách là bác sĩ - và là bác sĩ của ngài – tôi phải nói là tôi không khuyến cáo...

cách điều trị này. Thực ra tôi cũng không cho rằng nó có tác dụng. Việc mà ngài đang làm với cơ thể của mình... đúng là quá

quái dị! ".

"Thưa ông bác sĩ, tôi đang sống đây, tôi vẫn còn đủ các tay chân chỉ trừ hai ngón tay và mấy ngón chân," Balthassar đáp. "Đó là những bằng chứng mà tôi cần." Lão kéo lỏng đầu dây buộc, và cái nút thắt chặt lớp giấy sáp tuột ra. "Và nhờ sinh vật đẹp đẽ này ta sẽ có khả năng suy nghĩ thậm chí còn rành mạch hơn, sức chịu đựng của ta sẽ trở nên vô tận."

Lão cho tay vào trong chiếc lọ và thận trọng lấy con đỉa ra. Thân nó mềm oặt bám dính vào ngón tay của lão. Lão vuốt mấy sợi tóc bạc trắng lòa xòa trước mặt ra đằng sau, rồi lấy một con đỉa đặt lên sau tai phải.

Hai con báo lên giọng gừ gừ. Chúng khiếp sợ.

Sherlock để ý, đầu con đỉa lắc lư qua lại tìm kiếm, chắc là một tĩnh mạch, rồi sau đó bám dính vào da của Balthassar. Phần đuôi của nó cũng lắc lư một lúc, đong đưa quanh quất, rồi sau đó cũng hạ xuống bám chặt vào lớp da.

Balthassar nhắm mắt lại, mở miệng cười hết sức vừa ý. Lão thì thầm. "Có thế chứ, đúng rồi, báu vật của ta. Cứ đánh chén. Đánh chén đi."

"Thế chúng... sẽ bám đến chừng nào?" Sherlock hỏi.

"Nhiều ngày," Balthassar mơ màng nói, mắt vẫn nhắm. "Có khi đến hàng tuần. Khi nào chúng hút no máu, thì chúng nhả ra rồi ngủ vùi một hoặc hai tháng để tiêu hóa số máu vẫn còn lỏng đó. Ta có nguồn cung cấp lớn các loại đỉa - phần lớn là đỉa của Mỹ, từ vùng Florida và Alabama – nhưng không có loại nào giống con này. Đúng vậy,

không có thứ nào giống con này." Lão mỉm cười. "Ta biết là chỉ ở vùng rừng rậm miền Viễn đông mới có thứ này. Ta cảm thấy thế. Chúng gọi ta, mời ta đến để bắt đem về."

Có một cái gì đó trong giọng nói của lão làm cho Sherlock nghĩ đến John Wilkes Booth khi hắn ta nói về thứ khói hắn ngửi được – hắn ta có vẻ ngái ngủ, không chú ý gì đến thực tế. Có phải con đỉa tiết vào máu của lão một chất gì khác ngoài chất chống đông máu ra, một dạng ma túy làm cho nạn nhân cảm thấy dễ chịu và đầy hoang tưởng mà không chú ý đến sự hiện diện của một thứ ký sinh đang bám vào da thịt của mình? Cậu dành ý này để sau này nghĩ tiếp – mà nếu còn có lúc sau này. Cậu vẫn nghĩ chưa ra cách để ba đứa thoát thân được.

Sherlock bỗng chú ý có thứ gì chuyển động ở dưới chân Balthassar. Lũ báo đang nhích xa ra khỏi chân lão. Chúng nhìn trân trối vào con đỉa khổng lồ màu đỏ, chúng không hề thích đỉa. Hình như chúng còn sợ nữa.

"Sherma, Grant," lão Balthassar rít giọng, rồi lão nói cái gì đó mà Sherlock không hiểu được. Hai con thú họ mèo thôi không nhích ra xa nữa, nhưng các bắp cơ của chúng vẫn còn gồng lên.

Con đỉa màu đỏ như phập phồng lên xuống khi Sherlock quan sát. Nó phập phồng theo nhịp đập của một tĩnh mạch đằng sau tai của lão.

"Mày đang phí thời giờ," Balthassar lên tiếng. "Mày còn muốn hỏi gì thêm?"

Sherlock cố không chú ý đến con đỉa nữa. "Ông có nói là "Chính phủ Liên minh lưu vong vẫn còn tìm cách giành lại tự do khỏi chế độ áp chế Liên bang cho các tiểu bang nào mong muốn thế," cậu lập lại lời của lão.

"Đúng vậy."

"Nhưng bằng cách nào?" Sherlock hỏi.

"Cứ nghĩ đi. Ta sẽ nói nếu mày nghĩ đúng." Khi Sherlock mở miệng định phản đối, thì lão Balthassar nói thêm: "Cứ xem đây là một cách để ta moi thêm thông tin. Nếu mày nghĩ ra được, cũng như những thứ mà mày biết về ông Booth, thì không nghi ngờ gì nữa các nhà chức trách cũng nghĩ ra được. Ta hứa là nếu mày không nghĩ ra thì ta sẽ cho biết."

Sherlock ngẫm nghĩ một lúc. Càng để cho lão Balthassar nói lâu

thì cậu sẽ càng trì hoãn thời điểm phải chết xa hơn. Có thể trong thời gian đó cậu sẽ tìm ra cách để thoát thân.

Có thể Amyus Crowe sẽ tìm ra bọn họ.

Cậu lên tiếng. "Giờ thì John Wilkes Booth đã phát điên rồi. Ông ta cứ hết lên cơn phá phách rồi đến ảo giác, phải cho uống thuốc liên tục thì mới đem ông ta đi đây đó được. Rõ ràng là ông ta chỉ đóng được vai bù nhìn chứ không làm được sát thủ hoặc bất cứ thứ gì khác. Tức là ông lấy Booth làm một điểm tập hợp, một người để ông đưa ra múa may xúi giục quân đội."

Balthassar gật đầu, nhưng cái từ "quân đội" đã gợi ra một ý trong đầu Sherlock mặc dù trên thực tế cậu chỉ chọn nó theo nghĩa ẩn dụ.

"Ông đang

tập hợp quân đội," cậu nói. "Tôi không nghĩ rằng ông định lật đổ chính phủ hiện hành hoặc thậm chí ly khai bằng các phương tiện chính trị. Các ông thử rồi và cũng đã thất bại rồi. Các ông đang dựng lên một đội quân phải không? Đó là lý do vì sao ông cần đến Booth - là để động viên đội quân của ông. Để cho họ thấy rằng có một sự liên hệ trực tiếp giữa Chiến tranh giữa các tiểu bang với cái mà các ông đang làm!"

Balthassar lại gật đầu. "Tiếp tục đi."

"Nhưng mà tôi lại không thấy ông xây dựng một đội quân đủ lớn để đương đầu với quân đội Liên bang. Ông không làm như thế. Mà từ hồi thất trận đến giờ cũng không. Vậy thì các ông cần một đội quân để làm việc khác." Đầu óc cậu trở nên căng thẳng. "Nhưng đó là cái gì? Nếu một đội quân không chiến đấu trên đất Mỹ thì nó

phải nhắm vào việc xâm lăng một nơi khác." Cậu cố nhớ đến những tấm bản đồ đã được nhìn trên tàu SS

Scotia. Cậu đặt câu hỏi, "Mexico phải không?"

Balthassar lắc đầu. "Suy nghĩ khá đấy, nhưng sai rồi.

Việc này ta đã thử làm mấy năm trước, nhưng rồi kế hoạch không thành vì thiếu sự hỗ trợ. Mặt khác, Mexico là xứ nắng nóng khô cằn, họ lại có lực lượng quân sự riêng để chống lại chúng ta."

"Thế thì vì cái gì?" Sherlock vừa buột miệng hỏi thì trong đầu đã nảy ra câu trả lời. "Nếu các ông có một đội quân, các ông cần đến một khu vực biên giới để vượt qua, nước Mỹ chỉ có hai khu vực biên giới: một với Mexico và một với... Canada?"

Balthasar gật đầu. "Suy nghĩ hay lắm. Đúng, bọn ta thành lập một đội quân đến hàng ngàn người, hiện đang đóng quân không xa nơi đây. Nhiều tháng nay họ đã tìm đường tập họp tại đây, đi thành từng nhóm nhỏ để không bị chú ý. John Wilkes Booth chỉ là bù nhìn - là

con rối , nếu mày thích gọi thế - bọn ta sẽ hành quân và chiếm lấy hải cảng Halifax để ngăn không cho quân đội Anh được tiếp tế, tiếp đến cắt các đường liên lạc giữa Đông và Tây Canada bằng cách chiếm lấy Winnipeg. Bọn ta có thể đi xuyên qua bên kia để chiếm lấy Quebec và vùng Ngũ đại hồ. Một khi thành công, bọn ta sẽ thành lập một quốc gia mới nơi mà những người Liên minh có thể tham gia với bọn ta và tiếp tục chế độ nô lệ theo như ý Chúa.

"Nhưng tại sao lại Canada?" Sherlock hỏi.

"Vì nơi này đất đai màu mỡ dễ trồng trọt, khí hậu ôn hòa – ít nhất cũng chung biên giới với nước Mỹ - có nhiều cảng biển tuyệt

vời để giao thương, nhất là không có quân đội cản đường tiến quân của chúng ta, và dĩ nhiên đây là lãnh thổ của Anh mà các bang mới chỉ được liên kết gần đây thôi. Một lý do nữa là chính người Anh đã từ chối không chịu giúp đỡ bọn ta chống lại chính phủ Liên bang."

"Chính phủ Anh sẽ không bao giờ để mất Canada," Sherlock nói, trong đầu nghĩ tới Mycroft.

"Chắc chắn là họ chẳng thèm quan tâm tới," Balthassar chế giễu. "Hãy nghĩ đến việc dùng tàu thủy vận chuyển quân đội đi ba ngàn dặm đến nơi đánh nhau, rồi các cảng biển lại nằm trong tay chúng ta nữa. Không đâu, tất nhiên sẽ mất vài năm mè nheo ngoại giao qua lại, nhưng lúc đó chúng ta đã kiểm soát được Canada rồi."

"Lúc đó ông sẽ là Tổng thống?" Sherlock hỏi. "Một người phải mang chiếc mặt nạ bằng sứ"

Balthassar hất đầu sang một bên. Sherlock đã đánh trúng tim đen của lão.

"Có lẽ là John Wilkes Booth," lão trả lời cụt lủn. "Dĩ nhiên là khi hắn được dặn dò và cho thuốc đúng mức. Hoặc thậm chí tướng Robert E. Lee. Có khối các ứng viên. Nhưng ta sẽ là người nắm quyền lực thực sự."

Cái hất đầu bất thình lình đó đã làm giật mình một con đỉa nhỏ. Nó tuột khỏi mặt lão ta rớt xuống bàn kêu bép một tiếng. Balthassar liếc mắt nhìn nó, lên tiếng. "Anh bạn già, một trong những đối tác phục vụ ta lâu nhất. Ta nghĩ đã đến lúc cho anh nghỉ ngơi rồi đấy, anh bạn ạ."

Lão đưa tay ra nhón lấy con đỉa nằm trên khăn bàn, bỏ gọn vào

trong miệng rồi nuốt ực như khi người ta ăn một con hào.

Sherlock nhận thấy trên tấm khăn bàn còn dính một đốm đỏ do con đỉa để lại. Cậu nhìn đăm đăm vào cái đốm đỏ này. Cậu có cảm giác là mình sẽ phát ói nếu không nhìn cố định vào một thứ gì đó. Bất cứ thứ gì.

"Ta phải nói rằng," Balthassar vừa nói nhỏ bằng cái giọng ẻo lả, thì thầm, vừa thận trọng đẩy lại chiếc mặt nạ bằng sứ lên khuôn mặt đầy sẹo và nhung nhúc đỉa bám của mình, "mày đã bộc lộ cái khả năng vượt bậc là đã đoán ra các kế hoạch của ta mà chỉ dựa trên một vài sự kiện rời rạc. Hoặc là thế, hoặc các kế hoạch của ta quá lộ liễu hơn là ta nghĩ. Đằng nào thì ta cũng không hoãn lại được. Nếu mày – mới chỉ là một đứa bé – mà còn nghĩ ra được thì chắc chắn rằng chính quyền Liên bang cũng nắm được. Ta nghĩ rằng việc tiến công vào Canada cần phải khởi sự trong vòng mấy ngày tới. Cám ơn sự giúp đỡ của mày."

"Còn chúng tôi sẽ thế nào?" Virginia hỏi. Sherlock cảm thấy hãnh diện vì giọng cô vẫn giữ được vẻ điềm tĩnh.

"Ồ, giờ thì ta chẳng cần gì đến bọn mày cả," Balthassar nói. Giọng lão không chút giận dữ hoặc thù hận gì cả. Một giọng hầu như dửng dưng. Như thể lão đang thảo luận về giá cả của lá trà. "Bọn mày sẽ bị khử đi."

"Bằng cách nào?" Sherlock hỏi.

"À," khuôn mặt bằng sứ của Balthassar bất động. "Thú thật là đã lừa mày. Ta đã tính cho mày một cái chết riêng giúp ta giải quyết ba vấn đề riêng rẽ, nhưng lại làm cho mày khổ sở và đau đớn nhiều." Lão ra hiệu cho Rubinek hung ác. "Này ông đại úy, xin dẫn

các vị khách của chúng ta đến nơi giam giữ mới. Món hàng mới nhất của ta cần được cho ăn." Lão quay lại phía Sherlock. "Nhân viên thu mua các sinh vật lạ và hiếm có của ta cam đoan là chúng đã ăn no trước khi bị bắt," giọng lão có vẻ bỡn cợt, "và sau đó phải mất mấy tuần lễ chúng mới tiêu hóa hết thức ăn, trong thời gian này chúng ngủ say, nhưng căn cứ trên quãng đường dài từ Borneo đến đây và cử chỉ hiện tại của chúng ta nghĩ rằng chúng đói lại rồi." Lão ngưng lại, và Sherlock cho rằng lão đang giấu nụ cười dưới chiếc mặt nạ. "Ta đoán là nhiều người sẽ đổ xô lại xem chúng khi ta đưa ra trưng bày. Cho chúng ăn thịt tức là ta khử được bọn mày, thủ tiêu được xác và bảo đảm là mấy con thú cưng của ta được hài lòng trong một thời gian là đã chén được một loại thịt chất lượng cao." Lão dừng lại một lúc. "Ta nghe nói là chúng sẽ dìm con mồi thức ăn xuống sâu dưới nước, giấu dưới mấy hòn đá cho đến khi... thức ăn mềm ra. Bọn ta sẽ rất vui khi nhìn kiểu xử lý này."

Trước khi Sherlock nói được điều gì, thì Rubinek ra hiệu cho hai người khác từ trong bóng tối tiến ra. Ba gã thô bạo nắm lấy vai Sherlock, Matty và Virginia, dẫn cả ba ra khỏi ghế rồi đẩy đi dọc theo hàng hiên.

Trong lòng Sherlock đầy tuyệt vọng. Sau mọi thứ đã làm, dường như cả bọn sắp phải chịu một cái chết hết sức ngu ngốc và đau đớn. Cậu không biết cái gọi là "món hàng mới tậu" của Balthassar là gì, nhưng cậu ngờ rằng không phải là những thứ vô hại như con sóc hoặc con két. Không biết đó là thú gì, nhưng có nhiều khả năng là chúng to lớn, có răng sắc bén. Nhiều báo sư tử chăng? Không đâu, lão có thể kiếm loại này tại Mỹ, không cần phải lặn lội tìm ở

nước ngoài.

Cậu bắt gặp ánh mắt của Matty khi cùng bị đẩy đi dọc theo hàng hiên. Matty có vẻ sợ, nhưng cậu ta cũng gượng cười với Sherlock.

Ba đứa bị đẩy khỏi hàng hiên rồi đi xuống con đường nhỏ lát đá, và sau đó được dẫn tới một khu vực có nhiều chuồng cũi, là những chỗ quây chứa có lắp ổ khóa lớn và rào xung quanh mà Sherlock đã thấy khi còn ở trên tàu. Dường như cả bọn bị dẫn tới một khu vực có tường bao bọc một phía. Tường có lẽ mới xây. Một phía có ban công để nhìn xuống một khu vực có tường bao quanh bên dưới. Có những bậc tam cấp dẫn lên ban công, và Sherlock cảm thấy ớn lạnh khi thấy một tấm ván gỗ từ phía ban công nhô ra và lài xuống bên dưới.

Có một cầu thang riêng biệt dẫn xuống phía dưới, xuống chỗ tối om. Sherlock thoáng nghĩ không biết có thứ gì ở dưới đó, nhưng dòng suy nghĩ bị gián đoạn khi Rubinek đẩy cậu lên cầu thang dẫn tới ban công. Hai kẻ kia đẩy Matty và Virginia đi theo.

Sherlock nhìn xuống bên dưới khu chuồng. Từ trên nhìn xuống, nó giống như một cái hố. Phần bên trong bức tường đầy đá mấp mô, cây cối mọc từ khe hở giữa các hòn đá và một phần ba khoảng còn lại là một hồ nước đen nhờ nhờ. Không có dấu hiệu cho biết thứ gì sống ở đây, nhưng Sherlock cũng chẳng thấy an tâm chút nào.

Rubinek đẩy Sherlock ra đầu tấm ván. Hai người đàn ông kia cũng dồn Matty và Virginia cách vài tấc phía sau. "Đi tới đi," gã nói. "Mày biết phải làm gì rồi mà."

"Nếu tôi không làm thì sao?" Sherlock hỏi.

Rubinek giơ bàn tay lên. Gã ta đang cầm một khẩu súng lục to hơn lòng bàn tay một chút, có hai nòng liền nhau trên dưới. "Thứ dưới kia không cần quan tâm là mày có chết hay còn sống. Tao cũng thế."

Sherlock quay nhìn về phía tòa nhà. Cậu tưởng là Balthassar cũng đi theo và sẽ đứng trên ban công để quan sát, nhưng con người cao lều nghều mặc quần áo trắng vẫn còn ngồi ngoài hàng hiên. Lão đang nghiên cứu một tấm bản đồ trải ra trên bàn. Dường như lão đã quên bẵng Sherlock và các bạn của cậu.

Sherlcok miễn cưỡng bước lên tấm ván. Tấm ván oằn xuống dưới sức nặng của cậu. Khoảng cách từ tấm ván xuống nền đá khoảng chừng ba thước.

"Nhảy đi," Rubinek ra lệnh. Thấy Sherlock đã sẵn sàng làm theo lệnh, Rubinek đút khẩu súng lục vào lại túi áo khoác.

"Tôi sẽ bị gãy chân mất!" Sherlock phản đối. "Ở dưới toàn là đá cứng."

"Vậy à?" Gã đàn ông vỗ vỗ vào túi áo khoác. Sự hăm dọa đã quá rõ ràng.

Sherlock nhìn xuống chỗ chuồng nhốt, nhìn qua phía Virginia, rồi lùi lại hai bước trước khi chạy đến phía đầu tấm ván và nhảy xuống chỗ có chuồng chứa.

Cậu lợi dụng độ nhún của tấm ván để bung người lên, rồi uốn lại để đáp xuống hồ nước. Nước văng tóe lên trên. Nước bên dưới ấm nhờ có ánh nắng chói chang rọi xuống, và Sherlock cố vươn ra phía rìa của hồ nước trước khi thứ gì đang sống dưới nước tóm lấy cậu. Nhanh chóng bò lên phía mấy hòn đá, nước trên người

nhểu xuống ròng ròng, cậu đưa mắt nhìn xung quanh. Chưa thấy thứ gì đến gần cậu cả.

Sherlock nhìn lên ban công. Virginia đang đứng ở đầu mút tấm ván, bộ dạng đầy sợ hãi. Matty vừa mới bước lên tấm ván, nhưng lại vấp chân và ngã vào người đại uý Rubinek phía sau, lão ta hất ngay Matty về vị trí cũ.

Sherlock liếc nhanh xung quanh để phòng trường hợp bị thứ gì đó tấn công bất ngờ. Nước từ dưới hồ tóe lên, rồi thêm một lần nữa khi Virginia và Matty nhảy xuống sau cậu. Sherlock chồm ra kéo hai bạn về phía mấy tảng đá khi họ trồi lên, thổi phù phù.

"Có thứ quái gì dưới đó vậy?" Matty nói như muốn hụt hơi.

"Tớ không rõ nữa," Sherlock trả lời mắt nhìn quanh. Phía trên ban công, Rubinek và người của hắn đã bỏ đi. Những gì sắp xảy ra trong cái chuồng thú này chắc hẳn không phải là môn thể thao dành cho khán giả.

"Chúng không canh chừng nữa," Virginia lên tiếng. "Ta có cơ hội thoát thân đây."

"Bờ tường quá cao khó leo lắm," Matty nghi ngờ nói.

Sherlock nhìn quanh. "Xung quanh là những hòn đá xếp lỏng lẻo. Ta có thể đem chúng xếp chồng lên cao để trèo lên bờ tường." Cậu ngẫm nghĩ một lúc. "Tệ thật. Đứng trong nhà chúng có thể thấy là ta trèo qua bờ tường. Phải tìm một lối thoát ra mà chúng không phát hiện được."

Có một tiếng lạo xạo từ góc xa của chuồng nhốt chợt làm cậu chú ý. Cậu nhìn về hướng đó mà trống ngực đập thình thình. Cái gì

ở phía đó đang dành cho ba đứa?

Nhất thời cậu không thấy gì cả, nhưng rồi một cái đầu quái dị chỉ có trong ác mộng xuất hiện từ một khe hở đen thui giữa hai tảng đá. Một cái đầu dài, nhọn, hai con mắt nhỏ hai bên. Lớp da con quái vật có màu xanh xám bẩn, các nếp gấp thụng xuống mặt dưới chiếc hàm dài xọc. Khi nó há miệng, Sherlock nhìn thấy lởm chởm những chiếc răng to bằng ngón tay út của cậu, chiếc nào chiếc nấy đều cong vào phía trong để giữ cho con mồi bị đớp đừng hòng thoát thân được.

Matty há hốc mồm còn Virginia cố nén không rên thành tiếng.

"Cái gì thế?" Matty nói nhỏ.

Con vật bò ra ngoài chỗ trống. Nó dài tương đương chiều cao Sherlock, nhưng một nửa thân là cái đuôi dài toàn cơ bắp. Nó khệnh khạng đi trên bốn chân choãi ra hai bên. Bàn chân nào cũng đầy các vuốt cong, các vuốt này bấu quắp vào mặt đá khi chúng di chuyển. Lớp da màu xanh xám của nó nhìn như bộ quần áo bùng nhùng, thõng tận xuống chân trước, đong đưa qua lại mỗi khi di chuyển.

Khi con vật đến gần, Sherlock không thấy có chút cảm xúc nào trong đôi mắt của nó cả: chỉ có một vẻ nhanh nhẩu lạnh lùng và háu đói mà thôi.

"Một loài bò sát, nhưng lớn hơn nhiều." Sherlock nói. "Mình chưa bao giờ thấy thứ nào như thế này."

"Chúng nó to như người vậy," Wirginia nói nhỏ. "Mình nghĩ có thể đây là một loại cá sấu Mỹ - có nhiều tại Florida, nhưng con này lại khác. Lũ cá sấu Mỹ chậm chạp và ngốc nghếch, chúng chỉ ưa

nằm trong nước, còn con này thì nhanh nhẹn, thông minh, lại còn bò được trên mặt đá nữa."

Sherlock nhìn kỹ vào bàn chân của con vật. "Chân nó có vuốt, chắc là leo cây được đây," cậu lên tiếng. "Dù rằng xung quanh đây chẳng có cái cây nào để leo cả."

Con quái vật bò ra chỗ tảng đá bằng phẳng và nhìn trừng trừng vào ba đứa, cái lưỡi của nó đánh qua đánh lại chĩa về phía Sherlock và các bạn. Nó biết thức ăn đang kề bên.

Phía bên kia có thứ gì bò ra. Sherlock nhìn theo. Một quái vật thứ hai đang chui ra từ một khe hở giữa các tảng đá. Con này còn to hơn con trước.

"Nhìn này!" Virginia báo động. Lúc đầu Sherlock cho rằng cô ta cũng nhìn thấy con quái vật thứ hai như mình, nhưng khi nhìn về Virginia, Sherlock thấy cô bé đang nhìn sang hướng khác. Sherlock trông theo hướng ngón tay Virginia chỉ. Con vật thứ ba đang di chuyển dọc theo bờ tường hướng về phía họ. Cái đầu lắc lư qua lại khi nó chằm chằm nhìn vào cả bọn.

Con vật thứ nhất mà Sherlock đã nhìn thấy di chuyển theo một hướng khác còn con thứ hai thì nhắm về phía họ, thân mình nó lắc lư qua lại trong khi các móng vuốt quặp vào mặt đất như tìm điểm tựa.

Dường như ba con quái vật đang hợp lực tác chiến giống như loài chó. Chúng tính ghìm Sherlock, Matty và Virginia xuống đất để không có chỗ thoát thân.

Đầu óc Sherlock suy nghĩ lung lên. Tầm vóc to lớn cùng với hàm răng đồ sộ và bén nhọn cho thấy đây rõ ràng là loài thú ăn thịt.

Cách chúng di chuyển cho biết chúng đang đói và chúng biết rằng thức ăn đang có sẵn trong chuồng. Chúng không hề e dè hoặc thận trọng như lũ chó. Dường như mỗi cử động của chúng đều có chủ đích. Sherlock có cảm giác rằng loài bò sát này không hề biết sợ là gì. Vì bộ não của chúng không được cấu tạo để sợ. Chúng cứ xấn tới, dù Sherlock và các bạn có làm gì đi nữa cũng mặc. Tiếng động cũng không cản được chúng, các động tác bất ngờ cũng chẳng hề hấn gì. Có lẽ đá ném vào chúng cũng thế. Chúng giống như một cỗ máy trang bị đầy răng.

Lũ quái vật gớm ghiếc cứ lù lù tiến đến gần. Sherlock, Matty và Virginia nhích dần về phía bức tường phía sau. Những quái thú thông minh này đã chặn dần các phương án thoát thân của bọn họ.

"Mùi gì thế?" Matty nhăn mặt hỏi. Sherlock cũng ngửi thấy một thứ mùi thịt thối. Nếu mấy con vật này nuốt chửng con mồi rồi sau đó phải mất nhiều tuần lễ mới tiêu hóa hết thì có lẽ cái mùi này phải toát ra từ chúng.

"Sherlock," Virginia không dừng được phải kêu lên, "làm gì bây giờ?"

"Suy nghĩ thôi," Sherlock lên tiếng, mà quả thật cậu đang suy nghĩ. Chưa bao giờ trong đời mình mà Sherlock phải suy nghĩ nhanh như thế.

Con vật ở phía bên phải của họ dấn tới vài bước. Matty cúi xuống đất nhặt một hòn đá. Cậu vung tay ném vào nó. Con vật chẳng thèm động đậy khi hòn đá va phải bức tường bên cạnh và văng đi. Không chút sợ hãi, không chút dè chừng.

Nó không thèm chú ý. Vài giây sau, nó dấn thêm hai bước, bốn

chân lặt lè choãi ra hai bên.

Con vật bên trái rít lên, đầu ngẩng cao như thể hít hít mùi trong không khí. Hai con kia cũng rít lên. Sherlock không biết có phải chúng đang thông tin cho nhau, hay chỉ phát ra những âm thanh để làm con mồi chết khiếp vì sợ.

Khoảng cách giữa lũ bò sát và ba đứa giờ chỉ còn một nửa, mỗi lúc lại gần hơn khi ba con quái vật dấn tới từng bước. Không chút vội vã, không cần tấn công đột ngột, chúng cứ tiến lên từng chút một cách thông minh, dồn con mồi vào một góc để sau đó chúng đánh chén tùy thích.

Còn Sherlock thì không nghĩ ra được cách gì để cản được chúng.

CHƯƠNG 15

"Nước thì thế nào?" Matty nói nhỏ như thể sợ lũ bò sát nghe được và hiểu ý cậu ta. "Mình có thể lội xuống hồ nước và chờ cho chúng bỏ cuộc không?"

"Tớ nghĩ chúng là loài lưỡng cư," Sherlock nói. "Cứ nhìn vào chân chúng thì biết. Đó là chân màng. Nhiều khi chúng lội còn giỏi hơn bọn ta nữa."

"Mình không biết bơi," Virginia thốt lên.

"Tớ biết chắc đó," Sherlock nói. "Chắc chắn là chúng lội còn giỏi hơn chúng ta." Cậu nhìn xung quanh một cách vô vọng, cứ mong tìm được một thứ gì gần đó dùng được, nhưng ngoài các tảng đá và bụi cây thì không còn gì nữa.

Lũ bò sát càng lúc càng tiến gần hơn, mùi thịt thối càng lúc càng trở nên nồng nặc không chịu nổi.

"Không biết thứ này có giúp ích gì không," Matty lên tiếng, "tớ mới khoắng trong túi áo khoác của lão ấy."

Sherlock quay lại thì thấy Matty đang cầm một khẩu súng lục nhỏ, hai nòng.

"Khẩu Remington Derringer đấy," Virginia nói. "Hồi trước mình được cha cho một khẩu, nhưng mình làm mất rồi."

"Làm thế nào mà cậu xoáy được của hắn vậy?" Sherlock hỏi.

Matty nhún vai. "Móc túi là một trong những tài kiếm sống của tớ mà."

Sherlock nhìn vào khẩu súng rồi nhìn đến mấy con thú bò sát

đang tiến gần rồi nói. "Hai viên đạn chì, ba quái vật. Chẳng cân sức tí nào."

"Nhưng ta có thêm cơ hội," Virginia nói thêm.

"Chỉ có nghĩa là sẽ có một người trong bọn ta sẽ bị chúng thịt thay vì ba người, thế thì không phải là một giải pháp có thể chấp nhận được."

"Cậu có ý gì hay hơn à?" Matty hỏi.

"Có đấy," Sherlock đáp. Cậu nhìn kỹ các bức tường. "Bằng cách nào để người ta đưa mấy con thú vào đây? Tớ không nghĩ rằng họ cho chúng bò trên tấm ván. Rớt xuống đất chúng dễ bị thương lắm."

"Cậu nghĩ là có một cái cửa hoặc một cái cổng gì đó phải không?" Matty hỏi.

"Rất có lý. Việc ta phải làm bây giờ là tìm cho ra cái cửa đó."

Sherlock quan sát kỹ hơn lũ bò sát đang đến gần. Chúng chậm hơn ta," cậu đưa ra ý kiến, "nhưng cuối cùng chúng sẽ làm ta kiệt sức." Sherlock nhìn về phía các tảng đá. "Nếu chúng ta bò nhanh lên mấy hòn đá đó, rồi nhảy qua đầu lũ bò sát để lọt ra phía sau chúng. Rồi ta tìm xem lối vô ở chỗ nào. Lũ này không nhanh nhẹn đâu."

Trước khi Virginia và Matty kịp ngăn lại thì Sherlock đã phóng về phía mấy con vật. Ba cái mõm giương đầy răng nhọn nhơn nhởn, rồi bất ngờ chúng cùng rít lên điếc cả tai. Không kịp suy nghĩ, Sherlock chỉ kịp nhảy lên một hòn đá, rồi từ đó phóng lên một tảng đá lớn hơn. Tảng đá rục rịch dưới chân cậu, và Sherlock hiểu rằng nếu mà sẩy chân thì mấy con vật kia sẽ chồm lên người

cậu nhanh như chớp. Mất thăng bằng, nhưng Sherlock vẫn nhảy tiếp. Khi vụt qua, Sherlock thấy lũ bò sát bên dưới đứng dựng lên trên hai chân sau, hai chân trước rướn những chiếc vuốt ra như thể muốn tóm lấy gót chân của cậu.

Sherlock tiếp đất an toàn xuống một khoảnh trống. Cậu quay người lại, nhìn thấy Virginia đang ập về phía mình. Cậu đỡ cho Virginia tiếp đất, rồi kéo cô bé sang một phía để dành chỗ trống cho Matty. Lũ bò sát há miệng ra táp khi Matty nhảy, một con trong bọn chúng quất mạnh cái đuôi đầy bắp cơ để vươn lên cao, hàm răng ngậm lại kêu "phụp" ngay sau khi cậu ta nhảy qua người nó. Matty đụng phải đất, lăn tròn một vòng trước khi tự đứng dậy.

Ba con vật lừng lững nhìn quanh rồi tiến công lần nữa, con nào cũng giương cặp mắt đen thò lõ nhìn chằm chằm vào Sherlock, Matty và Virginia.

"Nhanh, nhanh lên," Sherlock la to, nhào về phía bức tường phân cách cái chuồng với thế giới bên ngoài. Bức tường nằm phía bên phải của cậu hoàn toàn không có một kẽ nứt nào từ dưới lên trên, nhưng phía bên trái có một đống đá che mất chân tường. Cậu chạy dọc theo bức tường, tìm xem sau đống đá có khoảng trống nào hay không. Chẳng có gì cả! Chỉ có một khoảng đất trống nhỏ, rồi có một bụi cây lớn che khuất bức tường. Cậu đẩy bụi cây sang một bên, và tim cậu như muốn nhảy ra ngoài khi nhìn thấy một tấm lưới kim loại, cao khoảng thắt lưng tính từ dưới đất lên, bản lề nằm phía bên trái và được chốt lại bằng một thanh trượt đơn giản.

Tiếp đến cậu lại thấy một ổ khóa to đùng móc vào đầu cái chốt.

Matty vừa đến sát bên. "Có thể dùng súng để bắn bay cái ổ khóa không?" Matty vừa đưa khẩu Derringer ra vừa hỏi.

Sherlock cân nhắc một chút rồi nói. "Không được, ổ khóa này to quá. Đạn chì bắn vô chỉ dội ra thôi."

"Còn bản lề thì sao?"

"Ba chiếc bản lề, hai viên đạn. Vẫn cùng một bài toán."

Virginia đứng xích lại, ngước nhìn, giọng đầy lo ngại. "Mình nghĩ rằng ta không có lựa chọn nào khác đâu."

Matty đá vào tấm lưới sắt. Cú đá mạnh chẳng làm cho tấm lưới lay động chút nào cả.

Trong đầu Sherlock đang quay cuồng các ý nghĩ trái nghịch. Có hai lựa chọn: bắn vào lũ bò sát và vẫn còn một con sống, hoặc bắn vào ổ khóa, và có lẽ chỉ làm mất toi hai viên đạn. Chọn cái nào đây?

Trong đám ý nghĩ quay cuồng đó, bật ra một giọng nói nhỏ nhẹ: "Mycroft sẽ nói gì? Amyus Crowe sẽ nói gì?" Và cũng giống như lúc còn ở trên tàu hỏa, có tiếng trả lời: Khi chỉ có hai lựa chọn, mà ta chẳng thích cái nào, thì hãy tìm một lựa chọn thứ ba."

Cậu nhìn qua phía hồ nước mà ba đứa vừa nhảy vào, rồi bất thần cậu nhớ lại sát bên các bậc tam cấp đi lên ban công là cầu thang

dẫn xuống phía dưới . Cầu thang này không dẫn tới chỗ tấm lưới kim loại mà cắm xuống phía nền phẳng. Cầu thang đó phải dẫn tới một chỗ khác. Hồ nước nằm cùng phía với chuồng nhốt, và lão Balthassar có nói đến việc quan sát lũ bò sát cất giữ thực phẩm dưới những hòn đá bên dưới mặt nước. Có khả năng là các bậc

thang này dẫn tới chỗ quan sát dưới đất, là một cái phòng nằm dưới sâu có cửa kính dày nhìn ra phía đáy của hồ nước, để cho lão Balthassar và khách khứa nhìn lũ bò sát bơi lội.

Nhưng mà làm sao đập vỡ tấm kính đó được - nếu thật sự có tấm kính? Kính này phải dày thì mới chịu đựng được áp lực của nước.

Như thế việc mà cậu định làm là tạo ra một áp suất lớn hơn sức chịu đựng của khung cửa kính.

Cậu giật lấy khẩu Derringer trong tay của Matty. Có hai cò thì dĩ nhiên phải có hai nòng súng. Ta có thể siết cò riêng cho từng cái. Cậu nhìn kỹ vào hai nòng súng rồi nói với Virginia. "Cậu đã từng sử dụng súng loại này. Nạp đạn như thế nào?"

"Cậu cứ cho một ít thuốc súng đen vào nòng súng, rồi nhồi viên đạn chì có bọc giấy tới sát chỗ thuốc súng," Virginia giải thích, "nhưng phải cẩn thận đừng để cho khí lọt vào giữa viên đạn và thuốc súng. Sau đó cậu bật cái ngòi nổ vào đầu kia của nòng súng. Như thế là súng đã nạp đạn và sẵn sàng để bắn thôi."

"Đạn chì có bọc giấy?" Sherlock vừa hỏi vừa chăm chú nhìn dọc theo nòng súng. "À đây rồi, viên đạn được bọc trong giấy. Chắc là để giữ cho khỏi bị ẩm."

"Bọc bằng giấy sáp. Có quan trọng gì không?"

"Tức là nó kín hơi," Sherlock nói. "Ít nhất cũng trong một thời gian ngắn. Mà nếu kín hơi, thì nước cũng không vô được."

Trước khi Virginia mở miệng thì Sherlock quay người lại, vừa chạy về phía hồ nước vừa hất ngược hai cái kim hỏa ở đuôi khẩu Derringer lên. Khi đến rìa hồ nước cậu hụp người xuống, hai tay

giơ ra trước, bàn tay phải giữ khẩu Derringer. Nước ào qua đầu cậu: nước ấm, lềnh bềnh bụi bẩn và rong rêu. Đột nhiên mọi thứ tiếng động như bị chặn lại. Cậu đạp mạnh chân để lấy trớn phóng tới bức tường phía đằng xa, bức tường nằm dưới bao lơn.

Và ở đó, nơi mà cậu biết là

chỗ đó, nơi sự suy luận đã mách cho cậu biết là có một khung cửa sổ bằng kính gắn vào một cái khung kim loại. Trước khi nước thấm vào bên trong khẩu Derringer, cậu dí sát khẩu súng vào mặt tấm kính.

Rồi siết cùng một lúc cả hai cò súng.

Ở một nơi nào đó trong đầu cậu là một chi tiết mà cậu đã đọc một lần và không bao giờ quên, đó là nước không thể nén được. Dù ta có nén đến mức nào đi nữa thì nước cũng không thể trở thành chặt hơn. Việc sẽ xảy ra là cái áp lực mà ta tạo ra đó sẽ chuyển sang một chỗ khác đâu đó. Bất cứ chỗ nào mà nước tiếp xúc.

Vì thế khi hai cái kim hỏa ở cuối nòng súng đập vào hai cái ngòi nổ, chất thủy ngân phát nổ nằm bên trong bắt lửa. Lửa này làm cho lưu huỳnh, than và potassium nitrate trong bột thuốc súng đen bắt cháy rất nhanh, tạo ra một lượng lớn chất khí nóng. Lượng khí này đẩy viên đạn chì chạy dọc theo nòng súng, làm cho lớp giấy bọc cũng cháy theo. Viên đạn đập vào lớp nước nằm trong lòng súng, nước này sẽ tống mạnh vào khung cửa kính.

Lớp kính nứt ra và vỡ tan ra thành những mảnh vụn.

Toàn bộ khối lượng nước chứa trong hồ đổ ào vào căn phòng ngầm dưới đất, kéo theo luôn Sherlock. Cậu mò mẫm tìm về phía

góc phòng nơi có đặt cầu thang, mong Virginia và Matty hiểu được điều cậu đã làm rồi làm theo. Cậu có báo cho họ biết trước không? Chưa. Cậu chỉ làm theo những gì mà mình suy luận mà không biết rằng hai bạn của mình có thể không hiểu.

Hai lá phổi của cậu rát bỏng khi phải cố nín hơi, còn tim thì đập thình thình trong lồng ngực. Hai cánh tay vùng vẫy liên hồi để cố đưa mình ra khỏi làn nước đục nhờ nhờ. Bất thần cậu cảm thấy mấy đốt ngón tay đụng phải mép đá của một bậc tam cấp. Cậu hướng người lên phía trên và ra sức bơi.

Khi đầu ngoi ra khỏi làn nước ngang tầm với phần đáy khung cửa dẫn ra bên ngoài, ra phía có ánh nắng, cậu hít mạnh vào phổi nhiều hơi liên tiếp và chờ cho nhịp đập thình thịch của tim chậm lại.

Đầu của Matty cũng ngoi ra khỏi mặt nước ở phía sau.

Virginia sau đó một lát.

Matty vừa thở phì phò vừa lên tiếng. "Cậu đúng là thiên tài. Tớ không biết cậu đã làm gì, nhưng cậu đã cứu cả bọn."

"Không chắc lắm đâu," Virginia lập bập nói.

"Cậu nói gì thế?" Matty hỏi.

"Sherlock nói chúng là loại lưỡng cư."

Cả ba đứa nhìn nhau một lúc, rồi nhanh chân thoát ra khỏi căn phòng đầy nước.

Những bậc thang dẫn xuống căn phòng quan sát bên dưới mặt đất và dẫn lên ban công đều nằm khuất bên ngoài ngôi nhà. Cả bọn ngồi thở một lát.

“Bây giờ thì chúng ta sẽ làm gì nữa đây? Matty hỏi.

“Một việc mà tớ có thể nghĩ ra là chúng ta phải đi theo đường tàu hỏa để đến thị trấn gần nhất,” Sherlock trả lời. “Ở đó có chỗ để đánh điện tín. Ta có thể gởi cho cha của Virginia một bức điện. Ta phải báo cho ông biết về đội quân của Balthassar và kế hoạch xâm lăng Canada.”

“Tức là cuốc bộ ư.” Matty lên tiếng.

“Ta có thể ăn cắp ngựa,” Sherlock có ý kiến, “nhưng chắc chắn là sẽ bị bắt. Tớ nghĩ họ canh giữ ngựa rất cẩn thận, nhất là khi họ lên kế hoạch xâm lăng.”

Matty thở dài nói. “Được thôi. Đi bộ sẽ làm khô quần áo vậy.”

Để tránh tầm nhìn từ phía trong nhà, ba đứa đi len qua những dãy chuồng và lồng nhốt thú của lão Balthassar. Nhiều cái còn bỏ trống, nhưng một vài thứ nhốt trong chuồng mà Sherlock thấy được sẽ làm cậu nhớ suốt đời – những con vật chỉ thấy trong sách có minh họa, mà trên thực tế bằng xương bằng thịt trông như những quái vật chỉ có trong mơ hoặc trong cơn ác mộng. Đó là những con vật có chân dài lêu nghêu, cổ dài ngoẳng còn da thì có những mảng lông to màu nâu; hay một con vật đồ sộ có cái đầu vuông chúi xuống phía trước, phía trên là hai cái sừng nằm giữa hai con mắt, còn da thì dày như áo giáp; những con vật giống như con lợn nhưng toàn thân phủ đầy lông cứng trùi trủi, hàm chĩa ra đầy răng nanh. Tất cả hội lại như một quyển sách động vật chứa đầy các con vật hoang đường.

Khi họ ra đến ngoài rìa của chuồng nhốt và các lồng chứa, Sherlock thận trọng nhìn xung quanh. Phía trước mặt là một khu

đất trống phủ đầy cỏ, còn tít đằng xa ở phía bên tay phải có thể nhìn thấy được ngôi nhà của lão Balthassar. Hướng của ngôi nhà là hướng mà đường tàu phải chạy qua mặc dù bị cỏ mọc cao che khuất. Ở tít phía xa nữa là hàng rào ranh đất, và xa hơn nữa, theo hướng đường tàu là thị trấn tên Perseverance. Có ít nhất một cái cầu gỗ bắt ngang qua một vực sâu, đó là những gì mà cậu nhớ được.

Chẳng còn có lựa chọn nào khác.

"Đi nào," Sherlock giọng đầy mệt mỏi. "Phải đi thôi."

Ba đứa băng qua đồng cỏ. Phải mất đến mười phút mới thấy được hai thanh đường ray của đường tàu được đặt trên những thanh ngang bằng gỗ, và mất thêm nửa giờ nữa mới đi đến chỗ hàng rào ranh đất, và tới chỗ mà đoàn tàu bị bẻ ghi chuyển về hướng nhà lão Balthassar. Khi thấy đường tàu, Matty bỏ ra mấy phút nhảy từ thanh tà-vec này sang thanh tà-vec khác, nhưng khoảng cách giữa hai thanh tà-vec rộng hơn bước nhảy của cậu ta nên mới mấy bước đã đau chân, cậu đành phải đi bộ dọc theo đường ray cùng với Sherlock và Virginia.

Sau khi đi thêm nửa giờ nữa thì cái hàng rào lẫn ngôi nhà cũng biến mất dần vào đường chân trời mờ mờ do hơi nóng ngụt lên. Còn lại chỉ là hai thanh đường ray kéo dài hun hút và cánh đồng cỏ. Sherlock nghĩ rằng mình có thể nhìn thấy hình thù mờ mờ của các rặng núi mãi tít đằng xa ở bên trái, nhưng không chắc là đúng vì bị lớp màn sương che khuất.

Lũ chim đang bay vòng vòng trên đầu họ. Matty nghĩ có thể đây là diều hâu, nhưng Virgina cho rằng đó là diều cắp gà con.

Sherlock không nói gì. Cậu không biết con nào là diều hâu con nào là diều cắp gà con, nên chẳng mất công suy đoán làm chi.

Vừa đi Sherlock vừa suy nghĩ miên man các kế hoạch mà lão Balthassar đã giải thích. Tất cả đều thật nực cười – một đội quân Liên minh miền Nam phục hưng tìm cách xâm lăng một thuộc địa kế bên của người Anh nhằm thành lập một quốc gia mới để cai trị tự do theo cách họ muốn hơn là theo cách mà chính phủ Liên bang thắng trận muốn. Sherlock không tán thành chế độ nô lệ, nhưng cậu cũng không ưa cách một nhóm người dùng vũ lực để buộc một nhóm khác phải sống giống như mình. Có cách nào khác hay không? Mỗi người có được phép sống theo những qui định đạo đức riêng của mình hay không? Mà nếu đúng như vậy, việc gì sẽ xảy ra nếu người hàng xóm tin rằng mình được phép ăn trộm, và nếu anh không tin như thế, anh có cho phép hắn bắt trộm heo, cừu hoặc ngựa của anh hay không? Hay là cứ để người ta áp đặt một qui định đạo đức buộc anh phải tuân theo mà bản thân anh không muốn, nhưng vẫn phải tuân thủ.

Lạ lùng là, tất cả những điều này khiến cho Sherlock nghĩ đến quyển sách

Nền Cộng Hòa của Plato mà anh Mycroft cho cậu trước khi rời Southampton. Hơn hai ngàn năm trước, Plato đã từng nghĩ đến tất cả những câu hỏi này. Và từ đó đến nay, chưa ai xây dựng được một xã hội mà mọi người đều nhất trí và thực sự vận hành được.

Phải chăng đó là điều mà chính bản thân Mycroft, theo cách riêng của mình, đang cố làm - xây dựng nước Anh thành một xã hội vận hành ở mức tốt nhất có thể được?

Sherlock nhận thấy càng trưởng thành thì cậu càng kính nể anh mình nhiều hơn.

Sherlock và các bạn cứ tiếp tục đi. Phía sau lưng, mặt trời tiếp tục hạ thấp về phía chân trời, rọi vào người họ tạo thành những cái bóng khổng lồ đổ ra trước trên cánh đồng cỏ nhấp nhô gợn sóng. Nhất thời, Sherlock nghĩ rằng mình thấy một vệt đen cắt ngang cánh đồng cỏ rực ánh trời chiều, rồi khi mặt trời hạ thấp và tắt dần, thì vệt đen này chính là hẻm núi mà con tàu đã băng qua lúc trước, nằm trên đường ray chạy tới nhà của lão Balthassar. Những tia nắng cuối ngày chiếu xiên vào chiếc cầu khiến nó trông giống như một thứ mô hình đồ chơi của con nít hơn là một cái gì có thực.

"Ta có phải vượt qua

cái đó không?" Matty nhỏ giọng hỏi khi ba đứa dừng lại bên mé vực và nhìn về phía cây cầu.

Sherlock hất hất bàn tay chỉ xuống độ sâu của hẻm núi. "Tớ không nghĩ là bọn ta nên trèo xuống đó để rồi trèo lên trở lại đâu."

"Mình thì nghĩ," Virginia lên tiếng, "ý của Matty là "bọn mình có phải vượt qua cái đó trong đêm nay hay không?" và mình đồng ý với Matty."

"Bọn ta không được dừng lại và ngủ tại đây," Sherlock nói. "Ngay từ đầu, tớ không biết cái gì sẽ xảy ra ở đây. Nào là báo sư tử, gấu..."

"Cả gấu mèo nữa," Virginia lẩm bẩm.

"Thứ gì cũng có thể có ở đây," Sherlock tiếp tục. "Mà ta còn phải ăn nữa. Từ sáng đến giờ tớ chỉ có một ly nước cam với một lát

bánh mì thôi."

"Ăn à..." Matty rên rỉ. "Tớ

đang chết đói đây. Các cậu có nghĩ là ta có thể làm thứ gì ở đây không, như

đi săn chẳng hạn?"

"Nên tìm cách khác," Sherlock có ý kiến. Cậu hít mạnh một hơi, và bắt đầu bước từ thanh tà-vec này sang tà-vec khác để vượt qua hẻm núi.

"Việc gì xảy ra nếu có đoàn tàu chạy tới?" Matty kêu lên.

"Ban đêm không có tàu chạy đâu," Virginia bảo. "Dễ tông phải trâu rừng, hoặc đất lở hoặc thứ gì khác lắm.Tàu dừng ở thị trấn gần nhất để cho hành khách xuống. Có khách sạn cho khách trọ để chờ lên tàu sáng hôm sau."

"Thế à," Matty nói. Có lẽ cậu ta đang tìm lý do để không phải vượt qua cầu.

Sherlock nhận thấy, cũng giống như Matty đang đi đằng trước, dang chân bước từ tà-vec này sang tà-vec khác đúng là mệt mỏi. Mặc dù có đôi chân dài, nhưng cậu vẫn phải dang chân ra mỗi khi bước tới. Cậu có thể nhìn xuống phía dưới ở khoảng giữa hai tà-vec, nhưng do những tia nắng cuối cùng của ngày chiếu ngang qua cánh đồng cỏ, cho nên chỗ hẻm núi là một khoảng tối đen, và dưới chân cậu chỉ nhìn thấy một khoảng trống trơ trọi. Do quá chăm chú nhìn nên cậu bị hẫng chân. Có hai lần cậu bị sẩy chân, suýt té. Cuối cùng, cậu quyết định là chỉ nhìn về phía đằng trước, và cứ để cho đôi chân tự tìm lấy các tà-vec theo bản năng. Khoảng cách giữa các tà-vec đều nhau, cho nên cậu nhận thấy không cần để ý mình

vẫn có thể đặt chân đúng bước.

Thỉnh thoảng cậu quay lại nhìn ra phía sau, thấy dáng Virginia và Matty in trên nền mặt trời đỏ rực đằng sau lưng họ. Có vẻ hai người kia biết cách xoay sở. Sherlock tự nhủ, như vậy cậu chẳng cần phải giúp gì cho họ nữa. Mỗi người phải tự mình tìm cách để vượt đoạn đường dài bắt qua hẻm núi.

Sherlock chợt nghe một tiếng động sau lưng mình. Cậu dừng lại và ngoái nhìn. Virginia đang bò trên đường tàu. Trông cô như kiệt sức. Cô bé nói nhỏ, "Xin lỗi, mình bị trật bước."

Sherlock bất lực đáp, "Mình không thể lùi lại để giúp cậu được. Quay lại có thể bị rơi, còn nếu cúi xuống để kéo cậu lên thì mình cũng rơi xuống vực mất!"

"Mình biết, mình biết mà." Virginia nói nhỏ giọng.

Từ sau lưng Virginia, Matty la lên," Virginia, cậu phải đứng lên đi chứ!"

"À ra thế, cám ơn nhiều," cô lấy hơi, cố đứng dậy. "Làm như mình không nghĩ ra vậy!"

Họ lại tiếp tục đi, người này sau người kia. Thời gian dường như tan biến, mỗi giây, mỗi phút hòa lẫn vào nhau, cho đến khi Sherlock nhận ra được là mình đặt chân lên nền đất cứng giữa hai đường ray thì họ đã đi được chừng một trăm mét cách bờ vực rồi.

"Ta nghỉ lấy hơi một lúc đi," cậu nói. "Chỉ mười phút thôi." Matty rên rỉ. "Tớ cần ngủ."

"Anh tớ bảo là người ta có thể không ngủ trong nhiều ngày liên tiếp nếu công việc đang làm quan trọng và thú vị."

“Đi bộ đến thị trấn gần nhất có thể là việc quan trọng, nhưng chắc chắn là không thú vị tý nào.” Matty lên tiếng.

Sherlock cho phép họ nghỉ mười phút, nhưng nói là ba mươi giây hoặc một giờ cũng được tùy theo cách co giãn của thời gian, trước khi cậu buộc cả bọn phải đứng dậy và bắt đầu đi tiếp. Họ tiếp tục đi lặng lẽ dọc theo đường ray. Hai lần Sherlock nghe có tiếng sói tru từ phía đằng xa. Cậu hoảng sợ nghĩ ngay đến việc lão Balthassar phát hiện họ đã bỏ trốn và cho lũ báo sư tử đi truy bắt, nhưng Virginia chỉ nói nhỏ, “sói đồng cỏ đấy.”

“Cái gì là sói đồng cỏ?” Matty ở đằng sau nói to.

“Giống như chó sói vậy,” Virginia trả lời.

“Vậy hả,” Matty dừng một lúc. “Tớ không biết nó có vị gì nhỉ.”

“Buồn cười thật,” Viriginía lên tiếng, “tiếng hú đó có lẽ cũng có nghĩa là chúng đang suy nghĩ giống cậu đấy.”

Mặt trăng đã lên cao khỏi đường chân trời: nó là một cái đĩa trắng đầy đặn dường như to hơn nhiều so với mặt trăng mà Sherlock nhớ hồi còn ở nước Anh. Chẳng lẽ nước Mỹ gần mặt trăng hơn? Thật ra thì quả đất hình tròn. Bất cứ điểm nào trên bề mặt trái đất cũng có khoảng cách như nhau đến mặt trăng. Cậu tìm được lời giải thích duy nhất là sự liên quan đến bầu không khí, chẳng hạn như do không khí nóng hơn nên hình ảnh bị phóng đại khiến mặt trăng

trông như to hơn.

Một lúc sau, Sherlock phát hiện là Matty đang lầm bầm một mình. Sherlock cứ nghĩ là cậu ta đang nói chuyện với Virginia,

nhưng Matty đang đi nhanh phía trước còn Virginia thì chưa bắt kịp. Dường như Matty nghe được một giọng nói mà người khác không nghe được. Bị ảo giác chăng? Có lẽ do cậu ta quá mệt và ăn uống thất thường. Nói đúng ra, thì mấy tuần nay cậu ta đã phải chịu quá nhiều áp lực.

Dù rằng cậu đang nghĩ đến việc Matty bị ảo giác, nhưng điều đó cũng chẳng hề lạ đối với Sherlock vì bà Eglantine, quản gia của chú thím cậu, thỉnh thoảng cũng xuất hiện như vậy. Chẳng hề nói năng gì, bà ta chỉ nhìn cậu với ánh mắt không vừa ý, miệng trề ra, đầu thì lắc hết bên này sang bên khác. Cậu không biết khi nào bà ta đến, khi nào bà ta đi. Tất cả những gì mà cậu biết là trong một chặng đường nào đó, bà ta có mặt ở đó như một người đồng hành lặng lẽ. Lạ thật, cậu nghĩ, trong tất cả những người mà cậu tưởng tượng được đi cùng, tại sao lại là bà ta? Tại sao không phải Mycroft, hoặc Amyus Crowe? Về điều này, nếu đầu óc của cậu không có vấn đề, thì tại sao không phải là những người mà cậu có liên quan đến mạng sống của họ - như lão Surd, Gilfillan, Ives hoặc Grivens? Thậm chí Plato cũng là một bạn đường tốt chán so với bà Eglantine.

Nếu Virginia thấy bóng một người nào đó cùng đồng hành thì có lẽ cô cũng chẳng bao giờ nhắc đến nó dù bây giờ hay về sau chăng nữa.

Nhờ ánh trăng, Sherlock thấy ở đằng xa tận chân trời in dáng một kho thóc hay trang trại nào đó. Cậu nghĩ đến việc đổi hướng đi rồi dừng lại để tìm sự giúp đỡ hoặc ít nhất cũng để xin đồ ăn thức uống, nhưng có một cái gì đó buộc cậu cứ phải đi dọc theo đường

ray. Muốn giải thích được cần phải có thời gian, mà cũng chỉ tổ thêm rắc rối. Hơn nữa, cái duy nhất họ cần đó là bưu điện, và chỉ nhà ga tàu hỏa trong thị trấn mới có một cái mà thôi.

Một lúc sau, đến hàng chục kho thóc và trang trại bắt đầu xuất hiện nhiều hơn, rồi sau đó đến một khu dân cư với nhà cửa rải rác. Họ đang ở phía ngoài của một khu gì đó. Nếu may mắn, thì đây là một thị trấn. Sherlock không nhớ được là đoàn tàu có chạy qua một nơi nào có nhiều nhà cửa hay không sau khi rời nhà ga Perseverance, vì không phải lúc nào cậu cũng dán mắt vào cửa sổ tàu để quan sát. Có những thứ khác xảy ra làm cho cậu bị mất tập trung. Có lẽ đây là một thị trấn khác, một thị trấn không có nhà ga hoặc bưu điện, và trong trường hợp này, cậu sẽ quyết định dừng lại, dù chỉ một chút thôi. Cũng có thể họ sẽ bỏ tiền ra thuê người đưa đến Perseverance.

Một dải sáng màu hồng đang vắt ngang chân trời. Mặt trời sắp mọc. Phải chăng họ đã cuốc bộ suốt đêm? Sherlock ngờ rằng đúng như thế vì các bắp cơ trên người cậu dường như muốn cứng đơ, cổ họng cậu khô rát cháy.

Hoặc đó chỉ là một ảo giác khác, giống như ảo giác về bà Eglantine?

Sau khi đi hàng giờ theo đường thẳng băng qua cánh đồng, con đường giờ đây uốn cong, hướng về phía trung tâm thị trấn. Và cuối cùng, trước mặt họ là một cụm các công trình xây dựng mà Sherlock đã thấy khi ba đứa đã xuống tàu trong một thời gian ngắn ngủi – đó là nhà ga, và các nhà phụ. Họ đã đến nơi. Qua bao cực khổ, cuối cùng, họ cũng tới nơi.

Một con tàu đang đỗ trên đường tránh tàu bên cạnh nhà ga. Con tàu này ngắn hơn con tàu mà Sherlock nhớ được của đêm hôm trước. Trên tàu tối thui không một bóng người.

Quang cảnh xung quanh vắng hoe khi ba đứa thất thểu bước lên nền sân ga. Ngay cả nhà bưu điện cũng khóa cửa.

Sherlock đập mạnh vào cửa để xem có ai đang ngủ bên trong không, nhưng chẳng ai trả lời cả. Cả thị trấn dường như còn đang ngủ say, dù rằng trên bầu trời xanh thẳm ánh ban mai đã bắt đầu ló dạng.

"Ta cứ đi tiếp," cậu nói, họng khô không thốt ra tiếng, "tìm một khách sạn rồi kiếm cái bỏ bụng. Bưu điện chắc sẽ mở cửa muộn đấy."

Matty nói giọng khàn hẳn, "Ăn, rồi ngủ thôi."

Virginia chỉ gật đầu. Mặt cô bé trắng bệch - mấy cái tàn nhang lúc này lộ rõ như vết mực đen - trông giống như người không còn chút sức lực nào.

Khách sạn nằm ở phía bên kia đường đối diện với nhà ga. Đường phố là đường đất khô, đầy các vết lún bánh xe, và Sherlock cảm thấy lạ là đất trên mặt đường lại cứng hơn đất trên cánh đồng cỏ.

Cánh cửa không bị khóa, có lẽ đây là lần đầu tiên ba đứa gặp may từ trước tới giờ.

Một người đàn ông đang đứng cạnh chiếc bàn đặt ngay giữa căn phòng lớn đang mở cửa, cúi nhìn tấm bản đồ trải rộng ra trước mặt. Người đó là Amyus Crowe.

Ông ta ngước mắt nhìn lên khi nghe tiếng ba đứa bước vào, và trong tích tắc trên mặt ông biểu lộ nhiều cảm xúc khác nhau đến mức Sherlock có cảm giác rằng mình đang nhìn phải nhiều người khác nhau trong cùng một thời gian ngắn ngủi.

Virginia chạy ào tới, hai tay ôm chầm lấy cổ cha mình. Matty thì gieo mình xuống một chiếc ghế lớn và nhắm nghiền mắt lại.

"Chú theo dấu bọn cháu à?" Sherlock lên tiếng hỏi. Cậu nhận thấy giọng mình không có chút xúc cảm nào. Có lẽ việc phải đi bộ suốt đêm đã làm cạn đi xúc cảm trong người cậu.

Cậu chỉ cảm thấy quá mệt.

"Chú có nói chuyện với mấy đứa bán báo," ông Crowe nói. Rõ ràng là ông ta cố giữ giọng bình tĩnh. "Chẳng có việc gì xảy ra trong thành phố mà chúng không biết, và chúng chú ý đến những thứ mà phần lớn người khác không để ý. Chúng báo cho ta biết là cháu bị theo dõi, và đang cố gắng lật ngược tình thế. Mà này, việc đổi mũ, đổi áo khoác và mua xấp báo là một mánh hay đấy. Một đứa thấy cháu ở nhà trọ, một đứa khác gặp cháu và Virginia tại nhà ga. Còn những việc khác thì chú tự ráp nối lấy." Ông ta hít một hơi mạnh làm rung cả người. "Chú nghĩ mình có thể đoán ra được những việc gì buộc cháu phải đi đến đây. Nếu mà chú nghĩ rằng những việc trên do cháu chủ ý, thì con trai ạ, ta sẽ bỏ cháu lên chuyến tàu sớm nhất để về nước Anh, và tin rằng ta với cháu sẽ không bao giờ gặp nhau lần nữa, nhưng ta nhận ra rằng những gì đã xảy ra chỉ là một chuỗi các sự cố nhỏ, và cuối cùng là cháu đi đến tận một nơi xa xôi mà ta cũng không đến giúp được vì quá xa."

Sherlock nói. "Vấn đề là ở chỗ đó. Bọn cháu không hề có ý định.

Không một chút nào.”

“Đúng đấy, cha ạ,” Virginia nói, giọng bị khuôn ngực của cha cô chẹn lại. “Bọn con đi theo mấy người bắt Matty, chưa kịp xuống đất thì tàu đã chạy rồi.”

“Nhưng hai bạn đã cứu cháu,” Matty xen vào, mắt vẫn nhắm nghiền.

“Đúng là họ đã cứu cậu,” ông Crowe thừa nhận. Ông ta liếc nhìn cả ba đứa trẻ. “Ta nghĩ rằng mấy đứa cần ăn, uống và nghỉ ngơi, còn phần ta, khi ba đứa ăn uống, ta phải tìm hiểu xem việc gì đã xảy ra cho mấy đứa.” Ông ta quay đầu về phía cuối phòng, chỗ có một cánh cửa mở ra ngoài. “Bà Dimmock! Bốn phần ăn sáng, nước cam và cà phê để cho mấy đứa nhỏ tỉnh lại!” Rồi ông nhìn sang Sherlock và Matty và hô to. “Thôi thì

tám phần đi. Có người đang đói lắm đây!”

Một giờ trôi qua rất nhanh. Trong khi chờ thức ăn mang lên, ba đứa kể cho Amyus Crowe mọi chuyện đã xảy ra, và sau đó họ mãi lo nhồi vào miệng nào là dồi, khoai tây chiên, đủ thứ trứng và nước hoa quả đến mức quên cả nói.

“Lão ta tính chuyện xâm lăng Canada,” Sherlock kể cho ông Crowe khi họ ăn gần xong. “Lão đang tập trung lực lượng quân đội, lên kế hoạch dựng nên một quốc gia mới bên trong nước Canada và tuyên bố đó là Tân Liên minh.”

“Khá phù hợp với những gì mà người bên Pinkerton đã phát hiện,” ông Crowe gật đầu nói. “Bọn họ đã để mắt đến tay Duke Balthassar này từ lâu. Họ cũng biết là trên thực tế, lão ta dùng John Wilkes Booth làm con rối nhằm hô hào lực lượng của lão và

cũng để cho quốc gia mới này có chút danh chánh ngôn thuận dưới mắt người dân miền Nam, và thực tế này đã nói lên điều mà hắn đang chờ đợi."

"Thế thì Pinkerton sẽ làm gì đối với việc này?" Sherlock hỏi. "Họ không thể để chuyện đó xảy ra phải không ạ? Như thế sẽ làm xấu đi mối quan hệ giữa nước Mỹ và nước Anh trong nhiều thế hệ mất,"

Ông Crowe lắc cái đầu bù xù đồ sộ. "Họ có kế hoạch đấy" Ông nói to. "Chú không thể nói nhiều được về việc này, nhưng ngài Bộ trưởng bộ Chiến tranh Stanton đã đích thân phê chuẩn, chú chỉ có thể nói đến thế thôi."

"Họ sắp tấn công à?" Matty lên tiếng, mồm đầy khoai tây chiên.

"Quân đội đã được huy động, họ đang lập phòng tuyến bao vây tại một nơi nào đó giữa khu vực này và biên giới," ông Crowe nói. "Nhưng họ đang chuẩn bị một thứ gì đó. Chính phủ muốn giải quyết gọn việc này mà không phải xáp chiến, nếu có điều kiện." Ông ta thở dài, rồi nhìn về phía cửa trước của khách sạn. "Bộ trưởng Bộ Chiến tranh Stanton đã từng cho sử dụng khí cầu để do thám trong Nội chiến. Ông ta cho rằng trong tương lai sẽ dùng khí cầu làm vũ khí. Vì vậy mà ông đã ra lệnh cho các Kỹ sư công binh triển khai tất cả các khí cầu bay bằng khí nóng hiện có. Khi chiều đến, ông ta sẽ thả các khí cầu bay trên doanh trại của quân Balthasar rồi thả các thiết bị nổ xuống đầu họ."

"Nhưng..." Sherlock nhổm người dậy, rồi ngồi xuống, giọng đầy vẻ kinh hoàng. "Nhưng đấy là sự tàn sát! Cháu biết họ đang chuẩn bị xâm lăng một quốc gia khác, nhưng sao lại thả bom xuống đầu

họ! Ngài bộ trưởng ít nhất cũng cho họ cơ hội đầu hàng chứ?"

Ông Crowe lắc đầu. "Vấn đề không phải như thế. Ngài Bộ trưởng chiến tranh Stanton muốn gởi đi một thông điệp. Ngài muốn mọi người biết rằng chiến tranh đã chấm dứt, Chính phủ liên bang đã thắng trận, và bất cứ âm mưu nào nhằm khôi phục cơ đồ của phe miền Nam đều phải bị đè bẹp."

"Nhưng hàng trăm, có lẽ hàng ngàn người sẽ bị giết!" Sherlock phản đối. "Dù không có đánh nhau đi nữa, thì họ cũng phải có quyền tự vệ. Chắc chắn họ sẽ chết khi lửa từ trên trời dội xuống đầu họ ! Như thế là

không đúng !"

"Có thể không đúng," ông Crowe nói giọng bình thản, "nhưng việc sẽ xảy ra như thế. Chào mừng cháu đến cái thế giới mà người Đức gọi là Nền Chính Trị Thực dụng, cậu Sherlock ạ."

CHƯƠNG 16

Trong giấc mơ, Sherlock thấy những khối lửa từ trên trời đổ xuống hòa với tiếng kêu gào thảm thiết từ các khuôn mặt cháy xém, những thân người gầy như que củi đang chạy tán loạn. Sau khi thiếp đi vài tiếng, cậu chợt tỉnh giấc, không thể nào ngủ tiếp dù người còn mệt lử.

Sherlock ngủ tại một trong ba căn phòng do người quản lý thu xếp. Cậu lấy làm lạ khi thấy đoàn tàu trống đang đậu ở nhà ga nhưng khách sạn lại không đầy khách, thực ra đây là một chuyến tàu đặc biệt do Amyus Crowe và một nhóm nhân viên của công ty Pinkerton thuê để theo dõi tình hình.

Khi nằm xuống giường, đầu óc cậu cứ mãi suy nghĩ về những gì đã xảy ra trong mấy tiếng đồng hồ trước đó. Những người tham gia trong đội quân của Balthassar cũng không nhất thiết là người

xấu – họ chỉ không cùng ý kiến về cách thức cai trị mà thôi. Còn xâm lăng một nước khác, thì rõ ràng là sai rồi, nhưng cũng không có nghĩa là họ đáng bị giết hàng loạt như lũ kiến?

Mycroft chắc sẽ tìm ra phương cách để ngăn việc này. Sherlock tin chắc như thế. Dĩ nhiên, Mycroft là một bánh răng trong bộ máy của chính quyền Anh, nhưng anh ta có những lý tưởng, tiêu chuẩn đạo đức và lý lẽ của riêng mình. Sherlock cũng được cha mình là Thiếu tá Siger Holmes thuộc đội Kỵ binh Hoàng gia, giáo dục cho những lý tưởng, tiêu chuẩn đạo đức và lý lẽ như thế. Cả hai đều là con của ông Siger, và họ đều thừa hưởng những đức tính đó cũng

như màu mắt xanh biếc của người cha.

Cậu phải làm gì đó. Nhưng đó là cái gì? Phải làm gì để ngăn các Kỹ sư Công binh lại?

Có lẽ cậu nên gởi một bức điện cho Mycroft ở Anh. Cậu không biết sẽ tốn bao nhiêu tiền, cậu nghĩ rằng sẽ tốn nhiều, nhưng cậu vẫn còn một ít. Mycroft có thể gọi cho Đại sứ Mỹ tại Anh, hoặc ai đó, để ngăn chặn sự việc này.

Cậu sẽ làm chứ? Có nên làm hay không? Và hơn nữa liệu Mycroft có đủ thời gian? Nói cho cùng, anh cậu đang ở cách xa nước Mỹ hàng ngàn dặm, và có lẽ cấp trên của anh tại Bộ Ngoại giao sẽ quan tâm nhiều đến việc ngăn chặn một cuộc xâm lăng vào lãnh thổ của nước Anh hơn là cứu lấy mạng sống của những người mà họ chưa từng gặp.

Sherlock biết mình cần phải đi tới nơi đó để xem đội quân của Balthassar và lực lượng khí cầu của các Kỹ sư Công binh. Có lẽ cậu

không thể làm được việc gì, nhưng chắc chắn là cậu không nên ở lì trong khách sạn. Ở ngoài kia, bên ngoài đồng cỏ, một điều gì đó đang chờ cậu.

Nhưng làm sao tới đó được đây?

Cậu đoán là mình có thể mướn một con ngựa trong thị trấn và cưỡi đến chỗ người ta thả khí cầu. Cậu đã nhìn thấy chỗ này, chỗ được Amyus Crowe đánh dấu trên bản đồ khi nghiên cứu mấy giờ trước. Cậu không để tâm ghi nhớ vị trí này, nhưng cũng giống như nhiều thứ mà cậu đọc qua, nó chỉ đơn giản được khắc sâu vào não bộ của cậu thế thôi.

Có nên dẫn Virginia và Matty theo không? Có họ thì cũng tiện lợi

đấy, nhưng cậu cho rằng đây là mặt trận của riêng cậu. Họ không quan tâm nhiều đến nó bằng cậu, và cậu cũng không có quyền lôi kéo họ vào việc này.

Sherlock ngồi dậy, mặc bộ quần áo mới do Amyus Crowe xoay sở mua được ở đâu đó trong thị trấn. Quần áo mới làm cậu ngứa ngáy, nhưng nghĩ tới việc phải tròng vào bộ quần áo đã mặc trong mấy ngày qua cũng làm cho cậu chết khiếp.

Ông Crowe đang ở trong phòng ăn, nói chuyện với hai người đàn ông khác ăn mặc rất chỉnh tề. Họ đeo súng trễ xuống tận thắt lưng. Sherlock nghĩ rằng họ là người của Công ty Pinkerton. Thừa lúc họ sơ ý, cậu lặng lẽ lẻn ra ngoài khách sạn.

Trên vỉa hè đông đúc người qua kẻ lại. Sherlock cứ đi theo dòng người cho tới lúc thấy một cái gì trông giống như chuồng ngựa. Cậu bước vào bên trong.

"Ta có thể giúp gì, con trai?" một giọng nói cất lên. Sherlock nhìn quanh. Từ chỗ tối, một người đàn ông luống tuổi bước ra – ông ta sói hết cả đầu chỉ còn một vành tóc trắng ở phía sau, và một bộ ria mép trắng kiểu chổi sể.

"Cháu muốn thuê một con ngựa, trong ngày hôm nay thôi," Sherlock đáp.

"Thật là thuận tiện quá," người đàn ông lên tiếng. "Con ngựa của ta lâu rồi chưa được vận động. Ý của ta trùng với ý của cậu lắm."

"Bao nhiêu ạ?" Sherlock hỏi.

"Cứ cho là đặt cọc mười đô, khi cậu quay lại ta sẽ hoàn lại chín

đô."

Sherlock đưa tiền, và ông già dẫn cậu đến một ngăn chuồng trong đó có một con ngựa cái màu nâu đang đứng lặng lẽ. Nó ngước mắt chăm chú nhìn Sherlock trong khi ông lão gắn bộ yên lên lưng nó.

Sherlock nhìn quanh khắp các chuồng ngựa. Ngoài những thứ thông thường – như yên, dây cương, bàn đạp - được treo trên móc, còn có một loạt những thứ mà Sherlock không biết là gì. Tựa như khí giới – như cánh cung, giáo, rìu - nhưng có giắt thêm lông chim và dây da trang trí.

"Các kỷ vật thời đánh nhau với dân bản xứ đấy," ông già lên tiếng khi nhìn theo ánh mắt của Sherlock. "Các bộ lạc Pamunkey và Mattaponi quấy phá rất nhiều khi bọn ta xây dựng thị trấn này. Họ lột da đầu của người da trắng để làm sưu tập, còn ông nội và cha của ta thì thu thập rìu, giáo, dao và cánh cung của họ."

Sherlock nghĩ tới những gì mà mình sắp dấn thân vào – một đội quân thù địch, một lực lượng tấn công và một vùng hoang dã nơi chỉ có lũ sói vãng lai. Cậu không muốn có một khẩu súng, và cậu cũng biết chắc sẽ chẳng ai cho mình súng cả, nhưng có chút gì gọi là khí giới cũng tốt. Cậu nói, "cháu đưa thêm một đô nữa, ông cho cháu mượn một cái cung, một túi tên và một con dao nhé?"

"Không được," ông già trả lời. Đầu ông hất sang một bên. "Nhưng năm đô thì được."

Mười phút sau, Sherlock dong ngựa ra khỏi chuồng, buộc một con dao vào thắt lưng, trên lưng là một túi tên và một cái cung buộc vào yên ngựa. Cậu nghĩ rằng mình có thấy Matty và Virginia

bên ngoài khách sạn khi chạy vụt qua, nhưng chắc là vì quá nhanh nên họ cũng chẳng nói được gì, và cậu cũng không dừng lại.

Nhớ lại bản đồ của Amyus Crowe, Sherlock cho ngựa chạy qua cánh đồng, theo hướng thẳng góc với đường tàu. Vùng đất này có vẻ mấp mô chứ không bằng phẳng như vùng có đường sắt chạy qua. Cậu cho ngựa phi nước đại dọc theo rìa các ngọn đồi lúp xúp trên đồng cỏ thành một chuỗi các đỉnh đồi tròn và thấp.

Sau một giờ cưỡi ngựa đi qua một vùng đầy cây bụi và cây nhỏ, cậu cho ngựa lội qua một con suối cạn và rộng đang chảy xuống từ trên các ngọn đồi như một dải màu xanh lấp lánh. Khi bước chân con ngựa làm tóe nước và hất lên những hòn đá cuội nhỏ, Sherlock tự hỏi không biết đây có phải là dòng nước chảy qua các lớp đá mềm xuống tận đâu đó phía bên dưới để tạo thành cái khe núi mà cậu, Matty và Virginia đã vượt qua đêm trước hay không. Địa hình ở Mỹ rất khác với những gì cậu từng gặp tại nước Anh: trẻ hơn và lồi lõm hơn.

Cậu đã nghĩ đến việc lấy chiếc bình đựng nước bọc da ở chuồng ngựa trước khi ra khỏi nơi đó, cậu cho ngựa dừng lại để lấy đầy nước và cũng cho con ngựa uống thỏa thuê.

Căn cứ theo mặt trời, lúc này mới giữa trưa, và theo bản đồ ghi nhớ trong đầu thì hiện giờ cậu đang đến gần chỗ Kỹ sư Công binh đang dựng trại. Chắc chắn là họ đặt các bót gác, và cậu cũng chẳng muốn đâm sầm vào đó làm gì. Có nhiều khả năng là họ sẽ nổ súng trước sau đó mới lên tiếng hỏi.

Thay vì đi quanh các quả đồi thấp dưới chân núi, Sherlock quay đầu ngựa lại và nhắm về phía đỉnh đồi. Nếu cậu đúng và đến được

nơi mà cậu cho rằng mình phải tới, thì cậu có thể tìm được vị trí tốt để nhìn xuống doanh trại ở phía dưới.

Phải mất mấy tiếng đồng hồ trèo lên các triền dốc và băng qua những khoảnh đá trước khi tới được rìa dốc của một ngọn đồi, và Sherlock thấy mình đang nhìn xuống những gì mà cậu đang tìm.

Giấu con ngựa vào chỗ khuất, cậu bò cho đến khi gặp được một chỗ nấp dưới chân tảng đá lớn, rồi nhìn kỹ xuống đồng cỏ bên dưới.

Mặt trời đang trượt dần xuống đường chân trời, cảnh vật được chiếu sáng bởi các tia nắng đỏ rực và các đống lửa trại rải rác. Nhờ các nguồn sáng ấy mà cậu thấy được doanh trại của các Sĩ quan Công binh trải dài bên dưới: đó là một loạt các lều vải dựng lên ở chính giữa một khu đất trống. Khoảng một trăm con người đang tíu tít lui tới người nào việc nấy. Một bên của doanh trại là dãy hàng rào gỗ quây nhốt lũ ngựa.

Còn phía bên kia là các khí cầu.

Cảnh tượng làm cho Sherlock muốn choáng ngợp. Có lẽ có đến mười hoặc mười hai thứ gì đó được trải rộng trên một khu vực có kích thước lớn như một sân bóng bầu dục. Một số có hình dạng giống như loài sứa khổng lồ mà Sherlock nhớ đã thấy trong những lần đi dạo chơi dọc theo bờ biển khi còn nhỏ, còn một số khác được thổi căng thành những quả cầu bóng loáng lấp lánh dưới ánh mặt trời sắp lặn. Những quả cầu căng này được nối với các sợi dây thừng và vải băng cùng chất liệu - thứ vải lụa được quét sơn mà Sherlock nhớ đã được nghe đến trong lần gặp Bá tước von Zeppelin trên tàu SS

Scotia - với những cái giỏ nằm phía dưới. Những quả cầu được thổi căng bằng các ống dẫn nối từ các thùng chứa bằng đồng lấp lánh đặt trên những cỗ xe kéo. Sherlock nhớ lại, các thùng này sản xuất ra khí hydrô từ hỗn hợp axit sunfuric và mạt sắt.

Khi nghĩ đến Bá tước von Zeppelin, Sherlock đảo mắt khắp doanh trại để tìm cái dáng cao gầy rất Đức của ông ta. Ông ta đã vượt biển đến Mỹ để nói về việc ứng dụng khí cầu trong hoạt động quân sự. Chẳng có gì lạ nếu ông ta có mặt tại đây.

Bên dưới, các khuôn mặt di chuyển qua lại đều quá nhỏ nên Sherlock không nhận ra ai, nhưng cậu nghĩ rằng mình đã thấy một người đàn ông có râu mặc quân phục trông khác hẳn những người còn lại đang mê mải nhìn những chiếc khí cầu được bơm căng bên cạnh.

Sherlock chú ý thấy những đống lửa đều nằm xa các khí cầu. Đây là một sắp xếp hợp lý – vì theo những gì cậu nhớ đã học ở trường thì hydro rất dễ bắt lửa. Mặt khác, xếp gần đó là hàng trăm các quả cầu kim loại trông giống như quả đạn đại bác, chắc chắn đó là những thứ chứa đầy chất nổ. Và trong một hoặc hai giờ tới, nếu gió thổi đúng hướng, người ta sẽ thả các khí cầu bay lên, mỗi khí cầu có một người lái, sau đó những khí cầu này sẽ lặng lẽ băng qua cánh đồng cỏ trơ trụi bay đến chỗ doanh trại của đội quân của Duke Balthassar.

Rồi sau đó sẽ là sự tàn phá và giết chóc ở một mức độ mà chỉ cần nghĩ đến cũng làm Sherlock phát ốm.

Cậu phải ra tay ngăn lại. Cậu

phải làm thế. Cậu đã gặp quá nhiều cái chết trong đời rồi. Nên

nếu có cơ hội ngăn chặn được cảnh chết chóc là cậu sẽ làm ngay.

Khí hydro. Khí dễ bắt lửa. Câu trả lời ở đó, nhưng cậu phải làm cái gì với thứ khí này? Nếu cậu tìm cách lẻn xuống đồi rồi châm lửa đốt những chiếc khí cầu đó, cậu sẽ bị bắt và có lẽ sẽ bị bắn như một tên gián điệp của Liên quân miền Nam.

Xung quanh các khí cầu là một vòng lính gác.

Nhưng ở phía bên kia của doanh trại lại không có lính gác quanh các đống lửa, và từ chỗ nấp cậu có thể thấy được là hầu hết các lều đều có dựng những trụ gỗ phía trước để mắc những chiếc đèn dầu.

Đầu óc cậu suy nghĩ lung lên khi nhìn thấy mối liên quan giữa các sự việc mà trước đây còn rời rạc với nhau. Giải pháp nằm ngay trước mắt cậu. Cậu đã có mấy thứ cần thiết, và phần còn lại thì nằm ở dưới kia, chỗ doanh trại.

Và nếu bắt tay thực hiện sớm thì sự việc sẽ kết thúc sớm.

Sau khi kiểm tra đầu chiếc dây cương đã được đặt an toàn dưới một hòn đá chưa, cậu bắt đầu bò chầm chậm xuống phía đồng cỏ. Lúc này, mặt trời chỉ còn là một cái vành mỏng ở chân trời, các tảng đá lưa thưa đổ thành những chiếc bóng dài và đen ngòm. Cậu nghĩ rằng mình có thể nương theo những cái bóng đó để không bị lộ, đợi đến khi ra khoảng trống thì mới lỉnh nhanh.

Khi cậu đến được đồng cỏ thì mặt trời đã biến mất dưới chân trời và bầu trời lúc này đã nhuộm một màu đỏ thẫm.

Đa số các khí cầu đều được bơm căng, xung quanh tíu tít người qua lại.

Sherlock không hướng về phía các khí cầu mà đi về chỗ đống lửa. Đa số các kỹ sư công binh trong doanh trại đều tập trung gần các khí cầu, họ đứng ở phía bên kia dãy lính gác. Mọi người chăm chú chờ đợi thời điểm để thả khí cầu. Thịt đang quay, món thịt hầm đang sôi nhỏ lửa. Không ai nhìn về hướng cậu cả. Cậu nhìn quanh, đứng thẳng người lên, phủi bụi trên quần áo rồi đi về phía một chiếc lều không có người, sau đó tháo một chiếc đèn dầu móc trên chiếc cọc nằm ở bên ngoài. Theo tính toán, cậu tháo thêm một chiếc thứ hai ở cái cọc nằm gần đó. Không phải chiếc đèn ở căn lều sát bên – vì sẽ gây chú ý ngay - mà ở căn lều cách xa đó một chút. Không ai lên tiếng ngăn cản, hoặc hỏi đến việc cậu đang làm. Tuy tim như đập nhanh gấp hai lần bình thường, nhưng cậu vẫn giữ vẻ mặt bình thản, và khi quay lưng lại, cậu cũng đi chậm rãi, tay giữ cho chiếc đèn đứng thẳng nhưng lại đưa vào trong chiếc áo khoác để không ai thấy ánh đèn đang di chuyển.

Nhờ những căn lều che bóng, cậu tăng tốc quay trở về phía chân đồi. Vừa đi cậu vừa liếc về hướng các khí cầu. Tất cả đều đã được bơm căng, và cậu thấy được các hoa tiêu đang kiểm tra lại bản đồ và hoàn tất công việc cuối cùng.

Cậu cố bò lên ngọn đồi càng nhanh càng tốt, trong bụng biết rằng bên mình là chiếc đèn dầu đang cháy, mà nếu bị té thì người cậu sẽ bốc cháy. Gió đang nổi lên, còn mặt trời thì đã lặn rồi, nếu không có chiếc áo khoác chắc cậu sẽ lạnh cóng mất.

Con ngựa hí nhẹ, như thể đón chào cậu quay lại chỗ đất trống mà cậu vừa bỏ đi. Cậu đặt chiếc đèn xuống đất, rồi chồm qua lưng ngựa lấy cái cung và túi tên đã mượn - thuê thì đúng hơn - của ông

lão chủ chuồng ngựa.

Cậu đang cần một thứ gì đó để giữ cho ngọn lửa tiếp tục cháy khi mũi tên bay vào không khí.

Nùi vải. Hay thứ gì đó tương tự.

Cậu nhìn quanh, lầu bầu vì đã quên lấy một cái gì đó trong doanh trại - một cái áo khoác quân đội, hoặc đại loại như thế. Thứ duy nhất mà cậu đang có ở trên đỉnh đồi này là bộ quần áo đang mặc. Cậu xé chiếc áo khoác của mình ra từng mảnh vải rồi đem buộc quanh đầu mũi tên. Xét cho cùng thì cậu cũng chẳng có ý định bắn găm mũi tên vô bất cứ thứ gì.

Sau khi bọc vải hết mười đầu mũi tên, cậu chồm ra sau lấy hai chiếc đèn dầu và đặt cạnh chỗ mấy mũi tên. Suy nghĩ một lúc, cậu thổi tắt bớt một chiếc đèn rồi mở họng đèn ra để nhúng đầu mấy mũi tên bọc vải vào bên trong từng chiếc một.

Một chiếc đèn cháy là đủ rồi. Cậu mở cây đèn ra, để lộ ngọn lửa chập chờn dưới làn gió nhẹ.

Cậu cầm cái cung lên, thẳng người dậy. Trời bây giờ đã tối nên không ai thấy cậu cả, còn ngọn lửa trong chiếc đèn kia thì đã khuất sau mấy tảng đá.

Cậu cầm cái cung và thử giương lên. Nguyên tắc khá rõ ràng. Ở phần cuối mũi tên có một cái khấc móc vào dây cung, cậu dùng mấy ngón tay của bàn tay phải kéo dây cung ra đằng sau, giữ cánh cung bằng tay trái rồi cứ thế kéo cong đến mức xa nhất có thể được. Cậu sẽ nhắm lên cao, bởi vì mũi tên sẽ bay theo hành trình đạn đạo - rồi thả dây cung ra.

Đây là thời điểm để thử. Thời điểm để hành động.

Cậu giơ mảnh vải áo khoác được quấn chặt trên đầu của mũi tên thứ nhất vào ngọn lửa bên trong chiếc đèn dầu. Mảnh vải được nhúng dầu bắt lửa tức thì. Cậu giương mũi tên lên cao và móc sợi dây cung vào cuối mũi tên, rồi lấy sức kéo sợi dây cung ra phía sau trong khi tay trái thì dang thẳng về phía trước, nắm chặt cánh cung. Cậu nhắm vào chiếc khí cầu có ít người đứng quanh nhất, nhắm cao một chút về phía trên để mũi tên có thể chúc đầu vào mục tiêu.

Sợi dây cung cứa vào mấy ngón của bàn tay phải. Cậu cảm thấy cái cung như rung lên khi bị kéo căng. Ngoài đốm lửa lập loè do vải cháy ra, cậu không còn thấy cái gì khác.

Liệu đây có phải là việc làm đúng?

Giờ thì quá muộn để đặt câu hỏi rồi.

Cậu thả dây cung. Mũi tên bay vút lên không gian, lên cao hết mức rồi hình như dừng lại một lúc trước khi rơi xuống như một ngôi sao xẹt nhỏ rớt xuống bề mặt phía trên của chiếc khí cầu.

Tim cậu đập thon thót qua nhiều nhịp mà chưa thấy việc gì xảy ra, khoảng thời gian này quá dài đến nỗi Sherlock nghĩ rằng đốm cháy trên vải đã tắt ngấm rồi, hoặc là đầu mũi tên không cắm được vào lớp lụa quét sơn, hoặc là chất khí bên trong không phải là khí hydrô mà là thứ gì khác không bắt lửa, nhưng khi phần vải ở trên nóc của khí cầu tróc ra giống như các cánh hoa quanh nụ, thì trước mắt Sherlock là một quả cầu lửa chói lòa bùng ra từ chiếc khí cầu và bốc cao lên không trung.

Từ khu vực doanh trại dậy lên tiếng la ó khủng khiếp. Xung

quanh đầy người nhốn nháo lấy thùng tạt nước và cố phủi tắt thứ gì đang cháy rơi xuống người họ, nhưng cái hỏa ngục đang

bốc lên cao, chứ không phải là dồn xuống dưới. Chẳng qua là vì khí hydrô nhẹ hơn không khí.

Sherlock chộp lấy một mũi tên khác, mồi cho cháy rồi nhanh chóng nhắm bắn vào một chiếc khí cầu khác. Các đốm lửa tí teo từ đầu mũi tên vẽ ra một đường sáng rực trong không khí khi nó bay lên rồi sau đó hạ xuống mặt nghiêng của chiếc khí cầu thứ hai.

Lần này thì cậu không thấy lớp vỏ của chiếc khí cầu tróc ra, nhưng cũng đưa đến kết quả là một quả cầu lửa ấn tượng không kém chiếc thứ nhất.

Doanh trại phía dưới hoàn toàn hỗn loạn, Sherlock liên tục bắn tên vào những chiếc khí cầu còn lại. Khi cậu bỏ chạy thì trong không khí mịt mù khói và trên mặt đất ngổn ngang các mảnh lụa phết sơn đang cháy âm ỉ. Không có ai bị thương cả! Cậu lấy làm ngạc nhiên khi không thấy người nào bị thương. Có hoảng loạn và sợ hãi, nhưng không ai bị tổn hại gì. Chất khí cháy hydrô đã bốc vào trong không khí, còn những mảnh vải vụn đang cháy có rớt xuống đất thì người ta cũng tránh được dễ dàng.

Sherlock hít mạnh một hơi. Đêm nay chẳng có chiếc khí cầu nào bay cả, và có lẽ phải mất nhiều ngày, có lẽ nhiều tuần mới điều động thêm khí cầu tới vị trí. Đến lúc đó thì đội quân của Balthasar cũng đã phân tán rồi hoặc nếu có tiến quân vào Canada thì cũng bị quân đội Liên bang chận lại. Cậu đã thành công.

Một phần trong người cậu cũng muốn làm cái gì đó đối với đống chất nổ đang xếp ở phía bên doanh trại. Đống chất nổ này không

hề bị suy suyển. Sherlock lo là những mảnh vụn vải cháy có thể rớt xuống đống này làm cho nó nổ tung gây nên một cảnh tàn sát lớn, nhưng hoặc là chúng khó bắt lửa hơn là cậu nghĩ hoặc vì xa quá nên không bị dính các tàn lửa hoặc mảnh vải cháy. Cậu nghĩ là mình có thể bò xuống dưới đó và làm một việc gì đó – tháo ngòi nổ ra, hoặc đại loại – nhưng có lợi gì đâu? Thứ này giờ đã trở thành vô dụng, bởi vì đâu còn phương tiện để ném chúng xuống nữa.

Phía dưới vang lên một tiếng hét to. Cậu nhìn về hướng danh trại. Một người đang chỉ về phía cậu. Ánh sáng từ khí hydrô cháy đã làm cậu lộ diện. Nhiều người ngẩng nhìn lên. Một số người vội vã chạy về phía đầu dốc dẫn lên chỗ cậu nấp. Đa số họ đều có súng.

Mà cậu lại đang cầm cây cung nữa chứ.

Tới lúc phải bỏ chạy rồi.

Sherlock quay lại và chạy về phía cột ngựa. Con vật lồng lên vì sợ – sợi dây cương bị kéo căng vì nó muốn thụt lùi – nhưng cũng chưa đến nỗi phát hoảng lắm. Cậu nhanh chóng thu lại đầu dây cương được nhét giấu dưới tảng đá rồi nhảy phóc lên yên.

Nếu may mắn, cậu có thể quay về thị trấn và giả vờ như cả ngày qua cậu vẫn ở đó. Sẽ chẳng ai thèm hỏi đến việc cậu đã làm.

Cậu gò cương cho con ngựa quay đầu lại và nhắm về phía trước chạy thẳng.

Đường đi xuống dễ hơn so với lúc đi lên. Lúc này con ngựa có vẻ vững bước hơn, nó mừng khi thoát được khỏi chỗ đầy khói lửa.

Con ngựa nhận ra đường nhờ ánh sao, lúc này mặt trời đã lặn nên Sherlock cứ để cho nó tự ý chọn đường đi xuống. Khi nào xuống tới đồng cỏ bằng phẳng thì cậu sẽ tìm ra đường trở lại thị

trấn.

Khi con ngựa dò tìm đường chạy qua khu vực có đá tảng nằm rải rác dưới chân đồi, Sherlock nhận thấy cái chuyển động lắc lư nhẹ nhàng làm cho mình muốn ngủ gục. Sự căng thẳng đã được trút bỏ, cơ thể cậu bây giờ chỉ còn sự trống rỗng và nỗi buồn man mác. Cậu không thèm chú ý đến quãng đường dài trở về Perseverance nữa.

Nhiều suy nghĩ kéo đến khi cậu ở trên yên ngựa: Việc gì sẽ xảy ra nếu Quân đội chính phủ Liên bang không chặn đứng được lực lượng xâm lăng của Liên minh miền Nam? Việc gì xảy ra nếu cuộc tiến công cứ tiến hành trong đó có sự tiếp tay của cậu?

Không, Amyus Crowe đã từng cho cậu biết là các lực lượng của Chính phủ Liên bang đã sẵn sàng chặn đứng Liên minh miền Nam, và ý kiến của chính cá nhân Bộ trưởng Chiến tranh Stanton là quyết định giết sạch quân miền Nam. Trừ trường hợp sai lầm nghiêm trọng, những việc làm của Sherlock chỉ nhằm tránh giết chóc. Đỡ phải giải quyết sự cố ngoại giao.

Có tiếng con vật gì đó gào lên trong bóng tối. Âm thanh này làm cho cậu giật mình. Như tiếng gào của con người. Không giống như tiếng hú của sói đồng cỏ, mà khá giống tiếng kêu của một loài thú lớn họ mèo.

Lúc này con ngựa đang rón rén từng bước dọc theo đáy một khe núi nằm giữa hai vách thẳng đứng. Sherlock cho rằng mình đang tới gần phần trũng giữa hai ngọn đồi, sắp tới chỗ băng qua đồng cỏ trống để về thị trấn. Hai bên khe núi là những hình thù đen kịt, ánh sao từ phía trên hắt xuống vách đá tạo nên những cái gờ lởm

chởm như cắt ra từ nền trời đêm.

Một trong những cái gờ nham nhở đó chợt động đậy.

Sherlock tỉnh người ngay. Một phần của cái mà cậu nghĩ là cái gờ cao của khe núi bất thần dịch sang một bên và thụt ra sau.

Có một thứ gì đang ở phía trên. Một thứ gì đang theo sát cậu.

Đầu óc căng thẳng đến mức run lên, Sherlock nhìn quanh. Chẳng có gì cả. Chỉ có bóng đêm trùm xuống, và cái chóp nhọn hoắt thấy được là nhờ chút ánh sáng của các ngôi sao từ trên tỏa xuống.

Một hòn sỏi bay là là theo bờ dốc đứng, rồi nẩy lên khi đụng phải đáy của rãnh núi.

Con ngựa của Sherlock nhìn quanh quất. Nó biết là có một cái gì ở đó. Hai tai nó vểnh lên, và Sherlock cảm nhận được là con vật đang run bần bật.

Khe núi rộng dần ra phía trước dẫn tới một khoảng đất bằng phẳng bằng đá, mặt sau dốc thẳng xuống đồng cỏ. Ánh trăng hạ huyền từ một phía chiếu qua giống như ánh đèn pha. Sherlock nhận ra nơi mình đang đứng: mặc dù dường như phía trước là bờ vực thẳng đứng, nhưng ở bên cạnh lại có một cơn đường mòn nhỏ rẽ xuống phía đồng cỏ. Lúc nãy, Sherlock và con ngựa đã đi lên theo con đường này.

Một hòn đá cuội nữa rơi xuống, nảy tưng tưng trên nền đá. Con ngựa của Sherlock né sang một bên rồi phi nhanh.

Nó chỉ muốn tìm cách thoát ra ngoài đồng cỏ.

Một thứ gì đó phía trên đầu Sherlock gào lên rồi từ trong bóng tối đổ ập xuống Sherlock và con ngựa.

CHƯƠNG 17

Con ngựa giật mình nhảy tránh sang một bên để cứu lấy mạng người và vật. Cái thứ vừa nhảy xổ xuống người Sherlock và con ngựa, rơi xẹt xuống đất, bốn chân đầy vuốt nhọn hoắt mất thăng bằng khi tiếp đất làm cho nó ngã sang một bên, nhưng sau đó nó búng chân chồm dậy ngay. Sherlock hơi ngờ ngợ khi nhìn thấy cặp mắt hắt chiếu ánh trăng, và cặp răng nanh nhọn dính nước dãi lấp lánh trong cái miệng đầy rãi nhớt.

Cậu rút ngay lưỡi dao giắt ở thắt lưng và giơ ra phía trước. Cũng chưa hẳn đã có tác dụng, nhưng đó là tất cả những gì cậu đang có.

Trên cao phía trước phát ra một tiếng gầm gừ trong cổ họng. Sherlock không nhận ra được nhưng con vật lùi lại về phía có giọng nói, gầm gừ nhìn Sherlock và con ngựa.

Giờ thì Sherlock đã nhận ra. Đó là một trong những con báo sư tử của Duke Balthassar. Điều này cũng có nghĩa là chắc chắn còn một con nữa đang quanh quẩn đâu đó. Và cũng có nghĩa là Duke Balthassar cũng đang có mặt.

Con ngựa chết khiếp vì sợ: mắt nó trợn lên, răng nhe ra ngoài miệng. Nó chết đứng một chỗ, không dám cục cựa khi có lũ báo xung quanh.

Sherlock tuột khỏi yên ngựa, tim đập thình thịch trong lồng ngực. Cậu vừa mệt, đói và khát nữa. Cậu không muốn điều này. Không phải bây giờ. Không phải ở đây.

Nhưng cậu cũng không nghĩ rằng mình có được sự lựa chọn nào khác.

Cậu bước về phía trước, ra chỗ có ánh trăng ở đầu hẻm núi đầy đá.

Duke Balthassar đứng cách bờ hẻm núi vài tấc. Lão ta vẫn còn mặc bộ quần áo màu trắng, đội mũ trắng, mang chiếc mặt nạ sứ màu trắng, nhưng lần này trên đùi lão lủng lẳng một khẩu súng lục. Sherlock thấy được ở phía sau tai phải của lão có một con đỉa màu đỏ bóng lưỡng dưới ánh trăng, là đốm màu duy nhất trong toàn bộ khung cảnh đen kịt này. Sherlock thấy dường như con đỉa cũng đập nhẹ theo mạch máu của lão.

Con báo vừa nhảy xuống vồ Sherlock và con ngựa giờ đứng bên cạnh lão Bathassar, đuôi phe phẩy liên hồi. Sherlock chú ý là nó cứ liếc nhìn mãi vào con đỉa màu đỏ. Nó có vẻ bồn chồn, thậm chí còn sợ hãi nữa. Con báo kia ở đâu vẫn không thấy.

"Sherlock Scott Holmes," lão Balthassar lên tiếng, giọng của lão nhẹ như tiếng gió ru. "Chắc là ta có số gặp nhau, như những cặp tình nhân có ngôi sao chiếu mạng trong kịch của Shakespeare vậy."

"Ông làm gì ở đây?" Sherlock hỏi cộc lốc.

"Tao đang chờ mày," Balthassar trả lời. "Khi tao phát hiện ra mấy con bò sát của tao vẫn còn đói, còn phòng quan sát thì bị ngập nước, tao đoán ra ngay là mày và mấy đứa bạn gan lì đã trốn thoát. Mày đã biết quá nhiều thứ nên tao phải truy tìm và thanh toán thôi. Con báo của tao đánh hơi được mùi của mày bên ngoài thị trấn rồi bọn ta cứ đi theo đến đây, đến chỗ ngọn đồi." Lão ngừng lại, nghiêng đầu một chút. "Tao phải thừa nhận là tao cứ tưởng

mày đi vào thị trấn, nhưng mày lại ra ngoài này. Lý do gì?"

Sherlock suy nghĩ một hồi. Balthassar chắn hẳn đã lẫn lộn hai dấu vết khác nhau: dấu vết mà Sherlock, Matty và Virginia đã để lại khi họ đi vào thị trấn Perseverance và dấu vết của Sherlock và con ngựa đã để lại khi Sherlock

đi ra khỏi thị trấn. Tức là Balthassar chưa biết rằng các kế hoạch của mình đã bị lộ. Sherlock có nên nói cho lão biết hay không?

Nếu lão Balthassar biết rằng giờ đã quá muộn, rằng quân đội của lão đã bị phát hiện, thế thì lão sẽ không có lý do gì để giết Sherlock cả. Ít nhất cũng về mặt lý thuyết.

"Quân đội Liên bang đã biết ý định xâm lăng Canada của ông," Sherlock lên tiếng. "Không còn lý do gì để tiếp tục nữa. Phải dừng thôi, ông Balthassar ạ. Ông có thể cứu được nhiều mạng sống."

Lão Balthassar im lặng cân nhắc. Không thể biết được những gì lão ta suy nghĩ đằng sau chiếc mặt nạ trắng.

Cuối cùng lão hỏi. "Họ đã biết việc này bao lâu rồi?"

"Đủ lâu để cho quân đội của ông không bao giờ có cơ hội vượt qua được biên giới."

"Nếu như thế thì mày ở đây làm gì?" lão Balthassar hỏi.

"Quân đội Liên bang chuẩn bị thả chất nổ xuống đầu lính của ông. Tôi không thể để cho việc này xảy ra. Tôi phải ngăn lại."

"Tao cho rằng phải chăng việc này xuất phát từ một dạng tình cảm cao thượng lệch lạc hơn là sự nhất trí với lối sống của Liên quân miền Nam?"

“Tôi chỉ không muốn thấy có thêm nhiều người chết nữa, thế thôi,” Sherlock trả lời giọng mệt mỏi.

Lão Balthassar lắc đầu và đột nhiên giọng lão chuyển sang giận dữ. “Mày mong tao sẽ biết ơn à?”

Sherlock cảm thấy cả người mệt mỏi như phải vác một khối chì trên vai. “Tôi không mong đợi bất cứ thứ gì,” cậu nói. “Tôi làm việc này không phải vì ông, mà cũng chẳng vì ai cả. Tôi làm thế là vì tôi. Vì những gì tôi tin tưởng.”

“Thế thì mày phung phí thời gian rồi,” Balthassar ngắt lời. “Cuộc xâm chiếm vẫn tiến hành bất chấp những việc mày đã cho tao biết.”

“Tức là các ông vẫn tập trung người lại, và nếu họ chọn cách chiến đấu thì chiến trận sẽ nổ ra.”

“Cách nào thì bọn chúng cũng chết,” Balthassar gầm lên. “Tức là mày thất bại.”

“Tôi đâu có kiểm soát được cả thế giới,” Sherlock lên tiếng. “Tôi chỉ làm những thứ gì tôi có thể. Ít nhất tôi cũng đã làm những gì có thể để ngăn một cuộc tàn sát. Phần còn lại là của mấy ông, của Amyus Crowe và của Chính phủ.” Balthassar lên giọng cay đắng nhưng chiếc mặt nạ bằng sứ của lão không chút xúc cảm, lấp loáng dưới ánh trăng. “Vấn đề của mày là mày để cảm xúc xen vào phương pháp lý luận quá nhiều. Nếu tao có được lời khuyên cho mày thì đó là mày nên kiềm chế bớt xúc cảm lại. Phải kiểm soát xúc cảm. Xúc cảm chỉ làm cho ta sai lệch. Chỉ làm tổn thương ta thôi.”

Trong đầu Sherlock thoáng nghĩ tới những kỉ niệm về mẹ mình,

chị mình và những kỉ niệm này đều đậm màu cảm xúc, những cảm xúc làm cậu đau đớn. Rồi tiếp tới những kỉ niệm về Virginia nữa, nhưng những kỉ niệm này không làm cho cậu đau khổ mà làm cho cậu cảm thấy hạnh phúc.

"Tôi cảm kích lời khuyên của ông," cậu nói, "nhưng tôi vẫn cứ giữ những cảm xúc của mình nếu ông không phiền. Tôi thích những cảm xúc này, tốt xấu gì cũng được."

"Tao muốn nói là mày sẽ sống cả đời để hối tiếc," Balthassar nói, "nhưng mà mày đâu có sống được lâu." Lão búng ngón tay. Con báo bên cạnh lão dấn về phía Sherlock, răng nhe ra, mắt thít lại.

Sherlock khua tay về phía trước. Lưỡi dao ánh lên như nước dưới ánh trăng.

Con báo không chút chùn chân. Nó cứ lừ lừ tiến tới.

Phía sau lưng cậu có tiếng chân bước trên nền đá. Sherlock chầm chậm quay đầu lại.

Con báo thứ hai đang ở sau lưng cậu.

Sherlock nghĩ đến nhiều giải pháp, nhưng chẳng có cái nào khả thi cả. Làm sao cậu có thể chọi lại hai con vật chỉ với một lưỡi dao?.

Nhưng phải chăng lũ này không phải là thú hoang dã? Chúng đã được thuần hóa một phần – hoặc ít nhất chúng cũng vâng lệnh Balthassar. Chúng

sợ lão, và như thế Sherlock có được một cơ may.

Con báo ở sau lưng cậu đột nhiên phóng tới làm cậu ngả thụp xuống đất rồi lăn tròn qua một bên. Một bóng đen bay vụt qua đầu.

Cậu bật dậy nhưng hai con báo còn nhanh hơn.

Mỗi bên mỗi con hầm hè nhìn trừng trừng vào cậu.

Loài mèo có thể leo cây, nhưng không leo được vách đá.

Sherlock lấy hết sức trèo nhanh lên phía dốc đứng của khe núi ; mấy ngón tay cậu cào vào đá để tìm các khe hở, cố tìm những chỗ có gờ nhỏ để đu lên mà đá không bị vỡ vụn. Phía bên dưới, hai con báo nhảy dựng lên.

Mấy ngón tay của cậu bám vào một mỏm đá phẳng, rồi cậu cuống cuồng đu người lên vừa lúc đó một con báo giơ vuốt vớ trúng chiếc giày và kéo giật lại. Cậu dồn hết sức rướn người lên thật mạnh, đưa người an toàn lên một gờ đá chạy dọc theo một bên của hẻm núi, gờ đá này một đầu hướng lên trên còn đầu kia quay xuống dưới.

Cậu cúi nhìn xuống, thấy bàn chân mình không hề hấn gì. Ngoài cái đế giày đã bị con báo giật tuột mất, toàn bộ người cậu vẫn nguyên vẹn.

Tia mắt lóng lánh của hai con báo không còn thấy ở phía dưới nữa vì chúng đang tìm một hướng khác để tấn công. Đây là đất nhà của nó chứ không phải của Sherlock. Chúng sẽ tìm ra đường sớm thôi.

Giọng Balthassar chợt vói lên. "Đúng là thú vị thật, mày chỉ làm chậm lại điều không thể tránh được mà thôi. Đó không phải là cách hành động hợp lý. Nên bỏ cuộc đi; như thế sẽ dễ dàng hơn, ít đau đớn hơn."

"Ông đã từng hứa điều này nhưng ông không giữ lời," Sherlock

thở hổn hển.

Sherlock bò nhanh dọc theo gờ đá chỉ rộng hơn thân người của cậu một chút, cố gắng kiếm một chỗ nào đó tương đối an toàn. Cậu nghe được tiếng vuốt của con báo cào trên mặt đá từ một chỗ nào đó ở vách đá đằng xa, cùng với tiếng thở hì hộc vang khắp hẻm núi.

Nếu không làm một cái gì đó ngay thì cậu sẽ chết.

Ép người vào một bên hẻm núi, cậu nhìn xuống phía dưới. Cậu chỉ thấy cái mũ trắng của lão Balthassar mà thôi.

Trong bụng thầm cầu nguyện là mình suy đoán đúng về mấy con báo và mối quan hệ giữa chúng với lão Balthassar, Sherlock nhảy xuống.

Cậu đổ nhào vào người lão Balthassar, hất lão té xuống đất làm cho khẩu súng lục văng vào một góc tối. Lúc cố lăn người ra xa, Sherlock cảm thấy như bị các vật nóng đỏ đâm xuyên qua người đau nhói khi vai trái đập xuống nền đất. Khi cậu lồm cồm bò dậy thì lão Balthassar đã đứng lên rồi. Tay phải của lão bợ lấy tay trái. Cánh tay bị biến dạng như thể mấy cái xương mỏng manh của lão bị gãy lìa khi ngã.

Chiếc mặt nạ bằng sứ bị văng ra xa ra ngoài đất cách đó mấy tấc, vỡ ra thành ba mảnh. Khi không còn mặt nạ, khuôn mặt của lão biến dạng méo xệch trong vẻ căm tức tột độ.

Lão gầm lên. "Dẹp phép lịch sự của dân miền Nam đi. Mày sẽ tha hồ la khóc khi tao cho mấy con thú lóc xương bóc thịt mày ra." Mấy con đỉa đen nhỏ trên mặt lão trông giống như những cái lỗ xuyên qua nền trời tối đen ở đằng sau. Balthassar nhìn băng qua

Sherlock. "À, chúng đây rồi," lão lên tiếng, rồi bật ra ba tiếng gừ gừ trong họng, thứ ngôn ngữ lão dùng để giao tiếp với các con vật.

Nghĩ tới lúc cảm nhận sức nặng của con báo trên lưng và cái đau đớn tột cùng khi những cái vuốt kia bấu vào da thịt, Sherlock tiến về phía trước nhắm vào Balthassar.

Gã đàn ông gầy nhom đó không hề mong đợi điều này. Lão nao núng lùi ra sau, tay phải vẫn đỡ cánh tay trái nhưng Sherlock giơ tay chộp bàn tay trái của lão và túm lấy con đỉa đỏ nằm ở phía sau tai. Nó cưỡng lại một chút rồi mới tách ra. Dưới ánh trăng những giọt máu màu đen phọt ra tung tóe trên vai bộ đồ trắng của lão Balthassar.

Balthassar thét lên: một âm thanh lanh lảnh chứa đầy sự kinh hoàng và giận dữ.

Con đỉa khổng lồ nhớt nhợt trong tay Sherlock. Trước khi Balthassar có thể làm được việc gì, trước khi lũ báo nhảy chồm tới, Sherlock vung dao ra và cứa con đỉa thành hai khúc. Nó quằn quại co lại, túa máu của lão Balthassar vào lòng bàn tay của Sherlock. Cậu quay người lại, mỗi bàn tay giữ một phần con đỉa rồi ném về phía hai con báo đang nhào về phía cậu.

Nhớ tới phản ứng của chúng trước đó lúc ở dưới hàng hiên nhà lão Balthassar, cậu nghĩ rằng chúng sẽ kinh sợ và cong đuôi bỏ chạy, nhưng chúng làm cho cậu ngạc nhiên. Chúng há miệng táp mỗi phân nửa con đỉa đang bay tới và nuốt gọn như thể những miếng ngon thưởng cho chúng.

Chúng cứ dấn tới về phía trước.

Nhưng không phải về phía cậu. Mắt chúng nhìn chằm chằm vào

lão Balthassar.

Sherlock chầm chậm lùi về một phía. Hai con báo không thèm chú ý đến cậu nữa mà cứ tiếp tục tiến về phía lão Balthassar.

Quả là một sự đổi chiều kỳ lạ. Một người đã thống trị chúng giờ đây bị thương trở nên yếu đuối, còn con đỉa mà chúng sợ hãi thì không còn nữa. Những cái gọi là quyền lực của lão Balthassar dành cho chúng dường như sụp đổ. Giờ thì quyền lực là của chúng. Lão ta không còn làm hại chúng được.

Lão Balthassar lùi lại. Gờ đá lởm chởm ở phía sau lưng lão. Lão nói thứ gì đó bằng thứ ngôn ngữ mà lão thường sử dụng để sai khiến lũ thú họ mèo, nhưng chúng cứ phớt lờ.

Sherlock chăm chú nhìn, miệng khô đắng, tim đập thình thịch. Lão Balthassar lui một bước nữa, giơ tay lên để xua hai con báo đi, nhưng chân trái của lão bước hẫng ra ngoài cái gờ đá chênh vênh, lão rú lên, rơi vào khoảng không đen kịt.

Lũ báo đứng đó một hồi, nhìn qua gờ đá, và rồi cũng chẳng thèm nhìn Sherlock mỗi con mỗi hướng lao về phía núi.

Sherlock đứng đó một lúc để thở và cũng để cho cái vai bớt đau. Dường như xương không vỡ. Ít nhất là thế.

Mấy con báo không quay trở lại.

Cuối cùng cậu bước lại chỗ con ngựa đang co rúm lại vì quá sợ. Để trấn an nó, cậu vỗ nhẹ hai bên hông cho đến khi nó thôi không còn run rẩy nữa. Rồi cậu thót lên yên, tiếp tục hành trình đi dọc theo con dốc dẫn xuống đồng cỏ.

Cậu tìm thấy thi thể của lão Balthassar ở cuối con dốc.

Cái xác dúm dó và dập nát của lão nằm xoãi trên một nền đất phủ cỏ bằng phẳng. Trên mặt lão chẳng còn con đỉa nào cả. Có lẽ chúng đã bỏ đi để tìm con mồi khác ngay lúc máu của lão không còn bơm qua các tĩnh mạch. Chỉ là một quyết định thuộc về bản năng, không nhất thiết phải hợp lý.

Sherlock hẳn đã thiếp đi trên lưng ngựa, bởi vì việc kế tiếp mà cậu nhận ra là con ngựa đang phi nước kiệu qua khu ngoại ô của thị trấn và ánh hồng đã ửng lên nền xanh ở phía chân trời. Cậu cột con ngựa ở ngoài chuồng rồi quay về khách sạn. Tiền đặt cọc lấy sau cũng được.

Không có ai trong phòng ăn khi cậu bước vào. Cậu đi về phòng mình. Cũng chẳng có ai đứng ra ngăn lại. Cậu cứ tưởng sẽ có người nào đó nhảy xổ ra tấn công mình hoặc có thứ gì nhảy phóc lên vai khi quay lưng lại, nhưng không có gì cả. Mọi thứ đều an bình và lặng lẽ. Cậu vào phòng mình rồi chui vào chăn ngay. Như thể không có việc gì xảy ra. Như thể cậu chưa hề ra khỏi phòng kể từ lúc bước vô lần đầu vào buổi sáng, sau chuyến cuốc bộ dài băng qua cánh đồng cỏ từ nhà lão Balthassar cùng với Matty và Virginia.

Cậu ngủ một mạch không mơ mộng gì cả, hoặc là cậu có nằm mơ nhưng khi thức dậy không nhớ đã mơ gì. Như thế cũng tốt.

Ánh mặt trời đã rọi qua cửa sổ khi cậu tỉnh dậy. Cậu nằm trên giường một lát, kiểm lại những gì đã xảy ra rồi đưa vào bộ nhớ. Sau đó cậu thay quần áo và đi xuống lầu.

Amyus Crowe đang ngồi trong phòng ăn, nói chuyện với hai nhân viên của Pinkerton. Ông nói với họ việc gì đó rồi bước sang gặp Sherlock khi họ đi ra.

“Chú chẳng hề thấy cháu từ sáng hôm qua đến bây giờ,” ông ta lên tiếng. “Chú mắc tiếp người của Pinkerton, còn Matty với Virginia nói là cháu không ra khỏi phòng. Chắc là cháu cần ngủ.”

“Vâng, cháu ngủ,” Sherlock trả lời.

“Nhưng chú nhớ là hôm qua làm gì có mấy vết sây sướt trên da bàn tay.”

“Chắc là xuất hiện hồi hôm,” Sherlock nói.

“Chắc vậy,” ông Crowe chăm chú nhìn Sherlock một lúc.

“Đã xảy ra chuyện gì thế ạ?” Sherlock hỏi. “Chú có tin tức gì về lão Balthassar và việc xâm lăng Canada không?”

“Vụ tấn công bằng khí cầu vào quân đội Liên minh miền Nam bị hoãn lại,” ông Crowe trả lời. “Có kẻ đã đốt các khí cầu. Chắc là do người của Balthassar. Dù sao đó cũng chỉ là nhận định chung, chú nói thế có đúng không?”

“Ít nhất cũng tránh được một cuộc tàn sát lớn,” Sherlock nêu ý mình.

“Đúng thế,” ông Crowe nhất trí. “Bộ trưởng Chiến tranh thì ủng hộ ý kiến giao tranh lớn giữa quân chính phủ với quân của Balthassar, nhưng không biết vì sao mệnh lệnh của ông ta bị hoãn, và chú cũng nhân cơ hội này triển khai kế hoạch của riêng mình. Ta sẽ đưa John Wilkes Booth ra để bảo quân đội của Balthassar giải tán. Tay này cũng khá chịu nghe lời khi được điều trị đầy đủ và khi hắn được đề nghị nếu làm theo thì khỏi bị án treo cổ. Chú không nghĩ rằng nhiều người trong bọn họ còn bụng dạ muốn chiến đấu. Họ chỉ muốn được trở về nhà thôi.”

“Còn số phận của John Wilkes Booth?”

“Về mặt lịch sử thì hắn đã chết. Một người mang tên John St Helensẽ được gởi đến nhà thương điên ở Baltimore. Nếu được cho thuốc đúng liều, hắn sẽ rất dễ bảo. Ít nhất thì cũng tới khi hắn chết.”

“Một hình thức ở tù,” Sherlock nhận xét.

“Hắn là tên giết người dưới mắt mọi người. Hắn xứng đáng bị trừng trị nặng hơn nữa.”

Sherlock gật đầu, không hẳn là đồng ý nhưng chủ yếu là do cậu không muốn tranh luận. “Còn chúng ta? Chúng ta sẽ làm gì?”

“Làm gì hả,” ông Crowe nói, “ta sẽ quay lại New York và lấy vé tàu đi Anh. Chắc sẽ mất một hai ngày gì đó. Chú nghĩ thời gian chúng ta ở đây đã quá đủ rồi. Dù rằng chú yêu đất nước sinh ra mình, nhưng chú vẫn thích nước Anh. Trừ món rau nấu quá chín và bánh pudding hấp.”

“Chú không tính... ở lại đây sao?” Sherlock hỏi thăm dò.

Ông Crowe lắc cái đầu đồ sộ. “Có quá nhiều việc ở nơi khác,” ông ta nói. “Ở đây thì quá đông người Mỹ, nhưng tại Anh chỉ có mình chú. Chú có việc phải làm. Chú đã hứa với anh cháu là sẽ dạy cháu cách suy nghĩ hợp lý và cách sử dụng chứng cứ, và chú cũng ngờ rằng mặt này chưa làm được nhiều như mong muốn.”

Cuối ngày hôm đó, bốn người bọn họ - ông Crowe, Virginia, Sherlock và Matty đáp tàu về New York và ông Crowe tìm được vé cho họ trên một chuyến tàu sắp rời bến đi Anh trong vài ngày tới. Thậm chí họ còn thu xếp được thời gian để đi ăn tại nhà hàng

Niblo"s Garden nổi tiếng vào buổi tối cuối cùng - với những món như hàu, đương nhiên rồi, và món thịt nướng – nhưng Sherlock cảm thấy mình thờ ơ với tất cả những thứ đó, chỉ nhìn các thứ qua đi mà trong lòng chẳng chút háo hức. Như thể trong mấy ngày qua cậu đã trải qua quá nhiều thứ đến nỗi người cậu hầu như cạn kiệt. Cậu mong sớm được trở lại bình thường. Cậu không thích cái cảm giác bị cách biệt với mọi người.

Cậu cũng thấy là Virginia có lo lắng cho mình. Cô cứ liếc nhìn Sherlock mãi trong bữa ăn, và một hai lần gì đó cô ta đặt bàn tay của mình lên cánh tay của cậu một lúc, nhưng rồi cất đi ngay khi thấy cậu không chút phản ứng gì.

Mấy ngày sau, khi đã lên tàu, đứng trên boong nhìn xuống thấy cảng New York càng lúc càng xa dần, Sherlock cảm thấy trong người nổi cơn rét run mặc dù trời đang nắng và im gió. Cậu muốn bệnh, trong người thấy khó chịu, nhưng không biết cách nào để làm cho khá hơn.

"Chốn đô thành New York nhộn nhịp thế nào rồi?" một giọng quen thuộc cất lên đằng sau cậu. "Cậu có làm được những thứ cần phải làm chưa?"

Sherlock quay lại. Đứng gần đó, người dựa lên lan can boang tàu là Rufus Stone, nhạc sĩ chơi đàn vĩ cầm người Ireland mà cậu đã gặp trong lượt đi. Anh ta mang chiếc hộp đàn trên lưng, còn trên cổ áo lòa xòa mái tóc đen.

"Em cứ nghĩ anh ở lại nước Mỹ?" Sherlock hỏi với vẻ ngạc nhiên.

"Việc này hả," Rufus giọng ảo não. "Đúng ra là không nên nói ra

nhưng tôi bị một chút rắc rối hồi ở quê nhà, và tôi hy vọng việc tìm được hũ vàng huyền thoại ở nơi cuối cầu vồng là một ý hay, nhưng té ra người ta cũng đã thông tin đến tận chốn ấy, có người còn chờ để đón tôi khi đến đó nữa." Anh ta thở dài. "Ai mà nghĩ ra được là người Ireland đã dựng nên một thế giới tội phạm ngầm độc chiếm tại

New York cơ chứ?"

"Thế bây giờ thì thế nào?" Sherlock hỏi. "Anh tính đi đâu?"

"Còn tùy," Rufus vừa trả lời vừa đưa mắt nhìn biển trải dài đằng trước. "Cậu có biết ai rất cần đến một người dạy đàn vĩ cầm không?"

"Buồn cười quá đi mất," Sherlock lên tiếng. "Em biết đấy."

HẾT